

## Tuổi thơ và đường trở về





THUẬN NHUẬN

TUỔI THƠ  
VÀ  
ĐƯỜNG TRỞ VỀ

1997



## Lời tự

*Dạo này tự nhiên đầu óc mình nó hay quên quá!  
Có lẽ do hai lần bị té. Cái đầu đập vào tam cấp  
xi-măng, bất tỉnh nhân sự. Không biết có bị “chấn  
thương sọ não” gì không, mà bỗng nhiên đâm ra  
hay quên quá trời!*

*Bây giờ, thử viết lại hồi ức tuổi thơ, xem ký ức của  
mình còn tốt không?*

*Té ra sau một thời gian “chăn trâu” xem ra cũng hơi  
lâu, vậy mà vọng tưởng cũng còn bộn dũ! Đầu óc  
tưởng tượng lại có phần “vượt chỉ tiêu” nữa chứ!*

*Khi viết, tự nhiên là để cho mạch văn trôi chảy tự do  
và thêm phần hấp dẫn, mình đã không tránh khỏi  
pha thêm đôi chút tưởng tượng. Vì thế, có thể tạm  
xem đây là truyện sáng tác cũng được. Mặc dù có tới  
tám, chín phần thực; một vài phần hư.*

*Dầu sao thì quá khứ cũng chỉ là một giấc mộng  
thoáng qua, và toàn thể cuộc đời này với bao nhiêu  
âm thanh, sắc tướng lớp lớp, trùng trùng, chẳng  
phải do vọng tưởng tạo ra là gì? Ngay nơi vọng  
tưởng hư ảo này, một lúc thấu suốt, liền đạt đến cứu  
cánh Niết Bàn, không khoái ư!*

Thuần Nhuận

1995



## Lời tựa

*Quá khứ là ảo ảnh. Phải chăng? Vì những gì xảy ra trong giờ phút qua rồi đã trở thành thiên thu bất diệt! Bất diệt nhưng không thiệt, vì là bóng. Bóng nhưng lại bất diệt, vì không có tướng thiệt nên không sợ bị bể. Tuy không bị bể, nhưng có thể bị móp và méo mó theo thời gian, theo sự gia giảm của vọng tưởng.*

*Quá khứ đã là ảo ảnh, thế thì tương lai có là ảo ảnh chăng? Xin thưa : Quả thật, đúng vậy!*

*Vì những gì thuộc về ngày mai, những gì chưa xảy đến, ta không sao lường trước được. Mọi sự hầu như rất dễ tuột ra ngoài tầm tay với. Phải vậy chăng? Xin bạn hãy thò tay qua ngày mai, hoặc nhảy đại qua ngày mốt, ẵm lấy một vật của tương lai, đem lại trình xem!*

*Còn hiện tại?*

*Hiện tại ư? Thật tuyệt diệu làm sao! Nó là cái đích tối hậu của dĩ vãng vô cùng, là điểm khởi đầu của vị lai vô tận. Nó là trung tâm điểm của thời gian và vũ trụ. Gồm đủ cả đầu đuôi và chặng giữa.*

*Chúng ta hãy cùng nhau nắm lấy cái tâm điểm tối quan trọng này, vì chính nó là nguồn mạch hiện sinh của dòng đời. Và hãy cùng vui vẻ nắm tay nhau du hí bồng bênh, dạo chơi trong cõi mộng.*

*Trong cái cõi mộng này, có đủ cả niềm vui và nỗi khổ.*

*Khi niềm vui đến thì ta sống với niềm vui; khi nỗi buồn đến thì ta sống với nỗi buồn; khi mạnh khỏe đến thì ta sống với nỗi mạnh và khi đau yếu đến thì ta sống với nỗi đau; khi hạnh phúc đến thì ta sống*

với hạnh phúc; khi bất hạnh đến thì ta sống với nỗi bất hạnh; khi nghe đến thì sống với nỗi nghe; khi điếc đến thì sống với nỗi điếc; khi sung sướng đến thì sống với nỗi sung sướng; khi đau khổ đến thì sống với nỗi đau khổ; khi một mình thì sống với một mình; khi giữa đám đông thì sống với giữa đám đông; khi chiêm bao thì sống với nỗi chiêm bao; khi tỉnh thức thì sống với nỗi thức; khi trẻ trung thì ta sống với trẻ trung; khi già đến thì sống với nỗi già; khi đang được sống thì sống với nỗi sống và khi chết đến thì sống với nỗi chết.

Đó là bí quyết sống, là nghệ thuật sống, là nhân sinh quan của một con người, của một cuộc đời, của một hột bụi...

Tất cả mọi sự đến rồi đi. Biến hóa đổi thay vô thường, khi lên, khi xuống; khi thế này, lúc thế khác. Ảo hóa thăng trầm không sao lường được. Vì vậy mà ta cứ nhiệt tình mà sống với sự khôn lường ảo hóa một cách tinh táo hồn nhiên. Rồi thì ta mới khám phá ra rằng có một kẻ. Vâng, có một kẻ thấy, nghe, hay, biết mọi sự đổi thay vô thường, khổ vui sống chết. Cái kẻ thấy, biết khổ vui sống chết, đổi thay vô thường ấy không hề là nỗi khổ vui sống chết, đổi thay vô thường, mà y chỉ là kẻ hiện hữu giữa tất cả dòng đời chuyển biến. Thế thôi!

Cái tựa này xem ra hoàn toàn không dính dáng gì với tập hồi ức, nhưng mà hồi ức đó quả thật đã có dính dáng với người đề tựa.

Đồng Nai, Rằm tháng tư,  
năm con trâu (1977)

Hậu thân điệu Ngô  
Kính đề



**C**hín ơi, Chín! Chín ơi !

Tiếng chị Năm gọi lanh lảnh từ nhà trong vọng ra.

Ngoài vườn, cạnh cây rơm lớn, khuất sau vườn chuối. Chín cùng bọn trẻ nhỏ hàng xóm đang chơi nhà chòi. Chúng hì hục in bánh bằng đất bột, đất sét. Lấy lá sắn xắt làm mì sợi và chế tạo đủ thứ “cao lương mỹ vị” rồi bày trò cúng giỗ tổ tiên.

Nghe tiếng chị Năm gọi mà Chín cứ im thin thít, cảm cúi làm. Con Lan liền thúc cùi chỏ vào lưng Chín, bảo:

- Chị Năm gọi mi kìa! Điếc hờ?

- Suyt! Để tao làm cho xong chỗ bánh này đã. Chỉ gọi tao vô để bắt đi tắm đó!

Ngày mai là đón mừng lễ Phật đản rồi. Hôm nay còn bẻ bộn công việc. Hồi trưa, anh Tám đã hứa làm cho một đức Phật sơ sinh bằng bẹ chuối trắng tinh rồi mà. Anh ấy khéo tay, làm đẹp lắm! Đức Phật sơ sinh bước bảy bước trên bảy hoa sen. Một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, nói: “Thiên Thượng Thiên Hạ, Duy Ngã Độc Tôn”.

Chín không hiểu ý nghĩa câu ấy, đem hỏi, anh đáp gọn:

- Có gì đâu, vì đức Phật sơ sinh sợ té!

- Ủa, Phật mà cũng sợ té?

- Sợ chớ! Đức Phật mới sơ sinh, chưa biết bò, biết lật; chưa có tập đi, tập đứng mà dám liều lĩnh bước tới bảy bước. Chân tay còn non nớt, yếu ớt, lóng cóng dễ ngã như chơi! Vậy mới nói “Duy ngã độc tôn”. Chỉ có “té” (ngã) là số một! Đáng sợ số một!

- Sợ té sao còn dám bước?

- Vậy mới là Phật chớ!

- Ờ há! Phật còn con nít cũng dễ té lắm há!

- Chớ sao. Còn “Thiên thượng, thiên hạ” là sao em hiểu không?

- Không.

- Dễ quá! Đây nè: “Thiên Thượng là trên trời. Thiên hạ là dưới trời, hiểu không? Nghĩa là trên trời tức là trên máy bay chẳng hạn mà lỗ té xuống là nát xương. Dưới trời là như dưới mái nhà mà có rớt xuống cũng gãy giò. Vì vậy, trên trời, dưới trời gì mà hễ té cũng đều nguy hiểm hết. Đức Phật sơ sinh còn con nít nên rất thương bọn trẻ con chúng ta, mới nói lên điều đó để khuyên răn chúng ta nên cẩn thận kéo té, nguy hiểm.

À ra vậy. Anh Tám thông minh thiệt. Chẳng thế mà mới tám tuổi, được ba dạy cho ít chữ Nho lồm bồm, vậy mà gặp việc, anh xô Nho ra là thấy có kết quả liền.

Tuần trước, khi anh đi học ngang qua nhà cậu Chính, chợt nghĩ nên rủ thằng Hưng cùng đi. Anh bước vào nhà, gọi:

- Hưng ơi, Hưng! Đi học Hưng ơi!

Mợ Chính bảo:

- Thằng Hưng hôm nay không đi học.

- Ủa, sao vậy mợ?

- Ủ, nó bận. Xin phép nghỉ bữa nay rồi con.

Anh đứng tần ngần trước bực cửa, rồi xô một tràng:

- “Học giả hảo, bất học giả hảo. Học giả như hà như đạo hề. Quốc chi tinh lương. Thái chi đại bảo. Bất học giả như cỏ như thảo hề. Sừ giả tăng hiểm. Canh giả phiến não.”<sup>1</sup>

Rồi ôm cặp bước ra cửa.

Cậu Chính ngồi gần đó nghe xong cười ha hả, vỗ đùi đánh đét một cái. Buột miệng khen:

- Giỏi lắm! giỏi lắm! ha ha ... giỏi lắm!

Rồi đứng bật dậy, gọi giật:

- Này Phó! Đợi cậu chút coi.

Cậu Chính bước đến chỗ để chiếc thẩu lớn đựng kẹo, mở nắp, bốc một nắm lớn đem đến bảo:

- Nè, cậu thưởng cho đó!

Anh Tám mở cặp ra cho cậu bỏ nắm kẹo vào.

- Dạ, con cảm ơn cậu.

Rồi cúi đầu chào cậu mợ, bước ra đi học.

Cậu Chính cũng là một tay cự phách giỏi chữ Nho không kém gì ba. Hình như cậu cũng biết tiếng Pháp nữa.

---

<sup>1</sup> Học tốt hay không học tốt? Người có học như dòng sông, như con đường. Là vốn quý của quốc gia, là vật báu lớn của nước nhà.

Người không học như cỏ, như rác. Làm cho kẻ cày bừa phiến não, chán ghét.

Anh Tám học xong buổi sáng đó rồi về nhà, đem kẹo ra chia cho em gái và kể lại chuyện trên. Cả nhà ai cũng cười.

Hôm nghe anh giảng giải về ý nghĩa câu nói của Đức Phật sơ sinh. Anh Bốn bật cười bảo:

- Em giải thích kiểu đó nếu có đức Phật sơ sinh ở đây thì thế nào Ngài cũng phản đối cho xem.

- Sao lại phản đối?

- Chữ “ngã” là “ta” chứ có phải ngã té đâu. Ý Phật muốn bảo là trên trời, dưới đất, khắp cõi nhân gian; tất cả chúng sinh cho cái “ta” (ngã) của mình là nhất, là trên hết nên tự yêu mình lắm!

- Thì yêu mình lắm cũng đâu có sao.

- Ừ, thì đâu có sao. Có điều vì yêu mình nhất nên luôn luôn bảo vệ “ta” đến mức tối đa. Có khi vì “ta” mà làm khổ người cũng mặc. Vì “ta” mà tạo đủ thứ nghiệp xấu ác, để rồi chịu đủ quả báo đau khổ. Tất cả chúng sanh cũng đều do chấp “ta” (ngã) mà ra cả.

Không biết anh Tám có hiểu hết không, nhưng thấy không hứng thú lắm. Chị Sáu cười dịu dàng, tiếp lời anh Bốn:

- Với lại chữ “Ngã ” ở đây cũng chính là chỉ cho đức Phật. Vì tất cả chúng sinh do si mê chấp

ngã rồi tạo các nghiệp khổ, nên cứ mãi bị nghiệp ràng buộc, lồi đi đắm chìm trong cái khổ sinh tử, không biết lối thoát ra. Tất cả đều bị chi phối bởi luật sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não triền miên không dứt. Chỉ có Đức Phật nhờ tu tập mà được giác ngộ, trí tuệ bừng sáng, hiểu rõ được nguyên nhân khiến chúng sinh trôi chìm trong sinh tử. Đồng thời thấy rõ manh mối giúp chúng sinh thoát khỏi sinh tử. Nhờ trí tuệ giác ngộ đó đã giúp Ngài biết cách giải thoát hoàn toàn ra khỏi sự buộc ràng của sống chết, làm người hoàn toàn tự do, tự tại. Cho nên, nếu so với tất cả chúng sanh trên trời dưới trời, chỉ có Phật (ta) là hơn hết.

Anh Tám coi bộ cũng hiểu lẽ mờ nhưng vẫn đómặt, cố cãi:

- Nhưng... Phật hơn hết thì cũng có lợi chi cho ai đâu mà cũng làm... phách!

Anh Ba, anh Bốn đều bật cười. Chị Sáu cũng phì cười, tiếp:

- Bậy nào, Phật đâu có làm phách! Ngài nói thế là để khuyến khích cho mọi người cùng nhau tu tập để được giác ngộ như Ngài. Để đạt đến giải thoát như Ngài vậy mà. Em còn nhỏ chưa học, chưa biết đó. Chứ Phật sau khi thành đạo rồi là suốt đời rày đây, mai đó, đi khắp nơi, khắp chốn

để giảng dạy, chỉ bày cho mọi người cách thức tu tập để đi đến giải thoát. Vậy sao em dám nói Phật chẳng lợi ích chi cho ai? Không biết mà nói bậy. Tội chết!

Anh Tám biết lỗi, nín thinh. Anh Ba gật đầu:

- Đúng đấy! Và chữ “ngã” ở đây còn để chỉ cho cái “chân ngã”, cái “thật ngã”. Tức cái chân tâm, Phật tánh nơi mỗi người chúng ta nữa đó. Tức là cái tính giác, tính hiểu biết chân thật nơi mỗi người. Tất cả mọi người, nói rộng ra là tất cả chúng sanh đều có cái “chân ngã”, cái “Phật tâm”, “chân tính” đó. Nếu biết cách tu tập theo lời Phật chỉ dạy, trừ sạch các hột giống mê lầm, phiền não che mờ trong tâm, biết trở về với ông Phật thật sẵn có đó, liền được thoát khỏi sự chi phối của luật sinh tử tiếp nối để hoàn toàn tự do, tự tại tuyệt đối.

Vì vậy, cái “ngã” hay cái “ta” đây chính là “Phật tánh” nơi chúng ta mới là tối tôn, tối thượng. Là đáng trân quý hơn hết.

Tới đây, anh Tám hầu như không hiểu ất giáp chi hết bèn đứng ngẩn tò te, nhìn mấy anh chị mình hăng say đàm đạo.

Sau này, anh Ba ở Vĩnh Điện nên hễ tới hè là mẹ cho đi Vĩnh Điện chơi. Tối, cả nhà xem truyền hình. Trong phim có cô Thanh Nga đóng vai Điêu

Thuyền trông đẹp như tiên giáng trần. Còn Lữ Bố oai phong lẫm liệt. Đang xem, có người phê bình giọng nói của Lữ Bố sao hơi giống đàn bà. Anh Ba bảo:

- Thì đàn bà chứ gì nữa!

- Ủa, Lữ Bố là đàn ông mà?

- Ờ, thì đàn ông, nhưng do đàn bà đóng. Bà Phùng Há đóng vai Lữ Bố đó!

- Ô! Đàn bà sao đóng giống đàn ông quá há! tài thiệt. Coi kìa, “bả” ẵm nổi cô Điêu Thuyền quay mòng mòng như chơi kìa!

Ngồi xem một hồi, anh Tám bỗng nói lớn:

- Bà Phùng Há nầy bà con với ông Hít-le đó nghe.

- Ủa, sao lại bà con? Ông Hít-le là người Đức, còn bà Phùng Há là người Việt mà?

- Vậy mà bà con.

- Hứ! Hơi đâu nghe nó nói toàn chuyện bá láp.

- Nầy, nghe đây: Bà nầy vừa “phùng” vừa “há” nhá! Còn ông nọ vừa “hít” vừa “le”. Không phải bà con à?

Ai nầy bỗng phá ra cười.



**C**ử nhật nào chị Sáu cũng đều đặn đi họp Gia Đình Phật Tử trong đoàn “Thiếu nữ áo lam” của GDPT khuôn hội Hạnh Tây.

Sau một thời gian học hỏi, sinh hoạt với gia đình; chị đam ra nhiệt tình, hăng say rất mực. Về nhà còn rủ ren chị Năm cùng gia nhập.

Khi ấy, vừa độ tuổi trăng tròn, cũng như bao nhiêu thiếu nữ khác, chị nuôi nhiều mộng ước, nhiều lý tưởng cao đẹp, hăm hở muốn “sáp nhập” đời mình vào cuộc đời lý tưởng mà chị hằng ôm ấp. Quyết đem hết tuổi thanh xuân của đời mình để phục vụ cho lý tưởng đó.

Vừa tới độ “trăng tròn lẻ ” thì chị muốn trở thành một người hiến mình cho Đạo Giải Thoát.

Qua một đêm suy nghĩ, chị xin phép mẹ đi Hội An chơi. Thực ra, chị đang đi tìm chùa sư nữ để xin xuất gia và đã tìm được chùa sư nữ Bảo Thắng. Hình như vị ni sư ở đó cũng chấp nhận nhưng với điều kiện là phải được sự chấp thuận của cha mẹ, và khuyên chị nên hoãn lại một thời gian để có thời giờ suy nghĩ chín chắn trước khi quyết định dứt khoát. Vị ni sư bảo rằng đây là chuyện quan trọng của cả một đời người, và tuổi trẻ thì bồng bột lắm, không thể một sớm, một chiều mà có thể quyết định ngay được.

Chị vâng lời trở về, và cặm cụi học hai thời khóa công phu. Trái mấy tháng thuộc được thời công phu chiều, chị đang bắt đầu học sang thời công phu khuya. Thần Chú Lăng Nghiêm thật khó nuốt. Người ta thường bảo: “Đi lính sợ cửa ải. Ở sãi sợ Lăng Nghiêm”. Quả đúng thật.

Chị cầm quyển “Kinh Nhật Tụng”, bước ra sau vườn. Đứng tựa lưng vào thân cây ổi, mở quyển kinh ra, vừa chăm chú nhìn vào trang kinh, vừa đọc lầm nhảm: “Tỳ đà dạ xà. Sân đà dạ di. Kê ra dạ di”. Bỗng cái gì chụp sau lưng.

- Hù ù...!

Chị giật thót mình, quyển kinh vượt khỏi tay, văng ra xa. Chị quay ngoắt lại. Hai cô bạn đầu

từ trên trời rơi xuống, đang nhìn chị cười khanh khách. Chị ôm ngực gắt:

- Quý! Làm tao hết hồn mây!

- Ê! Đọc tiểu thuyết gì đó hả?

- Bậy! Chị cúi lượm quyển kinh.

- Bậy gì. Đưa tao coi! Cô bạn giật phăng, giở dở mấy trang. A! Kinh Nhật Tụng hả? Chà chà... bộ tính đi tu hay sao mà học kinh vậy bồ?

- Ờ!...

- Ờ cái con khi. Xạo thì có!

- Thiệt mà!

Chị đưa tay toan lấy quyển kinh, nhưng cô bạn giấu ra sau lưng.

- Thôi, dẹp đi. Qua bên quận học y tế với bọn mình. Bên ấy sắp mở khóa mới. Tụi mình đến cùng rủ bồ đi học cho vui đấy.

Cô kia phụ họa:

- Phải đó. Bỏ qua cơ hội này, còn lâu họ mới mở khóa khác đó. Này, đi học với tụi này, há?

Chị Sáu nhìn hai bạn, chậm rãi nói:

- Nhưng mình học làm gì? Mình sắp đi tu mà.

- Ờ... Cái con nhỏ này! Bộ tính đi tu thiệt sao ta?

- Thiệt chớ! Mình không nói giỡn với các bạn đâu.

Hai bạn mở to mắt nhìn chăm chăm vào vẻ mặt trang nghiêm của chị Sáu, một người lắm bầm:

- Chà, chà. Dám nói thật lắm! Nếu không, sao lại chịu khó “gặm” kinh Lăng Nghiêm.

Im lặng một chút. Hơi buồn, một cô hỏi:

- Vậy định đi tu ở đâu lận? Cho bọn này biết với được không? Chừng nào đi thì cho hay nhé, để bọn mình đưa tiễn và thỉnh thoảng bọn này tới thăm, được không?

- Thôi, mà sang năm mới đi lận.

Cô kia reo lên:

- A! Sang năm. Vậy là còn kịp chán. Khóa này có mấy tháng hà. Cứ đi đại với tội mình đi. Học rồi không chừng tội này cũng phát tâm đi tu theo với bồ luôn đó. Ha ha!... Cả ba đứa cùng tu một chỗ, chắc là vui lắm há!

Chị Sáu lắc đầu:

- Giỡn hoài. Học rồi bỏ thì học làm gì?

- Sao lại bỏ? Bồ nên nhớ rằng cái nghề y tá, bác sĩ xem vậy mà cần lắm đó. Ở đâu có người ta, ở đó có bệnh tật, mà có bệnh thì phải cần đến bàn tay “Lương y như từ mẫu”. Đúng không?

Cô nọ tiếp lời:

- Phải đó! Với lại bồ muốn xuất gia để “cứu nhân độ thế” mà, phải không? Thế thì lại càng nên học qua cho biết đặng có khi nào cần tới liền có thể ra tay cứu giúp. Bộ quý ni bà, ni cô không có lúc bệnh chặc? A! Phải rồi, bồ cứ đi học đi để khi nào ở chùa, quý sư cô đau bụng, nhức đầu, sổ mũi ... là mình ra tay giúp liền, khỏi tốn công đi kiếm y sĩ ở ngoài. Đúng không?

Hai cô bạn cứ thay nhau thuyết phục một hồi làm chị Sáu thấy hơi xiêu lòng, liền bảo:

- Thôi được, để mình nghĩ lại đã.

- Hoan hô! Vậy ngày mai tụi nầy quay lại nha. Thôi, tụi mình về đây.

Họ vừa quay lưng, chị Sáu bỗng gọi giật:

- À nầy, đợi tí! Mình đái ối.

Ngẩng nhìn lên cây ối, hai cô reo lên:

- A! Ới chín nhiều ghê chưa kìa!

Chị Sáu đi lấy cây móc thật dài đem lại. Ba người đi loanh quanh cây ối, trái chín khá nhiều, chen lẫn với tàng lá sum sê. Nhiều trái chín bị chim ăn một nửa, còn lại một nửa đỏ ối nổi bật giữa nền lá xanh treo lơ lửng trên cao. Mỗi lần chị Sáu giật một cái, trái ối chín nồn từ trên cây rớt bịch xuống đất,

lăn lông lốc. Hai cô bạn tranh nhau chạy tới, vừa chụp, vừa cười khúc khích. Lượm trái ổi lên, phúi phúi rồi cắn một miếng giòn tan. Vị chua ngọt của ổi khiến mấy cô hơi nhăn mặt một chút, vừa nhai nhai thích thú. Ruột ổi đỏ hồng, lấm tấm hạt vàng trong lớp da bọc ngoài màu xanh nõn trông ngon lành. Chốc chốc, mấy cô lại reo lên:

- A! Ngon quá bồ ơi! Ngon thiệt! Ngon thiệt!
- Chà, phải chi có muối ớt nữa thì tuyệt.
- Được, để mình vô lấy cho.

Tiếng cười trong trẻo của họ vang lên hòa lẫn trong làn gió nhẹ ban chiều.

\*

Sau đêm suy nghĩ, chị Sáu quyết định cùng hai bạn qua bên quận học y tế. Quận nằm bên kia sông, khuất sau các hàng cây xanh rậm rạp.

Đi học về, chị Sáu chăm chỉ học bài, đồng thời học kinh nữa. Lại còn thêu, đan và giúp mẹ các công việc vặt trong nhà.

Học đâu mấy tháng, rồi không biết có gì tánh tính chị đâm ra hơi khác thường. Lúc cười nói, reo vui như chim chích. Lúc lại ít nói, ít cười. Thỉnh thoảng ngồi thờ, mặt mũi đăm chiêu, chốc chốc lại thờ dài.

Chị đi thơ thẩn trong vườn, tay cầm quyển kinh. Lâu lâu lại mở ra đọc vài dòng, miệng lầm nhảm học. Rồi xếp kinh lại, căn môi nghĩ ngợi. Đôi mắt buồn buồn, nhìn tận đâu đâu. Chốc lát như giật mình, vội mở kinh ra, đọc mấy giòng, lầm nhảm, rồi ngừng, xếp kinh ôm trước ngực. Lại buông tiếng thở dài như bất lực.

Trông dáng thần thờ của chị Sáu, chị Năm phê bình:

- Con Nhận từ khi qua bên quận học về, sao trông nó như người mất hồn?

Chị Sáu đỏ mặt, cười bẽn lễn, bỏ ra sau nhà, đứng tựa lưng vào vách. Đôi mắt mơ màng nhìn qua bên quận.

Rồi mấy tháng sau, không thấy chị rờ tới cuốn kinh Nhật Tụng nữa. Chị để nó ngay ngắn trên trang thờ và chuyên tâm học bài lớp y tế.

Trước kia, chị giản dị, hồn nhiên bao nhiêu thì bây giờ chị đậm ra chăm chút dung nhan bấy nhiêu. Chốc chốc, lại soi gương, chải chuốt mái tóc dài óng mượt, rồi tĩa lông mày, xe lông mặt, bôi môi hồng hồng.

Mỗi tối, trước khi đi ngủ, chị ra sau ổ gà mái đang ấp, lấy một trứng đem vào đập bể, lấy trứng trắng trộn với mật ong, thoa đều khắp mặt, ươn

ướt, nhờn nhờn. Sau một đêm ngủ dậy; sáng ra, thấy cái mặt của chị nó nhăn nhúm, nứt nẻ, thấy mà ghê. Chị cười một cái làm Chín thất kinh, ù té bỏ chạy. Chị ra sau sàn nước rửa mặt, trở vào lau khô, chải tóc tai, thay quần áo, rồi gọi Chín vào ăn sáng. A! Kỳ diệu thật, chị như người vừa lột xác, mặt mày tươi tắn như một đóa hoa, hai má phúng phính, hồng hồng, da dẻ mịn màng, xinh đẹp. Chị hé cười. Sau đôi môi mọng đỏ, lộ hàm răng trắng muốt có chiếc răng khểnh, trông rất có duyên. A! dễ thương thật, nhưng mà... hơi uổng. Thà để luộc ăn, bổ hơn há!

Mỗi khi đi học, chị lại càng chăm chút kỹ lưỡng hơn. Áo quần ủi thật thẳng. Guốc cao gót, quai nhưng dính hạt cườm. Áo dài tha thướt, chấm tới gót chân. Suối tóc đen tuyền ôm trọn bờ vai. Chín mở to mắt nhìn chị mình, vỗ tay reo:

- A ha! Chị Sáu mình bữa nay đẹp! Chị Sáu mình bữa nay đẹp!

Chị Sáu cúi xuống bẹo má Chín, hôn cái chụt vào đôi má của em rồi cười duyên dáng, dắt xe đạp uyển chuyển bước ra ngõ.

\*

Đùng một cái, anh Phan Sắc Phán ở đâu không biết, bỗng bổ nhào tới. Rồi anh Phan Trương Anh



cũng ở đâu không biết, cũng bỏ nhào tới. Anh Phan Trương Anh bỏ nhào nhắm đối thủ là chị Năm. Chị Năm thấy không “sửa soạn” gì mấy, mà lại đẹp hơn chị Sáu chứ! Chị Năm có mái tóc huyền đen nhánh, dài chấm đất. Chị thường kẹp, có khi tết thành một con rết; có lúc hai con, với cái đuôi thật dài. Mặt trái soan, mày mắt để tự nhiên, dáng người thon thả, nẩy nở cân đối. Chị thuộc hạng “người đẹp” của Lộc Sơn thời ấy. Vì thế, chị rất đắt. Nhiều anh muốn “bỏ nhào” và làm mẹ mệt hơn hết, muốn đẻ ra nhiều chị Năm hơn để cho mỗi anh “tóm” một chị, khỏi phải tranh giành lời thôi.

Trước khi anh Anh nhào tới, chị Năm đã có mấy anh bên quận đeo đuổi, và anh Phụng, anh Lượng thường đến nhà chơi. Còn chị Sáu có anh Bảo, anh Bảy nào đó mê mẩn chị. Anh Bảo, người dong dỏng cao, trắng trẻo, đẹp trai nhưng không biết sao chị lại hững hờ, không màng tới. Có lẽ chị đã có lý tưởng và quyết đeo đuổi cho đến cùng cái lý tưởng của mình nên mới không màng đấy! Còn bây giờ, không biết cái lý tưởng của chị ra sao rồi!

Tổng cộng, chị Năm lẫn chị Sáu cũng non chục anh. Tất cả đều nhiệt tình tha thiết muốn “bỏ nhào”, song mẹ rất nghiêm. Chị Năm, chị Sáu đều biết giữ nề nếp gia đình.

Thình thoảng, các anh đến nhà chơi, đàn địch hát ca, tranh thủ cảm tình với bầy em út. Chín nhỏ nhất nhà nên được các anh chiều chuộng nhất. Hết anh này đến anh nọ tới dẫn đi chơi, với cơ man nào là bánh kẹo, đồ chơi, sắm áo đầm, giày dép, mua mũ mào,... đủ thứ.

Anh Phán dẫn đi chơi khắp nơi, rồi hỏi:

- Bây giờ em thích đi thuyền trên sông không?

Chín gật đầu:

- Dạ, thích lắm!

Thế là anh thuê thuyền bơi bập bênh dọc bờ sông. Rồi bơi thẳng qua bên kia sông, ghé chơi nhà bạn anh. Bạn anh cười cười nhìn anh hỏi:

- Con ai vậy?

Anh lúng túng trả lời:

- Em mình.

Nhưng bạn anh biết tổng là anh không có em gái. Đưa em gái nhỏ của bạn anh mấy lần theo mẹ nó đi xay gạo bên sông, có biết mặt Chín, bèn mách nhỏ cho anh nó biết. Anh bạn lại cười, hỏi anh Phán:

- Em cô Minh Nhạn, phải không? Con bà Hương Ngợi bên Lộc Sơn, đúng không?

Anh Phán đỏ mặt, cười không đáp.

**C**hị Năm bảo:

- Buổi trưa ngủ dậy, trong người sặc sừ. Chạy ra sông nhảy ùm xuống, tắm một phát là tỉnh hẳn. Khoẻ ngay.

Chín chục năm xuống ngủ nữa. Nghe vậy bèn bò xuống giường, chạy một mạch ra bờ sông, nhảy ùm xuống. Nước bắn tung toé, ngấm vào người mát rượi, tinh thần tỉnh hẳn. Khỏe thiệt! Lời chị Năm quả là công hiệu như thần.

Lặn hụp hồi lâu, Chín lên nằm dài trên bờ cát. Trời nắng chói chang. Chốc lát, Chín phải trùn xuống, ngâm mình trong làn nước mát.

Trên cao kia là bầu trời trong xanh thăm thẳm, vài giải mây trắng nõn lững lờ trôi ung dung giữa khoảng trời lồng lộng. Ôi, không gian trong veo, trời trong veo, nước trong veo.

Dòng sông Thu Bồn lúc nào cũng trong xanh. Ngày đêm êm ả chảy xuôi dòng. Giữa dòng sông nổi lên một cồn cát vàng. Bọn con trai bơi giỏi thường bơi qua cồn cát ấy đùa giỡn thỏa thích.

Bờ bên kia là rừng cây xanh um, không thấy bóng một ngôi nhà. Hướng về phía trên xa xa, gần khuất sau các rặng cây, thấp thoáng bóng những mái nhà trắng. Đó là khu kỹ nghệ An Hòa. Xa tí mù khơi nữa, là các dãy núi non trùng điệp màu lam, khói sương mờ ảo tí tện chân trời. Anh Phán bảo, khuất sau các dãy núi đó là các quận Thượng Đức, Quế Sơn, là Sơn Phúc, Sơn Thọ... quê hương của anh Phán, anh Anh. Còn quận Đức Dục chỉ nằm bên kia sông. Trước kia, Chín cứ ngỡ bên ấy là rừng xanh, chắc có nhiều thú rừng hoang dã và có lắm điều bí mật, ly kỳ chứa đầy trong khu rừng rậm kia. Nhưng đôi lần được mấy anh dẫn sang sông chơi, té ra cái “rừng xanh” của Chín bên kia chỉ là dãy cây cối che khuất bờ sông. Phía sau nó lại có cơ man nào là nhà cửa, xe cộ chạy âm âm.Ồn ào, nhộn nhịp gấp mấy lần bên Lộc Sơn, vốn yên tĩnh, êm đềm hơn. Nhất là khu “nhà trong”

của ba, gần nhà bà nội và nhà mấy bác, mấy chú lại càng yên tĩnh lắm. Vì ở trong đồng nên nhà nào cũng có vườn rộng rợp bóng cây với các vườn chè, vườn chuối, vườn khoai, sắn. Kế đó có gò mả cỏ mọc xanh rì, tiếp giáp với ruộng đồng bát ngát.

Khu “nhà trong” là cơ ngơi của ba. Ngôi nhà chính tọa lạc giữa một khu đất rộng, rồi tới “nhà đập lúa”, và cuối cùng là nhà bếp. Tất cả bao quanh bởi vườn cây mít, chuối, xoài, ổi. Phía sau có chuồng trâu, chuồng gà, vịt. Sân to chứa rơm. Mặt tiền là sân rộng phơi lúa.

Nghe kể hồi Tây ném bom, cơ ngơi đồ sộ bao năm xây dựng của ba mẹ bị thiêu hủy tan tành. Các nhà kho chứa đường, chứa lúa bị cháy ngàn ngụt suốt mấy ngày đêm. Mọi người đều phải núp dưới hầm, dưới mương để tránh bom. Trong xóm, nhà cửa bị bốc cháy từng loạt. Nhiều người không chạy kịp, bị nhà sập, đè chết và bị kẹt chết thiêu. Tiếng la hét kinh hoàng khắp làng, khắp xóm lẫn trong tiếng bom đạn âm âm, tiếng gầm rú xé tai của oanh tạc cơ trong khói lửa mịt trời.

Một bà trong nhà đã chạy thoát được, núp dưới mương rồi, lại sợ nhà cháy, tiêu mất của cải quý giá, bèn liều mạng định xông vào nhà để lấy. Chưa kịp vào đến sân, nhà đã bị trúng bom ngã âm. Một

mảnh bom xẹt qua đầu làm đứt lia búi tóc sau gáy. Bà thất kinh, nằm lảo quay ra đất. Giây phút sau mới hoàn hồn, cố lết xuống mương, run lập cập, mặt mày tái xanh, tái xám.

Lúc đó, mẹ đang mang thai, nằm ép bụng dưới mương trốn bom. Vừa nghe tiếng nổ dữ dội, tiếng nhà đổ ầm ầm. Mẹ hơi ngẩng đầu lên thì thấy anh Ba đang ãm anh Tám cầm đầu chạy trong làn khói lửa mịt mù. Người anh Ba máu me đầm đìa, mà anh Tám hình như đã chết trên tay anh Ba. Mẹ nhồm dậy, thất thanh gọi to:

- Ngạc!<sup>2</sup> Ngạc ơi! Lại đây mau.

Anh Ba nghe tiếng gọi, chạy tấp xuống mương, hỗn hển nói:

- Con bị thương rồi mẹ ơi! Phó<sup>3</sup> bị chết ngạt trong hầm, con mới moi ra được đây.

Mẹ chồm lên:

- Đưa thằng Phó đây cho mẹ, còn con mau chạy thoát lên phía kia, nhờ người cứu. Mau lên!

Anh Ba trao anh Tám cho mẹ, rồi hối hả chạy đi. Mẹ vội vã ãm anh Tám bò từ dưới mương lên bờ ruộng. Anh Tám lúc đó chừng vài tuổi, bị chết

---

<sup>2</sup> Tên cúng cơm của anh Ba là Ngạc. Trong giấy là Nguyễn Văn Phước.

<sup>3</sup> Anh Tám lúc trước tên Nguyễn Quý Phó, sau làm giấy khai sinh lại, lấy tên Nguyễn Văn Hùng.

ngạt, thân thể mềm oặt như bún, đôi mắt nhắm nghiền. Thấy anh không còn thở nữa, mẹ bật khóc nức nở, ôm anh lết đi, vừa khóc, vừa lảm nhảm:

- Ôi, trời ơi! Thằng này mà chết thì uổng quá! Uổng quá! Trời ơi! Trời ơi!

Nghe nói, hồi đó anh Tám rất bụ bẫm, xinh xắn và liếng lăm nên mẹ cưng yêu vô cùng.

Mẹ bồng anh để nằm vào một xó khuất trên bờ ruộng. Cúi sát vào anh, gọi nhỏ:

- Phó! Phó ơi!

Nhưng anh Tám nằm im. Người mềm nhũn, mũi đầy máu đặc. Mẹ liền chu miệng hút máu từ lỗ mũi anh Tám, nhổ ra ngoài, rồi hà hơi vào miệng anh. Cứ thế, chốc chốc mẹ ngừng lại, rồi gọi:

- Phó ơi! Phó ơi!

Nhưng không thấy anh cựa quậy gì cả. Mẹ lại tiếp tục hút máu từ lỗ mũi ra, rồi hà hơi vào lỗ miệng với hy vọng mong manh cứu sống đứa con trai bé bỏng. Cứ một lúc ngừng, lại gọi. Không thấy trả lời, mẹ lại kiên nhẫn tiếp tục. Đến lúc mũi rã rời mà anh vẫn không sống lại được. Tuyệt vọng quá, mẹ ôm ghì lấy xác anh Tám gào khóc:

- Ôi! Phó ơi là Phó ơi! Con chết uổng lắm! Phó ơi là Phó ơi! Hu hu hu...

Bỗng như có tiếng rên khê phát ra từ chiếc miệng bé nhỏ khiến mẹ chột nín bật. Chăm chú nhìn vào đôi môi nhỏ xíu ấy, cất tiếng gọi:

- Phó! Phó!

Đôi môi nhỏ xíu hơi mấp máy. Một tiếng “ạ” yếu ớt phát ra từ miệng anh Tám.

Mẹ chột òa lên khóc:

- Ôi! Ôi! Xin tạ ơn Trời Phật! Tạ ơn Trời Phật!

Mẹ lấy lại bình tĩnh, cố gắng tiếp tục hô hấp nhân tạo một hồi lâu. Đến khi nghe tiếng “ạ” rõ ràng, mẹ mới bỗng anh chạy đi.

\* \*

\*

Khi bom đạn ngoài ngõ thì tài sản, cửa nhà đều ra tro cả. Vườn tược gãy đổ ngọn ngang. Gà, vịt, heo, chó chết nằm la liệt. Lúc đó, mẹ đang mang thai cũng cố gắng cùng người nhà đi thu nhặt những gì còn sót lại. Nhiều ngày mẹ lết để lượm đường cháy, phải hít nhiều khói độc làm ảnh hưởng trầm trọng đến bào thai. Đến lúc sinh con, mẹ đau nặng nên bị tắt sữa. Đứa bé sinh ra èo uột, khóc chẳng ra hơi vì thiếu sữa mẹ, lại gặp lúc gió mưa, lụt lội. Bà Đến đành ẵm đứa nhỏ đi bú nhờ Di Hương Ngủ ở xóm trên giữa lúc nước bạc



dâng cao, chảy ào ào, đứa bé nhỏ tí tẹo mấy lần suýt lọt khỏi tay bà rơi tồm xuống nước! Lớn lên chút nữa, bị bệnh tật liên miên. Khó nuôi đệ nhất, hành chị Năm, chị Sáu cực ơi là cực! Đứa bé út ít ấy được gọi là Chín!

Nhà cửa đã bị đạn bom làm cho tiêu rồi. Thêm một trận lụt làm cho tràn ngập ruộng đồng, tiếp tục phá hại mùa màng, tan gia bại sản. Ba mẹ phải cất lạy nhà tranh vách đất để ở. Tuy còn khá nhiều ruộng đất nhưng phải trải qua một thời gian khá lâu mới đủ sức gây dựng lại cơ nghiệp.

Để dựng lại nhà mới, ba phải cho người lên tận nguồn tìm mua gỗ quý chở xuôi về. Xi-măng phải mua từ Đà Nẵng chở về. Rồi thuê những chiếc ghe lớn chở cát, sạn, sỏi đổ đống trên bến sông. Từ đó, thuê nhân công lần lượt chuyển vào làng. Thợ nề, thợ mộc đến ăn ở tại chỗ. Ngày đêm đục “tấp-lô” sắp đầy cả khu đất trông như những cái bánh in khổng lồ hình chữ nhật nằm sắp lớp la liệt đầy sân. Rồi ngói màu đỏ ối cũng được chở về chồng chất trên khoảng đất cao.

Mọi người làm việc ngày đêm nhộn nhịp. Cửa cây, xẻ gỗ, đào móng, đúc nền, xây tường, đục đẽo... Trải mấy tháng - không biết là mấy tháng - ngôi nhà mới hình thành.

Nhà chính ba gian, trang trí theo lối cổ. Hai cây cột cái bằng gỗ mun ở gian giữa, có treo hai câu đối bằng chữ Nho do chính tay ba viết. Bên ngoài bao quanh là hiên rộng. Băng qua khoảng sân trống phía trước có hàng rào chè tàu xanh mượt, cắt xén công phu, thả dây tơ hồng bò lan khắp phố.

Hông bên trái, kế cận ngôi nhà chính là “nhà đập lúa”. Bên trong trống rỗng, rộng thênh thang, có ngăn một chái dài dùng làm kho lẫm, có vách thấp bao bọc ngoài. Mỗi mùa gặt, thợ gánh lúa về, chất đống tại đó chờ đập. Chỉ có vách ở một phía chái đó thôi, ngoài ra ba phía hoàn toàn trống. Trừ ngày mùa, còn bình thường “nhà đập lúa” rộng mênh mông, mấy anh thường tập xe đập trong nhà, đập xe chạy vòng vòng.

Bạn bè anh Bốn thường đến nghỉ mát vào dịp hè. Nghe kể, có lần bạn học anh Bốn đến nghỉ hè khá đông. Họ giăng võng bên trong nhà đập lúa nằm đọc sách. Có mấy cô nữ sinh nghỉ trưa trên mấy chiếc võng kê cận nhau, tóc dài xỏa xuống thông trên mặt đất. Chị Năm lúc đó còn nhỏ và rất nghịch ngợm. Thấy vậy, lén lấy mũ mítбет dính tóc mấy cô lại với nhau. Mấy cô thức giấc, tóc tai bị dính chùm, gỡ mãi không ra; cuối cùng phải lấy kéo cắt, làm mấy cô khóc hết nước mắt. Lần đó, chị Năm bị một trận đòn nhớ đời.

Đến mùa gặt, thanh niên trai tráng trong làng kéo đến có tới mấy chục người, chia làm nhiều tốp: kẻ gặt, người gánh. Những bó lúa to tướng được “xóc” vào hai đầu đòn xóc để gánh từ ruộng về, chất đầy một chái nhà, từ mặt đất giáp tới mái.

Đến lúc “đạp lúa”, họ hè nhau khiêng mấy bó lúa bự ấy sắp sát vào nhau thành một vòng tròn bao quanh giáp căn nhà. Một lớp, hai lớp rồi ba lớp, tạo thành một nền cao. Rồi hàng chục con trâu được dắt đến; mỗi người dắt một con. Tất cả “thượng” lên đồng lúa ấy, nối đuôi nhau đi “kinh hành” lòng vòng; gọi là đi đạp lúa. Thỉnh thoảng, một con trâu bỗng dừng lại, cong chiếc đuôi lên, rồi đứng xoạc hai chân sau, bộ dạng rất căng thẳng, ra chiều ta đây sắp có vấn đề. Tức thì một người bỗng la lên:

- Mau! mau!

Một người khác lẹ chân phóng đến, với cái “trạc” có lót sẵn rơm tươi trên tay, để phịch cái trạc ngay dưới đuôi con trâu cho nó “trút”! Xong, búng trạc chạy đi. Và một roi trót vào mông, con trâu liền nhảy mấy bước, bắt kịp con trâu trước. Và vòng “kinh hành” cứ thế tiếp tục mãi cho đến khi đồng lúa mềm rũ ra. Bao nhiêu hạt lúa bị móng trâu dẫm đạp, tách hết ra khỏi các cọng rơm. Rồi

một tiếng hô lớn:

- Thôi! Được rồi!

Thế là đoàn người, vật dừng lại, lũ lượt dắt trâu ra vườn cho trâu nghỉ ngơi, nhai cỏ. Một tốp khác lao vào, kẻ cào; người giũ. Rơm rạ được chuyển ra sân chứa. Lúa được cào lại thành đống. Giê, giũ, rây sạch. Xong, lấy thúng xúc lúa chuyển ra sân phơi.

Đâu đấy xong rồi, lại bắt đầu hè nhau khiêng những bó lúa lớn từ chái nhà ra, sắp thành một nền vòng tròn, chất cao dần lên như cũ. Rồi dẫn trâu vào. Và cuộc “đạp lúa” khác lại bắt đầu.

Người ta làm việc suốt đêm ngày. Đèn đuốc sáng choang. Vừa làm vừa vui cười, ca hát, trò chuyện nổ như bấp rang.

Nhà bếp lúc nào cũng đỏ lửa hừng hực. Suốt ngày lo nấu nướng cho thầy thợ. Ngoài mấy bữa cơm ra, còn có những “bữa lữ”. Nào xôi, chè rồi khoai lang, khoai tỳ, khoai tía, sắn củ... Hết nồi này đến nồi khác. Trút ra rổ lớn, bốc hơi nghi ngút. Một phần cho thợ đạp lúa ở nhà, một phần gánh ra đồng cho thợ gặt.

Lúc ấy, trông ba cũng không khác mấy với những người thợ. Bận bộ đồ đen vải ta, quần cụt, áo cánh, đầu đội nón lá, chân đi dép râu. Đúng là

hình ảnh của một nông dân thực thụ. Hết về nhà, rồi ra ruộng, đốc thúc mọi người làm việc.

Những ngày mùa vui như hội. Bọn trẻ con trong nhà và trong xóm chạy tới, chạy lui lằng xằng từ chái nhà chứa lúa xuống nhà bếp. Chúng lựa các bông nếp no tròn trĩu hạt vàng lờm, đem xuống lò than nướng. Bông nếp để trên mặt than hồng, chỉ trong phút chốc là nổ lụp bụp như pháo, nổ toe như chùm bông trắng xóa điểm vàng. Nướng xong, bọn trẻ đem hết ra vườn, với mớ khoai từ, khoai lang của nhà bếp mới cho. Rồi ra vạt mía sau nhà chặt mía đem vào, róc vỏ sạch sẽ, cắt từng khúc dài khoảng hơn ngón tay. Mỗi khúc mía đều được cắm một cây que ở giữa để làm “cà-rem”. Đứa nào có sáng kiến giỏi thì chế biến thêm nhiều thứ “cao lương mỹ vị” khác. Xong đâu đấy, chúng bắt đầu bày trò làm lễ cúng bái tổ tiên, mở tiệc ăn mừng, mời tất cả hàng xóm láng giềng cùng nhập tiệc.

Những hạt nếp nướng đã tự động bóc ra khỏi vỏ. Bỏ vào miệng nhai nhai, vừa thơm, vừa giòn, vừa dẻo. Khoai lang, khoai từ được cắt ra từng khoanh, dọn trên các đĩa lá mít làm “bánh tét”. Còn “cà-rem” thì không mút được mà nhai nguyên cây rồi vớt xác đi. Loại cà-rem đặc biệt mà lạ ! Ngoài ra còn có “mì quảng”, “bánh in”. Ăn xong, mỗi đứa

làm một cốc “rượu đế”. Có người “quá chén”, say bết nhè, nói năng lảm nhảm, đi đứng xiêu bên đông, ngã bên tây, mặt mũi nhướng lên, nhướng xuống giống y như người say rượu, làm cả bọn ôm bụng cười lăn.

Hàng xóm láng giềng trong các bữa tiệc trọng đại như thế này toàn là bọn trẻ con năm, sáu tuổi; bảy, tám tuổi. Có đứa ẵm em một, hai tuổi đến để cùng chơi. Chúng làm ra bộ dạng rất mực nghiêm chỉnh. Gọi nhau bằng anh sui, chị sui, bác Ba, chú Bảy, ông nội, bà cố hoặc bác quận trưởng, xã trưởng, ông đại úy, Ngài tổng thống, v.v... Cứ theo chức tước mà ngồi cho có thứ bậc đàng hoàng.

Bữa tiệc chỉ có nếp nướng, khoai và mía là ăn thiệt. Còn các món khác đều ăn “giả đồ”, vì bánh in làm toàn bằng đất bột, đất sét; rượu đế chỉ là nước lạnh; mì quăng là lá sắn xắt sợi nhỏ bỏ vào mấy “tô” tức là mấy chiếc lá mít to, rồi rắc lên trên “mì” một ít “đậu phộng” rang làm bằng lá mít vàng với lá chuối khô xé nhỏ, xắt sợi, rồi băm vụn. Đũa thì đã có các cọng sắn hồng hồng. Chén bát, ly tách làm toàn bằng nắp chai với lá mít. Bữa tiệc chỉ có vậy, nhưng “cả làng” lo sửa soạn từ “năm ngoái” lận! “bánh in” đã đúc sẵn và chừa vào “kho”. “Rượu” và các thứ “sơn hào hải vị” đều được các “lò” cho sản xuất ngay tại chỗ.

Ở nhà quê phần lớn trẻ em nghèo không có tiền để mua sắm những thứ đồ chơi cầu kỳ, nhưng lại biết sáng chế ra lắm trò vui đáo để.

Xong tiệc rồi, đến văn nghệ. Bọn con trai lấy lá chuối quấn kèn, đứng dàn hàng phía sau thổi tồ te, huýt sáo miệng hoặc gảy đàn miệng từng, tưng, tưng... Có đứa lấy thúng buộc một đầu ngang chiếc đòn gánh, rồi cột sợi dây mang lên cổ, làm chiếc đàn “ghi-ta”. Khi đàn cũng làm bộ nhấn phím, lên dây đủ kiểu nhưng tiếng đàn lại phát ra từ cái miệng của “nhạc sĩ”. Tất cả hòa nhạc cùng tốp con gái trong ban “hợp ca” cất cao giọng:

*Tồ te... Rôbe đánh đu  
Tặc giăng nhảy dù  
Zoro bắn súng  
Chết cha !  
Con ma nào đây  
Làm ta hết hồn  
Thần lẩn cụt đuôi*

Cả bọn ẩm ớ rồi bể đĩa, cười bò lăn ra, té khỏi “sân khấu”! Thiên hạ la ó, phản đối, rồi vỗ tay rần rần, yêu cầu diễn tiếp. Tiếp theo đến các màn ca vọng cổ, kịch; rồi đơn ca, song ca. Các trò ca vũ nhạc kịch chán rồi xoay qua làm đám ma, đám cưới... Rồi mệt quá! Thôi nghỉ.

Chốc lát lại sang chơi trò “bịt mắt bắt dê”, “đi tàu bay”, “nhảy cò cò”, “ông đi qua, bà đi lại”... Đủ trò. Chơi hoài chẳng chán. Quên cả thời gian.

\* \*

\*

Tuổi nhỏ Chín ham chơi hơn ham học. Con nhà nông mà cả nhà không ai làm ruộng hết. Chỉ có một mình ba quản lý hết thửa ruộng vườn, tất cả đều thuê mướn người làm. Mẹ thì ở “nhà ngoài”, gân đường cái, gân chợ để buôn bán. Anh Ba đi làm công chức xã, rồi quận, rồi tỉnh, luôn xa nhà. Anh Bốn đi học ở Đà Nẵng. Sau khi đỗ tú tài II, anh ra Huế vào đại học, rồi ở mãi ngoài ấy, lâu lâu mới về. Chị Năm vào Sài Gòn theo cậu Chính học may rồi về mở tiệm; vừa may đồ, vừa dạy may ở gần nhà. Chị Sáu ở nhà giúp mẹ và thêu, đan; sau qua bên quận học y tá. Chỉ còn hai đứa nhỏ là anh Tám đang học tiểu học trường làng và Chín học trường sơ cấp do cậu Kinh dạy. Ý thầy giáo là cậu mình nên khi nào ứng thì đi học, không ứng thì ở nhà chơi.

Một hôm, Chín cùng lũ trẻ hàng xóm đang nô đùa trong sân, cả bọn đùa giỡn thỏa thích. Đang cười nói vang rân, tự nhiên bọn nó im bật, lấm lét nhìn ra ngõ. Chín ngạc nhiên quay lui, thì eo ơi!



Cậu Kinh lù lù đi tới, tay cầm cây roi mây, Chín thất kinh ù té bỏ chạy. Cậu Kinh liền đuổi theo, hai cậu cháu rượt nhau, chạy lòng vòng quanh vườn. Chín bặm môi chạy hết tốc lực, cậu Kinh bám theo sát nút. Suýt tí nữa thì tóm được rồi. Mẹ thấy, hỏi:

- Chuyện chi rứa cậu Kinh?
- Dạ, bữa ni hần lại trốn học nữa đó chị.

Mẹ đốc xúi:

- Phải đó! Nhờ cậu trị giùm.

Ô hô! Mẹ mà cũng cùng phe cậu Kinh ư? Tức thật! Cậu Kinh được thể, trợn mắt quát:

- Vô nhà mau! Ôm vở đi học.

Chín chạy bở hơi tai nhưng có kịp đâu. Nghe tiếng quát, Chín thất kinh chạy tấp vô nhà, vợ lấy cuốn vở, rồi chạy một mạch đến trường. Trường cũng gần nhà thôi. Cậu Kinh thủng thẳng xách roi đi sau.

Chín vừa sà vào chỗ ngồi, thở hồng hộc. Cả lớp nhao nhao:

- Ê! tính trốn học hả?
- Thầy đâu rồi?
- Nè! Bộ bị ông cậu dí tới hả?
- Đúng rồi đó! Đúng đó! Ha ha.

Chín quắc mắt, nghinh mặt nhìn chúng. Cả lớp vắng thầy, ồn như ong vỡ tổ. Con Lan ngồi kế bên chồm tới hỏi:

- Nè! Thầy đâu?

Chín vừa thở, vừa đáp:

- Ông đi sau, sắp tới rồi.

Chẳng mấy chốc cậu Kinh về đến. Một đứa thấy trước, chọt la lên:

- Ê! Tụi bây ơi! Thầy về kìa.

Cả lớp dồn về chỗ ngồi. Cậu vào lớp, bước lên bục, kéo ghế ngồi vào bàn. Đập một roi đánh đét lên mặt bàn. Cả lớp sợ, im thin thít. Cậu bỗng trừng mắt, ngó thẳng vào mặt Chín, gằn giọng:

- Liệu hồn! Từ rày trốn học là ăn đòn!

Khiếp quá! Chín nhìn tránh đi chỗ khác, không dám nhìn thẳng vào mặt cậu. Từ ấy, chẳng dám trốn học nữa. Nếu trốn thì ông xách roi đến tận nhà chứ chẳng chơi. Nào ai có thích ăn đòn? Nếu như được ăn kẹo thì đỡ. Ôi, thầy giáo là cậu nên cũng kệt, thật rui cho mình. Đâu như mấy đứa bạn không có cậu làm thầy, dù có không ưng đi học cũng khỏi lo ăn đòn. A! Học hành làm gì chứ! Chơi sướng hơn nhiều! Vậy mà mẹ không biết thông cảm giùm, lại còn theo phe cậu Kinh nữa chứ! Quả thật, mình số đen!

Mấy anh chị em thường ở “nhà ngoài” với mẹ để đi học cho gần. Tiệm may chị Năm cũng ở kế bên kia đường.

Từ “nhà ngoài” của mẹ vào “nhà trong” của ba phải băng qua một cánh đồng rộng.

Vào những lúc ruộng lúa xanh mơn mớn, có nhiều chuồn chuồn bay phấp phới trên khắp đồng lúa. Đặc biệt có loài chuồn chuồn kim nhỏ tí với chiếc đuôi dài và đôi mắt to lấp lánh như hai hạt kim cương. Đôi cánh nó mỏng manh, trong suốt, thân hình thuôn nhỏ, sắc màu óng ánh. Chúng có đủ màu sắc rực rỡ, trông rất đẹp mắt. Có loại chuồn chuồn lớn hơn, cánh vàng điểm chấm nâu như những cánh hoa bay chập chờn trong gió. Chín rất thích đuổi bắt mấy con chuồn chuồn kim xinh đẹp đó, nhưng khó bắt được. Vừa mới rình rình, chực túm cái đuôi là nó vụt bay liền. Sợ nhất là chuồn chuồn trâu; mới túm được đuôi nó, tức thì nó quay lui, há miệng, gặm cho mấy cái vào ngón tay để phản đối. Sợ quá! Chín phải buông ngay. Với lại chuồn chuồn trâu được cái to xác nhưng không đẹp.

Dọc bờ ruộng, có hoa bèo tím tím, nhỏ xíu, bập bênh trên mặt nước. Rải rác cũng có các loại hoa vàng, nhỏ tí bằng cúc áo - không biết tên gì - và vài

thứ hoa dại khác, cũng nhỏ xíu mà đẹp ơi là đẹp!

Có lẽ Chín còn nhỏ xíu nên cũng thích những loài hoa nhỏ xíu. Mỗi lần băng ngang qua ruộng để vào nhà ba, Chín đều không bỏ lỡ cơ hội hái hoa nhỏ xíu đem về cắm lọ. Những lọ hoa to bằng mấy chai “Nhị Thiên Đường” để trang trí trên bàn thờ Phật sơ sinh, trong cái nhà chòi bé tẹo sau vườn chuối ấy.

Ngoài cách băng qua đồng lúa để vào “nhà trong”, còn có một lối nữa. Ấy là con “đường kiệt”, không rộng mấy nhưng dài hun hút. Ít khi Chín dám đi một mình. Nhất là từ khi nghe lữ trẻ dọa:

*Ta đi ngã ni, có bông có hoa*

*Mi đi ngã nớ, có ma đón đầu*

*Ta đi ngã ni, có bụi thùm lùm*

*Mi đi ngã nớ, có ông hùm chụp mi.*

Thành ra đi ngã mô cũng đáng sợ hết; nhất là đường kiệt. Phải đi với người lớn mới yên tâm, tha hồ chạy nhảy, mà không sợ ông hùm chụp.

Đường quê thường nhiều lùm bụi, cây cỏ xanh tươi, có lắm khúc đường thật tuyệt, đúng là: “cỏ cây chen lá, lá chen hoa”! Nhiều hoa dại lắm! Chị Năm tha hồ muốn chọn hoa nào cũng được. Chị thường bẻ cành hoa mua cài lên mái tóc. Hoa mua màu tím thắm, đậm đà hơn hoa sim có màu tím

nhạt. Hoa và trái hai loại này, đại khái tương tự nhau, nhưng trái sim ngon hơn trái mua rất nhiều. Trong khi hoa mua lại đẹp rực rỡ hơn màu hoa sim.

Ở thành phố có đời nào trông thấy các loài hoa này không nhỉ? Có lẽ là không, vì nó chỉ thích hợp với không gian khoáng đạt, trong lành, khí hậu tươi mát nơi miền thôn dã.

## Vận động viên bơi lội

---

**C**hị Năm dắt Chín đi tắm sông. Chị được tiếng là tay bơi ngoại hạng, thế mà lại chẳng chịu dạy cho em bơi. Chị bảo em còn nhỏ lắm mà ham bơi có ngày chết đuối, để lớn lớn chị sẽ dạy cho tập bơi.

Tắm xong, chị đổ cả thau quần áo xuống sông để giặt.

Chín nằm phơi mình trên bãi cát, dùng tay bơi cát tìm đá cuội. Chán rồi ngồi dậy, lao xuống sông lặn hụp. Dòng nước trong veo, thấy rõ cát sỏi dưới đáy nước.

Trên bờ sông có khóm tre già quanh năm soi bóng. Gốc tre nửa chìm trong nước, nửa nhô lên

bờ. Chỗ này, bóng mát hầu như che phủ suốt. Vì thế, thường có nhiều tôm trốn trong đám rế rong rêu. Tôm màu xanh rêu lẫn trong bóng nước thật khó thấy, phải định thần nhìn kỹ mới thấy nó. Vừa chụp được, nó bung một cái, tuột khỏi tay liền.

Có lần anh Tám ra ruộng bắt được hai con cá rô thia đem về cho Chín. Cá rô thia nhỏ bằng ngón tay út của người lớn, có nhiều sọc xanh, đỏ quanh mình, màu sắc lấp lánh, trông rất đẹp mắt.

Chín cẩn thận nuôi hai đứa nó trong cái chậu thủy tinh. Mới đầu, hai con còn bơi lội tung tăng, nhưng có lúc chúng chẳng chịu bơi, xem ra buồn ủ rũ. Không biết có phải nó đang nhớ cha mẹ, nhớ ruộng đồng, bè bạn hay không? Chỉ lâu lâu mới quẫy đuôi lội quanh một vòng.

Chín cưng hai đứa nó lắm, cho nó ăn cám và cơm. Hai con cá này chỉ ăn chay nên cũng dễ nuôi. Tối, trước khi ngủ, Chín cẩn thận lấy nắp đậy kín cho cá khỏi lạnh. Sáng sớm hôm sau, vừa thức giấc là Chín chạy ngay đến thăm hai người bạn nhỏ thân yêu, mới hay hai đứa nó đã cùng chết, thân thể nổi lênh bênh trên mặt nước! Chín vội mở nắp ra, nước mắt đầm òa.

Thấy Chín ngồi khóc thút thít, rồi đi làm đám ma cho hai con cá; chị Năm bảo:

- Ai biểu em đậy nắp lại làm chi. Nó bị chết ngộp đó! Cá cũng cần không khí như người vậy. Ai bỏ em vào trong hộp đậy kín nắp lại thì em cũng tắt thở như hai con cá này.

À, vậy mà mình đâu có biết. Lần này bắt tôm về nuôi, mình sẽ không đậy nắp nữa. Nhưng bắt hoài không được, chúng lạnh quá! Chụp tới, nó búng liến. Chung quanh cá lội từng đàn, vừa nghe động; chúng chạy tứ tán, chụp đầu tuột đó. Hồi lâu chẳng được con nào. Mệt quá ! Thôi không bắt nữa. Chín hướng lên bờ gọi:

- Chị Năm ơi ! Bắt cho em con tôm đi !

Chị Năm đang vò quần áo, quay đầu nhìn, hỏi:

- Tôm đâu mà bắt?

- Ở đây nè! Nhiều lắm!

- Thôi, để chị giặt đồ.

Chín lội lên bờ, kéo tay chị Năm nài nỉ:

- Chị bắt cho em đi mà. Một con thôi.

- Bắt làm gì một con?

- Để em đem về nuôi.

- Thôi đi, em nuôi để cho nó chết như mấy con cá rô thia hôm trước há! Tội lắm đó nghe!

- Không có chết đâu mà. Kỳ này em không đậy nắp nữa đâu.



- Ý! Tôm mà không đập nắp, nó bung một cái là văng ra ngoài liền.

- Vậy thì em đập nắp.

- Đập nắp thì nó chết ngộp như hai con cá đó!

- Vậy thì... em phải làm sao?

Chị Năm cười đắc thắng:

- Vậy thì đừng có bắt chứ sao !

Thấy Chín đứng xịu mặt, chị Năm bảo:

- Nè, có ai bắt em nhốt vào trong hộp đem đi xa làng, xa quê làm cho em phải sống một mình, xa ba mẹ, anh chị; em có buồn không? Tôm cũng vậy đó! Để nó ở dưới sông với cha mẹ, anh em nó đi. Em mà bắt nó về nuôi ít bữa, nó cũng buồn rồi chết vì nhớ ba, nhớ má. Như vậy tội lắm. Ngoan, nghe lời chị. Đừng bắt tôm nữa.

Chín im lìm, buồn xo, nhưng đành chịu thôi, cũng chẳng muốn làm khổ con tôm làm chi nữa. Chị Năm an ủi:

- Thôi, để hồi về chị làm cho em con búp bê bằng len, chịu không?

Chín gạt đầu rồi nhảy ùm xuống sông lặn hụp. Mở to con mắt, thấy rõ từng cục đá cuội tròn lơ lơ dưới đáy nước. Chốc lát trôi lên, ngồi bó gối ngâm mình trong nước, ló mỗi cái đầu khỏi mặt nước, nhìn qua bên kia.

Dãi cát giữa lòng sông nổi lên trắng xóa, trông thích quá! Chín chỉ muốn lội qua bên đó chơi, nhưng không dám vì chưa biết bơi; lại bị chị Năm cấm cản. Đành chịu thôi! Tức ghê, Chín chỉ mong mau lớn để được tha hồ bơi lượn trên sông, vẫy vùng cho thỏa thích.

Mấy hôm sau, cùng ra sông tắm với anh Tám. Có cả bầy trẻ con trong xóm đang bơi lội bì bõm, cười hét vang rân. Có cả người lớn cùng tắm, kẻ đứng trên bờ giặt quần áo. Họ đập tay vào quần áo đang giặt, tiếng bôm bốp vang xa.

Chiều rồi, vài đứa mục đồng lừa trâu xuống. mấy con trâu lội ùm xuống nước rồi nằm ạch ra, chìm chìm trong làn nước trong veo, chỉ ló mỗi cái đầu với cặp sừng trên mặt nước. Thỉnh thoảng trâu lại hụp lút cả đầu sừng, mất hút trong làn nước; một hồi mới trôi đầu lên, thở phì một cái ra chiều hài lòng, khoan khoái vô cùng. Đôi mắt to, tròn, đen nhánh với hàng lông mi dài thướt, đen mượt. Trông trâu thật hiền lành.

Người vật cùng tắm bên nhau trong một dòng sông, giữa lòng không gian êm ả, thật hòa bình.

Anh Tám đã cùng mấy đứa con trai bơi từ bờ bên này sang đến đụn cát giữa sông. Đến nơi, họ rượt đuổi nhau, tạt nước vào nhau, tung bọt trắng

xóa. Tiếng reo cười hò hét của bọn chúng vang dội cả dòng sông.

Từ bên này bờ nhìn sang, Chín ước lắm. Đợi lúc anh bơi về, Chín bắt anh tập cho bơi qua bên ấy. Anh lắc đầu bảo:

- Không được đâu. Nước sâu lắm! Phải bơi giỏi mới sang bên ấy được.

- Nhưng mà em thích bơi qua bên ấy lắm! Anh tập em bơi đi.

Anh cứ lắc đầu. Năn nỉ hoài không được. Tức quá! Chín khóc to lên làm anh hết hồn, bèn xuống giọng:

- Ờ, ờ... thôi để anh tập cho bơi, nhưng phải cố hết sức nghe. Nửa chừng mà buông tay là chết đuối đó!

Rồi anh hét toáng lên:

- Nào, tụi bây ơi! Giờ tụi mình bơi thi qua bên kia lần nữa, xem coi đứa nào về đích trước nghe?

Cả bọn hưởng ứng liền. Anh Tám đẩy Chín lên phía trước. Tay bơi, miệng nói:

- Quạt mạnh lên..., hai tay quạt mạnh lên, hai chân đạp nước. Nào, bơi mạnh lên..., không sợ chìm đâu... Có anh mà..., nào...

Chín hăng hái, hai tay quạt nước không ngừng, nhưng chỉ được một đoạn đã mỏi quá rồi. Càng lúc càng đuối sức dần. Chìm lìm, rồi trôi lên, hụp xuống. Uống mấy ngụm nước, ho sặc sụa.

Anh Tám bơi phía sau lưng. Vừa bơi, vừa đẩy, giúp cho bơi nhanh, nhưng Chín mỏi tay quá rồi. Hai chân lóng cồng. Quạt quạt thêm mấy cái rồi chìm ngấm. Vừa mới trôi lên, lại hụp xuống nữa, uống thêm mấy ngụm nước.

Nhiều đứa đã vượt lên phía trước khá xa. Vừa bơi, vừa ngoảnh lại, nhe răng cười:

- Phó! Nhanh nhanh lên!

Là tay bơi giỏi nhưng bạn hộ tống cho Chín, anh bị tuột hậu, không sao đuổi kịp bọn nó. Anh đang cố hết sức đẩy Chín tới trước, nhưng không được nữa rồi. Cái đầu Chín lại lút xuống nước lần nữa. Ưc! Ưc! Ưc! Không trôi lên được nữa! Sắp chết đuối mất thôi. Anh cố sức đẩy, rồi la hoảng lên:

- Em tao uống nước rồi bây ơi!

Mấy đứa bơi gần đó, quay nhìn, thấy Chín vừa mới ngoi lên lại hụp xuống. Ưc! Ưc! Ưc! Vội bơi xáp lại gần, hét toáng lên:

- Cố lên! Cố lên! Có bọn anh tiếp tay đây.

Rồi hết đứa này đến đứa khác, vừa bơi, vừa đẩy,

vừa “bung” Chín đi. Cố giữ cho được cái đầu của Chín không chìm dưới nước.

Thôi thì đã cố hết sức rồi, mà cũng hết xí quách rồi. Chỉ còn biết quơ quơ, đập đập; mong sao khỏi chìm. Rồi thì phó mặc cho đám “tùy tùng” thi nhau đẩy tới đâu, hay tới đó.

Cuối cùng, đôi bàn chân bỗng chạm trên mặt cát. Ôi, may quá! Vậy là thoát chết rồi. Thật là hú vía! Anh Tám reo to:

- A ha! Tới rồi!

Anh đẩy mạnh sau lưng Chín một cái nữa. Rồi tất cả đứng vững trong lòng sông, nước ngập tới cằm. Anh giúp Chín lội nhanh lên bãi. Chín cố lê bước, lên khỏi mặt nước rồi, liền ngã nằm dài trên đụn cát, mệt muốn ngất ngư.

Bọn họ vây quanh, cười nói huyên thuyên:

- Ai biểu ham bơi chi! Kinh chưa?

- Uống nước nhiều không? Đã quá há!

- Chắc là đầy một bụng óc ách rồi!

Họ cười ha ha, chạy đi, chia phe tạt nước vào nhau; rồi lặn thi, rượt đuổi, vật lộn, cười đùa, hò hét inh ỏi.

Nằm nghỉ một lúc, Chín lồm cồm bò dậy. Đúng là đã uống một bụng nước no căng. Cái bụng to lên rồi nẩy, nước ối là nước! óc ách, ọc ạch!

Chín đứng bật dậy, chạy lên đụn cát cao, đến chỗ cao nhất, mặt cát bằng bằng rồi bắt đầu lòi lòi xuống thấp dần, thấp dần cho đến mấp mé bờ nước bên kia; cuối cùng ngập hẳn trong nước. Gió đẩy, sóng đưa vào bãi tung bọt trắng xóa. Sạn, sỏi, đá cuội nằm lộ nhô dưới làn nước trong xanh. Nhiều ốc, hến bám đầy trong các kẹt đá xanh rêu. Những con hến há miệng trắng hếu trong làn nước. Vừa chạm tay đến, nó liền khép chặt cặp vỏ cứng lại như vật vô tri, nằm một cục, nên rất dễ bắt. Lượm trong chốc lát đã đầy một bụm, lớn có, nhỏ có. Nhưng phần lớn vẫn là hến nhỏ xíu với ốc tí teo thì nhiều vô số. Thỉnh thoảng gặp được vài con khá to. Mấy con ốc cũng như hến, vừa chạm tay tới, tức khắc nó rút mình vào trong vỏ cứng. Đậy kín chiếc nắp ngoài, cạy mấy cũng không ra.

Chín thu gom bọm ốc, hến vừa bắt được, ôm lên bãi cát ngồi chọn lựa, rồi sắp thành hàng dài, thành xâu chuỗi hạt, thành chữ cái, thành các hình thù ngoằn ngoèo kỳ dị theo đầu óc tưởng tượng của mình. Rồi xóa sạch hết, gom thành đống. Hốt lên đổ xuống, hốt lên đổ xuống... Chơi chán rồi, lượm từng anh ném ra ngoài khơi. Trả nó về quê cha đất tổ... cha nó!

Từ đây nhìn qua bên kia sông, trông rõ mồm một. Trên bến sông, năm ba người đang tắm rửa,

giặt quần áo. Vài ba đứa trẻ nhỏ bơi lội bì bõm. Một chiếc thuyền con thả câu trôi bập bênh ven bờ nước.

Dọc theo bờ sông chỉ toàn cây cối xanh um. Có lối mòn ngoằn ngoèo từ bờ sông dẫn lên bến, nhỏ dần rồi mất hút sau các lùm cây rậm rạp.

Bỗng từ xa, tiếng máy nổ đòn. Một chiếc ca-nô chở đầy khách lù lù tiến đến, rồi lướt nhanh qua, để lại đằng sau đuôi nó từng đợt sóng lớn đập mạnh vào bờ. Ghe thuyền nhỏ đi trên mặt sông bị con sóng nhồi lên, nhồi xuống, nhấp nhô trông tránh như sắp lật, nhưng chưa hề lật bao giờ.

Trên đầu, bầu trời to rộng mênh mông, không mé bờ. Nền trời xanh thăm thẳm màu ngọc bích. Nằm co trên đỉnh đụn cát trắng, liếc nhìn khoảng trời mông mênh, Chín cảm giác mình bé lại thành một hạt bụi nhỏ tí, một điểm bé xíu nằm ngay trung tâm trời đất.

Và trên xa kia, vòm trời cao bao la thăm thẳm như vòm ngọc bích khổng lồ, cong cong lòng chảo, đang úp chụp bên trên. Chung quanh là đường viền non xanh, nước biếc, mây trắng chập chùng.

Bỗng tiếng gọi ới ới nổi lên giữa tiếng cười, tiếng hét của bọn con trai đang đùa giỡn dưới kia.

Chín lồm cồm ngồi dậy, quay nhìn, thấy anh Tám đang đi lên đụn cát, tay bắt loa gọi: “Đi về ! Đi về!”

Chín vội đứng lên, chạy nhanh xuống. Vài đứa đã bơi ra xa. Số còn lại đang đứng chờ. Có đứa đang đi tới, đi lui, mắt dán xuống lòng nước trong veo như kiếm tìm. Chốc chốc cúi xuống lượm lên mấy con ốc, vài con hến khá to.

Chín vừa chạy ủa tới, một đứa đã cười lớn, hét toáng lên:

- Ê! Bây giờ tự bơi về một mình đó nghe. Anh mày với bọn tao chơi mệt quá rồi. Chịu thôi, không giúp gì được đâu đấy!

Nhìn vẻ mặt tội nghiệp của Chín, anh Tám vội quay sang nó, nạt:

- Thôi mày!

Rồi quay sang Chín, anh khuyến khích:

- Yên chí đi. Có bọn anh hộ tống. Em cố bơi cho giỏi nghe.

Rồi tất cả lao nhanh xuống dòng sông. Lần này, Chín được bọn họ vừa bơi, vừa đẩy, vừa “bưng” thẳng một mạch cho đến bờ bên kia.

**K**hu đất “nhà ngoài” rộng hơn vài ba mẫu, ở ngay đường cái. Con đường đã cắt đôi miếng đất của gia đình thành hai phần.



Bên này đường là nhà ở. Tuy chủ yếu là buôn bán, nhưng sân đất rộng, mẹ cũng thích trồng trọt và chăn nuôi chút ít, còn bao nhiêu thì giao hết cho ba. Chung quanh nhà là vườn cây trái; phía sau nhà bếp là dãy chuồng heo, chuồng gà. Sân trước, cạnh hàng rào chèn tàu, trên một trụ cao là chuồng bồ câu. Ngay hông nhà chính, cách một khoảng đất về phía tay phải là nhà máy xay gạo, xay bắp...

Nhà máy gạo, bốn vách lợp tôn, mái tôn. Vì vậy, đến mùa nắng, trời nóng hầm hập. Nhưng nhờ nhà cất rộng, thoáng, trở nhiều cửa thông

ra bốn phía, luôn có gió thổi từ bờ sông vào lồng lộng nên cũng không nóng lắm.

Hồi ấy, cả làng chỉ có độc mỗi nhà máy xay gạo đó, nên lúc nào cũng tấp nập người gánh lúa, bắt từ khắp nơi đến xay. Hầu như máy chạy quanh năm suốt tháng không nghỉ.

Vì trong nhà thiếu người trông coi trực tiếp nhà máy, nên ba phải hùn chung với một gia đình có người con rể là thợ máy giỏi, giao cho họ trông coi, từ khâu xay lúa bắt, phụ việc, thâu tiền. Thường thì có tới ba, bốn người đến làm và ăn ở ngay tại nhà.

Trong nhà có một bà coi sóc công việc, lo cơm nước, chăm nom việc nhà, nên mẹ mới rảnh tay để lo buôn bán. Bà là một người bà con xa, không thích sống với con cái của mình, lại chịu đến sống với gia đình và mẹ đã giao mọi việc trong nhà cho bà quán xuyến hết. Mẹ thường gọi bà là cô Đường; còn mấy anh chị em trong nhà gọi là bà Đường.

Khoảnh đất vườn phía sau nhà chạy suốt đến dọc bờ sông, ba cho trồng dâu, nuôi tằm. Trên bờ sông cao, ba lập một nhà máy nước dẫn thủy nhập điền. Một guồng máy khổng lồ có hàng ngàn cánh quạt, quạt nước từ lòng sông lên. Có lẽ máy chạy bằng sức gió. Sau này có loại máy nổ hiện đại, tới

tân hơn, đơn giản, gọn nhẹ, chạy bằng xăng, ba liền cho đổi máy mới. Thế là cỗ máy truyền thống lâu đời bị hạ bệ.

Nhà máy nước cũng giao cho một chuyên viên trông coi, thường trực canh giữ tại đó. Ngày đêm tiếng máy nổ bịch bịch hút nước từ lòng sông lên đổ vào con mương được đào sâu vào lòng đất. Mương rộng khoảng hơn thước, non thước chiều sâu. Nước sông Thu Bồn trong veo, đổ vào mương chảy xiết như dòng sông con; chạy dài ven đất chùa, dẫn qua khu vườn nhà, băng ngang đường cái bởi một ống cống khá lớn. Từ đó, chảy qua mẩu đất trồng mía rồi đổ thẳng ra đồng ruộng tưới cho hàng trăm mẫu ruộng suốt những mùa khô.

Bên kia đường cái, chệch sang phía trái, đối diện với ngôi nhà chính và nhà máy xay gạo là tiệm may của chị Năm. Phía sau tiệm may là khu vườn chuối. Cách vườn chuối một khoảng đất rộng lùi vào phía trong là nhà nấu đường, và trong cùng là khu đất trồng mía chạy suốt đến đồng ruộng ngoài xa.

Hồi đó, ở quê miền Trung không có nhà máy chế biến đường, nên các nông gia trồng mía hàng mấy mẫu phải tự chế biến đường lấy, bằng sức người và sức trâu.

Ba cho dựng một “nhà đập mía” cạnh lò đường. Nhà đập mía được cất theo hình tròn. Đường kính độ sáu thước. Trung tâm ngôi nhà đặt một bộ phận ép mía bằng gỗ - rất tiếc hồi đó còn quá nhỏ, lại không cố ý để tâm quan sát, tìm hiểu, nên bây giờ chỉ còn nhớ mang máng - Đại khái, bộ phận ép mía gồm hai khối gỗ tròn. Mỗi khối lớn chừng một vòng tay ôm của người lớn, gọi là “hai ông che”. Chiều cao khối gỗ gần một thước, được bào nhẵn thín phân nửa dưới, còn nửa trên được đẽo lồi ra nhiều “cái răng” vuông vức cỡ một tấc. Bao quanh nửa phần trên của khối gỗ là mấy chục cái răng đều tăm tắp. Khoảng cách cái răng nầy với cái răng kia cự ly độ một tấc vuông. Như thế cứ một khoảng lồi có một khoảng lõm nhìn vào theo hình ca-rô. Hai khối gỗ đứng song song sát bên nhau; mỗi khối có trục ở giữa kết liền nhau và gắn liền với bệ gỗ bên dưới, sát với mặt đất.

Trên đầu “hai ông che” có cây gỗ dài khoảng ba thước. Một đầu gỗ kết chặt vào trục “hai ông che”. Đầu kia buộc vào cái ách đeo trên cổ con trâu. Khi con trâu bắt đầu bước tới, mang theo một đầu cây

gỗ thì đầu phía kia cây gỗ chuyển theo và “hai ông che” bắt buộc phải xoay tròn ngược chiều nhau. Và như thế, con trâu chỉ có thể đi theo một vòng tròn giáp mí ngoài của ngôi nhà tròn.

Khi “hai ông che” chuyển động thì cái răng lồi của “ông” này “ăn” vào cái răng “lõm” của “ông” kia, khiến “hai ông” xoay ngược chiều nhau. Và người ta bắt đầu “chụm mía” vào khe giữa nửa dưới của hai khối gỗ. Mía bị ép đẩy tới phía trước bẹp dí, và nước mía tuôn xối xả, chảy xuống cái mương nhỏ trên bệ gỗ, đưa tới một máng xối đổ vào thùng chứa nước mía được để lọt thõm trong lòng mặt đất.

Một người thiếu phụ ngồi trên chiếc ghế thấp, bên cạnh đóng mía cây; vừa thư thả “chụm” mía, vừa ca hát véo von theo đủ các điệu dân ca Trung bộ. Con trâu thì miệng vừa nhai nhai, vừa đủng đĩnh bước đều đều, trên cổ mang một đầu cây gỗ, đi loanh quanh trong cái “vòng luân hồi” làm cho nền đất dưới chân nó trũng xuống, tạo thành một rãnh chạy vòng tròn chung quanh ngôi nhà. Người ta trải trên đường rãnh ấy một lớp bã mía để nó bước đi cho êm, đồng thời khỏi làm lún đất thêm nữa.

Đến lúc đóng mía cây bên cạnh vừa hết thì chiếc thùng gỗ dưới nền đất cũng vừa đầy một thùng nước mía. Người ta cho trâu dừng lại. Nước mía được múc lên, chuyển sang lò nấu đường bên kia sân chứa mía. Các bã mía đem dồn ra sân phơi. Xong rồi, chuyển mía cây vào. Và con trâu lại khởi động, cuộc chụm mía khác lại bắt đầu.

Lò đường cũng lợp hai mái như mọi ngôi nhà bình thường khác nhưng trống trải. Bên trong được đào một cái lò lớn sâu xuống lòng đất, có tam cấp dẫn xuống bên dưới để đun lửa. Bên trên để hai dây chảo khổng lồ bằng gang. Mỗi cái đường kính cỡ một thước. Cả thấy có sáu chảo, được gắn liền vào mặt đất đã được hàn kín bởi đất sét trên mặt hầm lò. Phía trước hầm lò trên mặt đất có một lỗ thông hơi lúc nào cũng phù phù, phụt ra lửa ngọn. Vì thế, trên lỗ người ta đặt ba ông táo và để trên đó một ấm nước.

Nước mía chuyển từ nhà đập mía sang, được đổ vào chiếc thùng gỗ lớn. Đến lúc nấu, người ta đổ nước mía vào các chảo. Đến khi nước mía sôi sùng sục, sủi bọt trắng xóa, rồi dần dần đóng thành từng mảng bọt xanh lợn cợn nổi trên mặt chảo. Người thợ nấu đường liền dùng một cây sào dài, đầu sào có một cái rây lớn, dùng rây hớt lớp bọt ấy, đổ hắt ra “sân bọt” ngay đó. Cái sân bọt

ấy nằm ngay dưới bóng lũy tre sát cạnh hàng rào mương nước.

Bọt được đổ dồn liên tục nhiều ngày tạo thành một lớp khá dày. Trải qua thời gian, lớp bọt ấy khô đi rồi mục. Đến mùa mưa ẩm, từ đồng bọt bỗng lồ nhô, lúc nhúc mọc lên cơ man nào là nấm. Nhiều cái nấm to chưa từng thấy, gần bằng cái chén ăn cơm, chen lẫn nấm búp, lúp xúp đẩy nhau, trôi lên khắp nơi chung quanh sân bọt. Đó là “nấm đường”.

Mỗi sáng sớm, trong nhà xách rổ sang bên lò đường hái nấm, đem về nấu cháo và xào nấu, chế biến thành đủ các món. Nấm đường ngon đặc biệt không đâu có. Nó là loại nấm có vị ngọt nhất, ngon nhất, không có loại nấm nào sánh bằng. Nấm rơm tươi so với nó còn kém xa.

Mỗi năm cả nhà được hưởng một mùa nấm đường ngon tuyệt, và cả một mùa nấm rơm nữa.

Ở sở “nhà trong” của ba; qua mỗi mùa gặt, rơm được chất đống tại sân rơm sau nhà. Mặc dù đã kết cả một “cây rơm” to tướng để dành khi cần xài và cho trâu ăn dặm vào mùa khô, nhưng rơm vẫn dư quá nhiều, chất đống cao nghệu, phó mặc cho mưa nắng dãi dầu. Lâu ngày, rơm khô mục, lên meo.

Trời vừa đổ mưa một trận thì từ đồng rơm, nấm búp lúp xúp mọc lên dày đặc. Hết lớp này đến lớp khác suốt cả mùa mưa, mỗi lần hái từng rổ lớn. Phải hái nấm từ tờ mờ sáng, có nhiều nấm búp, mới ngon. Hễ hái hơi trễ là nấm đã vọt lên cao, xòe tán ra như những chiếc dù dầm. Đến gần trưa, những dây “dù” ấy bắt đầu tàn và đến chiều là rụi hết. Để rồi đến sáng hôm sau, lại từng lớp, từng lớp nấm búp lúp xúp nổi lên; và cả nhà lại rủ nhau xách rổ ra sau hái nấm. Vui hết biết!

Ngoài nấm đường, nấm rơm còn có nấm mèo từ những cây khô mục trong vườn, nấm mọc tự nhiên, hái vào xào nấu, ăn liền hoặc có thể phơi khô, để dành bao lâu cũng được. Nhưng nấm mèo không nhiều bằng nấm rơm, và không ngon bằng nấm đường.

Trở lại việc nấu đường:

Khi nước mía sôi và đã được hớt bọt, lọc sạch bụi bẩn rồi. Nước ấy được múc lên, đổ vào thùng gỗ lớn. Gọi là “nước chè hai”.

Suốt mùa đường, thùng “chè hai” lúc nào cũng đầy ngập, bốc hơi nghi ngút.

Mấy anh chị em trong nhà khi nào thích uống nước “chè hai” thì cứ việc ra sau chuồng gà, có cả dĩa ổ gà đang ấp trứng. Lấy trứng đem vào đập bể,



đổ vào ly, rồi cầm theo chiếc vá lớn. Bằng đường cái, qua bên lò đường đến cạnh thùng “chè hai” đang bốc hơi nghi ngút, múc mỗi vá đổ vào đầy một ly, rồi dùng muỗng khuấy đều. Trúng gà tan nhanh trong nước “chè hai” nóng hổi, khuấy đến lúc vừa nguội có thể uống liền. Ngon tuyệt!

Thùng “chè hai” lại lần lượt được múc đổ vào các chảo lớn để nấu tiếp, và sôi đến một độ nào đó thì được cho thêm vôi vào và lại sang qua một chảo khác nữa. Cứ thế, các chảo nước mía sôi mãi đến một lúc nào đó biến thành một chảo đường màu vàng sậm, lỏng sền sệt. Bong bóng từ lòng chảo trồi lên, nổ lụp bụp.

Trong nhà lúc nào thích ăn “bánh nhúng”, mấy anh thường lấy bánh tráng mè dầy có sẵn trong nhà đem nướng phồng lên, rồi xâu thành từng cặp, có quai xách. Dem nhúng vào chảo “đường tới” đang sôi sùng sục. Nhúng xuống, xách lên liền. Cầm giây lát cho đường nhỏ giọt hết, vừa ráo là xách về. Đường nguội bám chặt vào mặt bánh, bọc ngoài một lớp đường vàng, mỏng, dẻo như mạch nha mà vẫn giữ được độ giòn của bánh nướng. “Bánh nhúng” này thôi khỏi nói: vừa dẻo, vừa ngọt lại vừa giòn.

Có khi mấy anh xâu khoai lang hoặc khoai mì đã rửa thật sạch thành từng xâu rồi thả vào chảo

“đường tới”, sôi sùng sục cho đến khi xem chừng vừa chín tới - đường rất nóng nên mau chín lắm - Loại “khoai nhúng” này lại càng hết sảy. Tuyệt vời gấp mấy khoai mì nướng hoặc khoai lang lùi. Tất cả đều là của nhà, muốn ăn bao nhiêu tùy thích, toàn là món đặc biệt, không đâu có đấy !

Cháo “đường tới” được múc đổ vào một thùng gỗ có quai. Đổ đầy hai phần thùng, bác thợ bắc ghế ngồi bên thùng đường để “đánh đường”. Bác cầm một khúc gỗ tròn nhẵn, hơi dẹt một đầu, nhúng vào thùng đường và khuấy đều rất nhanh, giống như người ta dùng đũa đánh vào tô trứng gà để làm bánh. Bác “đánh” mãi cho đến lúc đường bắt đầu “sáp”.

Bên trong vách nhà nấu đường có kê một chiếc bàn rộng rất thấp, đã bày sẵn vô số chén sắp thành từng dãy dài. Khi đường đã “sáp”, bác đứng dậy, bê thùng đường đến cạnh bàn và bắt đầu đổ đường vào từng chén. Đi hết mấy vòng đủ số chén thì mặt đường trên chén đã hơi nguội. Bác đi tiếp vòng khác, đổ thêm cho mỗi chén một miếng nữa. Miếng đó vừa tràn ra rồi dừng lại nửa chừng, nổi lên mặt chén đường như một nắm mọ nằm úp lên trên. Phần còn lại tạo thành một vành đai thấp như vành mâm làm cho tán đường trở nên có duyên.

Đợi đến lúc đường nguội và đông đặc hoàn toàn mới bóc ra khỏi chén. Mỗi tán đường có hình dáng cái chén được úp vào nhau thành từng cặp. Rồi lót rơm khô chung quanh các thùng, sắp đường vào, mang vô kho chứa. Chờ ngày tiêu thụ.

Thường thì thùng đường sáp đã đổ hết vào chén, vẫn còn dính lại một lớp chung quanh thùng gỗ. Bác thợ thường lấy mũi dao cạy rơi ra từng mảng, dồn đống để nơi đáy thùng.

Một hôm, mọi người trong nhà nghe tiếng anh Tám hét lên bên trong lò đường. Ai nấy hồi hả băng đường cái chạy qua, thấy anh Tám - lúc đó mới tám tuổi - vừa từ trong lò đường bước ra khóc hu hu. Một tay anh nắm lấy cánh tay kia mà trọn cả bàn tay nhuộm đầy đường lỏng, bàn tay đang bị bỏng nặng.

Mẹ kêu lên hốt hoảng, lao đến nắm lấy cánh tay anh:

- Trời ơi! Sao con lại ra nông nỗi này?

Anh Tám vừa khóc, vừa nói:

- Hu... hu... Con thò tay vào thùng đường, bốc mấy miếng đường sáp, hu... hu... không biết bác thợ đổ đầy đường tới<sup>4</sup>, nên... hu... hu...

- Trời ơi là trời!

---

<sup>4</sup> “Đường tới” là đường chín tới. Tức nước mía nấu đến mức đã hoàn toàn trở thành đường.

Mẹ nắm lấy cánh tay anh lôi chạy băng băng qua vườn chuối, đến bên gốc một cây chuối lớn đã bị chặt gần sát gốc. Phần thân chuối còn lại lâu ngày đã bị rục rã. Mẹ thò tay vào gốc chuối bốc lấy ruột chuối rục, đập lên bàn tay anh. Chốc lát, bàn tay mát dịu, dễ chịu ngay, anh Tám mới nín khóc.

Thì ra bác thợ vừa mới múc từ chảo “đường tới” đang sôi sùng sục, đổ đầy một thùng, chưa kịp “đánh”, vừa ra ngoài một tí, không kịp thấy anh Tám bước vào. Lúc ấy trời vừa chạng vạng, giữa nơi tranh tối, tranh sáng; nhìn không rõ, anh tưởng thùng không, mới thò tay vào, và bị... luộc!

Chỉ vì ham ăn đường sáp mà anh phải chịu khổ hơn nửa tháng trời, bàn tay mới bắt đầu kéo da non.

Từ ấy trở đi, bác thợ rất cẩn thận với trẻ nhỏ. Hễ thấy bóng đứa nào vừa chạy đến gần bên lò đường là bác quắc mắt lên, với điệu bộ hung hăng, dữ dằn, quát hỏi:

- Mày đến đây làm chi, hả?

Làm đứa nào, đứa ấy thất kinh, ù té chạy. Chỉ có người lớn trong nhà mới được tự do vô ra. Hai anh em trong nhà còn nhỏ, bác không cấm được, chỉ luôn để mắt canh chừng và không cho lại gần bên mấy chảo đường nóng; chỉ được quanh quẩn ngoài sân chứa mía. Thượng lên đồng mía cao

nghệu ngồi chơi; ăn mía chán rồi, lựa mấy cây mía bé bé, đem nướng cho thật nóng, rồi quật mạnh xuống đất cho nổ đôm đốp, to như tiếng pháo.

Trẻ con quanh xóm thường chạy tới để Chín cho mía, nhưng thường lén lút vì sợ bác thợ quá! Mỗi lần thấy bác trợn dọc đôi mắt là chúng xô nhau chạy có cờ. Thích ăn mía, chúng lấm lét như kẻ trộm.

Rồi một hôm, lại một tiếng thét đau đớn của trẻ con gần bên lò đường làm mọi người chạy ào tới. Một con bé hàng xóm chừng bảy, tám tuổi đang la khóc kinh hoàng, nhảy chơi chơi, lúng ta lúng túng trong đống tro lớn. Mọi người kinh hãi lao tới, lôi mạnh nó ra, cặp giò bông nặng. Từ đầu gối đến hai bàn chân, từng mảng da non nứt ra, lồi lớp da bên trong đỏ hồng. Nó giãy nảy, khóc ré hãi hùng, thảm thiết. Người ta ãm nó chạy đi cấp cứu.

Đống tro ấy bác thợ vừa xúc từ trong lò đồ hực, mới đổ đổng ra sân. Con bé trờ tới hồi nào bác chưa kịp thấy; và cũng không biết nó lộn vào trong đống tro làm chi để ra nông nổi!

Thường thì mỗi mùa đường chỉ đúc đường tán với một số lượng nhất định nào đó, còn lại bao nhiêu đổ hết vào các “ghè” chứa.

Để có số “ghè” chứa đường, ba phải cho người đi mua xi-măng, cát chở về, rồi kêu thợ lành nghề đúc hàng chục cái “ghè” lớn. Hình dáng giống cái lu, nhưng to, lùn. Đường kính độ một thước, chiều cao cũng gần cỡ đó. Trong ngoài đều trát xi-măng bóng láng, trơn tru; rồi khắc tên vào từng chiếc ghè bằng chữ nổi, viết lên hàng chữ nổi bằng mực tàu. Một bên chữ Việt, một bên chữ Nho, nét chữ sắc sảo như rồng bay, phượng múa: “NGUYỄN VĂN NGỢI”.

Sở dĩ ba phải đúc ghè vì ngoài Trung khó mua được loại lu lớn, đặt làm cũng không đảm bảo chất lượng. Phần nhiều làm bằng sành hoặc đất nung, mỏng, dễ bể. Chỉ có đúc “ghè” bằng xi-măng dày, rắn, bền chắc, có thể để lâu đời không sợ bể. Lại khắc tên mình vào đó chẳng bao giờ có thể lạc đi đâu. Lại làm vật kỷ niệm để lại cho con cháu nhiều đời không quên công lao của cha ông.

Hàng dãy ghè lớn được sắp dọc theo chiều dài bên chái nhà kho. Khi đường nấu “tối”, không phải “đánh” cho “sáp”, cứ để nguyên vậy, rồi đổ vào đầy ghè. Chờ nguội, đậy kín nắp lại. Đường đó được chứa hàng năm để bán cho các nhà nấu rượu.

Đường đựng trong ghè trải qua nhiều tháng, có khi hàng năm. Nước đường lắng đứng, phần trên

cùng có một lớp đường lỏng vàng óng như mật ong, gọi là “đường mật”.

Dưới lớp đường mật có một lớp “đường đing” do các chất tinh túy của đường lâu ngày kết tinh lại. Thò tay qua lớp đường mật liền đụng ngay tới lớp đường đing, rắn như đá. Lấy lên từng mảng, bỏ vào chậu nước lạnh rửa sạch, còn lại là khối đường đing trắng tinh, trong suốt như pha lê. Xin đừng lầm với đường phèn vì đường phèn không trong suốt bằng đường đing. Vị đường đing rất ngọt, rất thanh và rất... giòn tan! Chỉ có con nhà làm đường mới được thưởng thức loại đường đặc biệt này.

Anh Ba mặc dù không tham dự vào công việc nhà nông, nhưng là con trai cả trong gia đình, nên có lẽ cũng được ông già chỉ cho bí quyết làm đường. Vì vậy, sau này khi bị tù chính trị, học tập cải tạo ở vùng rừng núi. Trong thời gian bị cải tạo, có lúc anh đã góp ý kiến với cán bộ về việc nên dùng đất rừng trồng mía để chế tạo đường. Sau mấy lần thử nghiệm, họ nghe lời anh và giao cho anh điều khiển một tổ chuyên nấu đường, Sau hơn mười năm học tập cải tạo, anh mới được trả tự do. Bây giờ, anh đã sang Mỹ.

## *Tình sử cô Thúy Hương*

---

**Ở** quê, nhà nông nào cũng có nuôi trâu để cày ruộng. Ba cũng vậy, và có nuôi thêm một cậu nhỏ chăn trâu, tên là Lối. Mô côi, người cùng họ. Lối ở nhà, ba giao cho việc chăn trâu, và khi cần thì sai vặt. Lối lớn hơn anh Tám vài tuổi, ở “nhà trong” cùng với ba.

Mỗi lần anh Tám đi học về, thấy Lối cỡi trâu từ “nhà trong” ra, lừa xuống sông cho trâu tắm; tức thì anh liền bày trò chơi Đinh Bộ Lĩnh. Trông anh ngồi chễm chệ trên lưng trâu thật oai vệ, Chín thích lắm, cũng muốn cỡi trâu. Anh bảo:



- Không được đâu. Em không biết cỡi, té chết!

Nhưng thấy Chín cứ đòi nằng nặc, anh phải chịu; cho trâu nằm xuống, rồi đỡ Chín lên lưng trâu; xong anh trèo lên ngồi phía sau. Hai gót chân thúc thúc vào hông trâu, con trâu từ từ đứng dậy. Chín phải bám chặt vào lưng trâu cho khỏi té. Con trâu bắt đầu đủng đỉnh bước tới.

Lần đầu tiên được cỡi trên lưng trâu, Chín thích quá vỗ tay bôm bốp. Rồi hai anh em cùng vỗ tay theo nhịp bước trâu đi, và cất tiếng ca vang:

*Ai bảo chẵn trâu là khổ  
Chẵn trâu sướng lắm chứ... ừ... ừ  
Ngồi lưng trâu phất ngọn cờ lau  
Và miệng hát nghêu ngao.*

Bỗng con trâu bước nhảy tới một bước để lên cái dốc. Hai anh em đang vỗ tay hát vang, chưa kịp níu vào lưng trâu nên tuột ra phía sau, rồi cả hai lăn cù xuống đất!

Chín thất kinh hồn vía, lồm cồm bò dậy. May quá! chân tay vẫn còn nguyên, chưa gãy; đầu không bị bể miếng nào, nhưng té đau và sợ quá nên Chín khóc. Anh Tám cũng hoảng hồn, đứng dậy, lao tới hỏi rối rít:

- Em có sao không hả?

Có lẽ anh cũng bị đau nên mặt mày nhăn nhó. Thấy Chín mếu máo, anh phúi phúi quần áo cho, kiểm tra chân tay thấy vẫn bình yên, chỉ hơi sây sát nhẹ, anh mới hoàn hồn. Nổi cáu, anh đá vào đít trâu:

- Tại cái con quái nầy đây!

Rồi quay sang Chín:

- Thôi, từ rày đừng có mà đòi cỡi trâu nữa, nghe không?

Khỏi cần anh bảo, Chín cũng hết ham rồi.

\*

- A! Anh Bốn về!

Nghe tiếng reo mừng của anh Tám ở ngoài sân. Chín chạy ủa ra, vừa thấy anh Bốn, Chín cũng vỗ tay nhảy tưng tưng:

- A! Anh Bốn ở Huế về! Anh Bốn ở Huế về! Mẹ ơi! Anh Bốn về rồi mẹ ơi!

Anh Bốn miệng tươi cười, vừa từ ngoài ngõ bước vào, vai đeo túi xách bự, tay cầm hai chiếc nón Huế.

Chị Sáu chồm ra cửa, reo:

- A! Anh Bốn!

Thấy anh về ai cũng mừng. Mấy anh chị em

trong nhà, chỉ có mình anh Bốn là ở xa gia đình nhất, lâu về nhà nhất. Anh đi học tận ngoài Huế tới hè mới về một lần.

Mẹ hối thúc chị Sáu ra sau vườn hái trái đu đủ mới chín vào xẻ cho anh Bốn ăn.

Mẹ thúc:

- Thôi! Con đi tắm đi Hạt! Đi tắm cho mát. Chín! Đừng có đeo anh Bốn nữa. Để anh con đi tắm.

Anh Bốn cười:

- Em chóng lớn quá há. Anh có quà cho em đấy!

- Đâu? Đâu?

Mẹ gạt:

- Thôi mà, để cho anh đi tắm đã.

Bộ đồ phủ đầy bụi đường xa, trông anh bộ dáng phong trần.

Tắm xong, vào ngồi ăn đu đủ. Mọi người vây quanh, hỏi han rối rít. Anh mở hai chiếc nón Huế ra:

- Đây là hai chiếc nón bài thơ cho Hường, Nhạn. Đồ chơi này của Phó. Chiếc áo đầm này của em gái út.

Anh lôi từ túi xách ra, nào là quà bánh, kẹo mè xừng, đặc sản xứ Huế.

Anh Bốn về thì mừng, nhưng hai đứa nhỏ ngán anh nhất vì chẳng được tự do chạy chơi, tha hồ dong nắng nũa. Đi đâu một tí cũng bắt đội nón. Kèm toán cho anh Tám, hễ lơ là không chú ý là anh nổi nóng, muốn cốc ngay lên đầu. Mẹ cứ rầy hoài chuyện này. Không có anh ở nhà, hai đứa tha hồ nghịch phá. Bây giờ, hờ tí là bắt quỳ, vòng tay úp mặt vô tường.

Anh thường chiếu cố kỹ hàm răng của hai đứa nhỏ. Hễ thấy cái nào lung lay là anh bắt há miệng ra để anh cột một sợi chỉ vào chân răng; rồi giật mạnh một cái, làm cái răng tróc gốc, bung ra. Anh thường bảo:

- Nếu không lo nhổ sớm thì cái này sẽ mọc chồng lên cái kia, làm cho hàm răng mất trật tự, trông xấu lắm!

Nhưng nhổ răng đau lắm. Có ai thích đâu. Lâu lâu anh lại bắt há miệng ra cho anh kiểm tra xem có chiếc nào lung lay chưa.

Thường khi nào hai hàm răng Chín không có cái lung lay, gặp anh bảo há ra là ngoan ngoan há liền. Khi nào có chiếc hơi nhúc nhích, vừa nghe anh bảo há ra cho anh xem là Chín vùng bỏ chạy.

Anh không làm sao chụp kíp.

Ở xóm gần nhà có con Hóa bằng tuổi Chín. Hễ vừa có chiếc răng lung lay là nó vội chạy qua nhờ anh nhổ cho. Anh rất khen ngợi, bảo Chín nên noi gương con nhỏ đó. Ôi dào, tại sao lại phải noi gương nó chứ? Cứ để vậy cũng có sao đâu. Lâu ngày cái răng lung lay mùi rồi; lúc ăn bánh tráng cuốn, mới cắn một miếng là cái răng rụng ra liền. Chín đã từng trải qua kinh nghiệm ăn bánh tráng cuốn, đồng thời rụng răng!

Vì vậy không muốn giải thích dài dòng; thấy anh sắp hỏi tới là lắc đầu lia lịa. Anh đòi xem, liền co giò bỏ chạy.

Quả nhiên hai hàm răng con Hóa sau này đều tăm tắp như bắp hạt. Còn hàm răng của Chín quả nhiên khập khểnh, vô trật tự hết biết, làm anh Bốn cứ nhăn nhó, càu nhàu, hối tiếc mãi. Chị Năm thấy vậy cười bảo:

- Thôi, không sao đâu. Em nó còn có hai cái lúm đồng tiền, trông cũng có duyên chán!

Phải rồi, mình có tới hai đồng tiền, Chị Năm, chị Sáu đâu có đồng nào. Chỉ có hai đồng thôi mà xài cả đời cũng còn nguyên. Vậy mà cứ tưởng bỏ!

Hết cái răng tới cái tóc.

Chị Sáu có mái tóc dài óng ả, xòa chấm ngang eo. Tóc chị dài, đen nhánh, óng mượt. Ai cũng trầm trồ chị có mái tóc thể đẹp mê hồn. Chị thích lắm, cứ chải chuốt mãi. Chín thấy hay hay, cũng muốn có mái tóc thể như chị. Từ đó, không chịu đi cắt tóc.

Anh Bốn ở Huế về, thấy đầu tóc Chín dài chấm đến vai rồi, liền nhìn chị Năm hỏi:

- Hường, sao không dẫn em đi cắt tóc?

Chị Năm nói:

- Nó có chịu đi cắt đâu - rồi chị cười - nó muốn để “tóc thể” như con Nhạn đó, anh Bốn.

Anh Bốn cau mày:

- Thể thốt cái gì? Con nít!

Rồi anh nắm tay Chín bảo:

- Đi với anh xuống anh Mười cắt tóc cho em, nha?

Chín lắc đầu quây quây:

- Không, không. Em không cắt đâu.

Anh dõ dằn:

- Thôi mà, đi với anh. Mặt mũi em thế này, cắt “bum-bê” trông dễ thương lắm! Để dài thấy xấu ghê. Nào, đi với anh.

Rồi anh cầm tay Chín dắt đi, nhưng Chín vùng

vàng không chịu:

- Không. Em muốn để tóc thể như chị Sáu. Em không thích cắt đầu.

Chín trì lại, không chịu đi, rồi bật khóc hu hu. Anh Bốn liền bặm môi, nhắc bóng Chín lên, rồi bỗng chạy đi. Chín càng quẫy đạp, vùng vẫy, khóc to hơn:

- Hu... hu... em không cắt. Hu... hu..., mái tóc thể của em... hu... hu...

Mặc cho Chín đạp chân, đạp tay, dẫy nẫy khóc la. Anh cứ làm thinh, bỗng chạy một mạch. Khi đến quán hớt tóc anh Mười, anh mới dừng lại. Anh Mười thấy, cười hỏi:

- Sao? Không chịu hớt tóc hả?

Anh Bốn hơi cười, gật đầu nói:

- Anh cúp “bum-bê” giùm cho.

Anh Bốn ấn Chín ngồi xuống ghế, giữ chặt hai tay cho anh Mười choàng tấm vải trắng quanh người, và bắt đầu cắt tóc.

Nhìn vào tấm gương lớn trước mặt, thấy từng mảng tóc rơi xuống, Chín vội đưa tay ngăn lại, nhưng hai tay bị lúng túng trong tấm vải choàng, mà mái tóc thể yêu quý thì cứ tiếp tục rớt, rớt. Chín òa khóc to lên:

- Đừng mà, hu... hu... Đừng cắt mái tóc thề của em, hu... hu... Em muốn để tóc thề, không cắt bum-bê đâu, hu... hu... hu...

Anh Mười cười lớn:

- Ha ha..., tóc thề! Người ta là thiếu nữ mới để tóc thề chớ em còn nhỏ lắm mà thề gì. Bé con, ngồi yên để anh cắt tóc cho nào.

Chín đành bất lực, để cho nước mắt tuôn tràn. Than ôi, mới tí tuổi đầu mà đã nếm mùi đau khổ ! Một cái khổ trong “bát nạn khổ”. Đó là “câu bất đắc khổ”!

Nhìn vào gương thấy có một con bé bằng tuổi Chín, đang khóc nhe, mặt mày nhăn nhó, đau khổ, miệng méo xệch, nước mắt hai hàng, nước mũi tèm nhem. Trong khi ấy, cái kéo trên tay anh thợ hớt tóc tiến tới đầu thì từng mảng, từng mảng tóc rơi rớt tới đó. Chín thấy như cả bầu trời cũng muốn rớt rơi theo và sụp đổ hết dưới chân mình, mang theo bao điều kỳ vọng cao xa, không bao giờ thực hiện được.

\*

Có tiếng xe máy dầu nổ bịch bịch, đỗ ngoài hàng đậu là biết ngay có anh Phụng và anh Lượng ghé nhà chơi.



Hai anh là đôi bạn chí thân, lúc nào cũng đi với nhau. Cả hai anh đều có cảm tình đặc biệt với chị Năm, nhưng có lẽ biết chị Năm “để ý” một trong hai người nên anh kia bèn nhường. Họ vẫn rất thân, không mấy khi rời nhau.

Chị Năm có mẩn, thương hay yêu quái gì đó, có trời biết; vì tính tình khá kín đáo. Nhưng lâu rồi thì cũng đoán ra. Dường như người lọt mắt xanh chị Năm là anh Phụng. Anh ít nói, vẻ mặt trang nghiêm, mỗi lúc nào cũng hơi thoáng cười. Với mái tóc bông bênh, đôi mắt hơi mơ mộng và vẻ mặt trầm tư, khiến anh có dáng dấp một triết nhân pha chút thi sĩ. Anh Lượng hiền, chân chất, tính tình cởi mở. Cả hai đều có phong thái rất con nhà.

Đã có nhiều đám đến dạm hỏi, chị Năm vẫn không chịu. Gia đình thì lại rất kén rể. Cuối cùng, gia đình bằng lòng anh Phan Trương Anh, quê ở Sơn Phúc, con nhà khá giả, “môn đăng hộ đối”. Anh Anh cao, trắng trẻo, dáng công tử. Gia đình thì rất chịu anh Anh mà chị Năm thì dường như không chịu ai hết. Chị đang đợi chờ ai đó? Có thể là anh Phụng. Nhưng sao anh Phụng chẳng nói gì? Và chị mong chờ cho đến bao giờ? Còn mẹ thì muốn gả cho xong. Ở quê, con gái mười tám là đã lớn lắm rồi, phải gả. Để vậy “coi không được!”

Cả nhà xúm khuyên, chị Năm buồn bã, không nói gì. Cuối cùng, mẹ nhận trâu cau của gia đình anh Anh.

Mấy tuần sau, bất ngờ anh Phụng xuất hiện, chỉ đi một mình, vẻ mặt thoáng buồn. Anh vào nhà, không nói gì. Chỉ bước đến bên vách, cạnh bàn giấy, chỗ treo cây đàn; với tay lấy chiếc đàn, rồi lặng lẽ bước ra ngõ. Anh đi đến ngôi lò rèn bỏ hoang dưới lũy tre già, trên bến sông. Nơi ấy vắng người, không gian tĩnh mịch. Anh ngồi một mình, lên dây đàn. Ngón tay vừa lướt nhẹ lên phím. Tiếng nhạc du dương, trầm bổng trôi lên nghe náo nùng. Vẻ mặt rười rượi, thả hồn theo tiếng tơ...

Anh ngồi đó một mình. Vời vợi, cô đơn hơn bao giờ hết. Thế rồi, họ chia tay. Hình như chị Năm khóc.

Anh Anh mỗi lần từ bên quận về, thường xách theo trái cây. Có khi mấy cặp dưa hoặc xoài. Lúc nào trông anh cũng hơi cười cười, hiền. Nhưng tội nghiệp cho anh. Dường như lúc nào cũng một mình, một bóng. Chị Năm tránh né, lạnh lùng.

Mỗi sáng sớm chị Năm chờ Chín đi uống sữa đậu nành. Anh Anh thường tới đó trước. Chín vừa từ sau xe trèo xuống, anh ngồi trong quán nhìn ra,

thấy chị Năm. Chị bỗng quay nhìn nơi khác. Mím môi, lạnh nhạt, rồi đạp xe về. Chín bước vào quán, thấy anh ngồi khuấy khuấy ly sữa. Hơi cười cười nhưng vẫn có một cái gì đó hơi tội tội.

Một thời gian sau, anh Phụng và anh Lượng có đến lần nữa nhưng không ghé nhà. Khi hai anh sang sông, hình như chị Năm có tiến ra đến bến sông, và họ lên đò sang bên kia. Chị Năm trở về, cặp mắt đỏ hoe. Có lẽ ai đó mách nên mẹ biết chuyện, nhưng không nói gì. Đợi đến tối, khi cả nhà ngủ hết. Đến nửa đêm, mẹ dựng đầu chị Năm dậy với cây roi trên tay. Nghe tiếng chị Năm khóc và loáng thoáng tiếng mẹ răn đe. Cái gì mà “mua danh ba vạn, bán danh ba đồng...” Rồi tiếng chị Sáu che chở cho chị Năm.

Khi gia đình anh Anh chưa làm đám hỏi, thì chị Năm có tiền đưa bạn, có lẽ mẹ cũng không ngăn cấm. Nhưng từ khi đã nhận trâu cau nhà anh Anh rồi, thì chị không được quyền giao du với ai khác. Mẹ sợ làng xóm, người ta dị nghị chê cười.

Phần chị Sáu, đúng ra dự định của chị là sau khi tốt nghiệp lớp y tế là chị sẽ thực hiện hoài bão của mình, lên đường tìm chân lý. Nhưng rủi ro cho chị, ngay trong lớp y tế bên quận, chị đi lạng quạng thế nào, đụng phải anh Phán, làm ảnh... mê man bắt

tình nhân sự. Trông vẻ mặt ảnh lúc nào cũng tươi rói, cứ ôm cây đàn xập xình với giai điệu:

*Yêu là yêu, là yêu không bờ bến nào.*

*Yêu là yêu, là yêu, chúng mình yêu quá!*

*Yêu là yêu, là yêu, chúng mình yêu quá yêu!*

Eo ơi! hầu như không có câu nào để hát nữa, nên ảnh cứ nhai mấy câu đó một cách say sưa lạ lùng.

Thật sự ảnh mê chị Sáu hết biết. Có lẽ thấy ảnh “mê” quá nên chị Sáu động lòng trắc ẩn, rồi chí nguyện cao vời vợi của chị đâm ra “mờ” dần, rồi tàn lụi đi chẳng?

Còn chị Năm; mặc dù gia đình đã nhận lễ hỏi của anh Anh, nhưng chị cứ giống như người ngoại cuộc. Anh Anh buồn nhưng chẳng nói chi, vẫn nuôi hy vọng một cách mơ hồ.

Rồi một hôm, bỗng nhiên chị Năm về nhà, quyết liệt đòi từ hôn. Đòi gia đình trả lễ lại cho anh Anh. Ai nấy đều kinh ngạc. Hỏi lý do thì chị cho biết là có người đã gặp anh Anh ở bên quận, có chở cô nào đó. Nói gì thì nói, chị Năm kiên quyết từ hôn, dù gia đình có muốn làm gì chị thì làm. Cuối cùng, gia đình đành trả lễ lại. Anh Anh thật ngỡ ngàng, tội nghiệp cho anh. Ai cũng biết anh thương chị Năm lắm. Thế mà...

Than ôi! Thế là trên đời lại có thêm một con người vướng vào hai khổ nạn một lúc, trong tám khổ nạn. Đó là: “Ái biệt ly khổ” và “cầu bất đắc khổ”.

Anh Anh buồn rười rượi, nhưng không làm sao được khi thấy mình bỗng nhiên trở thành ... chú rể hụt!

Sau khi được tin gia đình đã từ hôn anh Anh. Bỗng hết đám này đến đám khác đem lễ vật đến đạm hỏi. Nhưng chị Năm lại càng dửng dưng hơn, và bắt đầu nói đến “chủ nghĩa độc thân”.

## *Sống và chết*

---

**N**hận được tin ông già đau nặng; anh Bốn tức tốc từ Huế về, anh Ba cũng được nghỉ phép để về chăm sóc ba.

Khi anh Bốn về đến nhà thì ba đã được chở đi nằm viện ở Đà Nẵng. Anh vội trở ra Đà Nẵng.

Mấy ngày sau, chị Sáu từ bệnh viện về cho hay bệnh tình của ba đã đỡ. Bây giờ đã có anh Ba, anh Bốn bên cạnh lo cho ba, nên chị trở về tin cho ở nhà đỡ lo.

Chị Năm đã đóng cửa tiệm may để vào “nhà trong” thay ba coi sóc mọi việc trong thời gian ba còn nằm bệnh viện. Rồi chị Sáu cũng vào phụ giúp chị Năm.

Mới đầu, ba chỉ ốm xoàng. Uống thuốc Bắc, rồi thuốc Tây, không thấy bớt. Anh Tùng y tá tới lui xem bệnh. Anh cho rằng có lẽ ba bị sốt rét. Anh chích thuốc và cho uống thuốc sốt rét, nhưng không thấy bớt. Rồi bệnh ba mỗi ngày một trở nặng. Đến khi thấy bệnh nguy kịch quá, cả nhà hốt hoảng mượn thuyền, chở ba ra Đà Nẵng.

Đến bệnh viện, bác sĩ xác định là ba bị đau gan.

Trong lúc anh Ba, anh Bốn nuôi bệnh ba ở Đà Nẵng. Mẹ ở nhà sốt ruột, mong ngóng tin tức từng ngày, từng giờ.

Không đợi được, mẹ lại sai chị Sáu ra Đà Nẵng. Chị Sáu vừa đi được một ngày, thì thấy anh Ba từ Đà Nẵng trở về. Vừa thấy anh, mẹ lao tới, hỏi dồn:

- Ôi, con mới về há? Ba con thế nào?

Anh Ba mặt buồn rười rượi, đáp trong nước mắt:

- Ba mất rồi mẹ!

Như một tiếng sét. Mẹ ném phắt con dao xắt chuối đang cầm trên tay, rồi bổ nhào xuống, khóc ngất.

Thiên hạ nghe tin, bu lại hỏi thăm. Ai nấy bàng hoàng, ngơ ngẩn. Trong nhà, mọi người khóc nức nở, không khí gia đình đột nhiên bi thảm lạ thường.

Đứng dựa lưng vào tường, lòng hơi run rẩy. Chín mở to mắt nhìn cảnh tượng ấy và trong cổ có một cái gì nghèn nghẹn làm khó thở. Rồi bỗng sức nhớ, Chín tức tốc phóng ra khỏi nhà, cầm đầu chạy một mạch, băng qua đường, qua khu đất trống, đám mía. Chạy tuốt ra đồng.

Ngoài đồng, nhiều người đang cầm cúi làm cỏ lúa. Chín cứ dốc sức chạy ngang, chạy dọc từ bờ ruộng nầy đến bờ đê nọ, theo lối quen thuộc, dẫn vào “nhà trong”.

Qua hết cánh đồng, đến con đường mòn dẫn vào làng. Chín chạy như bay về đến vườn nhà bà nội. Chạy bổ vào sân, gặp bà nội đang đứng ở cửa nhai trầu. Chín dừng lại, vừa thở hào hển, vừa nói không ra hơi:

- Bà ơi, bà! Ba con mất rồi bà nội ơi!

Bà cúi xuống hỏi:

- Há? Con nói cái gì?

- Dạ, ba con mất rồi.

- Con bị mất cái gì rồi há?

- Dạ!

Chín bỏ bà đứng đó, vội chạy băng ngang qua nhà bác Trọng, phóng qua sân nhà mình, nhào vào nhà. Gặp chị Năm đang đứng loay hoay sửa cái máy quạt lúa, Chín hét lên:



- Chị Năm ơi! Ba mất rồi!

Chị Năm hoảng hốt:

- Sao em biết?

- Anh Ba mới về, cho mẹ hay là ba mất rồi.

Chị Năm bàng hoàng, đứng sững trong giây lát. Rồi chị hấp tấp dọn dẹp vội vã, đẩy đồ đạc, đóng cửa nẻo. Chị vớ lấy chiếc nón, cặp trên tay, chạy bay ra khỏi nhà, phóng ngang qua nhà bác Trọng, nhà bà nội, ra khỏi đường làng, băng ra đồng ruộng. Vừa chạy, vừa khóc thảm thiết.

Mọi người đang làm ngoài đồng, nghe tiếng khóc, ngẩng lên, thấy chị Năm đang cặp nón, rập người chạy như bay. Họ ngạc nhiên, đứng lên, trở mắt nhìn.

Chín cố sức chạy theo sau chị Năm, vừa la to:

- Chị Năm ơi! Đợi em với!

Nhưng chị Năm dường như không nghe thấy gì. Chị đã mất hút từ ngoài xa. Chín không sao đuổi kịp, lại bị vấp ngã sóng soài trên bờ cỏ, lồm cồm ngồi dậy, chạy tiếp. Nhưng mệt quá! Chỉ lúc chạy, lúc dừng, lúc đứng, lúc đi, rồi chạy. Không nhất định. Nhưng chỉ được một lúc, đuổi sức quá, không chạy được nữa, Chín ngồi bệt xuống, rồi lăn ra trên bờ cỏ, nằm thở dốc.

Chín không biết trong lòng mình lúc đó ra sao nữa. Chỉ mừng tượng là có một biến cố rất trọng đại, rất lớn lao và lạ lùng đang xảy ra với tất cả mọi người trong gia đình.

Ba mất rồi! Ờ ... ba mất! Chín cũng lờ mờ hiểu được ba mất có nghĩa là ba chết. Rồi ba đi luôn không về với mình nữa, nhưng còn quá thơ ngây để chưa biết đến khổ, đến lo buồn. Chỉ mơ hồ cảm thấy một cái gì hụt hẫng, bơ vơ. Một nỗi trống trải, mất mát to lớn đang chực chờ đổ ập lên đầu.

\*

Người ta đứng đông nghẹt trên bờ sông chờ đợi. Chị Quế bên xóm đang dìu mẹ bước từ bờ đất cao xuống bến. Mẹ té lên, té xuống nhiều lần. Dường như mẹ không còn sức để bước và để khóc nữa. Đầu mẹ chít khăn tang. Chưa đầy hai ngày mà mẹ già đi trông thấy.

Chiếc thuyền chở quan tài từ từ cập bến. Trên nắp quan tài mấy cây đèn bạch lạp cháy leo lét, chập chờn. Hai bên quan tài, anh Ba và anh Bốn ngồi ủ rũ, mặt cúi xuống, mắt đỏ hoe.

Nghe kể mấy ngày trước khi mất, ba bỗng khỏe hẳn, tinh thần minh mẫn lạ thường. Ba dặn dò chuyện nhà, chuyện cửa và bảo anh Bốn lo sửa soạn ra Huế để đi học lại.

Thấy ba khỏe, tinh táo, chuyện trò bình thường, mọi người rất phấn khởi. Anh Bốn hỏi thăm các bác sĩ về tình trạng của ba. Bác sĩ vui vẻ cho biết sức khỏe ba rất khả quan, không có gì đáng ngại. Vì vậy, anh yên tâm chuẩn bị, đợi khi nào bệnh ba giảm nhẹ hơn, sức khỏe khá hơn, anh sẽ lên đường trở ra Huế.

Hai anh thay nhau thức, canh chừng giấc ngủ cho ba. Nhưng đêm hôm đó, ba bảo anh Bốn đi nghỉ lấy sức để còn đi học lại. Còn anh Ba bên cạnh; ba bảo đêm nay thấy trong người khỏe lắm. Rồi dặn dò chuyện nhà. Anh Ba thưa:

- Thôi, ba nghỉ đi cho khỏe. Đừng bận tâm việc nhà làm gì.

- Ủ!...

Nhưng ba không ngủ, chốc chốc lại hỏi:

- Máy giờ rồi?

Đến lúc anh Ba thưa:

- Dạ, ba giờ rồi ạ!

Im lặng một lúc. Bỗng ba gọi lớn:

- Ngạc, Hạt ơi!

Anh Ba chạy đến bên:

- Dạ, thưa ba có chuyện gì ạ?

Nhưng ba không đáp, nhắm mắt nằm im. Anh Ba chợt dạ gọi:

- Ba! Ba!

Không nghe đáp lại, anh lay gọi rối rít, nhưng ba vẫn nhắm mắt, nằm im lim bất động. Bàn hoàng sững sốt, anh vội để tay lên ngực ba, tim đã ngừng đập. Để tay lên mũi, không còn hơi thở. Ba đã tắt nghỉ. Anh hét hoảng gọi anh Bốn dậy. Rồi các bác sĩ chạy đến, nhưng ba đã ra đi thật rồi. Ba đi thật rồi!

Anh Bốn gào khóc như điên, như cuồng. Anh trách móc các bác sĩ đã lừa dối anh, nhưng họ chỉ biết im lặng đứng nhìn. Chính họ cũng hoàn toàn không ngờ!

Anh Ba sắp xếp để anh Bốn ở lại, còn anh tức tốc trở về tin cho nhà hay. Rồi anh xuống ca-nô trở ra Đà Nẵng lo đưa quan tài ba về.

Bà Ban dẫn đầu mấy bà bạn của mẹ trong khuôn hội, tự động xách giỏ lao theo xuống ca-nô ra Đà Nẵng để mua sắm tất cả những gì cần thiết về làm đám chay cho ba.

\*

Quan tài đưa về được quàng ngay giữa sân “nhà trong”. Mấy ngày trước, mọi người đã lo dựng rạp

trên sân, ngày đêm đèn đuốc sáng trưng. Tiếng tụng kinh cầu siêu của mấy bác đạo hữu vang vọng suốt đêm. Ban ngày, từng tốp luân phiên tụng niệm. Mấy chục người toàn đàn ông thanh niên lo diễn tập không ngừng. Một “ông công” áo dài, khăn đóng, buộc ngang lưng một giải khăn to bản, màu đỏ, hai mối khăn thòng xuống tới gối, tay cầm hai khúc gỗ tròn gõ cốc cốc vào nhau, miệng hô theo điệu gì nghe như hát bội. Ông vừa đi từng bước giật lùi, vừa đưa cao khúc gỗ điều khiển đoàn người nối đuôi nhau, bước theo nhịp điệu của cái phèng la: “Beng! Beng! Beng!”. “Beng! Beng! Beng!” của một người cũng trong đoàn ấy, vừa bước cà giạt theo hàng, vừa đánh.

Người trong làng nô nức đi xem như người ta đi xem hội. Vì đó là lần đầu tiên ở trong làng có một đám tang lớn, có đoàn rông ông công diễn tập.

Khuôn hội Phật Giáo Hanh Tây mới đưa từ Đà Nẵng về một cỗ xe nhà rông lớn. Bên ngoài chạm khắc hình rồng, phượng, hoa sen, màu sắc rực rỡ. Cỗ xe ấy được đưa thẳng vào “nhà trong”. Người ta từ từ đưa quan tài ba để nằm trong ấy.

Trước khi đặt quan tài vào cỗ xe nhà rông, mọi người trong họ mở nắp áo quan, đem ba ra ngoài

để khâm liệm. Người thân trong gia đình đứng bao quanh. Một người gỡ cái khăn che mặt của ba ra. Ai nấy vừa trông thấy, liền òa lên khóc. Chị Năm sụp lạy trước thi hài, khóc nức nở, hai tay đập mạnh xuống chiếu.

Ai đó ôm chặt Chín vào lòng mà khóc. Được đứng gần ba, trông khuôn mặt ba có gầy hơn trước. Hàng ria mép lấm tấm mấy sợi bạc, nét mặt thật bình thản. Ba nằm nhắm mắt như đang ngủ. Ba thọ năm mươi một tuổi. Tính theo tuổi tây thì mới năm mươi. Ba sống đúng nửa thế kỷ!

Từ mẹ đến anh Ba, anh Bốn, chị Năm, chị Sáu, anh Tám và Chín đều mặc áo dài đại tang, đầu đội mũ chế. Các bác, chú, cô, bà con họ hàng bên nội, đầu chít khăn tang. Ai nấy mắt bụp đi vì khóc. Mặt mũi bi thương sâu thẳm.

Không biết hồi đó Chín có khóc không, chứ người lớn thì khóc thật nhiều. Lâu lâu, tự nhiên Chín nấc lên một tiếng và cảm thấy như bị lạc vào một thế giới kỳ ảo lạ lùng.

Giữa cảnh người xôn xao tấp nập trong tiếng phèng la. Tiếng hô của ông công với đoàn người tập dượt bên ngoài. Tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng tụng niệm lẫn trong tiếng khóc kể nghe thật ảo não khiến tâm hồn Chín như trôi nổi, bồng bềnh trong cõi mộng.

Quan tài để ba ngày, ba đêm. Họ hàng thân thích khắp nơi tựu về. Bè bạn thân quen tới lui phúng viếng. Nhiều người ôm lấy Chín mà khóc mướt, biểu lộ tình cảm xót xa thương cảm nhất. Họ tội nghiệp cho tuổi còn thơ dại mà đã sớm mồ côi cha.

Tới ngày động quan, một đám người kê vai khiêng cái cỗ xe nhà rông bên trong đặt linh cữu ba. Ông công đứng trước thành cỗ xe trên cao. Tay ông giơ hai khúc gỗ quá đầu, đập cóc cóc vào nhau, miệng hô lớn, điều khiển người ta khiêng linh cữu cho đừng chình nghiêng.

Họ bế xóc anh Tám và Chín, đặt ngời trên thành cỗ xe phía sau. Rồi cỗ xe nhà rông từ từ dâng cao và lần lần tiến ra ngõ.

Ngồi trên cao nhìn xuống thấy đầu người lúc nhúc đi theo sau quan tài thành một đoàn dài. Trước tiên là đoàn người diễn tập mấy hôm rày. Họ nối đuôi nhau đi cà giạt theo tiếng phèng la trông thật lạ mắt. Người thân đi hai bên linh cữu khóc kể bi ai, kể đó là bà con thân quyến trong họ, rồi đến bạn bè thân thuộc, những người cùng làng, cùng xóm. Cuối cùng là đám đông đi theo sau để xem và cùng tiễn đưa ra đến nghĩa địa.

Hai anh em ngồi trên cao trở mắt nhìn đám đông phía dưới. Máy người khiêng linh cữu gần gần đó, trông lên bảo:

- Sao không khóc? Khóc đi chứ!

Không biết anh Tám có khóc được không chứ. Chín chỉ hơi mếu máo, rồi mở to con mắt mà nhìn đoàn người di chuyển phía dưới đông đúc lạ lùng.

Đến nghĩa địa, cỗ xe nhà rông từ từ hạ xuống, theo tiếng hô điều khiển của ông công. Hai anh em được bỗng đặt xuống đất.

Tiếng khóc vang lên một chập. Quan tài hạ huyệt. Mỗi người nắm một nắm đất bỏ xuống huyệt và tiếng khóc kể nghe càng thiết tha sâu thẳm. Và dường như mẹ bị ngắt đi.

Đến lúc huyệt đã bị lấp đất, đắp nắm rồi. Cỗ xe nhà rông được khiêng đi. Mọi người lần lượt ra về với chút ngậm ngùi.

Về đến nhà, ai nấy đều ủ rũ, không khí gia đình buồn bã, tang thương.

Suốt 49 ngày đêm, mọi người thay phiên nhau tụng kinh siêu độ cho ba. Vì gia đình là Phật tử nên đám tang ba làm đám chay. Các bác trong khuôn hội đến giúp đỡ tận tình. Mỗi năm cúng giỗ ba cũng giỗ chay. Thật là phước lành cho ba, không vì cái chết của mình mà kéo theo vô số cái chết của chúng sinh khác.



Sau ngày ba mất, không khí ảm đạm trùm phủ gia đình. Một nỗi mất mát lớn lao không gì bù đắp được, đã đập mạnh vào tâm hồn thơ dại của Chín.

Bây giờ ba đã mất rồi. Những gì liên quan đến ba chỉ còn là hình bóng, là kỷ niệm. Những ký ức xa xưa dần dập trở về, Chín ngồi ủ rũ nhớ lại năm nào. Có một lần, vào dịp tết, mấy anh chị kéo nhau qua nhà bác Trọng chơi, có cả mấy anh con bác Hương Hườn, con chú Tòa, chú Thự, chú Chiêu nữa. Thật là đông vui. Bên ấy, mấy anh em họ đang tổ chức đánh tứ sắc. Chị Năm, chị Sáu cũng xáp vô nhập bọn. Chín ngồi cạnh chị Năm, xem mấy anh chị chơi mà không hiểu ất giáp chi hết. Chỉ thích lượm mấy con cờ chị Năm bỏ ra, sắp đi, đếm lại vậy thôi. Mấy con cờ xanh xanh, đỏ đỏ thấy cũng vui mắt.

Tết nào cũng vậy, ba cấm ngặt việc chơi cờ bạc làm hư thân mất nết. Ba thường nhắc câu: “Cờ bạc là bác thẳng bản. Cửa nhà bán hết sa chân vào cùm!” Nên bên nhà chẳng có ai dám. Chỉ có nhà mấy bác, mấy chú mới có, nhưng cũng chỉ vào dịp tết và chơi lén thôi. Mấy đứa trẻ con bu lại xem, có đứa cất tiếng hát nghêu ngao:

*Nghe về nghe về.*

*Nghe về đánh bạc,*

*Đầu hôm xô xác.  
Bạc tốt như tiên,  
Đến khuya không tiên.  
Bạc như chim cú,  
Cúi đầu sù sụ.  
Con mắt trộm lơ,  
Thân đi thần thờ.  
Như con chó đói,  
Chân đi cà khôi.  
Dạo xóm, dạo làng,  
Quần rách lang thang.  
Lấy tay mà túm!*

Cả bọn vỗ tay cười ha ha, tán thưởng. Anh Thu, con bác Hương Hườn quay lại gất:

- Ôn quá tụi bay! Ra ngoài kia chơi.

Rồi quay vào đánh tiếp. Mấy anh chị đang dồn hết tinh thần để sát phạt nhau, quên cả cơm nước. Bất ngờ, ba xuất hiện ngay trước cửa, tay cầm chiếc roi mây. Chưa ai kịp phát hiện thì ba đã thẳng tay trót! trót!. Ai nấy thất kinh, tung hô tất cả. Bỏ chạy tứ tán. Cờ bay tung từ trên bàn, trên giường, xuống đất.

Chín chạy không kịp. Sợ quá, bèn chui đại xuống gầm bàn trốn. Bỗng ba cúi xuống, nhìn vào gầm bàn. Chín run bắn lên. Ba thò tay vào,

nắm tay Chín lôi ra, khiến Chín sợ quá, khóc thét lên. Nhưng ba chẳng làm gì, chỉ âm Chín một bên nách, tay kia xách cây roi rượt theo mấy anh chị đang co giò chạy trốn. Thì ra ba chỉ muốn trừng trị mấy anh chị lớn ham cờ bạc, chứ Chín có biết đánh bạc đâu. Vậy mà cũng sợ quá chừng!

Lần khác, lúc trời vừa chạng vạng, Chín ngồi chơi với ba trước hiên nhà. Bỗng con gì chạy quanh kêu: “Tách! tách!”, “tách! tách!”. Nhìn quanh không thấy có con gì, vậy mà nó cứ kêu loanh quanh người mình. Vừa nghe kêu sau lưng, quay lui thì nó chạy ra đằng trước. Nhìn sang đằng trước, nó chạy ra sau. Nghe kêu bên phải, quay nhìn, nó chạy sang trái. Quay sang trái, nó chạy qua phải: “tách! tách!”, “tách! tách!”. Càng lính quỳnh nó càng chạy quanh “tách! tách!”, “tách! tách!”. Lại không thấy nó đâu, làm Chín đâm sợ, nhìn ba cầu cứu. Nhưng chính ba cũng sợ nữa. Nét mặt ba biểu lộ vẻ sợ hãi tột độ, làm Chín phát run lên.

- Ba ơi! Con chi đó ba?

Ba bỗng rùn vai, ra dáng sợ lắm:

- Ôi! Con “nè” đóó... mi i i !!!

Chín kinh hãi bật khóc to lên, ôm chầm lấy ba. Ba liền cười, dỗ dành:

- Thôi, thôi nín! Nó đây nè.

Ba xòe bàn tay ra, rồi lấy hai móng tay dài búng búng vào nhau kêu “Tách! Tách!”. “Tách! tách!”. Thì ra con “nè” là ba đó! Vậy mà còn giả bộ sợ để dọa Chín nữa chứ! Tức quá, Chín càng khóc to, khóc tức tưởi. Ba cười hiền lành, ôm Chín vào lòng, vỗ về:

- Thôi nín đi mà. Ba xin lỗi mà.

Nhưng Chín không nín. Ba đứng dậy ẵm Chín lên vai, đi sang nhà bà nội. Bà nội hỏi:

- Cái chi mà khóc nhề nhệ đó?

Ba cười:

- Bà nội có gì cho út ăn với!

Bà nội bảo:

- Có bắp ngào đường, ăn không?

Ba hỏi:

- Ở đâu mẹ?

- Ở dưới cối đá đó!

Ba ẵm Chín xuống nhà dưới, lấy chén xúc đầy một chén bắp ngào đường, rồi cha con cùng ra ngồi trước sân nhà bà nội. Ba bảo:

- Thôi nín đi. Hai cha con mình cùng ăn bắp nha!

Ba lấy muỗng xúc một muỗng bắp ngào, đưa

trước mặt Chín bảo:

- Há miệng ra, ba đút!

Bị ba “đắm mồm” cho một muống bấp ngào ngon quá khiến Chín quên khóc mất. Bà nội bảo:

- Cha ! Hôm nay sao không nhẽo quá há!

Ba hỏi:

- Mẹ ăn bấp ngào chưa mà còn nhiều quá vậy?

- Tao ăn rồi. Giã nhiều nhiều để cho sắp trẻ, đứa nào có ưng ăn thì ăn.

Bấp ngào là món do bà nội chế ra, chẳng có gì lạ. Bà nội rất thích bấp rang, nhưng hàm răng bà cái còn, cái mất, cái lung lay, chẳng thể nhai bấp rang nổi. Bà bèn rang bấp nổ dòn tan, rồi bỏ vào cối giã gạo, quét thành bột. Xong lấy dao cạo đường tán thành bột, trộn đều với bấp. Trở thành món bấp rang ngào đường ngon tuyệt.

Bọn cháu nội, cháu ngoại chạy qua nhà bà chơi, thường ghé lại chiếc cối đá đặc biệt đó. Lấy lá mít xúc bấp đổ đầy mồm rồi chạy đi. Chơi đã rồi, chốc chốc lại quay về ghé thăm chiếc cối đá.

Bây giờ Chín cũng còn thích món bấp ngào đó lắm, nhưng vắng ba rồi, Chín thấy chẳng màng tới nó nữa.

Ôi, còn biết bao nhiêu là kỷ niệm thân thương khiến Chín càng thấy nhớ ba. Ôi, nhớ quá là nhớ! Vậy mà ba đã đi mất rồi. Đã mất thật rồi. Bỏ Chín

ở lại lạc lõng, bơ vơ, mồ côi, mồ cút... Bỗng nhiên, thấy tủi thân, Chín ngồi khóc thút thít.

Chị Sáu đến bên cạnh hỏi:

- Sao em khóc?

Nghe hỏi, càng thêm tủi, Chín càng khóc to:

- Hu... Hu... Ba ơi ba! Hu...hu...

Chị sững người, đứng im giây lát, rồi nước mắt tuôn trào. Chị lau nước mắt, cúi xuống đỡ Chín dậy, dẫn Chín ra vườn. Vít cành khế, hái cho Chín một chùm khế ngọt, nhưng Chín lắc đầu.

**M**àn đêm đã buông xuống phủ trùm lên vạn vật. Ngoài đồng, tiếng ếch nhái rền rĩ vang vọng khắp đó đây, làm cho không gian về đêm ở làng quê thêm phần tĩnh mịch.

Trong nhà, mấy anh chị em quây quần dưới ánh đèn bên bàn học. Ai nấy chăm chú vào bài vở của mình. Tiếng học bài của anh Tám vang vang. Bên xóm, tiếng học bài của trẻ con cũng vọng tới.

Chị Năm mở cuốn kinh vừa thỉnh được ở đâu bên khuôn hội. Chị lẩm nhẩm đọc thành tiếng, cố ý cho ai nấy cùng nghe. Mới đầu Chín không chú ý, nhưng một hồi lắng nghe, thấy sợ quá. Nhất là chỗ tả cảnh địa ngục. Trong ấy tội nhân bị bỏ

vào chảo dầu sôi. Bị nướng trên lò than đỏ. Bị cưa tay, chặt chân, móc mắt... cùng với tiếng kêu khóc rên la thảm thiết, hoảng loạn. Bị ngục tốt đầu trâu, mặt ngựa, đầu sừng, miệng mọc nanh, mắt lồi, mặt mũi hung ác, dữ tợn, tấn đánh tra khảo với đủ hình phạt ghê rợn. Nguyên do là sống trên đời mà bất hiếu, bất nghĩa. Không nuôi cha mẹ, đối gạt anh em, ăn trộm, ăn cắp, lừa dối mọi người để thu lợi về mình. Hoặc sát sanh, hại vật. Cờ bạc, rượu chè, buông lung phóng dật, truy lạc, biếng nhác... chết rơi vào địa ngục, chịu mọi thứ khổ. Miệng lưỡi tạo nghiệp, nói lời độc ác, chửi rủa, hỗn láo với cha mẹ. Hoặc vì tranh giành danh lợi, tật đố ghét ghen mà vu oan, phỉ báng người khác, làm cho người ta mất hết danh dự, làm cho bị nghi ngờ, chê bai, hủy nhục, khiến người phải khổ. Những tội như thế, chết rơi vào địa ngục, bị kẽm sắt kéo lưỡi dài ra, cho chim sắt đến cắn mổ, chó sắt cào xé nát xương, nát thịt. Một ngày chết đi, sống lại không biết bao nhiêu lần. Trải qua trăm ngàn đời, chịu đủ thứ khổ hình nơi địa ngục. Trả tội nơi địa ngục rồi lên đầu thai làm loài súc sinh. Làm trâu, ngựa, heo, dê... để đền nợ trước. Hoặc trả bằng sức lực, kéo cày, kéo xe; hoặc trả bằng mạng sống, thịt xương, máu huyết vì trước kia đã từng ăn nuốt xương thịt, máu mủ của các chúng



sanh. Vì thế, chim cá bị người bẫy lưới, thú rừng bị người săn bắn, trùn dế, kiến mối, dơi, chuột vân vân. Loài này ăn nuốt loài kia, giết hại lẫn nhau. Trăm kiếp, ngàn đời trở đi lộn lại. Trâu bò trả hết tội, chết sanh làm người. Người tạo tội ác, chết đọa làm trâu, heo, dê, gà, chó... Cứ vậy xoay vần, vay trả lẫn nhau không ngày nào dứt.

Ngược lại, sống ở trên đời, biết bố thí, phóng sanh, cứu người, giúp vật, hiếu kính mẹ cha, giúp đỡ kẻ cô bản, thương yêu, thành thật, hành động ngay thẳng, lời nói chánh trực, ưa làm việc thiện, tránh xa điều ác, luôn sẵn lòng cứu giúp người hoạn nạn, ốm đau, tàn tật, côi cút... Tâm ưa học hỏi những điều cao xa, mở mang trí tuệ, nghiên tầm chánh pháp, truyền bá phôi dương, tu tập thiện nghiệp, tâm trí tinh thuần. Khi xả báo thân, được sinh lên các cõi lành tương ứng với tâm lành thường nhật. Sinh lên cõi trời. Tùy theo phước nghiệp nhiều ít mà được sinh vào các cõi cao thấp khác nhau, hưởng nhiều phúc lạc, mọi điều như ý, thân hình xinh đẹp, ánh sáng chói ngời, có sức thần thông biến hóa, bay đi tự tại, chỗ cư trú sang đẹp huy hoàng, lầu vàng điện ngọc, cây cảnh xinh tươi, vườn xanh hồ biếc... Cảnh trí vô cùng tối ưu tuyệt diệu, đẹp đẽ gấp trăm ngàn lần ở cõi nhân gian.

Nơi ấy, nếu có phúc duyên, gặp bậc thiện tri thức giáo hóa, biết tu tập thêm công đức, mở mang căn lành, thì càng được sanh lên các cõi cao hơn, thọ hưởng nhiều phúc lạc gấp bội phần, tuổi thọ gấp vạn ức trăm ngàn. Còn nếu chỉ biết rong chơi thỏa thích, không lo tu tập, lâu ngày phước nghiệp cũng cạn dần, hết tuổi thọ rồi cũng rơi lại cõi nhân gian, sinh vào các nhà cao sang quyền quý. Làm người rồi, nếu biết tu tỉnh trở lại như trước, sau khi chết lại trở về cõi trời. Nếu làm người lại tạo tội, buông lung phóng túng, hết phước lại rơi vào các nẻo khổ. Tùy tội nặng nhẹ, nhiều ít, lại rơi vào địa ngục, ngạ quỷ (quỷ đói), súc sinh trở lại. Hoặc sinh vào nhà bần cùng, hạ tiện, chịu đủ thứ đói khổ, thiếu thốn, tai nạn, tật nguyên, bệnh hoạn, vân vân.

Cứ thế xoay vần theo luật nhân quả tự nhiên. Lên lên xuống xuống. Chúng sinh tạo nghiệp, rồi nghiệp tạo chúng sinh. Chỉ vì vô minh che đậy, không nhận ra được bản tính tự nhiên chân thật hằng hữu của chính mình, vốn thường hằng tự tại, tự do, không sinh, không diệt, thoát ra ngoài mọi sự chi phối của khổ vui sinh diệt. Ngay nơi sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, hằng biểu lộ ở cái thấy, nghe, hay, biết, sáng rõ luôn luôn hiện tiền, không tướng mạo mà “hằng biết” gọi là tính giác

hay tính Phật. Nơi mắt: hằng biết thấy. Nơi tai: hằng biết nghe. Nơi mũi: hằng biết ngửi. Nơi lưỡi: hằng biết mùi vị. Nơi thân: hằng biết cảm giác, xúc giác. Nơi tâm ý: hằng nhận thức. Đều đầy đủ ở tất cả mọi loài chúng sinh. Thế nhưng chúng sinh không biết trở về sống với cái hằng có của chính mình, lại đi nhận vọng tưởng là mình, rồi bị vọng tưởng lôi đi tạo nghiệp thiện ác. Do nghiệp thiện ác kéo lôi, sanh lên cõi trời, hoặc cõi nhân gian, hoặc vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Cứ mãi xoay vần trong luân hồi lục đạo, nhọc nhằn vô ích, mãi mãi không cùng.

Nếu gặp được bậc đại thiện tri thức đã mở mắt tuệ, giác ngộ rốt ráo, chỉ cho con đường trở về, buông xả vọng tưởng, dứt sạch thiện ác, không còn bị chi phối bởi các nghiệp hữu vi sinh diệt. Ngộ được bản tính như như chân thật, tự giải thoát mình ra khỏi mọi vướng mắc trong các cõi, để làm người tự do, hoàn toàn tự tại, hoàn toàn giải thoát.

Tất cả điều trên chẳng phải do ai bịa đặt nói ra, mà chính do sức tu tập của mỗi chúng sinh. Tự tu tập, lọc sạch hết mọi trần lao cấu nhiễm bít lấp tự tâm. Một khi tâm thuần thanh tịnh, sáng suốt, các căn tự khai mở, tuệ nhãn hiện bày, chiếu soi các cõi, thành bậc thánh trí. Dưới thấy suốt ba tầng

địa ngục, các cõi nhân gian. Trên thấy suốt mấy chục tầng trời, các cõi Phật trong mười phương thế giới, lớp lớp không cùng. Tất cả đều do sáu căn tự tạo nghiệp, rồi sáu căn tự thọ báo. Không ai là tác giả ngoài chính mình.”

Ngồi lặng nghe chị Năm đọc một hơi, Chín thấy vừa rợn tóc gáy, lại vừa cảm kích bồi hồi. Có nhiều điều thật cao xa, vượt quá sức, Chín hiểu chẳng tới, nhưng cũng có điều nghe dễ hiểu. Trong ấy nói tới cảnh địa ngục, nghe ghê sợ quá. Chín tự nhủ: “Ôi, nếu mình không may rớt xuống đó thì sao nhỉ? Chắc là kinh khủng lắm! Mình phải làm sao để đừng rớt xuống đó. Làm sao bây giờ?! A! Phải rồi, mình thấy chị Sáu có lý lắm đó!”

Đêm nằm trần trọc, nhớ tới cảnh nếu người ta chặt tay, chặt chân mình; rồi bị ngồi bàn chông; rồi bị nằm hai chân chúc đầu xuống, nhúng vào vạc dầu đang sôi sùng sục, khiến cho bị tuột da, phỏng dập hết; rồi còn bị nấu, bị nướng, bị xay giã, nghiền nát hết thì ôi thôi, khổ quá! khổ quá! Chín thiếp đi trong tâm trạng lo âu, hồi hộp, sợ hãi đó.

Sáng sớm ra sau nhà, thấy bà Đường lúi húi bên ảng nước, đang tháo dây cho ba bốn con ếch to tướng bị

cột chùm lại với nhau. Chín mon men đến bên, hỏi:

- Bà ơi! Éch đâu vậy bà?
- Éch mẹ mấy mua chớ đâu.

Bà nắm ngang eo ếch một con. Hai chân, hai tay nó quơ quơ vùng vẫy. Bà nhúng nó vào chậu rửa. Tự nhiên Chín thấy nó giống người nào đó quá. Chín reo lên:

Ý! Bà ơi, con ếch này giống ông lính ngày hôm qua ghé đây mua thuốc hút, bà há! Ông ngồi trên xe đạp, áo bỏ vô quần. Khi ông đạp xe đi, nhìn sau lưng ông, con thấy giống y con ếch này đó bà.

Bỗng “phập!”, bà Đường đã giơ cao con dao phập xuống cái thớt làm đứt lìa một cái đùi chân sau con ếch, máu đỏ tứa ra. Nó đau đớn vùng vẫy trong tay bà. Bà lại giơ cao con dao lên. Bất ngờ, con ếch chấp hai tay lại, run rẩy nhìn bà, khiến Chín hoảng hốt la lên:

- Bà định làm gì con ếch vậy?
- Làm thịt chớ làm gì?

Rồi bà “phập” thêm cái nữa. Cái chân sau còn lại của con ếch lại văng ra, máu chảy lai láng. Nó vùng vẫy dữ dội. Đôi mắt đen láy mở to kinh hãi nhìn bà, hai bàn tay nó run rẩy chấp lại như van xin tha chết cho. Chín vội níu tay bà:

- Thôi bà ơi, tha chết cho nó đi bà. Đừng giết nó, bà ơi!

Bà Đường hất tay Chín, rồi cười khà khà:

- Này, tha chết! Tha chết! “Phập!”, “Phập!”

Hai chân trước đứt lìa, con ếch giãy lên đành đạch, máu tuôn xối xả. Bà đưa cao sống dao sắp đập đầu ếch. Chín kinh hãi ôm mặt chạy đi.

Bữa cơm hôm đó, thấy Chín không động đến món ếch. Mẹ hỏi:

- Ếch xào măng ngon lắm. Sao con không ăn?

Chín lắc đầu. Mẹ gấp bỏ vào chén, Chín gấp bỏ ra, không ăn được, chỉ nhớ tới hình ảnh con ếch bị chặt hai chân, máu me trào ra lai láng, đỏ lôm. Nó còn chấp tay cầu khẩn, lạy bà tha chết. Nhưng bà Đường banh luôn hai tay nó ra, chặt hai phát đứt lìa. Nó giãy đành đạch. Đôi mắt hãi hùng, tuyệt vọng nhìn bà, còn bà Đường thì cười nhả nhổ. Lúc đó, trông gương mặt và nụ cười của bà thật ghê rợn.

Thỉnh thoảng, chú Bảy hàng xóm ghé nhà. Mẹ rót cho chú ly rượu nếp. Chú nốc cái “ực”, hơi nhả mặt “khà” một tiếng, rồi hỏi mẹ:

- Hôm nay chị có cần chi không?

Chú Bảy ở xóm trên, không biết làm nghề gì.

Nhà nghèo, nhưng nổi tiếng mỗi lần say sưa, về nhà hay đánh vợ. Nghe kể, vợ chú có mang đã sáu, bảy tháng. Vậy mà mỗi lần có rượu vào, về nhà gây sự rồi đánh vợ. Chú đá một cú, cô vợ lăn lông lốc từ đầu dốc xuống cuối dốc, nhưng không chết, chỉ bị thương thôi. Thật là kinh khủng. Có thể liệt chú vào hạng anh hùng với... vợ!

Cứ thấy đôi mắt đỏ ngầu của chú nhìn gườm gườm là đủ thấy ghê rồi, nhưng chú hay ghé nhà, được mẹ rót cho ly rượu thì nhờ vả điều gì, chú cũng sốt sắng xắn tay làm liền. Thường thì mẹ hay nhờ chú làm cái công việc mà cả nhà không mấy ai dám làm. Hôm nay cũng thế. Sau khi nốc ly rượu, tinh thần phấn chấn hẳn lên, chú hỏi mẹ cần chú giúp điều chi. Mẹ chỉ ra sân:

- Chú lại chuồng bồ câu. Có cặp bồ câu mới “ra ràng” đó. Nhờ chú!

Chú Bảy liền ra sau nhà, đi lấy chiếc thang dựng bên góc hè.

Chuồng bồ câu được đặt trên chót đỉnh cây cột khá cao, giống như nhà một cột. Căn nhà tí hon xinh xắn, bốn vách đều bằng gỗ, mái lợp tôn. Có hai tầng, mỗi tầng đều có hàng hiên bên ngoài. Hai bên vách trước sau trở nhiều cửa tròn, vừa đủ cho bồ câu chui vào, chui ra.

Bồ câu là loại gia cầm đẹp, hiền, dễ thương nhất trong số gia súc được nuôi trong nhà. Chúng có tới mấy loại: bồ câu “nở”, lốm đốm trắng; bồ câu xám; bồ câu cườm có vòng cườm quanh cổ và bồ câu trắng với toàn thân lông trắng muốt.

Mỗi sáng chúng chui ra khỏi chuồng, chạy lúp xúp chung quanh hàng hiên, kêu gù gù, rồi vỗ cánh bay lên đậu trên mái nhà sưởi nắng, cùng nhau rỉa lông. Có khi chúng rủ nhau bay đi đâu thật xa, rồi bay về, dẫn thêm một số bạn mới về nhà chơi.

Bồ câu “ra ràng” là bồ câu còn con nít mới lớn, đang độ tuổi thiếu niên, thiếu nữ, vừa mới mọc lông tơ, lông cánh gần đủ, bắt đầu tập bay. Cũng như con người, chúng đang ở lứa tuổi đẹp nhất: tuổi trăng tròn. Nhìn đời với đôi mắt trong xanh, thơ ngây, kỳ diệu. Chúng là mùa xuân của cuộc đời, của sự sống tinh khôi.

Nhưng chú Bảy đang bắc thang leo lên. Bọn bồ câu thấy động, vỗ cánh bay hết. Chỉ còn mấy con bồ câu con chưa bay được, chạy lúp xúp, sợ hãi chui vào lỗ cửa trốn. Chú Bảy thò tay vào, tóm được hai con. Chính là cặp bồ câu mới ra ràng. Chú lôi ra khỏi chuồng, rồi trèo xuống.



Chú Bảy xách cặp bồ câu vào nhà sau, trói cặp giò chúng lại, vất xuống nền nhà. Hai con bồ câu sợ hãi, vỗ cánh phành phạch, nhưng chưa bay được. Toàn thân trắng muốt, lông tơ nõn nà, không chút tì vết.

Chú Bảy đem lại một cái đĩa và một con dao. Chú ngồi xỏm xuống đất, kéo con bồ câu lại gần, chân phải đạp lên cặp giò, chân trái đạp đôi cánh. Bồ câu đau đớn, vùng vẫy, nhưng chú Bảy đã kéo cổ nó ra, vặt một nhúm lông dưới cổ. Bị nhổ lông đau quá, con bồ câu vùng vẫy tuyệt vọng, nhưng không làm gì được. Đôi mắt tròn đen láy chớp chớp kinh hãi, cặp mỏ nhọn đỏ như son nổi bật trên nền lông trắng như tuyết của chiếc đầu tròn trịa, xinh xắn. Ôi, trong đôi mắt tinh anh chiếu ra tia nhìn mới mãnh liệt làm sao! Biểu lộ sự sống mạnh mẽ làm sao! Toàn thân nó động đậy, ngo ngoạy, cố gắng hết sức kháng cự, dùng toàn lực để rút đôi cánh và đôi chân ra khỏi bàn chân tàn bạo của chú Bảy. Nhưng chú đã cầm con dao lên. Bất giác Chín thốt lên:

- Ôi, tội quá! Tội! Tội, chú!

Chú Bảy đáp:

- Tội hả? Tội thì tội xuống sông. Mai mốt có chồng, tội lên hết tội!

Chú cửa một đường dao vào cổ con bồ câu, máu tuôn xối xả. Con bồ câu giật bắn, nó cố rướn người lên; rồi giật lại, vùng vẫy dữ dội; rồi giật, rướn, chớp chớp mắt, nhưng không sao thoát khỏi đôi bàn tay sắt của chú. Chú lại cửa thêm một đường nữa. Máu chảy thành dòng vào đĩa. Con bồ câu lại cố vùng vẫy, kháng cự. Nhưng ...

Không đành lòng ngồi nhìn cảnh tượng ấy, Chín liền đứng dậy, bỏ lên nhà trên.

Từ đó, mỗi khi ngồi vào bàn ăn, nhìn thấy các món kho, món xào sắp bày trên bát đĩa, thì hình ảnh những con vật nhỏ bé, yếu đuối bị bức hiếp man rợ lại hiển hiện rõ ràng trước mắt, đè nặng lên tâm hồn, khiến Chín không sao nuốt được.

Đạo ấy, không biết cái gì xui khiến, Chín hay để ý đến công việc của bà Đường sau ảng nước, sau nhà bếp. Với chú Bảy, thỉnh thoảng qua nhà cắt giùm cổ gà, cổ vịt. Một nỗi ám ảnh mơ hồ khiến Chín cảm thấy lo âu, sợ hãi.

Một hôm, ngồi chơi bên mẹ, Chín hỏi:

- Mẹ ơi! Mình giết gà, giết vịt, bồ câu, ếch nhái như vậy, mẹ có sợ tội không hả mẹ?

- Sợ tội chứ con.

- Sợ sao mẹ cứ làm?

- Mẹ có làm đâu. Chú Bảy với bà Đường làm hết đó chứ!

- Nhưng mẹ bảo họ mới làm.

Mẹ im lặng một lúc, thở dài, rồi nói:

- Biết tội, nhưng mẹ phải làm chỉ vì thương các con.

Lúc đó, Chín thấy thương mẹ quá, nhưng không biết làm thế nào được. Vậy mà có lúc Chín thấy sợ sợ, không dám nhìn vào mặt mẹ.

Ôi, dường như có cái địa ngục ở gần đầu đây. Mỗi ngày, nó ở sau bếp, cũng đủ các cảnh: chặt tay, chặt chân, đập đầu, cứa cổ, giã xay, băm vằm, thịt nát xương tan, nhúng vào chảo dầu sôi, nướng trên lò lửa đỏ. Cảnh giã chết đành đạch. Cảnh máu me đầm đìa. Cảnh run rẩy hãi hùng, đờn đau, tuyệt vọng trong im lặng. Và cái chết! Cái chết! Cái chết thống khổ diễn ra mỗi ngày ở khắp mọi nơi.

## *Hoài bão xuất trần*

---

**C**hín đang ngồi tản mẩn thay bộ đồ cho con búp bê, thì con mèo nhảy phóc từ trên bực cửa sổ xuống. Nó nhẹ nhàng đến bên cạ đầu vào mình Chín. Bỏ con búp bê xuống, ẵm con mèo lên, vuốt ve, nựng nịu nó một hồi. Thân thể thật mềm mại. Bộ lông mịn màng, sạch bong. Mũi vươn ướn, đỏ hồng. Nó âu yếm liếm liếm cánh tay, rồi nũng nịu cạ vào lòng, mở to đôi mắt trong xanh, chiếu ra tia nhìn tinh nghịch. Trông nó vừa hiền lành, lại vừa lém lỉnh, dễ thương. Chín bỗng nhớ lại mấy con bồ câu hôm trước bay đi, khi trở về thấy mất hai con thơ, chắc là nó sẽ buồn khổ, nhớ thương nhiều lắm.

May mà nó không nhìn thấy cảnh chú Bảy đang tâm giết hai đứa con xinh đẹp của nó. Nếu thấy thì không biết nó sẽ đau khổ đến chừng nào. Chắc là nó phải ngất đi vì xót xa, đau đớn. Ôi, có cha mẹ nào mà chẳng thương con. Có cha mẹ nào mà không xót thương, thống khổ khi đứa con yêu còn thơ dại bị người ta dùng sức mạnh bắt đem đi, đập đầu, cắt cổ, bẻ cánh, chặt chân, xương tan, thịt nát, máu me đầm đìa. Ôi, nỗi đau khổ của con vật nhỏ bé với nỗi đau của con người nào có khác chi?

Chín để con mèo nằm xuống, rồi bắt đầu đếm:

- Đủ hai mắt này, hai lỗ tai này, hai lỗ mũi, một cái miệng, có hai hàm răng với một cái lưỡi này. Trên, một cái đầu này. Dưới miệng một cái cằm này, một cái cổ này, một cái ngực này, một cái bụng này, một cái lưng này. Hai chân trước là hai tay này. Hai chân sau là hai cái cẳng này và sau rớt có một cái đuôi này.

Rồi rờ lên mặt mình, Chín đếm:

- Đủ hai mắt này, hai lỗ tai này, một cái miệng này, hai hàm răng này, một cái lưỡi này. Trên một cái đầu này. Dưới một cái cằm này, một cái cổ này, một cái ngực này, một cái bụng này, một cái lưng này. Hai cái chân này. Hai tay này. Đủ cả, chỉ thiếu có một cái đuôi!

Để mình nhéo vào cánh tay mình một cái xem nào. Ái da! Đau quá!

Con mèo nằm ngựa bốn chân, lẩn qua, lẩn lại, đùa giỡn với Chín. Nó há miệng cạp cạp, rồi đưa móng quào quào, co mình, ưỡn mông, quơ chân, quơ tay, điệu bộ láu táu. Đôi mắt sáng lấp lánh, tinh anh lạ thường. Không biết nó đang nghĩ gì mà trông bộ mặt nó rất tếu. Chín vừa tóm được cái đuôi, nó quay ngoắt lại chụp, cái đuôi tuột khỏi tay. Nó quay vòng vòng giỡn với cái đuôi trông rất tức cười. Chín thò tay chụp được chân nó, kéo lại gần, rồi nhéo nó một cái. Con mèo bất ngờ bị nhéo đau, bỗng nảy lên, gào to một tiếng “méoó!!”, rồi vùng chạy như bị ma đuổi. Nó phóng nhanh qua chiếc phản giữa nhà, rồi đến bên giường chị Sáu đang ngồi thêu. Nó quay đầu nhìn lui với điệu bộ lấm lét.

Chị Sáu bỏ cái bao gối đang thêu xuống, ẵm nó lên vuốt ve. Chín đi vòng qua phản, đến bên chị Sáu. Con mèo vừa thoáng thấy bóng Chín, nó thất kinh vùng thoát khỏi tay chị Sáu, nhảy xuống đất chạy trốn gấp, làm Chín mắc cười:

- Con mèo nó sợ em đó!
- Sao nó lại sợ em? Chị Sáu ngạc nhiên hỏi.
- Mới bị em nhéo cho một cái.

Chị cau mày:

- Sao em chơi ác vậy?

- Em nhéo thử xem nó có biết đau không ấy mà?

- Sao không biết đau? Nó cũng máu thịt như mình vậy mà. Từ nay, em đừng chơi ác vậy nữa nha.

- Em không chơi vậy nữa đâu.

Chị Sáu cầm cái bao gói lên thêu. Một nhánh mai trở đầy hoa vàng lẫn ít lá xanh, nổi bật trên một góc chiếc bao gói trắng tinh. Bên góc kia có thêu hai chữ “PN” viết hoa, xoắn vào nhau trong hình trái tim đỏ hồng. Chung quanh tai bèo gói được thêu ren. Chín ngồi xuống bên cạnh hỏi:

- Chị Sáu ơi! Bao giờ chị mới đi tu?

- Chị không đi tu nữa.

- Sao vậy? Em nghe nói chị đã kiếm được chùa sư nữ rồi mà. Về nhà chị còn học kinh nữa mà.

- Nhưng bây giờ chị không học kinh nữa.

Nghe vậy, tự nhiên Chín thấy buồn buồn:

- Vậy là không còn ai dẫn em đi tu nữa?

Chị Sáu ngạc nhiên:

- Bộ em muốn đi tu hả?

Chín gật đầu. Chị Sáu bỗng quay sang nhìn Chín chăm chăm, rồi bỏ chiếc bao gói xuống, âu yếm vuốt tóc Chín:

- Em còn nhỏ quá mà tu gì?

- Vậy chừng nào mới tu được?

- Phải lớn bằng chị và phải hiểu biết Phật pháp mới ham thích xuất gia chứ! Em còn nhỏ quá, đã biết gì mà cũng đòi đi tu?

- Nhưng lớn bằng chị, hiểu biết như chị rồi, sao chị không muốn tu nữa?

Chị Sáu lúng túng không đáp, vội cầm chiếc bao gói lên thêu. Đầu hơi cúi xuống, hai má ửng đỏ.

Chín xáp lại gần:

- Chị trả lời em đi!

Chị ngẩng lên, ánh mắt long lanh:

- Phải có căn tu mới tu được em à!

- Vậy chị không có căn tu à?

Chị Sáu lại lúng túng. Đôi má ửng hồng. Chị cười e thẹn:

- Ủ!... Chị còn nặng nợ trần duyên nên bây giờ, dù rất muốn tu cũng không xong!

- Nợ trần duyên của chị ở đâu?

Chị không nói mà vút cái bao gói sang bên, ôm Chín cười khúc khích, hôn cái chụt lên má. Chín gỡ tay chị ra:

- Chị thử xem em có căn tu không?



- Em hả? Ờ ... chị cũng không biết!

- Nhưng “căn tu” là cái gì hở chị Sáu?

- À, căn là cội rễ đó em. Phải gieo trồng căn lành nhiều đời. Có duyên sâu dày với Phật pháp, mình mới tu được. Chứ phúc duyên với Phật pháp cạn mỏng quá, dễ bị nghiệp trần lôi kéo lắm. Dù có tu sợ cũng không bền.

- Sao lại sợ không bền?

- Thì không bền chí tu cho tới nơi, tới chốn nên “nửa đường đứt gánh”!

Chị bỗng cười khanh khách, rồi tiếp:

- Thà đừng có tu, chứ tu nửa chừng rồi về ... kỳ lắm! Vì tu là lội ngược dòng nên khó lắm! Không có chí, không tu được đâu.

- A! Tu sao mà lội ngược dòng? Mà dòng nào? Có phải dòng sông Thu Bồn không? Bộ tu là tập bơi hả chị?

- Ờ, đúng rồi! Tu là tập bơi, nhưng không phải là bơi trên sông Thu Bồn mà là bơi ngược dòng đời, em ạ! Mọi người sống trên đời, ai cũng xuôi theo dòng đời: sắc tài danh lợi, mà trôi xuôi thì bao giờ cũng dễ chịu. Bơi ngược lại mới khó. Đã chịu trôi xuôi thì cứ trôi xuôi mãi. Chấp nhận cho dòng nghiệp kéo lôi trong sinh, già, bệnh, chết triền miên. Nếu ai không cam phận trôi xuôi,

quyết chí lội ngược dòng, vượt thoát dòng sông sinh tử, mới thật đáng mặt anh hùng!

- Ôi, nghe chị nói thấy mê quá! Em sẽ lội ngược dòng cho chị xem. Nhưng mà đi tu rồi, mình có thể nào giúp gì được cho cha mẹ hoặc anh chị khỏi bị tội không?

Chị Sáu ngẩng nhìn, đôi mắt lấp lánh:

- Được chứ! Hồi xưa, đức Phật xuất gia, khi thành đạo rồi, Ngài trở về độ cho cả gia đình.

- Đức Phật xuất gia hồi mấy tuổi?

- Mười chín!

- Mấy tuổi đức Phật thành đạo?

- Ba mươi!

- A! Vậy là được rồi. Đợi mười chín tuổi em mới xuất gia, để ba mươi tuổi thành đạo, rồi về độ cả gia đình. Chứ nhà mình chắc không ai thoát khỏi tội khổ. Phải rồi, em cũng muốn đợi cho lớn lớn để học giỏi bằng anh Bốn rồi đi tu luôn thể.

Chị Sáu cười:

- Đâu có dễ quá vậy. Đâu phải ai cũng ba mươi tuổi là thành đạo như Phật được.

- Vậy chứ chị tính mấy tuổi thì thành?

- Làm sao tính được? Đức Phật đã tu nhiều đời, nhiều kiếp rồi. Đã thành Bồ Tát lâu rồi. Đó là kiếp

chót, công quả đã viên mãn rồi, Ngài mới thành Phật. Còn mình thì chắc cũng tu nhiều kiếp lắm. Chứ mới tu một kiếp, đâu đủ sức để thành Phật được.

- Vậy thì lâu quá. Chắc không độ mẹ được. Lúc đó mẹ đâu còn, mà mấy anh, chị cũng...

- Được chứ! Em không thấy đức Phật sao? Khi mới sinh ra có bảy ngày là hoàng hậu Maya đã từ trần rồi. Sau này lớn lên, vượt thành xuất gia tầm đạo. Rồi vào rừng tu. Tới khi thành Phật, có thần thông, Ngài dùng thiên nhãn xem mẹ mình hiện giờ ở đâu? Liền thấy thân mẫu đã được sanh lên cõi trời Đao Lợi, nên Ngài vận thần thông bay lên cõi đó, thuyết pháp cho mẹ nghe. Hoàng hậu Maya được nghe thuyết pháp, trí tuệ mở bày, chứng được quả thánh. Rồi Phật lại trở về hoàng cung, thuyết pháp cho phụ vương nghe, cũng chứng được quả thánh trước khi băng hà. Phật còn độ cho công chúa Da-du-đà-la với chú bé La-hầu-la cũng xuất gia luôn. Sau cả hai đều chứng quả A-la-hán.

- A! Như vậy là hay quá! Lớn lên chắc chắn em sẽ xuất gia.

Chị Sáu ôm Chín vào lòng mừng rỡ:

- Vậy chị mừng cho em. Chị muốn mà làm không được. Bây giờ coi như em thay thế chị.

- Tại sao chị muốn mà lại làm không được?

- Vì anh Phán đã hỏi chị rồi.

- Vậy rủ anh Phán cùng đi tu luôn.

Chị Sáu cười:

- Đâu có được. Phần ai nấy tu chứ đâu có rủ được. Với lại, anh đâu có muốn tu.

- Hay chị nói anh Phán đi hỏi người khác để chị đi tu với em có được không?

- Không được đâu. Anh thương chị lắm! Với lại, chị cũng thương anh, không bỏ anh được.

- Ô... kỳ quá há!

- Ờ, kỳ lắm!

Rồi hai chị em cùng cười. Chị Sáu bóp bóp cánh tay Chín, rồi bảo:

- Dạo này em gầy quá! Mẹ nói lúc này em bỗng kén ăn lắm nên mẹ bảo làm thuốc tễ cho em uống.

- Thôi, em không uống đâu.

- Uống đi chứ! Em không chịu ăn mà không uống thuốc bổ nữa là ngã bệnh, rồi chết sớm thì làm sao tu?

- Nhưng thuốc đắng lắm, em không thích uống.

- Không đắng đâu. Thuốc có tẩm mật ong, ngọt lắm!

Quả thật, thuốc tễ có tẩm mật ong, ngọt như ăn bánh. Mỗi ngày ăn hai hòn. Lâu lâu, anh Ba mang về bột “Phì Nhi” cho ăn nữa. Sau này thường hay ăn bột “Phì Nhi”, nhưng chẳng thấy “phì” chút nào. Chín vẫn ốm nhách.

## ***Hoa trái bông bong***

---

**S**au khi đoạn tang ba ít lâu, đám cưới chị Sáu được tiến hành. Nhà cửa trang hoàng lộng lẫy. Người vào ra nhộn nhịp, với những cỗ bàn. Hôm ấy, trông chị Sáu thật xinh đẹp. Chị vừa đúng mười chín tuổi.

Vào giờ rước dâu, chị Sáu bỗng khóc. Không biết chị nước tiếc điều chi? Hay vì từ đây phải xa mẹ, xa em, xa làng quê yêu dấu; khiến chị cảm xúc, buồn thương?

Nhà trai đã đến rước chị Sáu đi. Khi đoàn người đã ra khỏi ngõ khá xa rồi, mẹ vẫn đứng đôi mắt trông theo. Một lúc sau mẹ mới quay vào, lấy khăn tay chặm nước mắt. Tự nhiên Chín thấy cũng hơi buồn như vừa mất mát điều chi.

Quê hương anh Phán ở tận Quế Sơn, cách xa sông núi. Sống xa nhà chắc chị Sáu phải buồn lắm. Không biết bao giờ chị mới trở về để thăm mẹ, thăm em?

Thương mẹ một đời cực khổ nuôi con. Đến khi vừa khôn lớn, nó lại bỏ mình mà đi, làm sao mẹ không buồn cho được. Nhưng nếu lo cho nó đi theo người ta, mà nó chẳng chịu nghe - như trường hợp chị Năm chẳng hạn - thì mẹ lại không vui. Thật là mâu thuẫn!

Phán chị Sáu xem như đã yên. Riêng chị Năm thì không chịu đám nào. Chị nói muốn sống độc thân. Ý chừng vẫn mong chờ ai đó!

Anh Phụng từ khi biết tin gia đình đã gả chị Năm cho anh Anh, trông anh thật buồn. Anh đến một lần rồi chia tay. Ít lâu sau, anh quay lại cùng với anh Lượng. Hai anh từ già chị Năm lần cuối trên bến sông. Rồi từ đó, ra đi biệt lập, không bao giờ trở lại Lộc Sơn lần nữa. Họ đâu biết rằng gia đình đã từ hôn anh Anh. Có lẽ không biết. Và chị Năm đã đợi chờ trong vô vọng.

Đôi lúc, chị ngồi ôm chiếc đàn lặng lẽ. Trên gương mặt in đậm một nỗi buồn mênh mông xa vắng. tay lướt nhẹ lên phím, âm điệu vang lên nghe ai oán, sầu thương.

Ngày ngày, chị vẫn cắm cúi đập máy may, giúp mẹ và chăm sóc các em. Nay chị đã trên hai mươi rồi. mẹ không muốn con gái sống độc thân, nhưng vì thấy chị không chịu nên mẹ cũng không nỡ ép, mà mẹ cũng không biết chị có thương ai không, vì có bao giờ chị thổ lộ.

Chị Sáu sau một thời gian sống ở quê chồng, hai anh chị lại dắt nhau về Lộc Sơn. Trông chị đầy đà hơn trước. Chị vốn cao lớn hơn chị Năm, mà hai chị em chỉ cách nhau vài tuổi, nên khi đi chung, người ta thường dễ lầm tưởng chị Sáu là chị, còn chị Năm là em.

Một hôm, chị Sáu đau bụng, vào phòng trong nằm nhăn nhó, làm cho anh Phán cứ lảng xăng, chạy ra, chạy vô, lo lắng không yên.

Chị vợ anh Tùng bên xóm thường bế thằng cu con chị đến ngồi chơi trong tiệm may chị Năm. Chị Năm vừa may đồ, vừa trò chuyện với chị Tùng, thì anh Phán bước ra. Thấy anh có vẻ lo lắng, chị Tùng hỏi. Anh cho biết chị Sáu đau bụng. Chị Tùng hỏi triệu chứng. Khi anh nói rõ, chị Tùng chột mím cười, nói:

- “Có” rồi đó!

Không biết “có ” cái gì mà anh Phán bỗng nhảy cẫng lên. Anh vội chạy vô nhà, lay tay chị Sáu, nói



nhỏ gì đó với chị. Chị Sáu hất tay anh ra, rồi ôm bụng nhăn nhó. Anh bỏ ra nhà ngoài, mặt mày hớn hờ. Thật quái lạ. Chị Sáu vẫn còn đau bụng mà anh lại mừng ra mặt. Đôi mắt sáng trưng, miệng cười rạng rỡ. Có cái gì đó xem ra hơi bất bình thường.

Từ đó, cái bụng chị Sáu mỗi ngày một to ra. Ôi, nó to quá cỡ! Từ trước tới nay, Chín chưa thấy bao giờ. Nhìn cái bụng kinh dị, Chín sững sốt đến bên chị hỏi:

- Ôi, chị Sáu ơi! Sao cái bụng của chị bỗng nhiên nó to quá thế này? Sao chị không nói mẹ làm thuốc tễ cho uống, để cho nó xẹp xuống?

Chị Sáu không trả lời. Mặt chị đỏ lên, chỉ nhìn Chín cười. Khi chị cười, cái bụng cứ nẩy lên, nẩy lên, trông ngộ quá, làm Chín không nín được cười bèn chỉ cho chị thấy. Chị lại càng cười và mặt lại càng đỏ như gấc. Chị trách:

- Em ác lắm! Chọc chị cười làm chị mệt.

- Ô... em có chọc chị đâu? Em lo cho chị đó chứ!

Chị Sáu lại cười, rồi bỏ đi. Thật không hiểu ra làm sao. Hình như cả nhà chẳng có ai lo cho chị cả, mà chính chị cũng coi như không. Trời ơi, không lẽ cứ để cho cái bụng chị ấy cứ tiếp tục to

thêm nữa, rồi nó bể ra thì sao? Ôi, nó mà bể thì chắc chết! Chín lo lắng đi tìm chị Năm:

- Chị Năm ơi, làm sao giúp chị Sáu với chứ! Chị nói mẹ làm thuốc tễ cho chị Sáu uống.

Chị Năm ngạc nhiên:

- Con Nhận có bệnh gì mà uống thuốc tễ?

Chín cũng ngạc nhiên nhìn chị:

- Bộ chị không thấy hả? Cái bụng của chị bỗng nhiên to quá chừng! Em sợ đến lúc quá to thì nó bể, rồi chết còn gì. Em nhiều lần chơi bong bóng, hễ thổi to quá thì nó bể liền hà.

Chị Năm bỗng phá lên cười:

- Không sao đâu. Em khỏi lo. Khi nào nó bể thì cứ cho nó bể.

Chín mở to mắt kinh ngạc nhìn chị:

- Ôi, vậy thì chị Sáu chết mất! Bộ chị không thương chị Sáu hả?

- Thương chứ sao không. Nhưng chị bảo đảm với em là chị Sáu sẽ không chết đâu. Cái bụng nó bể ra là lành lại liền hà.

Rồi chị cười. Chín tạm tin lời chị, nhưng vẫn thắc mắc thế nào ấy. Nhất là khi nhìn bụng chị Sáu, Chín vẫn áy náy. Rồi nhớ tới quả bóng, khi nó nổ, rách ra từng mảnh, nhưng nó có lành lại được

đâu. Ôi, cái bụng chị Sáu, một khi nó nổ rách ra từng mảnh, rồi không lành lại được thì nguy lắm. Biết làm sao đây? Chín thấy không yên tâm chút nào, liền chạy đi tìm mẹ.

- Mẹ ơi! Mẹ làm thuốc tễ cho chị Sáu uống đi mẹ.

Mẹ vuốt tóc Chín hỏi:

- Chị con có bệnh gì mà phải uống thuốc?

- Con thấy cái bụng chỉ to quá mẹ ạ. Hôm nào nó căng như quả bóng, nó nổ một cái là chị Sáu chết.

Mẹ cười, nói:

- Bậy nào! Làm gì có chuyện đó.

- Vậy làm sao cho cái bụng chỉ xẹp xuống hả mẹ? Chứ to như vậy con thấy sợ quá! Với lại không đẹp tí nào. Trước kia con thấy eo chỉ nhỏ lắm. Bây giờ, eo đâu mất. Để to vậy trông xấu lắm mẹ ạ.

Mẹ cười hiền lành:

- Chị con chừng ít tháng nữa là cái bụng tự xẹp, khỏi cần uống thuốc.

- Thật hả mẹ?

- Ừ, thật. Thôi con đi học bài đi. Từ đây đừng thắc mắc về cái bụng của chị Sáu làm chi. Đã có mẹ lo rồi.

Vậy là Chín không lo nữa. Nhưng chị Sáu mỗi ngày một nặng nề, đi đứng chậm chạp và thường nằm vì mỏi mệt. Chín đến bên hỏi:

- Chị mệt lắm hả, chị Sáu?

Chị gật đầu. Chín xấp lại gần:

- Chị cho em xem cái bụng chị một chút, được không?

- Để làm gì?

- Để coi nó có giống quả bóng không và chừng nào thì nó nổ?

Nhưng chị không cho xem, lại bảo Chín đi chỗ khác chơi.

Một hôm, chị Sáu ôm bụng la đau. Chị đau quá khiến cả nhà hoảng hốt. Nhất là anh Phán, trông anh quýnh quáng cả lên. mẹ hối thúc:

- Con đi gọi cô đỡ nhanh lên.

Anh hấp tấp lấy xe đạp, lao đi. Mọi người dìu chị Sáu xuống căn buồng nhà dưới. Thấy chị Sáu đau đớn, ôm bụng rên khóc, Chín lo lắng hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, bụng chị Sáu sắp nổ hả mẹ?

- Ừ! Con đi lên nhà trên chơi. Đừng xuống đây nữa nghe.

- Dạ!

Chín tức tốc chạy lên nhà trên, kéo học tử, lòi gói bông gòn ra, lấy hai miếng nhét chặt hai lỗ tai, rồi leo lên giường trùm mền kín mít, nhắm tít mắt lại.

Xưa nay, Chín rất sợ sấm chớp và tiếng súng nổ. Mỗi lần trời mưa to, bên ngoài giông tố bão bùng, sấm chớp âm âm; mặc dù ở trong nhà đóng cửa kín mít, mà Chín vẫn kinh hãi đến rũ người ra. Hồi còn nhỏ, độ một, hai tuổi gì đó, đúng vào dịp tết, bị cậu Mười đốt một viên pháo ném gần chỗ Chín đang đứng. Một ánh chớp lóe lên, kèm theo tiếng nổ chát tai, làm Chín khiếp hãi, khóc thét lên. Từ đó, hễ thấy ánh chớp hoặc thấy người ta giương súng lên để bắn chim, là nỗi sợ hãi tràn tới làm cho cả người Chín mềm rũ ra, không còn đủ sức đứng hay ngồi, Chín phải nằm bẹp xuống.

Lần này, bụng chị Sáu nổ, không biết có to bằng tiếng súng không, và không biết có ánh chớp không nữa? Tự nhiên thấy hơi run. Ôi, Nam Mô Tầm Thanh Cứu Khổ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát! Bỗng ai đó giật giật cái mí mền, Chín hé mền, thò đầu ra thấy mẹ, liền tung mền ngồi dậy:

- Bụng chị Sáu nổ chưa hả mẹ?

Mẹ cười vui, gật đầu. Đôi mắt mẹ sáng lấp lánh. Chín lấy hai miếng bông gòn nhét trong hai lỗ tai ra:

- Tiếng nổ to không mẹ? Có ánh chớp không?

Mẹ bỗng phì cười. Chợt tiếng trẻ con khóc oe oe ở đâu dưới nhà vọng lên. Chín ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, con ai khóc vậy?

- Chị con sinh cháu bé. Nó khóc đấy!

Chín càng kinh ngạc, giương mắt nhìn mẹ:

- Ô ... mẹ nói sao? Chị Sáu sinh cháu bé?

- Ừ, một cháu gái. Con muốn thấy mặt cháu không?

- Dạ muốn!

Chín trèo lẹ xuống giường, chạy theo mẹ, trong lòng hết sức ngạc nhiên và náo nức lạ lùng. Vừa bước vào cửa nhà dưới, đã nghe tiếng ai đó cười nói:

- Nặng lắm! Chắc cũng ba ký!

Tới nơi, thấy cô đỡ đang quấn tả cho đứa bé sơ sinh còn đỏ hồng. Mắt nó nhắm nghiền, hai bàn tay nhỏ tí nắm chặt. Cửa buồng buông rèm. Chín lao tới, vén rèm, định bước vào buồng xem chị Sáu có sao không, nhưng mẹ vội nắm tay lại:

- Đứng, đứng. Con đừng vào trong ấy.

- Sao vậy? Con muốn thăm chị Sáu.

- Thôi. Con đừng vào làm gì. Chị con không sao hết. Từ nay trở đi, con đừng bước vào căn buồng này nghe.

- Sao vậy mẹ?

- Vì bước vào đó thì con sẽ u mê lắm! Học hành không thông minh đâu.

- Ủa, lạ vậy hả mẹ?

Mẹ “ừ!”, rồi cho người đi gọi anh Phán về. Chín hỏi:

- Anh Phán đi đâu vậy mẹ?

- Anh Phán cũng bị mẹ đuổi đi như con vậy đó!

- Anh Phán đâu có sợ tiếng nổ mà cũng bị mẹ đuổi đi?

- Ừ, không sợ. Nhưng anh ở nhà thì chị con sinh khó, nên phải đuổi đi. Thôi, con lên nhà trên đi.

Chín vừa chạy ra, đụng ngay anh Phán vừa về tới, có vẻ hấp tấp, mặt mũi hớn hờ, miệng hỏi rối rít:

- Con gái hả? Con gái hả? Anh cười và lao nhanh xuống nhà dưới.

Chín đang ngồi giỡn với con mèo thì mẹ từ nhà dưới bước lên, tay cầm cái tô.

- Con tiểu vào đây cho mẹ nhé!

- Làm gì vậy mẹ? Như vậy bán cái tô còn gì?

- Không sao đâu. Cứ tiểu vào đây cho mẹ.

- Nhưng bây giờ con không mắc tiểu.

- Vậy khi nào mắc tiểu, cho mẹ biết nhé!

Một lúc lâu sau, Chín cảm thấy muốn đi tiểu, vội cho mẹ hay. Mẹ đưa cho cái xô. Chín vội cầm lấy, chạy ra vườn sau. Rồi bưng một xô lưng lửng đem vào đưa cho mẹ, và để ý theo dõi xem mẹ làm gì. Thấy mẹ vén rèm, bưng vào buồng chị Sáu. Thôi, chịu!

Kỳ quá, không hiểu sao bỗng nhiên mọi người có vẻ úp úp, mở mở. Thật khó hiểu! Chín có cảm tưởng như có điều gì không hay ho lắm!

Sau đó, mọi người bàn nhau về việc đặt tên cho cháu bé. Phải đặt nó tên gì cho hay nhỉ? Mẹ nó mang tên một loài chim. Vậy thì cũng nên lấy tên loài chim để đặt cho nó. Chim gì? Hoàng Oanh? Đề Oanh? Kiều Oanh? Cẩm Oanh?

Mới đầu, chọn tên “Đề Oanh” là Oanh hót. Sau lấy tên “Kiều Oanh”: con chim Oanh xinh đẹp. Và mọi người gọi cháu bé là Kiều Oanh. Nhưng sau này, trong khai sinh lại lấy tên nó là Cẩm Oanh - con Oanh gấm<sup>5</sup>! “Phan Sắc Cẩm Oanh”.

Lẽ ra, cha tên “Phan Sắc Phán”, thì nên đặt tên con là “Phan Năng Phạn”. Tên Phạn nghe vậy mà không dở đâu. “Phạn” nghĩa là “cơm”. Đã là “cơm” thì tất cả mọi gia đình, bất kể sang, hèn, giàu, nghèo. Nam, phụ, lão ấu. Bất kể từ đời cao, tăng,

---

<sup>5</sup> Cẩm Oanh hiện đang làm việc tại Ngân Hàng Saigon Thương Tín, chi nhánh Chợ Lớn, 1-3 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh



cố tổ, ông nội, ông ngoại chỉ đến tận đời vị lai, cha, con, cháu, chắt, chít, chít... cũng đều nhờ có “cơm” mà sống sót trên đời! Cái tên rất “hiên sinh”, vậy mà hổng đặt, lại đi đặt chi cái tên nghe “xa xỉ phẩm” quá chừng!

\*

Lúc này, nghe trong gia đình thường nhắc đến cái tên “Phan Anh Hồ”. Không biết là người xứ nào? Hình như cũng ở đâu bên Sơn Phúc, Sơn Thọ gì đó; cũng là nơi núi sông cách trở.

Vợ chồng anh Tùng bên xóm rất mến chị Năm, muốn mai mối cho người em họ của mình. Thăng Cu, con anh Tùng, mỗi lần đạp chiếc xe tí hon của nó, chạy ngang qua tiệm may của chị Năm, nó hét toáng lên:

- Thím Hồ! Thím Hồ! Thím Hồ!

Thế là chị Năm cầm cái thước may rượt theo đánh. Nó cầm cổ đạp trời chết, vừa cười hắc hắc, vừa gào: “Thím Hồ! Thím Hồ! Thím Hồ!”, vừa cố rập người đạp hết tốc lực để khỏi ăn đòn. Chị Năm đuổi theo không kịp, cười quay về.

Một hôm, cùng đám bạn nhỏ chơi dây thun bên dốc đường cái, chợt thấy anh Tùng đi cùng một tốp thanh niên. Họ sắp bước vào cổng nhà anh Tùng, trong đó có một anh thanh niên lạ mặt,

hình như người xứ nào đến, y phục tươm tất, lịch lãm, dáng người hao hao như anh Lượng, nhưng không phải. Sinh nghi, Chín thử gọi thật to:

- Phan Anh HỔ!

Anh thanh niên giật mình quay nhìn, hơi ngạc nhiên. A ha! Trúng phóc rồi! Anh Tùng cũng quay nhìn. Thấy Chín, anh cười, quay sang nói gì đó với người thanh niên. Anh thanh niên lạ mặt chột mồm cười, quay lại nhìn Chín một lúc, rồi quay đi.

Hồi đó, có đủ anh Ba, anh Bốn đều ở nhà. Mẹ với hai anh đều khuyên nhủ chị Năm, song chị chỉ cúi đầu lặng lẽ, chẳng nói gì. Không biết chị giữ được “chủ nghĩa độc thân” của chị đến bao lâu, khi mà chị bị tấn công từ bốn phương, tám hướng thế kia!

**L**ộc Sơn nằm ven sông Thu Bồn, quanh năm nước chảy trong xanh. Cây cối tốt tươi bao quanh làng mạc, ruộng đồng. Xa xa là những dãy núi xanh lam trùng điệp.

Trời bắt đầu đổ mưa tầm tã, và cơn mưa dai dẳng nhiều ngày đã làm cho nước sông dâng lên. Những cơn mưa lớn từ nguồn đổ về làm cho lòng sông càng rộng ra, nước chảy cuộn cuộn đổ ra biển. Gặp mùa mưa to mỗi năm, mưa dồn dập không dứt, nước chảy như thác lũ, đổ dồn ra sông, bị núi ngăn lại, nước không kịp rút, dâng cao, tràn ngập đường sá, ruộng đồng, gây ra lũ lụt.

Nhiều người đã bắt đầu lo dọn lụt, nhưng rồi mưa tạm ngừng và nước bắt đầu rút xuống. Rồi đột nhiên, nước lại dâng cao rất nhanh, mặc dù trời mưa lất phất. Có lẽ mưa to từ trên nguồn.

Nhiều người đi đo mực nước, đoán già, đoán non:

- Năm nay chắc lụt lớn lắm!
- Chắc lớn cũng như năm ngoái là cùng.
- Lạ trời. Có lụt thì rút nhanh cho. Đừng ngâm lâu, úng lúa hết, làm mất mùa, lại khổ!

Ngủ một đêm. Sáng dậy, thấy nước chảy ào ào trên đường cái, tràn vào sân. Chín vội chạy ra để lợi nước, nhưng mẹ thấy, gọi giật lại:

- Vào ngay! Nước bạc độc lắm. Con dầm ướt dễ bị cảm cúm lắm đó!

Năm nào cũng có lụt, nhưng chưa bao giờ ngập tới nền nhà trên, chỉ vào tới sân hoặc quá lắm ngập nền nhà dưới là cùng; vì chỗ đất này tương đối cao, nền nhà trên lại càng cao. Dọn lụt chỉ là dời hết đồ đạc từ nhà dưới lên nhà trên thôi. Trong khi nơi khác, người ta phải rời nhà, gồng gánh đồ đạc đi lánh nạn đến chỗ cao hơn.

Từ hồi ba mất, thiếu người quản lý ruộng đất, mẹ để lại cho những người trong họ và cho người ta “làm rẽ” hết. Mía đường cũng giảm bớt. Trâu

bò để lại cho người khác. Thằng Lới về ở bên chú Mai. Chỉ có nhà máy xay gạo, bắp là hoạt động lại bình thường.

Thế rồi chính quyền ra chỉ thị lập ấp chiến lược. Toàn thể khu làng trong đồng bị ở ngoài vòng chiến lược, bắt buộc phải dời đi. Vì vậy, khu “nhà trong” phải dời ra “nhà ngoài”, xây cất lại. Khi xây, đào móng sâu, nền đúc cao. Tường, vách, cột, kèo vững chắc, lại có gác cao. Vì vậy, dù có bão lụt tới cũng chẳng hề gì.

Nước đã ngập trắng sân và có nguy cơ tràn tới nhà dưới. Mọi người vội vã dọn đồ đạc lên nhà trên. Dọn vừa xong thì nước cũng vừa tràn vào trảng nền, rồi ngập chuồng heo, chuồng gà, ngoài vườn; nhưng chúng đã được dời lên chỗ cao hơn.

Bây giờ, sân, vườn, đường sá đều ngập trong nước. Tòa nhà trở thành ngôi thủy tạ, bao bọc giữa hồ nước mênh mông, ngoạn mục. Cây cối trong vườn ngả mình soi bóng trên làn sóng nước chập chờn. Vài làn gió nhẹ xô đẩy mặt nước dọn sóng lẫn tăn.

Ngoài trời vẫn mưa lâm râm và bầu trời u ám. Con lộ đã biến mất, không còn người đi lại. Thỉnh thoảng có bóng mấy con thuyền nhỏ chèo chống trên đường.

Người lớn thì lo toan, cật lực lo dọn lụt, nhưng trẻ con vẫn hồn nhiên, vô tư. Thấy nước chảy như suối reo càng thích chí hò reo, mừng rỡ tung bưng, vỗ tay ca vang.

*Trời mưa lâm râm  
Cây trâm có trái  
Con gái có duyên  
Đồng tiền có lỗ  
Bánh tổ thì ngon  
Bánh đòn thì béo  
Cái kéo thợ may  
Cái cày làm ruộng  
Cái xuống đấp bờ  
Cái lò thả cá  
Cái ná bắn chim  
Cây kim may áo  
Cái giáo đi săn  
Cái khăn bịt đầu  
Cái cầu Ông Lành  
Cái cảnh Hội An  
Cái làng Đại Lộc.*

Trong nhà, tiếng người trò chuyện lao xao.  
Bỗng có tiếng nói lớn:

- Thôi chết! Nước đã mấp mé hiên nhà trên rồi!
- Ôi, năm nay chắc lụt lớn. Nước dám leo đến nền nhà trên lắm!

- Không có đâu!

Nhưng nước đã tràn lên hiên nhà trên. Mọi người hối hả dọn đồ đạc chất lên bàn, lên phản. Mẹ bắc thang bảo Chín leo lên gác ngồi. Trên cao nhìn xuống, thấy mọi người lằng xằng dọn chỗ này, kê chỗ kia. Bao nhiêu đồ đạc đem chất đống lên tủ, lên bàn. Rồi đồ đạc nhà dưới khuân lên cũng được kê lên thật cao. Cũng may, hôm ấy có mấy người làm ở nhà máy xay gạo bị kẹt lại nên họ phụ giúp mẹ mới dọn kịp. Chứ có một mình mẹ với chị Năm, chị Sáu thì dọn sao nổi. Chị Sáu lại bận ẵm con nhỏ. Anh Ba đi làm xa nhà. Anh Bốn đi học ở Huế. Nhà có ai đâu - bà Đường cũng về quê. May có anh Phán cũng được việc. Anh Tám thì còn nhỏ. Chín thì khởi nói, chả được tích sự gì. Nếu không đuổi lên gác ngồi thì chỉ tổ bận tay người lớn thêm thôi.

Bên ngoài, trời vẫn cứ mưa. bầu trời sao âm u, buồn thảm quá! Sắp chạng vạng, cả nhà đã ăn cơm tối từ sớm. Ngồi buồn, không có việc gì làm, Chín thấy buồn ngủ. Thôi, đi ngủ! Nằm trên gác, kéo chăn trùm kín mít, nghe dưới nhà dọn lục đục. Tiếng ai đó nói léo nhéo:

- Nước! Nước! Nước tràn vào nền nhà rồi.

Nhưng mắt Chín đã sụp xuống, rồi thiếp đi.

Ôi, nước dâng cao. Cao quá mức! Lút cả ngọn tre già. Nước dâng cao đến đâu thì tòa nhà cũng nổi theo đến đó. Rồi nước cuốn phăng đi, trôi băng băng ra dòng sông, chung quanh có mấy ngôi nhà nổi trôi theo. Tòa nhà vẫn ung dung lướt trên sóng nước, vượt qua nhiều thành phố, làng mạc ngập chìm trong làn nước trắng. Rồi tất cả đều trôi ra biển. Ôi, biển cả mênh mông, thanh bình quá! Ngôi nhà vẫn nổi bập bênh trên biển nước. Mọi người trong nhà vẫn bình yên. Đồ đạc vẫn y nguyên.

Tòa nhà lướt sóng trôi băng băng tấp vào một hòn đảo nhỏ, cây cối um tùm. Mọi người bước lên bờ. Chị Sáu cũng ãm con lên. Rồi tất cả mọi người dặt dứu nhau đi tới, chẳng biết phải đi đâu. Toàn đảo không có bóng một ngôi nhà, chỉ có rừng rậm, cây to, núi đá chập chùng. Sau lưng là biển cả mênh mông. Trước mặt là rừng cây hoang dã. Càng dần sâu vào, cảnh vật càng trở nên âm u, tĩnh mịch.

Bỗng tiếng chuông ngân nga từ đâu vọng lại.

Mọi người trèo lên cao, đi sâu mãi vào rừng cây. Rồi từ xa xa, ẩn hiện trong các tầng cây, thấp thoáng mái cong của một ngôi chùa. Cảnh vật mờ mờ, ảo ảo, như thực, như hư. Đó đây dưới cội



thông già, phấp phới tà áo vàng bay của các bậc tu hành, đang khoan thai kinh hành từng bước hoặc mặc nhiên thiên tọa. Khung cảnh siêu nhiên, thoát tục.

Trong chánh điện, giữa tòa sen cao vút, tượng đức Bổn Sư ngồi kiết già cao lớn, uy nghi, hào quang chiếu tỏa khắp không gian. Bên dưới, có hai chú tiểu độ sáu, bảy tuổi đang đứng tụng kinh. Đôi mắt lim dim, đôi má phúng phính. Đầu cạo trọc, có chừa ba trái đào. mặt mũi xinh xắn, môi đỏ như son. Y phục vàng ánh. Thất lưng và hai ống quần buộc sợi dây có tua kim tuyến bay phất phơ trong gió. Âm thanh tụng kinh phát ra từ đôi môi nhỏ xíu, trong trẻo, cao vút như tiếng chim ca-lăng-tần-già. Một chú bên chuông, một chú bên mõ. Tiếng tụng nhịp nhàng trầm bổng, du dương, vang vọng ra xa. Chú tiểu bên chuông đánh một tiếng “boong!” thật lớn. Tiếng chuông ngân vang, dội mạnh, xoáy vào trong tâm thức, khiến Chín giật mình tỉnh giấc.

Thì ra Chín vẫn còn nằm chèo queo trên gác, trùm chăn. Bên ngoài, tiếng người lao xao, léo nhéo, rồi tiếng niệm: “Nam Mô Tắm Thanh Cứu Khổ Đại Bi Quan Thế Am Bồ Tát” của ai gần đó, khiến Chín tung chăn ngồi dậy. Ôi, đồ đạc đã bị chuyển hết lên gác, và mọi người cũng ở hết trên

gác. Cái gác trở nên chật chội đủ thứ. Đèn đuốc thấp sáng trưng. Hai, ba người đang lui cui cửa rui mè trên mái nhà. Chín hoảng hồn lồm cồm bò dậy, dòm xuống dưới nhà. Ôi, nước đã vào nhà trên, ngập cả phản, giường, bàn, ghế. Nước đã mấp mé bàn thờ ba. Trên bàn thờ, ảnh ba vẫn còn nguyên. Đèn hai bên vẫn cháy sáng. Trong nhà, đồ đạc, ghế, thùng trôi nổi lồm ngổm trên mặt nước. Ôi, thì ra lụt to quá mà mình ngủ khò, có biết chi đâu.

Bỗng nghe một tiếng “âm” làm rung rinh ngôi nhà trên. Có người la lên:

- Chết rồi! Nhà dưới sập rồi!

Tiếp liền tiếng “âm” rung chuyển ngôi nhà, một tiếng “âm” khác dữ dội hơn. Bức tường kế nhà dưới ngã ập vào bên trong. Nước ào vào nhà, dâng cao đến bàn thờ. Ai nấy kinh hoàng. Thì ra nhà dưới bị nước tống ngã nhào, đổ ập dữ dội, va mạnh vào vách sau cùng với sức nước khiến vách sau nhà trên bị nứt nặng. Rồi nước tống mạnh thêm cái nữa, tấm vách ngã nhào vào trong nhà. Nước bên ngoài tràn vào, dâng cao gần ba thước, làm bàn thờ ba bị nuốt chửng, ngã nghiêng, rồi đổ ập xuống. Hình ba bị rơi tồm xuống nước theo với đồ vật trôi ngổn ngang. Mọi người cố gắng

vớt được khung hình lên, nhưng nó đã bị ướt hết, làm tấm ảnh bị hỏng. Ôi, trận lụt lớn quá! Những người lớn tỏ ra lo lắng bảo rằng hai, ba mươi năm rồi mới thấy một trận lụt lớn thế này.

Nước càng dâng cao, càng chảy xiết. Nhà xây bằng tấp-lô đúc chắc chắn hơn xây gạch, vậy mà vẫn bị nước tống vách sập, hướng chi nhà hàng xóm quanh đây, có lẽ đã bị nước cuốn trôi từ khuya rồi. Ai nấy đều kinh sợ, lo âu. Mẹ niệm Quan Thế Âm Bồ Tát không dứt. Nhìn quanh thấy thiếu chị Sáu, Chín hỏi mẹ:

- Chị Sáu với cháu Kiều Oanh đâu rồi hả mẹ?

- Chị với cháu được đưa đi trước rồi con. Mẹ đáp.

Rồi giọng mẹ bỗng lo âu:

- Chiếc xuồng nhỏ đưa hai mẹ con đi từ chập tối sao mãi tới giờ này xuồng vẫn chưa quay về? Không biết dọc đường có xảy ra điều gì không?

Hai, ba người phụ nhau cửa một lúc, mấy cây rui, mè trên mái nhà đã đứt được mấy đoạn ngắn. Từng tấm ngói được cẩn thận lấy ra làm lộ một khoảng trống vừa chui lọt cái đầu với thân mình. Chị Năm cố gắng nhô đầu ra bên ngoài, cất tiếng kêu cứu:

- Bớ làng xóm ơi! Cứu cho với! Cứu cho với!

Chị la một hồi khản cổ, rụt vào nói:

- Bên ngoài tối om mà vắng hoe. Chỉ thấy trời nước mênh mông, không thấy cái nóc nhà nào hết. Chắc bị nước cuốn trôi hết cả rồi.

Mọi người lại giở thêm ngói, chui đầu lên mái nhà, thay phiên nhau kêu cứu. Tiếng kêu vang vọng trong đêm đen. Đáp lại, chỉ có tiếng nước vỗ rập rần, réo ào ào nghe thật ghê rợn. Nước tống vào nhà từng hồi. Đồ đạc trôi loanh quanh. Mọi người thay nhau gào rít cổ, nhưng chẳng thấy tăm hơi, bóng dáng một chiếc thuyền nào, chỉ có bóng đêm và bóng đen cùng những vật trôi băng băng trong làn nước mờ mờ, ảo ảo. Tuy không dám nói ra, nhưng ai nấy đều lo nhà sập. Nếu ngôi nhà này mà sập xuống là coi như xong tất cả! Tiếng niệm “Nam Mô Tầm Thanh Cứu Khổ, Cứu Nạn, Đại Từ, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát” vang lên nơi cửa miệng mọi người. Trong lòng Chín cũng cảm thấy hồi hộp, lo sợ nên cũng cố niệm Bồ Tát Quan Âm đến cứu khổ.

Mấy tiếng đồng hồ nữa lại trôi qua. Nước cứ nhích dần lên từng chút. Mọi người vẫn phải tiếp tục thay nhau kêu gào: “Bớ làng xóm ơi! ...”. Lát sau, có người rụt vào, giọng có vẻ sợ:

- Hình như có chiếc xuồng, nhưng không phải.

Chỉ là bóng ma, lúc có, lúc không, khi ẩn, khi hiện.  
Thấy sợ quá!

- Đâu! Đâu!

Người khác thò đầu lên, đứng lạng hồi lâu quan sát. Thấy vắng vẻ, lại tiếp tục: “Bớ làng xóm ơi! Cứu cho với! Cứu cho với!”

Một lúc sau bỗng có tiếng reo lên mừng rỡ:

- Có rồi! Có rồi!

Ai nấy hồi hộp muốn chui lên nhìn cho rõ. Trong bóng tối, một chiếc ghe con từ từ tiến vào. Ôi, đúng rồi!

Thế là thoát!

Ngồi được giờ rộng ra, rồi Chín được “bốc” lên trước tiên. Trèo qua mái ngói, từ từ bò lần xuống chiếc xuống con đậu mấp mé cuối mái nhà. Một ít đồ đạc được dời xuống, và một người nữa. Rồi xuống đẩy đi. Một người ngồi phía sau chèo chống, xuống lướt đi non mười phút, đến một lùm tre tối mờ mờ, lộ ra một chiếc thuyền to lớn đang neo chặt vào bụi cây. Chiếc xuống cập sát vào be thuyền. Ai đó nhắc bổng Chín lên. Trên thuyền, một người cúi xuống nắm lấy tay Chín kéo lên, rồi tiếp tục chuyển đồ đạc lên. Xong, chiếc xuống con lại lao đi trong đêm tối để cứu hộ.

Chín chui vào bên trong, đèn thả sáng trưng.

Ôi, cái thuyền lớn cũng gần bằng cái nhà. Bên trong thật rộng rãi, ngăn nắp, sạch sẽ. Trên trần trang hoàng hoa giấy, hoa nhựa rực rỡ trông cũng khá đẹp. Thuyền chứa cả gia đình năm, bảy người; vài người lớn và bốn, năm đứa con nít. Bò lại bên khung cửa nhỏ trở ra sông, Chín nhìn thấy nước sông mênh mông, không còn mé bờ. Chỉ thấy mờ mờ những vật to lớn, đen lù lù, hình thù kỳ dị trôi qua, trôi qua ngoài xa xa.

Khi tất cả mọi người trong nhà và đồ đạc được chuyển hết lên thuyền lớn thì trời đã bắt đầu hừng sáng, nhưng cũng chẳng thấy mặt trời ở đâu. Có người hỏi chủ ghe:

- Ông Tư, sao ghe đậu gần vậy mà tụi tôi gào cả đêm không nghe thấy chi hết? Ở đây, ông có nghe bọn tôi kêu cứu không?

Ông Tư đáp:

- Có nghe, nhưng nước chảy xiết quá, không dám cho xuống ra. Phải đợi cho trời hơi tờ mờ mới dám đi được.

Trời đã sáng rõ. Nhìn ra bên ngoài không còn nhà cửa, làng mạc. Dòng sông cũng biến mất. Tất cả chỉ còn là biển nước mênh mông. Đó đây nhô lên vài lùm tre cao bị ngập, ngã nghiêng theo dòng nước chảy xiết. Cách chỗ thuyền đậu không

xa lắm, vẫn còn một ngôi nhà lớn đang trụ vững, nhưng chung quanh đã ngập trong nước, chỉ còn lộ lên mái nhà còn trơ sườn, ngói đã tuột đầu hết. Trên nóc nhà, người ta ngồi sắp thành hàng dài từ đầu này đến đầu kia. Già, trẻ, lớn, bé chắc cũng trên hai chục người. Trên đầu che áo mưa, họ đưa tay vẫy vẫy. Chắc họ đang kêu cứu, nhưng không nghe rõ vì tiếng nước chảy ào ào, tiếng đập vỗ bì bõm dưới bầu trời âm u, mưa rơi lất phất. Mọi người trong thuyền nhìn ra hỏi chuyện:

- Nhà ai vậy kia?

- Nhà lão Tài đó!

- Chắc bà con, anh em mấy nhà kia đều dồn vào đó cả nên đông dữ!

- Ông Tư ơi!

- Gì vậy anh?

- Xem có thể cứu họ được không?

- Sợ không được vì phía trước đó nước xoáy dữ quá! Cho xuống ra là lật úp liền.

Chín vừa cúi xuống, bỗng nghe một tiếng “rắc”, và tiếng mọi người đồng thời thốt lên:

- Thôi rồi!

Vội ngẩng lên, không thấy gì cả, Chín rất đổi kinh ngạc:

- Ủa, nhà ông Tải đâu mất rồi?

- Nước cuốn trôi rồi!

Thật nhanh như cắt. Chỉ nghe tiếng “rắc”, ngôi nhà đã biến mất, không kịp thấy nó ngã xuống. Chỉ thấy mặt nước cuốn chảy cuộn cuộn. Mấy mươi con người chìm lim đầu mất hút.

Bầu trời xám xịt, mưa vẫn bay bay. Nước từ nguồn đổ về cuộn cuộn, cuốn trôi theo tất cả nhà cửa, người, vật, đồ đạc, cây gỗ ... Giữa dòng nước xiết, từng mảng bè trôi qua, trôi rất nhanh. Trên đó có vài người nằm rạp, bám sát lấy bè gỗ, đưa tay vẫy vẫy. Bỗng một cơn nước xoáy nhận mảng bè chìm nghiêm. Chốc lát, mấy cây gỗ nổi lên ngoài xa xa, tiếp tục trôi, còn người đâu chẳng thấy. Rồi nhà cửa, người, vật, cây gỗ, đồ đạc lại nối tiếp nhau trôi qua rất nhanh. Trên một khúc gỗ lớn, một người trần trụi nằm ôm chặt khúc cây, trôi theo dòng nước. Bỗng khúc cây quay vòng vòng mấy cái, rồi bị hút xuống dưới nước sâu đầu mất. Lúc sau, nổi lên ở một nơi khác. Người đó vẫn còn bám chặt và bị dòng nước cuốn trôi mất hút. Không ai dám mạo hiểm đẩy xuống ra tiếp cứu, vì dòng nước cuộn cuộn, hung hãn, trào tuôn như thác lũ mang theo đủ thứ, lướt nhanh qua, nhận chìm tất cả trong chớp mắt. Hết lớp này đến



lớp khác, nối tiếp nhau cuộn cuộn trôi nhanh giữa dòng, mang theo những con người bất hạnh đưa tay vẫy vẫy, cầu cứu một cách vô vọng.

Bỗng con thuyền tròn tránh đời vị trí.

- Gì vậy ông Tư? Định rời đây à?

- Phải, nước còn dâng cao nữa. Bụi tre nẩy rồi cũng trốc gốc. Ở đây cũng bị nước xoáy nhiều. Nguy hiểm lắm!

- Ông định đi đâu bây giờ?

- Dời lẩn qua hướng Lộc Thành.

Chiếc thuyền lớn rời bụi tre, từ từ lướt đi trên làn nước đục ngầu. Nước vỗ vào be thuyền nghe bì bõm, và rồi lướt ngang qua vườn nhà. Chín thấy nhà mình vẫn còn nguyên. Nhà máy xay gạo cũng còn đứng vững. Ngôi nhà dưới đổ ụp, ngập chìm dưới nước, chỉ còn ló lên cái nóc. Thuyền băng qua đường. Bây giờ chẳng thấy đâu là đường, chỉ toàn là nước và nước tràn ngập khắp nơi. Trong thuyền, mọi người trò chuyện lao xao. Một người nói lớn:

- A! Quán may cô Hường trôi đâu mất rồi?

Chị Năm đưa mắt nhìn, hơi tiếc rẻ.

- Lò đường cũng trôi rồi. Nhà đập mía cũng trôi.

- Nhà bà Dẫn đâu rồi?

- Chắc trôi từ khuya rồi!

- Còn nhà bà Phước, nhà ông Huynh?

- Trôi hết tất cả!

- Xóm trên cũng không còn ngôi nhà nào.

- Còn sao nổi. Nhà xây đồ sộ như nhà lão Tãi, nước còn cuốn mất hướng xóm nhà lẻ tẻ thì thấm vào đâu.

- Không biết có ai cứu họ kịp không?

- Nếu họ lo dọn đi sớm thì họa may. Đợi đến lúc nước ngập, nhà trôi rồi thì còn ai cứu kịp nữa.

- Ôi, biết đi đâu! Đâu đâu cũng ngập nước. Ghe thuyền chẳng thấy mấy chiếc.

- Trận lụt này khiếp quá! Chắc nhiều người chết dữ!

- Từ hồi cha sinh mẹ đẻ tôi chưa hề bao giờ thấy có trận lụt nào lớn đến thế này!

Thuyền đã rời xa khu vườn nhà. Lướt qua khu lò mía đường đã trôi và neo lại bên bụi tre gần mương nước cũ. Từ đây, nhìn vào nhà thấy nước cuốn cuộn bao quanh. Các cánh cửa đã bị sức nước dội mạnh làm bung ra. Trong nhà, đồ đạc trôi ra từ từ, mấy con heo to bì bõm từ khuya trong nhà, bây giờ cũng bắt đầu trôi ra cùng với đồ đạc, của cải. Nó nằm nghiêng nổi trên mặt nước, bốn

chân quây quây, bơi bơi, rồi bị dòng nước đẩy đi mất hút! Gà vịt chỉ đem được theo xuống thuyền một số ít, còn lại bao nhiêu đã bị nước cuốn sạch từ khuya.

Người lớn ai nấy cũng đã mệt quá rồi. Cứu lấy mạng đã là may phước, chẳng còn hơi sức đâu đi vớt vát của cải.

Thuyền đậu một lúc lại dời đi một quãng, băng qua đồng nước mênh mông. Thỉnh thoảng, vài lùm tre cao đứng trơ vơ, một nửa bị chìm dưới làn nước bạc. Trên đường thuyền đi qua, không hề gặp một nóc nhà nào còn lại. Làng mạc đều bị nước lũ cuốn trôi đi hết sạch. Trời vẫn âm u. Mưa nhỏ rơi rơi, không đoán được mặt trời mọc ở phương nào. Thuyền vẫn băng băng lướt sóng, hướng về phía Tây thẳng tiến. Đâu đó xa xa có bóng vài chiếc thuyền lớn đang hướng mũi về phía Tây. Chung quanh là trời nước mênh mông, không biết đâu là bờ bến.

Nhìn ra chung quanh, khung cảnh thật buồn thảm. Trên đầu, mây xám trùm phủ làm bầu trời càng như thấp xuống. Bên dưới, nước bạc dâng lên làm cho khoảng không gian dường như bị thu hẹp lại. Khí trời se lạnh, ai nấy co ro, không buồn nói chuyện. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Nỗi lo âu hiện lên đôi mắt.

Thuyền cứ đi mãi, rồi có lúc cũng thấy bờ. Từ đằng xa, trông thấy một dãy đèn nhấp nhô không rõ lắm. Đến càng gần, càng rõ dần. Đến gần thêm nữa mới thấy rõ ghe thuyền lô nhô, chen chúc nhau trên bờ nước. Một người nói lớn:

- Đến Lộc Thành rồi!

Mọi người chồm đến bên khung cửa, nhìn ra ngoài. Chiếc thuyền lướt nhanh tới trước. Một lúc sau là đến gần bờ. Thuyền dừng từ từ, rồi neo lại cạnh các tàu thuyền khác.

Trên bờ, người ta đứng lối nhỏ. Nhiều người lớn, trẻ con kêu khóc. Kẻ mất cha mẹ, người mất con cái. Ai nấy mặt mày xám ngoét, má hóp, môi thâm, tay chân vàng khè, rét run.

Bỗng có tiếng khóc lớn từ trên bờ vọng xuống. Mọi người nhìn lên, thấy một anh thanh niên đậm chân kêu khóc thảm thiết. Chung quanh xúm lại hỏi thăm; thì ra anh là chồng chị Mười, thợ may bên Lộc Sơn. Anh ta là công chức, làm việc bên quận Đức Dục. Vợ con ở nhà bị nước lụt cuốn trôi. Chị Mười mới mười chín tuổi, âm thầm con chưa đầy hai tuổi, bám chặt vào cây đòn tay trên nóc nhà. Nước ngập gần đến mái. Bỗng một cơn sóng dữ ào tới, cuốn phăng căn nhà nhỏ, cuốn theo hai mẹ con chìm ngấm dưới đáy nước. Một lúc lâu sau chị mới thoát ra được và ngoi lên khỏi

mặt nước, nhưng thẳng con bị sút tay, chìm đầu mất. Chị bơi đến, bám vào một khúc gỗ đang trôi gần đó, rồi bị dòng nước cuốn trôi phăng phăng. Nhiều lúc gặp con nước xoáy mạnh quá nhận chìm, làm chị sút tay khỏi khúc cây, sắp chết đuối, nhưng chị trôi lên được, và bám vào một vật khác. Cứ thế trôi nổi suốt hai ngày, hai đêm, vật lộn với sóng nước, với đói lạnh và với sự hãi hùng. Nhờ sức trẻ, chị cố chịu đựng được, song cũng đã đến lúc sắp đuối sức thì may mắn gặp được thuyền đến vớt lên. Thân thể không còn một mảnh vải. Người ta vừa kéo được lên ghe, chị vội chụp đại một miếng áo mưa của ai để gần đó, quấn vội vào người, che bớt thân thể lỏa lổ.

Chị Năm vào trong khoang thuyền lục soạn đưa ra cho chị Mười một bộ quần áo. Anh chồng bây giờ gặp được vợ mới biết đứa con trai đầu lòng của mình đã chết mất xác trong cơn nước lũ, anh quay quắt khóc thương thảm thiết.

Trừ số dân có thuyền chài và số người được cứu ngay từ đầu. Phần đông còn lại, được vớt từ khắp nơi trôi tới. Họ trôi nổi, đói lạnh nhiều ngày; ai nấy mặt mày gầy xẹp, da vàng chạch, tay chân nứt nẻ. Số người chết đuối hẳn là nhiều lắm.

Những ngày sống trên thuyền bên Lộc Thành, mọi người chia nhau chén cháo trắng, húp tạm

qua ngày, chờ cơn nước rút. Một số ở trên bờ trong cảnh màn trời, chiếu đất. Có người như kẻ mất hồn, lang thang tìm kiếm thân nhân, nhưng chẳng thấy thân nhân đâu; chỉ gặp toàn những người cùng cảnh ngộ, xác xơ, phờ phạc.

Gần hai mươi ngày sau, nước mới bắt đầu rút, ghe thuyền từ từ lui dần. Chiếc thuyền lớn cũng rời bến, chở mọi người đi dọc theo con lạch. Hai bên bờ nước, cây cối trốc gốc nằm rạp sát đất, bên trên phủ một lớp bùn non xám xịt, lẫn với rác rưởi. Thỉnh thoảng, gặp vài con chó, con heo chết đã sinh chương, trôi nổi lênh bênh, tấp vào bên đám lau sậy xác xơ, rũ rượi.

Thuyền đi dần ra đến sông. Con sông bây giờ to rộng hơn trước. Nước sông cuộn chảy, đục ngầu. Chốc chốc, mấy người đi trên thuyền lại bốc một nắm muối, gạo rải ra trên mặt nước, hướng tới chỗ một, hai cái thây ma đang tấp gần bờ, mắc vào các bụi tre; nửa ở trên bờ, nửa ngậm dưới nước. Có thây ma nằm sấp, sải thẳng hai tay, hai chân, thân thể trần truồng, phình to lên, trôi nổi bập bênh trên mặt nước. Người trên thuyền chỉ biết ngậm ngùi, chia buồn với những con người xấu số bằng mấy hạt muối, hạt gạo và cầu nguyện cho những oan hồn uổng tử được sớm siêu thoát. Nhìn cảnh thương tâm ấy, mẹ bù ngùi xúc động lấy khăn tay

chạm nước mắt. Chị Năm, cặp mắt cũng đỏ hoe.

Thuyền tiếp tục lướt sóng ngược dòng. Trận lụt lớn quá đã làm cho hai bên bờ sông bị sụp lở sâu vào đất liền. Nhiều tòa nhà lớn ven sông bị lăn nhào xuống vực, rồi nước cuốn đi, để lại nhiều tảng đá lớn nằm lăn lóc đó đây.

Khi thuyền cập bến, Chín không sao nhận ra bến sông xưa. Lũy tre già ven sông đã bị nước cuốn trôi đi. Bờ sông lở sâu vào gần đến vườn chùa. Ngôi chùa vẫn còn nguyên vẹn, nhưng nhà giảng bị trôi mất, chỉ còn trơ lại chiếc nền phủ đầy đất cát. Chung quanh cây cối xác xơ. Trên các cành cây bám đầy bùn bẩn cùng với rơm rác treo lòng thòng.

Mọi người xuống bến chùa, rồi dắt díu nhau lên bến. Mặt đất phủ đầy một lớp bùn non sũng nước sên sệt. Vất vả lắm mới trèo lên khỏi bến. Đi tắt ngang vườn chùa, lội qua con mương, rồi về đến nhà. Cây cối trong vườn nhà gãy đổ ngã nghiêng. Chuồng gà, chuồng heo trôi mất. Nhà máy gạo cũng bị cuốn đi, còn trơ lại hai cục máy lớn, nằm lỏng chỏng hai nơi trên nền phủ đầy bùn rác. Nhà dưới bị sụp nằm úp chụp xuống đất, sau vách nhà trên. Tòa nhà trên vẫn đứng y nguyên, nhưng vách sau đã đổ sụp vào trong. Cửa nẻo mở tung. Trong

nhà đùn lên mấy đống đất lớn. Đồ đạc trôi hết, chỉ còn lại mấy cái ghè lớn, vài cái đứng nằm lẫn lóc dưới sân, bên trong đưng đầy bùn đất. Hàng rào dậu, một phần bị nước cuốn trôi, phần còn lại nằm bẹp dưới lớp đất ùn đống... Chuồng bồ câu đầu mất. Vườn chuối xác xơ tởm tã. Nhìn chung, toàn cảnh thật là tiêu điều hoang phế.

Trèo lên gác, một ít đồ đạc còn lại vẫn y nguyên. Một bồ sắn xắt lát để cho heo vẫn còn. Trên gác cao nước chưa ngập tới. mái ngói bị giở đi một khoảng trống để chạy lụt lúc trước.

Mọi người bắt tay vào việc dọn dẹp. Dù sao cũng còn được ngôi nhà, và mọi người trong gia đình vẫn không mất ai là may mắn lắm! Trận lụt đó đã làm cho nhiều gia đình chết trọn. Có gia đình chỉ còn có một người sống sót; trong đó có gia đình ông Huynh dưới ngã đường kiệt, ở xóm gần nhà. Khi nước vừa ngập tới, họ đã kịp đi lánh nạn trên đò, nhưng vì đi gấp quá không kịp mang theo được gì. Sau đó, ông Huynh mượn được chiếc xuồng, cùng với hai con bơi về nhà để chuyển đồ. Ba cha con chui vào căn nhà đã ngập hơn phân nửa, họ cố gắng vớt được những gì còn có thể vớt được, bỏ lên xuồng. Bỗng ngôi nhà đổ ụp xuống, đè ba cha con trong ấy, nhận chìm luôn



xuống nước. Và cả ba cùng chết ngộp, rồi bị nước cuốn trôi luôn.

Sau trận lụt, bà Huynh trở về. Nhà cửa trôi hết, chồng con chết hết. Bà đi lang thang khắp nơi như người mất hồn, mặt mũi lúc nào cũng sưng đầy nước mắt! Hai ông bà mới trên dưới bốn mươi, có hai con. Đứa con gái lớn mười sáu tuổi, đứa con trai kế mười bốn tuổi. Cả hai cùng chết theo cha và không tìm ra xác!

Trong xóm, nhiều người lục tục trở về, và đi tìm kiếm người thân. Nhiều xác chết đã sinh thối, không còn nhận ra mặt mũi nữa; chỉ nhận dạng được qua quần áo, nếu không còn quần áo thì thôi, đành chịu.

Bà nội Chín cũng mất trong trận lụt đó. Nếu bà nội ở với gia đình Chín thì đã thoát nạn rồi, nhưng có lẽ vì ba mất sớm, và bà không muốn ở với con dâu. Lúc đó, còn ba ông con trai là chú Tòa, chú Thự, chú Chiêu và cô con gái út là cô Ngọc. Tất cả đều đã lập gia đình và ra ở riêng, mỗi người mỗi nơi. Ông bà nội xưa nay vẫn có ngôi nhà riêng. Đến lúc ông nội mất, bà nội chỉ còn sống một mình, cô đơn trong ngôi nhà vắng vẻ, quanh hiu. Nhưng chung quanh còn có ba, mấy chú, và các cháu chạy qua, chạy lại hủ hủ với bà.

Sau khi ba mất một thời gian, sở nhà trong cùng với cả làng họ hàng bên nội trong đồng bị chính quyền ra lệnh dời đi vì thuộc ngoài vòng áp chiến lược. Lúc đó, gọi là vùng “mất an ninh”. Vì thế, nhà bà nội cũng phải giở, và bà nội về ở chung với gia đình chú Thự.

Trước khi trận lụt xảy ra, bà nội vì buồn chú Thự, bỏ đến ở với người con gái là cô Ngọc. Nhà cô Ngọc ở bên đường Kiệt, gần đường cái, gần sông, nên khi trận lụt ào tới, nhà cô Ngọc đã bị cơn nước lũ cuốn trôi. Mọi người trong nhà, đa số là trẻ con, đều bám được trên cây mít trong vườn mà sống sót. Riêng bà nội, lúc ấy đã gần tám mươi nên sức yếu. Sau một đêm bám trên cây mít, chân tay rã rời, yếu đuối, không còn hơi sức đeo bám nữa, đành buông tay rơi xuống cho dòng nước cuốn đi, không ai cứu kịp.

Sau khi nước rút, mọi người trở về, đi khắp đó đây tìm kiếm thân nhân. Mẹ và các cô chú cũng đi khắp

nơi để tìm kiếm bà nội. Cuối cùng, gặp một thây chết bị vùi lấp nửa chừng bên đám lau sậy, và mẹ đã nhận dạng được đó là bà nội qua bàn tay của bà. Ai nấy buồn thương, khóc lóc, đem thi thể bà nội về lo mai táng. Và một lần nữa, vành

khăn tang lại quần trên đầu mẹ và các cô chú. Đau thương trùm phủ khắp xóm làng.

Sau đó ít lâu, từng đoàn cứu trợ của giáo hội Phật giáo từ miền Nam ra, từ Huế vào. Có cả quý thầy ở Hội An cũng đến, trong đó có thầy Như Huệ là thầy bốn sư của gia đình Chín.

Trước kia, thầy Như Huệ và thầy Như Vạn thỉnh thoảng về khuôn hội Hanh Tây để giảng pháp và qui y cho Phật tử. Cả nhà Chín đều qui y thầy Như Huệ, và đi sinh hoạt gia đình Phật tử tại đây. Anh Ba lúc đó là huynh trưởng gia đình Phật tử.

Dân chúng ở đây phần lớn là tắm giếng, tắm sông nên ít có gia đình nào có nhà tắm. Ở khuôn hội cũng vậy, và khi quý thầy về giảng, có lúc cũng phải đi tắm, nhưng quý thầy thì không thể tắm sông, tắm giếng như mọi người được. Anh Ba thỉnh quý thầy về nhà. Đóng cửa nhà máy gạo lại, giăng màn, rồi nấu nước, thỉnh quý thầy tắm. Do đó mà thầy biết được nhà Chín.

Không hiểu sao hồi đó, mỗi lần thấy bóng dáng nhà tu là lòng Chín thấy kính ngưỡng như những bậc Thánh, và ao ước sẽ trở nên những con người như vậy. Nhất là mỗi lần thầy về giảng, qui y; thỉnh thoảng có hai chú tiểu đi theo. Lúc thầy

làm lễ qui y cho Phật tử; trời nóng nực, giữa chốn đông đảo Phật tử đang thành tâm chấp tay tụng niệm; thầy đắp y vàng lạy Phật, hai bên có hai chú tiểu độ mười tuổi, mặc áo dài nâu, đầu cạo trọc, chỉ chừa có mỗi cái chóp trước trán, mặt mũi khô ngô, sáng sủa, cung kính quạt hầu hai bên thầy. Hai chú tiểu tuổi còn nhỏ mà cung cách cũng như gương mặt đều toát ra một vẻ gì rất trang nghiêm, thoát tục khiến cho người lớn cũng phải sinh lòng mến yêu, kính nể.

\*

Khi đoàn cứu trợ đi ngang ngoài đường, Chín đang đứng trước bực cửa nhìn ra. Thấy Như Huệ thấy, liền ghé vào nhà, xoa đầu, hỏi thăm. Lúc đó, mẹ và cả nhà đều đi vắng.

Mấy ngày sau, lại có thêm đoàn cứu trợ Phật giáo từ Huế đến. Đó là lần đầu tiên trong đời Chín được trông thấy bóng dáng của những ni cô trẻ. Lòng ham muốn xuất gia đã ôm ấp từ lâu bỗng bùng lên mạnh mẽ. Sau khi chứng kiến bao cảnh đau thương mất mát; cảnh dâu bể vô thường của xứ sở quê hương; cái bấp bênh của đời người và những bất trắc, mong manh, hư ảo của kiếp sống khiến Chín chỉ muốn đi tu để tìm ra lối thoát. Nhưng, không! Bây giờ hãy còn nhỏ quá! Chín

đã nói với chị Sáu đợi tới mười chín tuổi cái đã, cho bằng tuổi đức Phật để có thời gian học giỏi như anh Bốn, rồi hãy xuất gia. Phải rồi, phải xuất gia lúc còn trẻ, và học giỏi cỡ anh Bốn mới mong có khả năng làm điều gì đó có ích cho gia đình, và cho bà con làng xóm chứ!

Khi đoàn cứu trợ chưa đến, nhà Chín hãy còn một ít lúa và một bồ sắn xắt lát to tướng còn nguyên trên gác; mẹ đem chia bớt cho bà con sống đỡ qua ngày.

Các đoàn cứu trợ đã chở gạo, mền và quần áo đến phân phát cho mọi người. Nhờ đó mà qua khỏi nạn đói, vì hầu hết nhà cửa đều bị cuốn trôi, của cải mất sạch, mùa màng hoàn toàn bị phá hủy.

## *Hạnh phúc mong manh*

---

Sau khi đời sống đã ổn định, mẹ gọi anh Tám đi học ở Đại Lộc, chị Sáu ãm con về quê chồng. Còn chị Năm nữa, đám cưới chị Năm đã tổ chức trước khi xảy ra trận lụt.

Hôm đó, nhà cửa thật đông, vui, nhộn nhịp. Người vô ra tấp nập, cỗ bàn la liệt. Đám cưới tổ chức linh đình. Người ta ra sau chuồng bắt một con heo to, trói chặt bốn chân, khiêng vào. Con heo vùng vẫy kêu éc éc. Nó bị đặt nằm trên một chiếc ghế dài, bên hiên nhà máy gạo. Họ đem nước đến tắm rửa sạch sẽ cho nó. Không biết nó có rõ giờ hành quyết của đời nó đã điểm rồi không? Nó

chỉ há miệng kêu éc éc, ụt ụt, rồi liếc mắt nhìn mọi người chung quanh. Một người đi rửa sạch một cái chậu và một con dao to, mang đến đưa cho ông đồ tể. Ông ta kéo cái đầu con heo cho gối lên một cái ghế khác. Khoảng cách giữa hai chiếc ghế ngang dưới cổ heo là cái chậu để trên nền đất. Rồi một người giữ chặt cái đầu heo, người kia giữ bốn chân. Một người cầm dao to bản lòn xuống phía dưới, quay ngược lưỡi lên. Bất thần thọc mạnh lưỡi dao, đâm vào họng heo. Con vật giật nảy mình, cất tiếng rống thật hãi hùng, khủng khiếp. Tiếng rống cất lên đau đớn, kéo dài thống thiết, không bút nào tả xiết. Ông ta lách con dao một cái, máu tươi đỏ lôm tuôn xối xả vào chậu, chảy rờn rờn trên cánh tay ông ta. Mỗi lần con dao thọc sâu thêm một chút, lách một cái, máu tuông ào ào, chảy xuống. Con heo càng vùng vẫy và càng rống lên thảm thiết đến rợn người. Nó càng vùng vẫy dữ, càng bị mọi người giữ chặt cứng.

Thấy cảnh giết chóc dã man, ghê rợn, lòng Chín bàng hoàng khôn xiết. Sợ hãi, run rẩy. Ôi, cứ hỏi làm quái gì mà khủng khiếp quá! Con người tàn ác, man rợ quá! Ôi ...! Chín cầm cổ chạy lên nhà trên, suýt đâm sầm vào một người từ nhà trên bước xuống. Ngẩng lên, thấy anh Tùng, anh trở mặt ngạc nhiên hỏi:

- Chạy đi đâu mà hoảng vậy? Mặt mày sao tái mét vậy hả?

Rồi anh cười, tiếp:

- Bây giờ tới phiên chị Hường mi. Chỉ còn mình mi nữa đó nghe!

Chín mở to mắt, lắc đầu lia lịa:

- Không! Không!

Rồi phóng đại vào trong phòng, nằm thõ hào hển.

Ôi, mẹ ơi! Sao mẹ đành lòng để cho người ta diễn ra cảnh thọc huyết con heo rừng rợn vậy hả mẹ? Những con heo mà mẹ thương yêu, chăm sóc mỗi ngày. Hồi đàn heo con còn nhỏ thật dễ thương. Chúng nó dành nhau rúc vào lòng heo mẹ để bú. Heo mẹ thật hiền lành. Nó chịu nằm yên để cho đàn heo con vừa bú, vừa quậy phá, nghịch ngợm. Con heo em út yếu đuối nhất nhà vì không tranh giành nổi với các anh chị trong khi bú tí, nên nó ốm nhách hà. Nó được mẹ thương nhất, mẹ mua sữa bò về cho nó bú dặm và săn sóc đặc biệt. Khi thấy nó cũng chóng lớn, không thua các anh chị nó; mẹ cười, trong đôi mắt lấp lánh niềm vui. Mẹ cưng con heo út cũng như cưng con gái út của mẹ vậy đó.



Rồi đàn heo lớn lên, lần lượt bị người ta đến mua hết. Heo mẹ ụt ụt buồn bã nhìn theo đàn con bị bắt đem đi. Cuối cùng, được mẹ để lại cho con heo út mà mẹ đã cưng yêu nhất, để cho mẹ con nó sớm hôm hủ hỉ với nhau. Vậy mà hôm nay, ngày vui đám cưới chị Năm lại trở thành ngày tử biệt sinh ly của mẹ con con heo. Đứa con út duy nhất còn lại bị mang ra hành quyết! Ôi, thử hỏi lòng mẹ nào chẳng đốn đau!

Chín vùng dậy, chạy ra chuồng heo. Heo mẹ bước chậm rãi quanh chuồng, ghéch mõm nhìn ra bên ngoài khi Chín chạy tới đứng vịn vào thành chuồng, nhìn vào bên trong. Nó liếc nhìn, kêu ụt ụt, rồi nằm ạch xuống, gác mõm lên máng cám, thở dài đánh thượt một cái!

Heo ơi! Heo buồn khổ lắm hả heo? Heo có nghe tiếng kêu khóc thật to của heo con không? Chắc có hả? Lúc đó, heo khóc nhiều lắm không? Bây giờ, heo con chắc chết rồi đó! Nó không còn kêu nữa thấy không? Ôi, thương nó quá! Xin chia buồn cùng heo nghe!

Tiếng pháo nổ dòn trước nhà, Chín vội rời heo mẹ, chạy lên xem. Đàng trai đã đến. Mọi người hân hoan tươi cười, bắt tay chào hỏi, niềm nở đón tiếp. Ai nấy y phục sang trọng, đẹp đẽ. Từng tốp

các cô thiếu nữ xinh đẹp, áo dài tha thướt, đứng túm tụm dưới bóng dứa xanh cười khúc khích. Họ đang chụp hình. Các anh thanh niên bánh bao, lịch sự, nhanh nhẹn vào ra, bắt tay vồn vã, miệng luôn tươi cười. Mặt mày ai nấy rạng rỡ hân hoan, chuyện nổ như bắp rang, cùng nhau nhập tiệc. Tiếng cụng ly rổn rảng, chúc tụng trăm năm lần trong tiếng cười giòn tan, làm cho không khí bội phần hào hứng.

Ăn uống no say rồi, đến giờ rước dâu mới hay cô dâu đã biến đâu mất. Ai nấy hoang mang, ngỡ ngác. Cha chả, trong đây có điều gì trục trặc? Nhân vật chính trong buổi tiệc này bỗng nhiên mất tích. Làm sao bây giờ?

Người thanh niên họ Phan, mang tên một loài chúa tể rừng xanh, đưa mắt ngơ ngác nhìn quanh. Anh bỗng đứng dậy bước ra sân, đi thơ thẩn bên hàng dậu, vẻ mặt đăm đăm, thoảng vẻ ưu tư chờ đợi. Anh ngược nhìn mông lung. Trời rộng trong xanh, không một bóng mây. Một cánh én bay qua vừa khuất tầm mắt. Dáng anh thần thờ dỗi theo bóng hình ai ở tận cuối đường.

Hình như có ai bắt gặp chị Năm, bạn bộ đồ đen bó sát đang cúi rạp mình trên chiếc xe đạp, chạy bon bon trên con đường tung bụi.

**M**ẹ gửi Chín ở lại trên thuyền với gia đình ông bà Tư một thời gian để ra Vĩnh Điện. Lúc đó, Chín đã ăn chay, vì chứng kiến bao nỗi đau thương, mất mát của gia đình, và của chung quanh. Bao đổi thay vô thường của quê hương, xứ sở. Với những bất trắc khôn lường và cái bấp bênh của cuộc sống, khiến cho ý muốn xuất gia càng thêm thôi thúc.

Ở ghe thuyền, người ta chủ yếu sống bằng nghề đánh cá. Vì vậy, thức ăn chính vẫn thường là cơm với cá. Nếu ăn chay thì chỉ còn biết ăn cơm với muối. Thỉnh thoảng, bà Tư lên bờ tìm mua cho nải chuối, tương chao và giá sống.

Gần một tháng sau, mẹ trở lại đem Chín ra Vĩnh Điện. Lúc đó, anh Ba đang làm công chức ở Điện Bàn, rồi sau làm việc ở Hội An. Vì vậy, vợ con anh đều ở Vĩnh Điện, gần với gia đình anh Khương, người cùng quê. Anh Khương trước kia là xã trưởng xã Lộc Sơn và là bạn của anh Ba. Mỗi lần Chín chạy qua nhà anh Khương chơi, anh thường chỉ Chín, nói với mấy ông tới nhà:

- Con bé này nó trường trai đó anh!

Lúc đó, Chín chẳng hiểu “trường trai” có nghĩa là gì nên không hiểu anh Khương muốn nói gì. Sau một thời gian bỏ ăn cá thịt, tự nhiên Chín rất nhạy cảm với đồ mặn. Nghe mùi là muốn ói. Vì vậy, mẹ phải sắm riêng đồ nấu để chị dâu nấu chay cho ăn.

Ở lại Vĩnh Điện để học. Mẹ vô ra Đà Nẵng để bán buôn. Thỉnh thoảng, mẹ ghé về thăm, sắm áo quần, cho quà bánh. Mỗi chiều, anh Ba dắt ra sông Vĩnh Điện tắm. Chín tha hồ bơi lội bì bõm, đùa giỡn thỏa thích trong làn nước trong veo nhiều đá cuội với bọn trẻ con cho đến lúc anh Ba tắm xong, gọi vào, kỳ cọ tay chân, đầu cổ, giặt giũ quần áo cho, rồi anh mới dẫn về.

Lúc trước, ở nhà có mẹ và hai chị chăm sóc. Bây giờ, mẹ không có nhà thì anh Ba thay mẹ lo

cho. Đôi lúc, trông anh cũng giống y hết mẹ.

Chị dâu mở tiệm may ngay tại nhà. Nửa căn nhà trên và phía mặt tiền dành cho các tủ kính trưng bày vải vóc, mẫu mã quần áo với hai chiếc máy may. Nhiều sợi dây giăng ngang dọc treo các tấm vải đủ màu sắc, bông hoa sặc sỡ. Chị vừa bán vải, vừa may quần áo.

Anh chị mới có hai đứa con; đứa con trai đầu lòng mới vài tuổi, bước đi chập chững, tên là Quốc Toàn; thường gọi là cu Toàn. Đứa kế, con gái, còn nằm trong nôi, tên nó là Thúy Nga.

Một hôm, anh Ba đi làm vắng. Chị lại có việc muốn ra chợ một lúc, nên gọi Chín đến bảo:

- Chị đi chợ chút xíu. Em ở nhà chơi với cháu nhé! Đừng cho cháu chạy ra đường. Chị đi một chút về liền.

Nghe Chín “Dạ!”, chị yên tâm xách giỏ bước ra khỏi nhà. Chị đi rồi, Chín lại bên chiếc nôi thấy bé Nga đang ngủ say; thằng cu Toàn ngồi chơi với cây thước gỗ và đồ chơi của nó dưới gầm bàn. Chín chạy xuống nhà dưới, hì hục kéo chiếc ghế dài lên để chắn ngang cửa, ngăn lối, để phòng cu Toàn chạy ra đường. Xong đâu đấy, Chín chạy xuống nhà dưới, soạn sách vở bày ra trên bàn, ngồi vẽ.

Được một chốc thì trên nhà tiếng bé Nga bỗng khóc ré lên dữ dội, Chín vội vàng chạy lên thì thấy cu Toàn đang đứng bên chiếc nôi, hai tay cầm cây thước may bằng gỗ, nhằm đầu bé Nga bổ xuống như người ta bổ củi, làm bé khóc thét lên kinh hãi. Chín thất kinh thét lên, giật lấy cây thước trên tay cu Toàn, lôi nó ra ngoài, đét vào đít nó mấy cái. Thằng Toàn ôm đít khóc toáng lên.

Chín chạy lại dỗ bé Nga, nhưng nó cứ khóc dai như giống gì. Dỗ hoài không nín. Cáu tiết, Chín hét vào tai nó:

- Tao bảo nín! Mày có nín không hả?

Con bé thất kinh lại càng gào to hơn nữa, tay chân vùng vẫy. Không biết làm sao, Chín đành quay qua cu Toàn. Nó ngồi xoạc hai chân giữa nhà, hai tay ôm đít, hả họng khóc thật lớn, không thua gì con Nga. Cả hai anh em nó thi nhau gào muốn điếc tai, làm Chín càng thêm bực bội, liền quát vào tai nó:

- Còn mày, mày cũng không nín hả?

Cu Toàn giật mình, ra sức rống to hơn bao giờ hết. Ngay lúc đó, sợi dây thép vắt đồ bồng đứt phụt, đổ hết bao nhiêu là vải vóc, dòn đống trên nền nhà làm Chín càng thêm lúng túng, khổ sở; không biết làm sao cật lại được. Thêm nữa hai anh em nó đồng thời hả họng gào khóc muốn bể nhà.

Ôi, thật chưa bao giờ Chín lâm vào hoàn cảnh như thế này. Quả thật, Chín không có khiếu giữ em. Nếu có, mẹ đã sinh ra cho Chín một em bé rồi, chứ đâu đến nỗi một mụn em cũng chẳng có. Đành cam phận út ít thế này.

Ôi, cô van xin hai nhóc nín giùm! Nín giùm! Nhưng lũ nhóc chẳng hề đếm xỉa gì đến lời thỉnh cầu thành khẩn đó. Ôi, làm thế nào bây giờ? Lại thêm đống vải nữa! Không biết xử trí ra sao? Nghẹn quá! Chín bỗng òa lên khóc, rồi ngồi bệt xuống nền nhà, tự dưng cũng khóc to lên. Cu Toàn thấy vậy càng cố gào to tới mức tối đa. Thế là cả ba cô cháu cùng nhau hòa tấu một bản nhạc bi ai, hùng tráng chưa từng thấy!

Từ ngoài đường, chị Ba xách giỏ lao vào như cơn gió:

- Ôi! Ôi! Sao cả ba cô cháu đều khóc vang cả nhà thế này? Ôi, vải vóc sao đầy nhà? Ôi, sao...?!

Chín đứng bật dậy:

- Hu hu hu... Thằng cu đánh con Nga... Em đánh nó... Hu hu... Dây đứt, vải đổ... Dở hoài không nín! Hu hu hu...

Chị Ba bật cười, rồi đến bên nôi, bế con Nga lên cho bú. Nó nín. Cu Toàn được cho quà cũng nín. Thấy hai đứa nó nín, Chín cũng nín!

Một hôm đi học về, vừa bước vào cửa thấy người ta đứng đầy nhà. Đang ngơ ngác không biết có chuyện gì; vừa chen vào thì có người nói ngay:

- Anh Phước bị xe tông!

- Trời ơi! Chín hoảng kinh, vội chen lên trước. Vén màn, vào cạnh giường thấy anh Ba nằm thiêm thiếp.

Nghe kể, anh Ba đang đi xe đạp sát lề đường. Bỗng từ trong một con hẻm có một thằng nhỏ đạp xe chạy ra, suýt đâm sầm vào xe anh. Anh lanh tay lách tránh được thì một chiếc xe đồ chơi tới, tông mạnh vào người, khiến anh văng xuống đường, bất tỉnh, và được người ta khiêng về đây. May mà anh chỉ ngắt đi, bây giờ đã tỉnh lại rồi, nhưng nói năng yếu ớt, có thể anh bị nội thương.

Biến cố bất ngờ đó xảy đến cho người thân làm Chín bỗng giật mình thon thót. May mà anh chỉ bị té. Nếu rúi bị xe nghiền nát thì còn gì! Ôi, Chín không dám nghĩ tiếp, nhưng thấy có một cái gì thật phi phồng đầu đây! Không có cái gì bảo đảm cả. Mình có thể giữ được cái gì mình muốn giữ không? Trong khi chính mình cũng chẳng có gì bảo đảm. Một trận lụt bất ngờ. Một cơn giông bão. Một cái nhà sập. Một chập hỏa hoạn. Một tai nạn giao thông. Một cái sẩy chân. Một cành cây



gãy. Một làn gió độc và lửa đạn chiến tranh, v.v...

Ôi, mạng sống con người mong manh hư ảo đường ấy sao? Giá như mình cũng cứng như sắt thì đỡ biết mấy! Nhưng sắt thì vô tri, còn ta đây vốn “ngon lành” hơn hẳn giống sắt thép vô tri vô giác kia. Thế nhưng lại rất ư dễ gãy, dễ bể, dễ hư, dễ hoại và dễ... ngòm quá chừng! Biết làm sao được, vì “ta đây” chỉ là một con búp bê được tạo ra từ cơm rau, đậu hủ, tương chao... xay nghiền, chế biến thành. Các thứ vật liệu chế tạo ra con búp bê này vốn là những thứ thực phẩm mềm èo như thế! Bảo sao nó không dễ dập, dễ nát, dễ hư hoại, dễ thối rữa!

Ôi, nó mong manh đường ấy! Tạm bợ đường ấy! Hư ảo đường ấy! Nhưng sao ta thấy đời đáng yêu như đóa hoa tía ngọc kia. Cuộc đời vẫn đẹp đến lạ kỳ! Có mâu thuẫn không?

Ôi, những con người! Ôi, làng mạc, ruộng vườn, quê hương yêu dấu! Có cánh đồng xanh hương ngát với bướm vàng bay, với chuồn chuồn kim sắc màu rực rỡ, với cỏ nội hoa đồng. Và mỗi chiều hoàng hôn, nhìn mặt trời rực cháy khuất sau lũy tre làng. Khi ấy, mặt trời là một khối than hồng khổng lồ, được nhìn ngắm xuyên qua vô vàn những kẽ hở li ti của rặng tre trúc um tùm, tạo

thành vô số hạt ánh sáng, nhấp nhánh lung linh theo chiều gió đưa; như một trận lụt kim tuyến đổ ào ào, tung tăng nhảy múa, óng ánh, trùm phủ lên khóm tre già ở cuối làng xa. Có dòng sông xanh cho mình bơi lượn. Có bãi cát vàng cho mình chạy nhảy tung tăng, vui đùa thỏa thích. Hoặc nằm dài trên cát ngắm trời bao la, xanh biếc một màu. Với vô khối ngọn núi bông gòn đùn lên trắng xóa. Từng giây, từng giây đổi thay, biến hóa ra muôn ngàn hình thái, khiến cho óc tưởng tượng của mình tha hồ chấp cánh bay cao, với biết bao kỷ niệm thân thương, êm đềm.

Vậy mà tất cả đã lùi về dĩ vãng. Giờ đây chỉ còn là phố thị ồn ào, bụi bặm; cửa nhà san sát; người ngợm chen chúc, vội vã, lạnh lùng như trong một giấc mộng. Một giấc mộng không mấy dễ chịu mà mình không thích. Với cuộc sống như thế, có thể rồi đây nó sẽ làm cho tâm hồn trở nên cằn cỗi, nghèo nàn và khép kín đi chăng?

Mỗi chiều tan học, đi ngang bến xe, Chín thường gặp hai ni cô còn khá trẻ, mặt mũi trắng trẻo, khả ái, đôi mắt thường hơi nhìn xuống, dường như không quan tâm đến ai. Trên mình khoác chiếc y vàng. Đầu trần, chân đất, vẻ mặt trang nghiêm, phong thái khoan thai, thoát tục. Có một cái gì thật khác thường và thật lôi cuốn khiến Chín cứ mãi nhìn theo không dứt.

Mỗi lần như thế, có một cái gì đó đánh động trong lòng, làm Chín cảm thấy nao nức kỳ lạ, không sao giải thích được. Một nỗi ước ao, một nỗi khao khát đời sống thoát tục, tuy còn rất mơ hồ nhưng lại rất sống động.

Một hôm, sau giờ bãi trường, trên đường về nhà, Chín bắt gặp hai cô gái miền Nam đèo nhau trên chiếc xe đạp, đi cùng chiều. Chín đi sát lề đường bên trái để khỏi vượt qua ngã ba nhiều xe cộ. Mắt dõi theo hai cô gái đang trò chuyện với nhau bằng giọng Saigon, nghe hơi lạ tai khiến Chín chú ý. Trước ghi đông xe đạp, họ đèo một chiếc giỏ lớn, chứa đầy nhóc rau trái, thực phẩm. Có lẽ họ đi chợ về.

Khi xe đạp họ vượt qua ngã ba, một nhánh đường rẽ xuống Hội An. Bỗng “rầm!” một tiếng, đồng thời với tiếng rít ghê rợn của chiếc xe nhà binh GMC. Hai người phụ nữ biến mất cùng với chiếc xe đạp, khi chiếc GMC như từ trên trời rơi xuống, đứng sừng sững giữa ngã ba đường.

Chín đang há hốc mồm ngơ ngác thì thấy người binh sĩ tài xế mở cửa, nhảy xuống. Thiên hạ bu lại. Người ta lòi ra từ dưới bánh xe GMC hai con người máu me đầm đìa với chiếc xe đạp bẹp dí. Giỏ thức ăn văng ra xa, rau trái đổ tung tóe. Một chiếc xe lam chạy trờ tới, rồi dừng lại. Mọi người xúm nhau khiêng hai cô gái tóc tai rũ rượi, máu me bê bết, đặt nằm lên xe lam. Máu chảy ròng ròng, ướm dẫm y phục nạn nhân và những người giúp khiêng hai cô gái, rồi xe nổ máy chạy đi, hướng về Hội An.

Sự việc diễn ra quá nhanh làm Chín sững sốt, bàng hoàng. Vội ôm tập bước nhanh về nhà, trong lòng còn run.

Mấy ngày sau, hình ảnh hai cô gái bị xe cán cứ ám ảnh hoài trong đầu, không sao dứt ra được. May mà hôm đó Chín đi phía lề bên trái, chứ nếu không thì... Ôi, nghĩ đến chiếc GMC hôm đó, nó nghiền mình nát ngấu! Thật kinh khủng quá! Hay là... , thôi được. Bỗng Chín chợt có một quyết định dứt khoát, không gì lay chuyển nữa. Nhưng phải đợi mẹ về.

Mấy ngày nóng lòng chờ mẹ. Sao mẹ đi lâu quá! Mười ngày, nửa tháng mẹ mới ghé về một lần, rồi đi. Lần này, sao thấy lâu ghê. Chín sốt ruột đếm từng ngày. Mỗi lần bãi học là bước thật mau về nhà để xem mẹ về chưa? Nhưng mẹ vẫn chưa về. Ôi, chưa bao giờ Chín phải sống trong sự thắc thỏm đợi chờ, mong ngóng khổ sở như thế này. Ôi, mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ ơi! Chín bày sách vở ra bàn, ngồi vẽ. Vẽ bông, vẽ người, vẽ chim, vẽ thỏ, vẽ gà con, vẽ heo con bú mẹ. Vẽ đủ thứ thật say sưa, không biết có ai đang đứng sau lưng. Bỗng một tiếng “phịch!” làm Chín giật mình, quay lui. A! Mẹ! Mẹ về rồi!

Chín vắt cây bút chì, đứng dậy, nhảy tung tung, reo mừng tíu tít, chạy lại ôm mẹ, nói ngay:

- Mẹ ơi, mẹ! Cho con đi tu đi mẹ! Mẹ dẫn con đi tu ngay đi.

Mẹ lôi trong giỏ ra một chùm bánh ú đưa cho, rồi bảo:

- Ủa? Sao bỗng dưng con đòi đi tu? Con tu ở nhà cũng được mà. Lâu nay mẹ vẫn cho con ăn chay như ý con muốn. Như vậy cũng là tu rồi, chứ con muốn tu ở đâu nữa?

Chín lắc đầu:

- Không, con muốn đi tu ở chùa kia. Mẹ dẫn con đến chùa cho con tu đi mẹ.

- Nhưng con còn nhỏ quá. Sợ ở chùa người ta không nhận. Với lại đi tu khổ lắm! Mẹ sợ con chịu không nổi.

- Dạ con chịu nổi mà. Mẹ cứ dẫn con đi đi nghe mẹ?

- Ủ, để thùng thảng rồi mẹ tính.

- Không có thùng thảng chi hết. Mẹ phải dẫn con đi liền bây giờ. Con muốn tu ngay bây giờ đây, mẹ ơi!

- Ủa, sao mà gấp quá vậy? Để lớn lớn chút nữa không được à?

Chín bỗng òa khóc:

- Không lớn lớn được đâu mẹ ơi! Rủi mai mốt con bị xe cán chết rồi thì con làm sao đi tu được nữa hả mẹ? Mà con cần tu lắm mẹ ơi!

- Chặc! Con đừng có nói bậy. Thôi được, để mẹ tìm chùa cho con đi tu.

\*

Mấy hôm sau, mẹ dẫn Chín đến một ngôi chùa bên bờ sông Vĩnh Điện. Ngôi chùa khá rộng rãi, khang trang, bao quanh có vườn cây trái. Trước sân chùa có cây Bồ Đề thật to, bóng mát tỏa rợp một khoảng sân rộng. Trên cây chim chóc hóp đây. Gió mát từ bờ sông thổi vào lồng lộng. Có bậc cấp bước xuống bờ nước. Dòng sông trong xanh chảy xiết. Ngày đêm chỉ có tiếng gió thổi rì rào, lẫn trong tiếng chim chóc ca vang và tiếng sóng nước vỗ vào bờ đá. Tiếng xe cộ chỉ vọng đến từ xa xa. Khung cảnh nơi đây tương đối yên tĩnh, êm đềm.

Nhưng hôm sau, khi mẹ đến thăm, Chín đòi về. Mẹ cười bảo:

- Mẹ đoán có sai đâu. Ở đây buồn chết, chịu gì nổi! Mẹ cũng gọi con ở tạm thôi chứ thầy đâu có nhận.

- Ủa, vậy hả? Nhưng con thích ở đây lắm!

- Thích ở sao lại đòi về?

- Tại vì chùa này chỉ có ông thầy với mấy chú tiểu đều là con trai hết. Mà con hông thích tu với con trai.

Mẹ gật đầu, cười:

- Ủ, thì ai lại thích tu với con trai. Nhưng ở đây không có chùa con gái thì mình cứ tu ở chùa con trai ít bữa cũng có sao đâu.

- Ý! Sao lại ít bữa? Con đã tính tu là tu cả đời luôn. Mẹ dẫn con về tìm chùa con gái cho con nghe mẹ. Con hông ở đây nữa đâu.

Mẹ lên xin phép thầy dẫn Chín về nhà. Mấy hôm không nghe mẹ nói gì, Chín hỏi:

- Mẹ ơi, mẹ đi kiếm chùa con gái cho con chưa mẹ?

Im lặng một lát, mẹ bảo:

- Ở Vĩnh Điện này tìm đâu ra một chùa sư nữ. Mẹ có hỏi thăm, nhưng người ta bảo ở đây không có chùa sư nữ đâu con. Thôi, hay con đừng đi tu nữa. Tu ở nhà cũng được rồi.

- Không được đâu mẹ. Con phải tu ở chùa sư nữ. Ở đây không có thì mẹ đi kiếm chỗ khác, chắc cũng có chứ!



- Biết kiếm ở đâu bây giờ?

- À, con nghe chị Sáu kiếm được ở Hội An có một chùa sư nữ. Hay mẹ nhắn chị Sáu về, dẫn con đi Hội An nghe mẹ?

- Không được. Hội An hơi xa. Mẹ không tới lui thăm viếng thường được. Rủi con lại đòi về thì ai ở đó để dẫn con về?

- Không đâu. Con không đòi về đâu.

- Nhưng mẹ không tin là con có thể tu lâu được. Ở nhà con sung sướng. Vào chùa cực khổ, con làm sao chịu được?

- Không sao đâu mẹ. Cực khổ mấy con cũng chịu được mà. Mai mẹ dẫn con đi Hội An nghe mẹ?

- Không, Hội An hơi xa. Mẹ thấy bất tiện.

- Hội An xa lắm hả mẹ? Vậy mẹ dẫn con đi Đà Lạt đi. À, phải rồi. Con nghe mấy bài hát người ta nói cảnh Đà Lạt đẹp lắm, phải không mẹ?

Mẹ cười:

- Đà Lạt còn xa gấp mấy Hội An nữa.

- Ủa, vậy sao? Vậy thì Huế: “Ai ra xứ Huế thì ra. Ai về núi Ngự. Ai về sông Hương...” A! Thích quá! Mẹ dẫn con đi Huế, rồi tìm chùa sư nữ nào ở trên núi Ngự, bên dòng sông Hương cho con tu, để con đi tắm cho gần nghe mẹ?

Mẹ lại cười:

- Huế xa lắm con! Xa hơn Hội An nhiều.

- Huế xa hơn Hội An thật sao mẹ? Vậy sao anh Bốn đi Huế chỉ cho xa? Sao anh không học ở Hội An cho gần hờ mẹ?

- Vì ở Huế mới có trường đại học, Hội An không có. À, phải rồi! Thôi được, mẹ sẽ cho con đi Huế.

- Ủa, sao mẹ bảo Huế xa lắm mà?

- Ủ, Huế xa nhưng có anh Bốn. Mẹ sẽ bảo anh tới lui thăm viếng con luôn.

- A, thích quá! Vậy mai mình đi Huế được rồi hả mẹ?

- Khoan đã. Để mẹ nói “sắp bày trẻ” viết thư ra cho anh con trước, để anh tìm chùa sư nữ cho, rồi mình ra sau.

- Vậy mẹ bảo anh Ba gửi thư nhanh nhanh lên.

- Ủ!

Thư được gửi đi liền. Chín chờ đến sốt ruột, và cuối cùng nhận được thư hồi âm. Nội dung bức thư anh Bốn nói rằng anh có đi tìm chùa sư nữ, nhưng không có chùa nào chịu nhận con nít, và anh khuyên cứ ở nhà lo học hành đi đã, đợi lớn sẽ tính.

Nghe xong bức thư, Chín khóc mùi, chẳng thiết ăn uống. Nghi học, ở nhà nằm khóc. Nếu mẹ không chịu dẫn đi Huế, Chín tính nhịn cho chết luôn. Mẹ biết Chín vốn xưa nay “xấu chứng đói”, hễ nhịn ăn một bữa là đến sáng mai mồ hôi rịn ra, khắp người mềm oặt như bún, nằm mẹp không dậy nổi. Thế là mẹ phải đi nấu cháo đậu xanh, rồi đỡ dậy, đút từng muỗng cho ăn, ăn được một vài chén mới lại sức.

Bây giờ thấy thế, mẹ không biết tính sao. Cuối cùng, đành dẹp chuyện buôn bán ít lâu, sắp xếp mọi việc, rồi sửa soạn dẫn Chín đi Huế.

Lúc đó anh Tám cũng đã về Vĩnh Điện, và chị Sáu bỗng con xuống nhà anh Ba ở chơi. Anh Tám nghe mẹ dẫn Chín đi Huế cũng đòi đi theo, vì anh cũng chưa biết Huế.

Chín còn nhớ rất rõ cái ngày sắp từ giã mọi người thân yêu trong gia đình để lên đường ra Huế xuất gia. Thật là trọng đại biết bao nhiêu! Trước tiên, Chín dốc hết túi tiền, chạy qua tiệm bánh kẹo, mua một bịch bánh sữa và một bịch to đủ các thứ kẹo đem về phân phát hết cho các cháu, rồi mới lên đường.

Khi mọi người tiễn Chín lên xe, ai nấy vẻ mặt cũng buồn. Chị dâu nước mắt hai hàng. Chị Sáu

còn nằm chèo queo ở trong phòng, không ra tiền, vì hôm đó chị bị đau bụng. Sao lại đau bụng nhằm vào cái ngày quan trọng vậy chứ?! Có thể chị bị xúc động quá mức, làm bụng chị quặn thắt và chị đã không thể ôm bụng ra tiền với nước mắt hai hàng!

Dù sao Chín cũng đang thực hiện cái mộng ước lớn lao mà trước kia chị hằng ôm ấp đó chứ!

Khi xe lăn bánh, mọi người đưa tay vẫy vẫy, Chín ngoái nhìn lại cho đến khi chỉ còn là những bóng mờ mắt hút trong đám bụi đường.

\*

Xuống bến xe Đà Nẵng, mẹ dẫn hai anh em đến hăng xe du lịch Đà Nẵng-Huế mua vé.

Thành phố Đà Nẵng thật là ồn ào, náo nhiệt. Xe cộ chạy nườm nượp. Người ngợm đầu mà đông đúc, chen vai thích cánh. Cửa hiệu, tiệm buôn san sát, chợ búa đông đầy. Từng đoàn xe quân sự Mỹ chạy qua, trẻ con túa ra đường hò reo, đưa tay vẫy vẫy:

- Hê-lô!

- Ô-kê!

- Ô-kê num-bờ-oanh!

Trên xe đầy nhóc binh sĩ Mỹ, họ tươi cười vẫy tay chào lại bọn trẻ.

- Hê-lô!

- Ô-kê!

Bọn trẻ vung tay hét tướng lên:

- Ô-kê! Ten ten!

- Ô-kê! Xạp! Xạp!

Thì họ nghiêm mặt, không cười và đoàn xe rầm rầm lướt qua.

## *Đường ra xứ Huế*

---

Chiếc xe con chở non chục hành khách rời bến xe, chạy bon bon ra khỏi thành phố. Xe lướt thật êm, chẳng mấy chốc đã ra vùng ngoại ô. Nhà cửa thưa thớt dần và làng mạc bắt đầu hiện ra ở xa xa. Hai bên đất đai bằng phẳng, đồng lúa mênh mông trông ngút mắt. Bầu trời trở nên to rộng, thênh thang. Cuối chân trời đây mây đùn lên các dãy núi bạc, núi san hô, núi bạch ngọc lớp lớp chập chùng, chói chang trong nắng vàng rực rỡ.

Chín ngồi giữa mẹ và anh Tám. Ôi, chiếc xe nhỏ này có khác chi là con ngựa Kiên Trắc, sắp sửa đưa “Thái Tử” vượt đèo xuất gia! Hai bên có hai “Xa Nặc” tình nguyện hộ tống đến nơi sơn cùng thủy tận!

Xe tiếp tục lướt nhanh trên xa lộ, bỏ lại tất cả nhà cửa, làng mạc, đồng ruộng. Rồi đến những dải đất chạy dài bất tận, loang lổ từng mảng cây cỏ xanh xanh. Và rồi trước mặt bắt đầu xuất hiện những dãy núi. Ngoài kia là biển khơi. Xa xa dưới chân núi, tiếp giáp với biển là một dãy cù lao phủ bóng dừa xanh, ẩn hiện nhiều nhà cửa. Giống như một vương quốc nhỏ bé giữa biển trời non nước, biệt lập hẳn với cảnh trần gian bụi bặm.

Thoắt một cái, xe đã đến chân núi, bắt đầu leo đèo. Con đường nhựa ngoằn ngoèo chạy ven triền núi, mỗi lúc một lên cao, hai bên là bờ đá phủ đầy cây cỏ. Có lúc xe chạy trên vực thẳm cheo leo; một bên là núi cao và một bên là biển xanh trùng điệp ngút ngàn. Từng đợt sóng xô nhau dội vào bờ, tung bọt trắng xóa. Gió réo vù vù bên tai. Xe lại quẹo sang phía khác. Biển bị bỏ rơi, lùi lại phía sau rồi mất hút sau các rặng núi. Xe lại tiếp tục leo lên đèo cao.

“Đèo cao! Đô ta! Thì mặc đèo cao! Đô ta! Nhưng lòng đã quyết! Đô ta! Lòng cao hơn đèo! Đô tà! Đô tà! Là hò đô ta! Đô ta...”

“Xuất gia! Đô ta! Thì mình xuất gia! Đô ta! Lòng mình cương quyết! Đô ta! Gian nan không sờn! Đô tà! Đô tà! Là hò đô ta! Đô ta!”

Xe cứ lên, cứ lên cao, như lướt lên thiên cung. Ôi, núi non cao xanh xanh, giữa trời cao trong xanh ngập tràn, chan hòa trong nắng ấm, làm cho hồn ta lâng lâng, như bay bổng lên chín tầng mây phơi phới!

Gần trưa, xe lên tới đỉnh đèo. Ngừng lại nghỉ ngơi. Có quán cơm bình dân bán đủ thứ bánh ú, trái cây, cơm đĩa... Mọi người ăn uống, nghỉ ngơi chốc lát, rồi xe lại bắt đầu xuống đèo, tuột dốc băng băng. Cũng những con đường ngoằn ngoèo, vắng vẻ, với gió reo vi vu, với những khúc quanh, gặp mấy chiếc xe ngược chiều bóp còi inh ỏi. Hai bên vẫn là bờ đá, cây cỏ với các dãy núi xanh trùng điệp. Rồi lại trời xanh với biển xanh mênh mông! Phong cảnh hai bên đổi thay liên tục, cuốn hút cái nhìn ngoạn mục, say mê, vô cùng kỳ thú, không sao tả xiết. Ôi, đất trời tươi đẹp quá!

Đây là lần đầu tiên Chín được đi xa và được vượt đèo Hải Vân. Thỏa thích ngắm nhìn phong cảnh thiên nhiên với tất cả cái bao la hùng vĩ của biển trời, non nước.

Xe chạy bon bon tuột đèo. Cuối cùng đã đến chân núi, và tiếp tục lướt đi như gió cuốn mây trôi, chẳng mấy chốc đã rời xa chân núi, chạy băng băng trên đồng bằng đất rộng, người thưa. Rồi



làng mạc hiện ra xa xa, với vườn cây rợp bóng. Kế đó là nhà cửa, hàng quán lần lượt xuất hiện hai bên đường, và cuối cùng phố xá hiện ra với dinh thự, trường ốc. Xe chạy ngang Viện Đại Học Văn Khoa Huế. Vượt ngã tư, băng qua cầu Trường Tiền bắc ngang dòng sông Hương êm ả, nước trong xanh. Khi xe đang chạy trên cầu, anh Tám mặt mày rạng rỡ vừa nhịp chân, vừa ca bài “Ai ra xứ Huế”.

Cầu Trường Tiền sơn màu trắng bạc. Mỗi bên có sáu vòm vòng cung, hai bên thành mười hai nhịp cầu, bắc ngang từ bờ này sang bờ kia. Chiếc cầu xinh xắn này là một trong những kỳ quan của thành phố Huế.

Xe vượt qua khỏi cầu, quẹo phải, chạy thêm một đoạn ngắn, rồi đỗ tại bến xe du lịch ngay trung tâm thành phố. Mọi người cùng xuống xe. Ôi, Huế đây rồi! Thật hoan hỉ biết bao!

Ba mẹ con ghé tiệm uống cốc nước , rồi gọi xích lô chờ đến địa chỉ của anh Bốn.

Thành phố nào cũng đông đúc người ta, xe cộ chạy nườm nượp. Nhà cửa, phố xá, chợ búa sầm uất, nhưng Huế vẫn có một chút gì đó có vẻ thanh lịch. Dọc đường Trần Hưng Đạo có nhiều nhà sách lớn, tiệm nhiếp ảnh và nhà buôn. Bên này đường là bến xe du lịch. Các nhà dù bày bán trái

cây, bông hoa, quán sách. Tiếp đến là chợ Đông Ba nằm trên bờ sông Hương. Sát chợ lại có một bến xe buýt đi chùa Từ Đàm, Tây Lộc, An Cựu, ...

Xích lô chạy hết đường Trần Hưng Đạo, đến ngã tư giáp mí cầu Gia Hội thì quẹo trái, chạy dọc theo con đường nhựa, bên dòng sông con rợp bóng dừa. Đây là một nhánh của sông Hương, ngay trung tâm cố đô. Dưới sông, thuyền bè đậu san sát. Trên bờ, xe chạy, người đi.

Xe dừng lại trước cửa một tòa nhà cao mấy tầng. Phía trước có một bảng hiệu lớn: “CƯ XÁ SINH VIÊN QUẢNG NAM HUỲNH THỨC KHÁNG”. Đây rồi!

Bước vào bên trong cư xá, mẹ hỏi thăm anh Hạng. Có người chạy lên lầu cho anh Bốn hay. Anh vội vã bước xuống cầu thang, tay còn cầm chiếc búa với lon đĩnh. Hình như anh đang đóng cái gì đó ở tầng trên. Gặp được mẹ với hai em từ quê ra thăm, anh Bốn mừng rỡ, cảm động không nói nên lời. Anh dẫn lên phòng trên, giới thiệu với mọi người. Bạn bè anh cũng mừng như thể má họ đến thăm.

Ở đây toàn nam sinh viên, đều là những chàng trai xứ Quảng, học ở nhiều trường Đại Học khác nhau, cùng cư trú tại đây. Có sinh viên học ở Cao

Đặng Mỹ Thuật Thành Nội Huế, chuyên vẽ tranh và nặn tượng. Gần bên cửa sổ, có bức tượng thạch cao khỏa thân trắng muốt, tạo hình một cô gái đẹp, tóc dài lượn sóng, đôi cánh tay cụt đến tận bờ vai, làm cho xiêm y tuột đến rốn, lộ ra một thân hình cân đối tuyệt mỹ.

Ở lại cư xá ba, bốn ngày; anh Bốn dẫn đi chơi khắp phố xá, chụp hình. Lên chùa Thiên Mục, vào Thành Nội, đi dọc bờ sông Hương. Chao ôi, giá như có chiếc thuyền con lênh đênh trên dòng sông vào những đêm trăng ngà, ngắm chị Hằng trằm mình dưới đáy nước! Ngửa mặt nhìn trời cao, xem ngàn sao lung linh, và trong cơn gió thoảng có tiếng sáo vi vu quyện vào hư vô giữa đêm đen huyền diệu. Hẳn là thi vị lắm!

Khi vào Thành Nội, ghé thăm Viện Bảo Anh Tây Lộc, mẹ và anh Bốn xin gặp Sư Cô Giám Đốc. Sư cô tuổi đã ngoài bốn mươi, người nhỏ nhắn, diện mạo trắng trẻo, môi đỏ như son. Sư cô nói giọng Bắc nhẹ, hơi pha Huế. Người gốc Hà Nội, vào Huế xuất gia thuở còn thiếu nữ. Sau khi nghe mẹ và anh Bốn trình bày nguyện vọng của Chín lên sư cô và tha thiết cầu mong được sư cô nhận làm đệ tử. Sư cô chấp thuận sau một hồi suy nghĩ và bảo một vài ngày nữa hãy đến vì sẽ có xe đi cùng sư cô về chùa sư nữ.

Thế là một khúc quanh quan trọng của cuộc đời ấu thơ đã điểm. Thật như một giấc mơ! Hệ quả hôm nay phải chăng là một kết tinh của nhiều nhân duyên trong quá khứ mà chính mình cũng không ngờ tới! Chín vẫn mơ ước được xuất gia khi tuổi đã trưởng thành và sau khi tốt nghiệp đại học. Nhưng những biến cố dồn dập xảy ra trên đường đời, lại thúc giục em mau mau tiến đến gần với Đạo Giải Thoát!

**H**ôm tiễn Chín đến chùa chỉ có mẹ. Anh Tám ở lại cư xá với anh Bốn.

Chiếc xe từ từ lăn bánh ra khỏi cổng Viện Bảo Anh, quẹo trái, và bắt đầu phóng nhanh trên đường nhựa. Sư cô ngồi băng trước cạnh tài xế. Mẹ với Chín ngồi băng sau với ba, bốn ni cô cùng theo về chùa. Một cô mở giỏ, lôi ra bịch bánh, mở ra, lấy cho Chín vài cái bánh còn nóng dòn. Chín nhận lấy, cảm ơn. Nhưng cầm đó chứ không dám ăn, vì nhớ bánh nầy hồi nãy thấy đám cô nhi làm bằng hột gà mà! Có lẽ mấy cô mang về làm quà cho đám trẻ con hàng xóm chăng?

Xe ra khỏi Thành Nội, vượt qua cầu Trường Tiền. Qua khỏi cầu, xe quẹo qua bên phải, chạy băng băng trên đường nhựa sạch sẽ, giữa hai hàng cây to tỏa bóng. Một bên là các viện đại học, các

trường trung học, bệnh viện trung ương, tòa thị chính... Một bên là công viên; có vài chuồng khỉ, chim, vườn hoa, thảm cỏ chạy dọc ven bờ sông Hương, nước sông xanh biếc, sóng gợn lăn tăn.

Xe chạy ngang trường Đồng Khánh, Quốc Học, Đại Học Luật Khoa rồi quẹo trái. Cứ thế chạy thẳng qua một chiếc cầu, rồi bắt đầu lên dốc. Dốc khá dài, hết dốc là đến chùa Từ Đàm. Rồi xe cứ chạy dài theo đường Lam Sơn, qua khỏi đồn công binh, cuối cùng đến bến xe Nam Giao.

Bấy giờ, xe đã tiến sâu vào vùng ngoại ô. Nhà cửa thưa dần, cây cối xanh um. Xe lao nhanh về phía trước. Con đường dài, sâu hun hút như chạy vào rừng thẳm. Khi xe tuột hết dốc Nam Giao, đến cầu Lim. Nơi đây đã là vùng quê, có đồng ruộng, làng mạc. Bầu trời trở nên cao rộng, khoáng đạt hơn. Xe vượt cầu rồi lại lên dốc. Trước mặt, thấp thoáng một ngọn núi xanh. Trên núi, dòng Thiên An ẩn hiện giữa những tàng cây rậm rạp. Vượt khỏi ngã ba, xe quẹo vào một con đường đất nhỏ, hai bên cây cối um tùm. Xe cứ chạy được một đoạn lại quẹo, rồi chạy tiếp. Cuối cùng, dừng lại trước một cánh cổng bên hàng đậu, mọc đủ thứ cây dại dưới hàng thông xanh. Bên trong cổng là hai hàng mai chạy dài từ ngoài cổng vào suốt bên trong. Bên cạnh là vườn hoa, cây kiểng. Và trong

cùng là túp nhà tranh có giàn hoa tím. Những sợi dây hoa treo lủng lẳng, cái thấp, cái cao từ giàn hoa thông xuống, đung đưa trong gió.

Xe bóp còi tin tin. Một con chó Nhật lông xù trắng muốt từ bên trong chạy ra, vẫy đuôi lia lịa. Mọi người xuống xe. Sư cô cúi xuống, ãm con chó đang mừng tíu tít dưới chân. Một ni cô nhỏ ra mở cổng, vái chào sư cô, rồi mọi người cùng xách hành lý vào bên trong.

Đây là ngôi tịnh thất của sư cô ở tịnh tu. Ngoài sư cô còn có ba ni cô trẻ và một chị mới tu chưa xuống tóc. Khi biết Chín được sư cô thu nhận, cho xuất gia tại đây, mấy cô cười vui vẻ, đến xoa đầu, vuốt tóc, hỏi han:

- A! Dễ thương hỉ! Em còn nhỏ mà đi tu chi rứa?

Rồi dẫn đi dạo vườn, hái ổi cho ăn. Ngoài vườn trồng nhiều ổi, vài cây khế ngọt. Bên cạnh là vườn chè xanh tốt. Hai bên khu tịnh thất có vườn dứa, bên trong là vườn cam và vườn thơm. Độ mười cây nhãn lồng, vài cây ô ma. Bên góc sân có một cây trứng cá sai trái, chín đỏ, lấm tấm điểm trên tàng lá xanh. Ven bờ mương giáp ranh với khu đất nhà hàng xóm là hàng tre lồ ô xanh ngắt, ẻo là lật lay theo chiều gió, tỏa bóng mát chạy dọc

theo khu vườn. Góc sân, cạnh vườn lại có một cây vải lớn tỏa bóng rợp cả một khoảng đất rộng. Bên hông nhà có một giàn hoa ti-gôn hồng và trắng. Mỗi sáng, cô Hương Đăng thường ra cắt hoa dâng cúng Phật.

Nơi đây là vùng quê yên tĩnh cách xa nhà thế tục. Cảnh trí tươi mát, không gian trong lành. Thật thích hợp cho những nhà tu ẩn dật.

Sau này, có một anh Phật tử làm một bài thơ tả cảnh tịnh thất:

*Mai Lâm tịnh thất vẻ tươi xinh  
 Gió hát, thông reo cảnh hữu tình  
 Thanh thoát lòng trần, câu kệ Phật  
 Thành thoi nghiệp dĩ, một bài kinh  
 Chuông ngân sớm tối trừ danh lợi  
 Mõ giục đêm ngày, hết nhục vinh  
 Vắng lặng bốn mùa không vương bận  
 Mai Lâm tịnh thất cảnh tâm bình.<sup>6</sup>*

(Diệu Như)<sup>7</sup>

\*

Mẹ chỉ ở lại với Chín có một đêm. Sáng mai là mẹ phải ra về, vì tịnh thất đặc biệt không tiếp khách. Khi tiễn mẹ ra cổng, bỗng mẹ quay lui,

<sup>6</sup> Mai Lâm Tịnh Thất sau này lấy tên là Hoàng Mai, ở xã Thủy Xuân - Nam Giao - Huế.

<sup>7</sup> Diệu Như là pháp danh Sư Bà đặt cho Phật tử Đoàn Đình Điệp.



nước mắt chảy hai hàng! Lấy khăn chặm nước mắt, mẹ nghẹn ngào nói:

- Thôi, con ở lại nhé! Gắng ngoan ngoãn vâng lời quý sư cô dạy bảo. Con cố gắng tu, sau này sẽ thành sư cô nghe!

- Dạ! Thôi mẹ đừng khóc nữa. Lớn lên con sẽ thành sư cô mẹ ạ!

Mẹ nắm chặt tay Chín, rồi kéo vào lòng, ôm hôn lên má, nước mắt nhòe nhoẹt. Bên ngoài, mấy cô đang đứng đợi để dẫn mẹ ra đường. Mẹ buông Chín ra, đội vôi chiếc nón lá lên đầu, nói trong nước mắt:

- Thôi, mẹ về đây!

Rồi bước vôi theo mấy cô, thỉnh thoảng quay lại. Chín nhìn theo bóng mẹ khuất sau rặng cây ở cuối đường làng. Trong lòng bỗng thấy bâng khuâng, xúc động, nước mắt chực dâng trào.

Vừa thấy Chín bước vào, một cô nắm tay, bảo:

- Em chuẩn bị qua chùa Hồng Ân chào sư bà nghe!

- Ủa, còn chùa Hồng Ân nào nữa, thưa cô?

- Ủ, chùa sư nữ ở gần đây thôi. Sư bà ở bên đó!

Chín náo nức chạy theo sau sư cô. Qua khỏi vườn chè lại có một cái cổng nhỏ trở ra bên ngoài

một cái gò mả. Đường lối quanh co, lắt léo bên cạnh các mồ mả nhấp nhô, cỏ tranh xanh rì.

Vừa qua khỏi bờ rào là thấy ngay mái chùa cổ rêu phong phía dưới bên kia gò mả. Đi có mấy phút là tới nơi. Thì ra chùa nầy lớn rộng hơn tịnh thất nhiều. Nhà ngang dãy dọc, và quí ni cô đông ơì là đông.

Chín đến vào lúc đại chúng đang dùng cơm sáng. Ni cô vừa dẫn Chín đến, vái chào sư bà và đại chúng. Trong bữa cơm đông đảo ni cô đến thế mà im phăng phắc. Quí ni cô quay nhìn chỉ mỉm cười, có mình sư bà là hỏi han. Sư bà người nhỏ nhắn, hơi gầy. Khi sư bà quay lui, chiếc mũi cao của sư bà hơi chạm vào mặt. Có lẽ tại Chín đứng gần quá. Khi Chín lễ phép chấp tay vái chào, sư bà gật đầu, mỉm cười, dịu dàng hỏi:

- Đi tu cực khổ lắm! Là phải nấu cơm. Con nấu được không?

- Dạ, nấu được ạ.

- Phải gánh nước. Con gánh được không?

- Dạ, gánh được ạ.

- Nấu nồi cơm to lắm! Thùng nước lớn lắm! Con nấu làm nổi không?

- Dạ, con làm nổi ạ.

Chín đáp mà trong bụng hơi đánh lô tô.

Sư bà cười, bảo:

- Giỏi lắm! Nhưng tại sao con đi tu chi vậy?

- Dạ, con thích ạ!

- Ủ, được. Thôi con về bên ấy đi. Chút nữa sư bà sẽ sang.

Chín xá chào, lui ra. Bên ngoài sân chùa trông toàn các giống hoa hường, tường vi. Có bể cạn với hòn non bộ. Một lối đi nhỏ dẫn từ sân chùa ra giếng nước rợp bóng cây. Trước chánh điện, cách khoảng sân trồng hoa là điện Quan Âm hình lục giác; bên trong có tượng đức Quán Thế Âm cao uy nghi. Tượng bằng thạch cao, tay cầm bình tịnh thủy, tay kia cầm nhánh dương. Bên dưới, phía ngoài có đế cây đèn Dược Sư tầng tầng, lớp lớp đèn với đủ màu sắc bao quanh từ thấp lên cao theo hình tháp.

Một chiếc cầu xi-măng nối liền điện Quan Âm dẫn ra trung tâm hồ nước hình bán nguyệt. Dưới hồ trồng hoa sen, hoa súng, mặt nước trong xanh, phẳng lặng soi bóng trời mây... Một dãy thông xanh trồng ven lối nhỏ chạy quanh bờ hồ, in hình dưới đáy nước. thỉnh thoảng, một con cá đớp mồi làm mặt nước lăn tăn gợn sóng, hình ảnh dưới nước chập chờn lay động. Bên ngoài bờ hồ là

ruộng lúa xanh chạy dài xa tít, nối liền với đồi cỏ nhấp nhô, tiếp giáp với đồi thông xa xa, cây cỏ mịt mù. Từ xa, về phía trái là ngọn núi Thiên Thai xanh rờn, đứng sừng sững bên kia các đồi non bích lục giữa khoảng trời hồng.

Vào một chiều nhạt nắng, ta có thể một mình dạo bước thong dong bên bờ hồ, giữa cảnh non nước trời mây, không gian tĩnh lặng, nghe thoang thoang hương bay trong tiếng chuông chiều nhẹ nhàng, quyện vào hư không, hòa cùng tiếng thông reo vi vu trong gió, như tiếng nhạc êm ái dịu dàng, ru hồn vào cõi mộng.

Một hôm, đứng lặng nhìn cảnh đất trời non nước xinh tươi, sư bà đã không ngần nổi nguồn thi hứng, liền làm ngay mấy vần thơ tả cảnh:

*Đầu núi choàng mây bạc  
Lòng khe buộc cỏ xanh  
Thông reo niềm an lạc  
Nước dợn sóng thanh bình  
Hoa ngát hương ly dục  
Chim hòa nhạc vô sanh  
Hồng Ân phong cảnh đẹp  
Văn chương tả khó thành.*

(SB. Thế Quán)

Sư bà tịnh thất (tức sư bà Thế Quán) chỉ ở Hồng Ân một thời gian để thay thế sư bà Diệu

Không phải vào Nam vì Phật sự. Khi sư bà Diệu Không về Huế, thì sư bà giao Hồng Ân lại, rồi về tịnh thất.

Sư cô chỉ ở lại tịnh thất có mấy ngày rồi phải trở về Viện Bảo Anh Tây Lộc, vì chức vụ giám đốc đòi hỏi sư cô phải có mặt thường xuyên để điều hành mọi công việc.

Những ngày đầu sống ở tịnh thất Chín hoàn toàn bỡ ngỡ với đời sống mới. Khi còn ở nhà, ngoài thời gian cấp sách đến trường ra, về nhà muốn ăn thì ăn, muốn ngủ thì ngủ. Ưng chi làm nấy. Rất là tự do, thoải mái.

Bây giờ vào chùa, phải tập khép mình vào khuôn khổ. Chúng ở tịnh thất cũng như ở các chùa đều sống có giờ giấc nhất định, theo một thời khóa trong ngày. Bốn giờ khuya thức dậy đi công phu (tụng kinh khuya). Xong rồi, xuống học hành hoặc xem kinh gì đó. Đến lúc trời tờ mờ sáng, mọi người ra quét sân, gánh nước, tưới cây; rồi vô dùng cơm sáng, gọi là bữa “tiểu thực”. Cơm xong, nghỉ chốc lát, mọi người bắt tay vào việc đan len; một vài người làm cỏ trong vườn.

Ở tịnh thất sống tự túc bằng nghề đan áo, đan mũ cho trẻ em. Sư bà, sư cô chủ trương nghề đan len cũng là một thời khóa công phu tu hành. Cứ

mỗi một mũi kim là một câu niệm Phật. Suốt thời gian đan áo là thời gian tịnh niệm tu tập. Sư bà, sư cô móc áo người lớn, áo kiểu trẻ em; mấy chị đan mũ. Thịnh thoảng, sư bà làm thơ, viết văn, xuất bản sách.

Bên Hồng Ân tự túc bằng nghề làm bánh in và tương đậu nành. Có mở một lớp học miễn phí cho trẻ em và một bệnh xá; khám bệnh, phát thuốc miễn phí cho dân làng. Lúc đó, sư cô tịnh thất, tức ni sư Cát Tường điều hành bệnh xá này, kiêm trưởng ban từ thiện lưu động. Lâu lâu tổ chức đi về các vùng quê nghèo hẻo lánh ở các vùng sâu, vùng xa. Khám bệnh, phát thuốc cho đồng bào nghèo khổ.

Tịnh thất là nơi tịnh tu, không tiếp khách, không nhận cúng dường. Vì vậy, trong suốt những năm dài sống ở tịnh thất, Chín không hề nghe, biết đến chuyện cầu an, siêu độ... Tăng ni ở Huế không có việc đi cúng đám. Đó là việc của mấy ông thầy cúng. Họ như là một bộ phận nhỏ ngoài lề Giáo Hội. Sau này vào Nam, thấy có nơi tăng ni cũng nhận cúng đám, đưa ma làm Chín rất đổi ngạc nhiên, và rất đổi... lẩn cấn trong lòng!

Công tác đan len tới gần trưa thì nghỉ để ăn trưa; gọi là “ngọ trai”. Sau khi “ngọ trai” nửa giờ là

đến giờ “chỉ tịnh” (ngủ trưa). Khoảng 1 giờ là thức chúng. Công tác đến 5 giờ là “phóng tham”; tức là đến 5 giờ chiều thì nghỉ để ai ưa chi, làm nấy; như tắm giặt, may vá hoặc các việc vặt vãnh, cá nhân.

Bên Hồng Ân làm suốt buổi sáng, buổi chiều và từ buổi khuya các điệu phải dậy chong đèn in bánh. Còn ở tịnh thất, chỉ làm có buổi sáng; buổi chiều thường được nghỉ để sư bà hoặc sư cô thay nhau giảng dạy kinh luật cho đại chúng. Bên Hồng Ân, quý cô, quý chị ôm kinh qua học - đó là chúng thường. Còn những ai còn nhỏ tuổi và có trình độ kha khá thì được gửi đi nhập học ở Phật học ni viện Diệu Đức, là lớp chuyên khoa. Có ban giảng dạy của Giáo Hội, đầy đủ các môn kinh, luật, luận, văn, sinh ngữ.

Đến tối, đi Tịnh Độ chừng một giờ, tụng kinh Di Đà hoặc Phổ Môn. Ai không tụng kinh thì ở dưới học. Phần lớn mấy chị đều học kinh chữ Nho. Công phu khuya cũng như công phu tối, không phải ai lúc nào cũng đi mà có chia phiên, đến phiên mới đi. Nhờ vậy, có thời giờ học. Đến mười giờ tối, trước khi đi ngủ, có một thời “tịnh niệm”. Tất cả mọi người đều lên chánh điện, ngồi xếp bằng hai hàng đối diện. Một phút mặc niệm, rồi vị lớn nhất rung chuông, xướng lên rằng:

Thị nhục dĩ quá  
Mạng diệc tùy giảm  
Như thiếu thủy ngư  
Tư hữu hà lạc?  
Đại chúng đương cần tinh tấn  
Như cứu đầu nhiên  
Đản niệm vô thường  
Thận vật phóng dật.  
Nam Mô A Di Đà Phật!

Tạm dịch:

*Một ngày đã qua  
Mạng sống giảm dần  
Như cá thiếu nước  
Có gì vui đâu?  
Đại chúng cần phải siêng năng tinh tấn  
Như cứu lửa cháy đầu  
Nên nhớ nghĩ đến vô thường  
(mà) cẩn thận chớ có buông lung.  
Nam Mô A Di Đà Phật!*

Câu “Nam Mô A Di Đà Phật” được niệm rất lớn. Đại chúng cũng đáp lại bằng câu ấy rất lớn. Niệm ba lần như vậy, rồi toàn thể cùng niệm Phật theo tiếng mõ nhịp đều đều. Niệm đầu chừng mấy chuỗi (mỗi chuỗi 108 hột, mỗi hột một câu), rồi một hồi rung chuông ngân. Tiếng niệm Phật



chuyển qua danh hiệu các vị Bồ tát. Mỗi vị niệm mười lần. Rồi một tiếng rung chuông chấm dứt. Kế đó, tụng bài “Tam Qui”. Cuối cùng là câu hỏi hướng:

Nguyện dĩ thử công đức  
 Phổ cập ư nhất thiết  
 Ngã đẳng dĩ chúng sinh  
 Giai cộng thành Phật đạo.

Tạm dịch:

*Nguyện đem công đức này  
 Hướng về khắp tất cả  
 Bọn con với chúng sanh  
 Đều thành Phật hết ráo.*

Sương thiết! Rồi ai nấy xá một cái. Đứng dậy lạy Phật ba lạy, rồi lui ra. Đóng cửa nẻo, bước về liêu, vắn nhỏ ngọn đèn lu lu, trèo lên đơn, chui vào mừng, trùm mền ngủ.

Có vị thấy tu như vậy cũng chưa đủ xài, nên chui vô mừng rồi còn ngồi xếp bằng tu tiếp. Dĩ nhiên lúc đó phải niệm Phật thầm để khỏi động chúng. Hoặc trì chú, hoặc quán số tức. Thiền tịnh song tu..., đến lúc hết xí quách rồi mới bung chân ra xoa bóp, rồi lăn ra ngủ.

Ở tịnh thất lại đặc biệt không bao giờ có chuyện nổi lửa buổi chiều. Sau buổi trưa là tuyệt đối tro

tàn, bếp lạnh. Buổi chiều, sư bà, sư cô và quý chi lớn chỉ uống một ly bột lỏng. Không biết bây giờ như thế nào, chứ hồi Chín còn sống ở tịnh thất thì như vậy đó. Chỉ có mình Chín còn nhỏ quá, nên sư cô cho phép được: “ngày ba bữa vỗ bụng cơm bình bịch”, nhưng cũng chỉ là phần cơm dư buổi trưa để lại tới chiều, nguội ngắt! Mẹ mà biết được chuyện này, chắc rớt nước mắt. Nhưng có sao đâu. Chín cũng thấy vui chán vì được làm: “Người quân tử nhỏ, ăn chỉ cần no. Đêm nằm thẳng cẳng, gáy ò ó o...”

Tối đến, nằm vắt chân lên trán, ngủ thẳng cò tới 5 giờ sáng! Mặc cho sư bà, sư cô và đại chúng đã thức dậy từ trước 4 giờ khuya. Sư bà cho phép ngủ mà, sợ chi! Chùng nào lớn hăng hay. Bây giờ cho ngủ, cứ ngủ! Như vậy đã là quá sớm, chứ ở nhà Chín được ngủ thả cửa. Đến lúc ông mặt trời trợn trừng, ngó vô giường rồi cũng còn lăn qua, trở lại chưa muốn dậy. Mẹ phải đến bên giường bế dậy:

- Âu mà! Âu mà! Hú hồn, hú vía con!

Rồi vác Chín trên vai, hai mắt vẫn còn nhắm tít!

Thiệt là xấu hổ! May mà đi tu sớm, chớ ở nhà được mẹ cưng, lâu ngày hư thân mất nết. Đi tu rồi

phải tự động dậy, lại còn phải tự tắm rửa, kỳ cọ lấy thân thể ở trong phòng tắm kín đáo nữa cơ! Chớ đâu được “thoát y vũ” một chăm phần chăm, lặn hụp dưới dòng sông trong, giữa trời thanh thiên bạch nhật! Lại phải tự giặt quần áo lấy, chẳng có anh Ba đi theo giặt cho. Có lúc trời mưa to, sư bà cũng cho dầm mưa tắm ở giữa trời, nhưng phải bận quần. May mà không có nấu cơm, gánh nước như sư bà dọa lúc đầu. Nếu gánh thì chắc cũng gánh hai đầu hai lon nước bằng lon sữa bò! Nhưng sau này, càng ngày càng lớn, thì càng được giao công việc từ từ. Tập gánh nước nấu cơm, và tập dậy sớm hơn. Cho đến khi thích nghi hoàn toàn với đời sống cộng đồng nơi đây.

Mới đầu, Chín chỉ được giao có một việc là quét cái sân nhỏ phía trước. Còn lại bao nhiêu, mấy chị quét hết. Rồi thì nhổ cỏ lún phún trước sân, khi nào không ưng nhổ nữa, thì chạy ra vườn ổi chơi, hái ổi ăn. Vào giờ cơm thì phụ mấy chị sắp chén, đưa lên bàn, bưng cơm canh mấy chị múc sẵn, đặt lên bàn. Chỉ vậy thôi.

Sống như vậy đâu được mười ngày. Một hôm, Chín bỗng nhớ nhà, nhớ mẹ quá chừng, không sao chịu nổi. Chín chỉ muốn chạy bay về nhà, thăm mẹ ngay lập tức. Lâu rồi, có bao giờ Chín sống xa nhà, xa mẹ thế này đâu? Ôi, đức Phật ngày

xưa, khi mới xuất gia, không biết Ngài có nhớ nhà, nhớ mẹ như mình không nhỉ? Bây giờ muốn về thăm mẹ quá! Nhưng đường về phải trải qua bao nhiêu là núi, vượt bao nhiêu đèo, xa ngàn dặm. Làm sao về được? Ôi, mẹ ơi! Con biết làm sao bây giờ? Nước mắt cứ chực trào ra, Chín lủi thúi bước ra vườn, ngồi tựa lưng bên gốc ổi, hướng ra cổng. Hình bóng mẹ hôm nào ôm mình, nhạt nhòa nước mắt, hazy còn rõ như in. Mẹ bước đi mà chốc chốc cứ quay lại nhìn, mờ lệ vấn vương, khiến cho lòng mình lúc đó cũng xúc động rưng rưng. Bây giờ thì mẹ đã đi xa lắm rồi. Mẹ ơi! Con nhớ mẹ lắm, mẹ ơi! Anh Bốn ơi! Sao không lên thăm em? Dẫn em về thăm mẹ đi, anh Bốn ơi!

- Răng em khóc rứa hả?

Chín gạt mình quay lại. Một ni cô vừa bước tới, trên tay thoãn thoắt với đôi que đan và chiếc mũ con mèo. Nghe hỏi, càng tủi thân, Chín khóc to lên. Cô đến bên, ân cần hỏi han:

- Bộ em nhớ nhà hả?

Chín gạt đầu:

- Hu... hu... Mẹ ơi! Hu... hu...

- Tu mà nhớ mẹ, nhớ nhà làm răng tu được?

- Em muốn về thăm mẹ, hu hu...

Cô bỏ cái bao đựng len và cái mũ xuống cục đá bên gốc cây, rồi lấy móc hái mấy trái ổi xá lị thật to với mấy trái khế ngọt chín vàng đem lại, bảo:

- Thôi, em nín đi. Chị cho đây. Ổi ngon lắm, em ăn đi!

Chín cầm lấy mấy trái ổi, cắn một miếng, vừa nhai vừa khóc. Cô bảo:

- Em nín đi chứ! Tu mà nhớ nhà là tu không được.

- Nhưng em chỉ muốn về thăm mẹ thôi. Hu hu...

- Rồi mẹ em sẽ ra thăm em mà. Bây giờ nín đi kéo sớ bà, sớ cô biết được là đuổi về, không cho tu nữa đâu.

Nghe nói đuổi về không cho tu, Chín sợ, nín liến, nhưng cũng còn ức ức. Nước mắt hai hàng không sao ngăn được.

Cô vào liêu lấy ra hai cây que đan nhỏ tí, với một cục len bằng nắm tay, bảo:

- Em thích đan không? Chị dạy cho.

- Dạ thích.

Cô cầm tay bày cho cách “gây” len vào que, rồi cách xỏ mũi que, móc sợi len vào que ra sao. Chín cố gắng một cách vụng về, khó nhọc một lúc lâu cũng gần được. Cô thò tay vào túi lấy ra chiếc khăn mùi xoa đưa cho:

- Em chùi mũi đi.

Thật là kỳ cục, nước mũi đầu từ trong hai lỗ mũi nó cứ thò lò ra hoài, Chín hít vô rồi, nó lại thò ra, mấy lần suýt rớt xuống cục len. Ở nhà, mẹ hay ghim một cái khăn nhỏ trước ngực để Chín lau mũi, bây giờ chẳng có ai ghim cho, nên mũi chảy hoài. Chín lau mũi xong, trả chiếc khăn lại, nhưng cô bảo:

- Em hãy giữ lấy để lau mũi. Chị còn mấy cái để hồi chị cho thêm em một cái nữa.

Cố gắng một lúc, tự mình đan được gần một hàng. Chín thích quá reo lên, xin cô bày cho Chín đan cái “phô la”. Cô vui vẻ bảo:

- Ủ, em cứ tập như vậy đã. Khi nào quen tay rồi chị sẽ dạy cho đan “phô la”.

Nghe vậy, Chín thích lắm, cố gắng tập sao cho được. Nhờ cố gắng chú tâm tập đan, Chín người ngoài nổi buồn nhớ mẹ. Và rồi, theo tháng ngày qua, ý muốn về thăm nhà cũng nhạt phai. Chẳng mấy chốc hòa nhập vào cuộc sống mới không chút khó khăn. Và vui mừng nhận thấy dường như mình đã chọn lựa được con đường mà mình muốn chọn. Mặc dù, tất cả còn đang ở phía trước, và bây giờ đang bắt đầu chập chững bước đi.

**G**ần một tháng sau, sư cô từ cô nhi viện trở về, dắt theo một đứa con gái nhỏ. Chín ngạc nhiên quá đỗi. Đó là con Xù, con cậu Tưởng cùng quê. Không biết cậu Tưởng có họ xa gần gì với gia đình Chín không, mà ở nhà nó gọi Chín bằng chị, mặc dù hình như nó lớn hơn Chín một tuổi.

Sư cô nhìn Chín mỉm cười, dịu dàng bảo:

- Hôm nay con có bạn rồi đó!

Có lẽ sư cô không biết hai đứa cùng quê và biết nhau từ trước. Chín ngạc nhiên hỏi:

- Bộ Xù cũng đi tu hả?

Xù gật đầu và bảo Chín đừng gọi Xù nữa. Bây giờ ai cũng gọi nó là Xuân. Sư cô đã làm khai sinh lại cho nó rồi. Kể ra đổi tên Xuân cũng phải vì Xù mập mập, trắng trẻo. Miệng cười có hai cái lúm đồng tiền trông cũng có duyên đáo để. Sở dĩ ở

nhà, cha mẹ đặt tên là Xù vì con khó nuôi. Xù mồ côi mẹ từ nhỏ. Cha lấy vợ kế. Nhà nghèo. Và trận lụt năm trước đã cuốn trôi nhà cửa.

Nhân chuyển sư cô cùng phái đoàn từ Huế đến cứu trợ nạn lụt, Xù xin theo. Được sư cô hỏi, Xù thưa:

- Cho con theo sư cô. Con thích mặc cái áo giống sư cô vậy đó!

Sư cô tìm biết gia cảnh và ba Xù cũng đồng ý cho Xù đi theo. Vậy là sư cô dẫn về, cho ở cô nhi viện và cho đi học. Nghe nói gương mặt Xù hao hao giống nét mặt đứa em gái út đã chết của sư cô lắm, nên sư cô rất thương. Nguyên nhân sư cô xuất gia có phần liên hệ đến cái chết của em nhỏ đó.

Sau này, Chín nghe kể lại hồi sư cô còn là một cô gái trẻ chưa đến tuổi đôi mươi, gia đình ở Hà Nội. Cô có người em gái út mới sáu, bảy tuổi, mặt mũi xinh xắn, mũm mĩm, và cô yêu em bé đó lắm. Một buổi sáng sớm chưa ăn điểm tâm, cô bắt em nhỏ dậy tập thể dục. Và vì buổi sáng sớm tập thể dục đó mà em nhỏ bị trúng gió chết. Cô đã khóc thật nhiều, đau đớn ân hận khôn nguôi. Cuối cùng, cô nhận thức được sự vô thường của kiếp sống. Và nỗi ân hận thương đau không dứt khiến cô từ giã gia đình, vào Huế xin đi tu. Sư bà kể ngày đầu tiên



cô mới vào Diệu Đức để xin xuất gia, ai cũng ngỡ là “cô đầu”, vì cô đẹp quá, sang trọng quá. Chân mang giày cao gót, tay cầm dù dầm. Mặt hoa da phấn, môi đỏ như son.

Thuở đó, cô và cô Thế Thanh thuộc loại “hoa khôi” ở Diệu Đức. Cô Cát Tường theo làm thị giả sư cụ, đến dự lễ ở chùa Từ Đàm, có ông bác sĩ trẻ cứ tò tò theo nhìn hoài, toan ... trồng cây si! Ngộ quá nhỉ?

Ni sư Thế Chánh kể rằng: “Mới đầu, cô Cát Tường nhập viện Diệu Đức, cô được phân công nấu ăn cùng phiên với tôi. Tôi lo ngay ngáy trong bụng rằng anh nầy đáng tiểu thơ thế nầy, chắc không làm nên trò trống gì đâu. Không chừng là cái gánh nặng cho mình đây! Chẳng ngờ, cô tiểu thơ làm việc giỏi quá, làm luôn hết việc của tôi nữa! Lúc đó, sư Thế Chánh mới bái phục, chào thua. Hễ tới phiên nấu ăn thì từ khuya, chưa tới giờ thức chúng, cô đã lo dậy trước. Bên ngoài, mưa rơi tầm tã, cô cũng đội mưa, lén xuống bếp, một mình kéo cái nồi gang to tướng - cái nồi to nặng quá, một mình không bưng nổi, mà lúc đó không có ai khiêng cùng. Vào bếp, chuẩn bị nước sôi, nồi niêu, soong chảo, củi lửa sẵn sàng đâu đấy, rồi ngồi... ngủ gục! Chờ tới kiếng thức chúng, cô tri khố mới dậy, mở kho lấy gạo đưa cho.

Vào những ngày mưa gió, lá khô ẩm ướt. Nấu cơm thường phải đun bằng lá, khói bốc mịt mù. Nước mắt, nước mũi đồng thời bò ra, trộn với khói mờ nghi ngút, mắt mũi kèm nhèm. Đến khi nổi cơm vừa cạn, khói mù vừa tan, hai chiếc giày chỉ còn có một, vì một chiếc đã chạy theo lá khô chun vô bếp, nướng hết hai phần ba, chỉ còn cái gót giày thò ra bên cạnh ông táo!

Còn sư bà thời đó đã trên hai mươi tuổi, lớn hơn cô và cô Thế Thanh. Bộ ba: sư Thế Quán, sư Cát Tường và sư Thế Thanh; ba vị chơi rất thân với nhau. Cả ba đều dòng dõi danh gia vọng tộc.

Sư Thế Quán là tiểu thơ con quan phủ doãn

Thừa Thiên-Huế (tương đương chức tỉnh trưởng kiêm thị trưởng), là cụ Thái Văn Toàn, cụ bà Tôn Nữ Như Nguyệt, chị ruột cụ Ứng Thiều ở Vỹ Dạ. Cụ Ứng Thiều là ba của chị Công Tăng Tôn Nữ Phùng Khánh, tức là Sư cô Trí Hải ở đại học Vạn Hạnh sau này. Vậy chị Trí Hải gọi Sư bà bằng chị họ.

Hồi trẻ, lúc chưa xuất gia, Sư bà được đức Từ Cung (tức mẹ ruột vua Bảo Đại) nuôi trong cung, như một công nương trong cung phủ. Lớn lên, xuất gia ở Diệu Đức làm ni cô. Tuy con nhà gia thế, xuất gia khi tuổi còn thanh xuân, nhưng khi đã tu rồi thì siêng năng, cần khổ tu hành, có khi

hơi khổ hạnh nữa. Nghe kể lại, hồi đó sư bà mang đôi guốc đến mòn vẹt, dẹp lép hết cũng không bỏ. Đến khi mang không được nữa, thì đóng hai chiếc đập làm một, rồi lấy đôi guốc mòn cũ trước kia, cũng đập lại làm một. Thế là có được một đôi guốc mới!

Sư bà khi xuất gia hiểu đạo rồi, tin sâu lý nhân quả, rất quý trọng của đàn na tín thí, không dám phung phí của thường trụ, nên sống rất tiết kiệm. Mấy bà trong cung đến chùa lễ Phật, gặp sư ăn mặc áo vá nâu sòng, đi đôi guốc bốn chiếc, đã ôm sư khóc ròng. Sư chỉ cười thôi, lại còn ngâm thơ dí dỏm nữa.

Sư bà còn là một nữ sĩ chốn đế đô. Là một trong những cây bút có tiếng của tờ nguyệt san Liên Hoa. Đã cho xuất bản nhiều sách, và có một thời làm chủ nhiệm, kiêm chủ bút tờ bán nguyệt san thiếu nhi “Sen Hồng” ở Huế. Tờ báo được khá nhiều độc giả nhỏ tuổi khắp nơi ưa chuộng. Sách được phát hành khắp các nhà sách miền Trung và miền Nam. Nhưng thời gian sau, sư bà quá bận, vì phải nhận trách nhiệm “đặc ủy xã hội” của Giáo Hội Thừa Thiên-Huế giao cho. Rồi vì thiếu kinh phí nên tờ báo bị đình bản nửa chừng, làm cho giới độc giả tí hon vô cùng tiếc rẻ.

Khi Chín xuất gia, sư bà đã viết hàng chục tác phẩm. Quyển cuối cùng viết sau ngày miền Nam giải phóng. Đó là quyển “Để lại cho vui”.

Bà thân của sư bà ở Võ Dạ, sống một mình với bà giúp việc. Thỉnh thoảng, sư bà về thăm viếng. Khi bà cụ đã gần bảy chục, sư bà muốn đem mẹ già về sống bên mình để tiện bề phụng dưỡng. Thời gian đó, sư bà viết cuốn “Ơn mẹ hai lần”, in ra mấy ngàn cuốn. Phát hành, thu được một số tiền kha khá. Sư bà dùng số tiền đó xây cất một ngôi nhà ngoài vườn dừa tịnh thất. Bên trên mặt tiền khắc bốn chữ Nho: “Duy Tuệ Thị Nghiệp”. Xong đâu đấy, sư bà về Võ Dạ thu xếp, mời mẹ lên tịnh thất ở với sư bà trong ngôi nhà đó. Ngày rời thôn Võ Dạ, mẹ có làm bài thơ:

*Trăm năm ba vạn sáu ngàn thôi,  
Đã trót tiêu phăng mấy vạn rồi.  
Gẫm đến thân duyên, rơi nước mắt,  
Nghe qua thế sự, đỡ mở hôi.  
Bụi hồng chen chúc chi cho mệt,  
Rừng tía đi về, thế cũng vui.*

(Tôn Nữ Như Nguyệt)

Mẹ về sống ở tịnh thất một thời gian thì xuống tóc. Tuy là cụ thân sinh ra sư bà, nhưng đối với hàng đệ tử của sư bà, mẹ lại luôn tỏ ra kính trọng, từ tốn. Mặc dù mấy chị, mấy cô bằng tuổi cháu

chất mẹ cũng gọi là chị, là cô. Một tiếng là dạ, hai tiếng dạ thưa. Riêng Chín còn nhỏ quá nên mẹ không gọi là chị, nhưng cũng không dám gọi là “điều”, mà đặc biệt gọi là “cậu” hoặc “cậu nhỏ” bằng giọng đáng yêu.

Thời trẻ, mẹ là một cô gái nhan sắc yêu kiều. Mới mười lăm tuổi đã bị lọt vào mắt xanh của... vị hôn phu! Sau khi xuất giá, chỉ sinh được có mỗi một mụn... sư bà! Nên ông thân sinh sư bà đành phải bước thêm... hai bước nữa đặng kiếm một người nối dõi tông đường. Mẹ đành âm con gái về nhà cha mẹ đẻ khi mới nửa chừng xuân, với giọt lệ ngậm ngùi: “Gẫm đến thân duyên rơi nước mắt! Nghe qua thế sự đổ mồ hôi...”

Về già, tuổi bảy, tám mươi; đầu đã cạo trọc; mặc chiếc áo dài năm thân, màu mỡ gà; vậy mà trông mặt mẹ ai cũng muốn nhìn, muốn nựng nịu, vì mẹ đẹp lão, mà có nét thơ ngây; tính tình lại rất dễ thương. Mẹ sống bên sư bà gần mười năm thì mất.

Sư Thế Thanh xuất gia năm mười bảy tuổi, thuộc dòng Tôn Nữ ở đế đô. Nhan sắc kiều mị, phong thái đoan trang, dịu dàng, đung mực. Thiệt là:

*Khuôn trắng đầy đặn, nét ngài nở nang,  
Hoa cười, ngọc thốt đoan trang.*

*Mây thua ... hồng có tóc, tuyết gần màu da,  
Ni cô phúc hậu mận mà.*

.....

Nghe kể, hồi ni sư đến tuổi bốn mươi vẫn chưa chịu nhận đệ tử. Chị Chúc Hải là dân Quảng Nam, mới ra Huế xin xuất gia. Gặp ni sư, chị mê liền, quyết xin làm đệ tử, nhưng ni sư chưa chịu nhận. Mặc dù ni sư chưa nhận, nhưng chị nói phải làm đệ tử ni sư (lúc đó là sư cô) với bất cứ giá nào. Chị ghi sau tấm ảnh: "... Lạy Phật! Con chỉ muốn làm đệ tử của sư cô con thôi, và không thể khác được. Dù núi kia có lở, sông kia có mòn, biển kia có hóa thành ruộng dâu chẳng nữa, thì lòng con cũng không thay đổi.

Im lặng! Hy vọng! Chờ đợi!

*Mẹ tôi.*

*Mẹ tôi như khóm tre già,*

*Giữa đời gió lộng, bên dòng sông trôi.*

*Dòng sông trôi ấy, đời tôi,*

*Mẹ ơi! Con đi xa mẹ, mẹ còn thương ai?*

Với một lô câu tiếng Pháp nữa. Trước khi cho sư đệ điệu Ngô tấm ảnh ấy, chị vừa cười, vừa bơi đi khá nhiều; chỉ còn sót lại mấy câu trên. Tấm ảnh chụp ni chúng Huệ, trong đó có ni sư Thể Thanh.

Mấy chị kể, khi đó ni sư không chịu nhận đệ tử, mà chị Chúc Hải nói nhất định chị phải là đệ tử

ni sư thôi, không thể khác được. Nếu sư cô không nhận thì chị chết. Sư cô cũng không thay đổi. Và cuối cùng chị quyết chết bằng cách đập đầu tự tử! Thật là kinh khủng! Chị Chúc Hải còn rất trẻ, rất bông bột và thật cũng không ngờ chị lại đập đầu quyên sinh kiểu ấy. Than ôi! Thi hài chị Chúc Hải được đặt nằm trên đơn, phủ dưới tấm ra trắng, bất động, lạnh lùng... Trên đầu, hai ngọn đèn bạch lạp cháy leo lét, chập chờn.

Trước tấm lòng thiết tha, thành khẩn như thế khiến ni sư Thể Thanh không khỏi xúc động, bồi hồi, và cuối cùng ni sư phải đổi ý mà thâu nhận đệ tử.

Chị Chúc Hải tuy đã chết rồi, thi thể nằm đó, nhưng hồn phách thật linh thiêng. Vừa được tin trên, “thi hài ” chị bỗng ngộ ngoạ hồi sinh; rồi tung chăn trời dậy, nhảy phóc xuống đơn, thổi phụt tắt hai ngọn đèn bạch lạp, rồi toét miệng cười. Mặt mày rạng rỡ hơn bao giờ hết!

Thì ra chị đã tự tử bằng cách đập đầu vào... gối! Mà gối đệm toàn bông gòn, nên đầu chị không bị bể miếng nào. Nhờ vậy mà chị được chỗi dậy từ giấc ngủ... ngàn thu!

Thế là chị Chúc Hải được ni sư Thể Thanh nhận làm đệ tử đầu tay, và đặt tên là Minh Bảo.

## *Khu ô Sa di*

---

**C**hín cầm chiếc thau lủng với cái bay nhỏ ra sân nhỏ cỏ, vừa hát nho nhỏ: “Trang hỡi Trang! Em là vì sao sáng, giữa khung trời mây trắng với trăng thanh. Rồi một sớm có bao nhiêu đầu xanh. Dắt tay nhau giục già em lên đường ... Tôi với em chưa hề quen hay biết. Xót xa nhiều khi biết đến tên em. Vì đại nghĩa, máu em đã hòa thêm. Thắm tô lên trên tà áo trinh nguyên. Nhưng hôm nay tưng bừng. Non sông đang vui mừng. Đâu bóng hình em giữa trời quê hương... Nhưng mái tóc chấm vai. Sân trường tìm đâu thấy, em thơ đùa trong ánh nắng ban mai. Tôi khóc em trong chiều nay mây tím. Nén hương lòng, tôi thấp nhớ tên em. Hình hài đó, nét tinh anh còn đây. Giữa muôn tim, em còn mãi không phai.”



Vừa nhỏ cỏ, vừa hát say sưa. Mới đầu hát nhỏ, sau hát lớn hồi nào không hay, làm Xuân cũng cao hứng. Cậu ta vừa khệ nệ bưng cái sọt đựng đầy lá khô đi đổ ở cuối vườn, vừa cất giọng véo von: “Những đôi hoa sim. Ôi, những đôi hoa sim, tím chiều hoang biển biệt... Vào một chiều mây bay,... được tin em gái mất, chiếc thuyền như vỡ đôi... Phút cuối, không nghe được em nói, không nhìn được một lần. Dù một lần đơn sơ, từ nơi chiến trường Đông Bắc đến, lần ghé về thăm xóm hoàng hôn tắt sau đồi...”. Giọng của Xuân thật tốt. Cậu lại rống tới mức tối đa, nên vang thật xa, Chín không bì kịp.

Bỗng có tiếng gọi từ trong nhà:

- Hiền, Ngô! Vào sư bà, sư cô đòi kìa!

Chín liền phải tay đứng dậy, Xuân cũng đổ vọi sọt rác xuống rãnh, rồi chạy lẹ vào nhà.

Lâu nay, cảnh tịnh thất thường yên lặng, vắng vẻ. Ngoài tiếng chuông mõ tụng kinh sớm tối hai thời, chỉ có tiếng thông reo vi vu, gió thổi rì rào, chim chóc ca vang. Giờ đây lại có thêm “hai con chiên chiên” - tiếng của sư cô thường dùng để gọi hai đứa nhỏ - Thôi thì, từ sáng tới trưa cho đến chiều, tiếng ca hát véo von vang lên khắp chốn. Trong sân hoa, ngoài vườn chè, bên gốc ổi - chỉ trừ trong liêu phòng. Tiếng hát trẻ con lanh lảnh, vang vọng khắp không gian.

Từ khi sư cô đem Xuân về, Chín có bạn chơi rồi. Chẳng mấy chốc, Chín cũng quen dần với nếp sống thiền môn, chẳng còn thấy nhớ nhà nữa.

Một thời gian sau, đến ngày vía đức Phật Thích Ca xuất gia, sư bà, sư cô làm lễ thế phát cho hai đứa.

Gần tám giờ sáng, mọi người đắp y vàng lên chánh điện, tụng một thời kinh ngắn. Hai đứa nhỏ mặc áo tràng, quì trước điện Phật. Trước mặt để cái dao cạo, cục xà phòng thơm và một thau nước. Sư bà đi vòng quanh hai đứa, trong lòng tay có cái chung nhỏ đựng nước, tay kia cầm một cái bông huệ. Nhúng bông huệ vào chung nước, rồi rảy lên đầu hai đứa, đồng thời tụng một bài kệ gì đó, nghe hay lắm. Rồi sư bà lấy dao cạo mấy đường tượng trưng. Xong rồi, hai đứa đứng dậy, lạy Phật, lui ra ngoài hiên gội đầu để sư cô cạo tóc cho. Sư cô vừa cạo tóc, vừa đọc bài kệ:

Thế trừ tu phát  
Đương nguyện chúng sanh  
Viễn ly phiền não  
Cứu cánh tịch diệt.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà da, sa  
bà ha.

Tạm dịch:

*Cạo bỏ tóc tai.*

*Xin nguyện cho chúng sanh.*

*Bỏ sạch hết phiền não.*

*Tuyệt đối thanh tịnh.*

*Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, sa bà  
ha.*

Tâm trạng của Chín lúc đó thật là lạ. Nó không hề giống tí nào với tâm trạng hồi còn ở nhà, bị anh Mười cắt tóc bum bê. Chín ngồi lạng cúi đầu, nghe từng đường dao lướt ngọt tới đầu, từng mảng tóc rớt xuống, như từng mảng đời trần gian rơi rụng, để hóa thân thành một đệ tử xuất gia của đấng Từ Tôn đại hùng, đại lực, đại từ bi, trí tuệ tuyệt vời! Vừa cảm động, vừa sung sướng.

Cuối cùng, cái đầu bum bê của Chín được cạo sạch, chỉ chừa lại có một nhúm tóc trước trán, bằng cái vá múc canh. Sư bà bảo đó là “nhúm trần lao phiền não”, và dạy:

- Hai con gắng tu sao cho sạch hết phiền não, để cho cái nhúm trần lao này rụng sạch luôn là giỏi đó! Nhưng Chín thấy sao kỳ quá. Mình lớn rồi chứ đâu phải con nít một tuổi đâu mà để trái đào. Chín muốn cạo luôn cái vá đi cho rồi, nhưng mấy chị bảo:

- Em để vá trông dễ thương hơn chứ!

- Nhưng sao em thấy nó kỳ quá! Ở đây, quý cô, quý chị có ai để vá đâu.

- Máy chị lớn rồi nên không để. Nếu tu nhỏ như em đều phải chừa vá vì là Đạo Đồng mà!

- Đạo Đồng là sao?

- Là đạo sĩ nhi đồng. Nhà tu con nít.

Nghe vậy, Chín cười hi hi, không đòi cạo vá nữa. Mỗi đứa được sư bà, sư cô may cho chiếc áo dài năm thân mới và đặt cho cái tên mới. Xuân là điệu Hiền. Sư bà hỏi:

- Con biết điệu Hiền là chi không?

Xuân thưa:

- Bạch sư bà, điệu Hiền là điệu... hiền lắm ạ!

Quay sang Chín, sư bà hỏi:

- Còn con, điệu Ngộ hay tiểu Ngộ là chi con biết không?

- Dạ, bạch sư bà. Tiểu Ngộ là ngộ... ít! Ngộ... hơi hơi thôi ạ!

Sư bà cười, xoa đầu bảo:

- Ủ, giỏi! Thôi hai con mặc áo tràng qua Hồng Ân đánh lễ sư bà Tuần Chúng (tức sư bà Diệu Không).

Qua Hồng Ân, vừa gặp sư bà, hai đứa xá chào. Sư bà gật đầu, bảo:

- À! Cạo đầu rồi!

Hai đứa thụp xuống đánh lễ sư bà ba lạy, rồi quỳ chấp tay. Sư bà Diệu Không dạy:

- Bây giờ hai đứa mi là “điệu” rồi đó nghe! “Điệu” là chi biết không?

- Dạ, chúng con không biết!

- Diệu tức là “điệu hạnh”! Là phải có nét na, hạnh kiểm. Từ đây, hai đứa con cố gắng giữ gìn hạnh kiểm, nét na cho tốt để xứng đáng là đệ tử Phật. Hiểu chưa?

- Dạ, chúng con hiểu.

Rồi sư bà bảo: Thôi, đứng dậy.

Khi hai đứa xá chào ra về, sư bà cười, nói thêm:

- Hai điệu từ rày là “khu ô sa di ” đó nghe!

Hai đứa “da”, rồi trở về tịnh thất, nhưng còn thắc mắc không biết “Khu ô Sa di ” là gì?

Hôm sau, mấy chị em cùng làm cỏ vườn chè. Ngộ - bây giờ trở đi là điệu Ngộ - kể lại chuyện sư bà Diệu Không bảo hai đứa nhỏ là “Khu ô Sa di” mà Ngộ chẳng hiểu. Một chị nhanh nhẩu đáp liền:

- Có gì đâu. Khu là cái mông đít. Ô là đen. Sư bà muốn bảo hai em là hai chú tiểu mông đít đen. Hiểu chưa?

- Ô... sao kỳ vậy? Em không hiểu.

- Không hiểu hả? Thì nghe đây: Vì hai em còn nhỏ, chẳng khác chi mấy đứa bé mới biết bò, biết lật. Suốt ngày la lét dưới đất, làm cho bụi trần dính đầy cái mông dít (khu) đen thui (ô). Hiểu chưa? Bây giờ, nhờ duyên thức tỉnh, đầu Phật xuất gia, là coi như đã lớn! Cần phải tập đứng, tập đi. Đừng ngồi la lét nữa, thì bụi không do đâu mà dính. Nhờ không dính bụi mà mông dít được sạch sẽ, hết đen.

Như mục đồng chăn trâu giỏi, trâu đen lâu ngày hóa thành trâu trắng, chỉ còn cái mông dít với cái đuôi còn đen. Bây giờ, phải cố chăn trâu cho giỏi, bao giờ cái đuôi cũng trắng nữa là xong.

Bỗng có tiếng cười bên kia hàng chè. Một cô lên tiếng:

- A ha! Bậy quá! Giải thích kiểu đó thì nguy rồi. “Khu” ở đây nghĩa là “xua đuổi”; còn “ô” ở đây có nghĩa là “chim quạ”. Tức là chú “Sa-di đuổi quạ”, chứ không phải mông dít đen đâu!

- Ủa, chú sa di đuổi quạ? Em cũng không hiểu.

- Thế này nè: Thời xưa, các chùa, viện bên Ấn Độ cũng như Trung Hoa cũng có cho phép các chú tiểu bảy, tám tuổi xuất gia. Vì tuổi nhỏ chưa làm được việc gì, mà ở trong chúng ăn không

ngồi rồi thì tổn phước, nên được các vị lớn giao cho công việc đuổi quạ. Tức là khi nhà chùa phơi phong lúa bấp thì chim chóc bay đến ăn. Các chú nhỏ ấy ở đó xua đuổi không cho chim ăn. Đó là công tác vừa sức với tuổi nhỏ. Từ đó về sau, các em bé dưới mười tuổi xuất gia, đều được liệt vào hạng “Khu ô Sa-di”.

A! Thì ra vậy. Bây giờ Ngô mới vỡ lẽ.

- Còn sa di là gì hở cô?

- Sa-di hả? Em chưa phải là Sa-di đâu. Phải đợi đến 16 -17 tuổi. Trưởng thành rồi, em mới được thọ đủ mười giới, làm Sa-di ni. Còn bây giờ chỉ được gọi là “Ưu-bà-di”, giữ năm giới thôi.

- Vậy “Ưu-bà-di” là gì, thưa cô?

- Ưu-bà-di là âm tiếng Phạn (Ấn Độ). Trung Hoa dịch là “Cận sự nữ”, tức là người con gái tại gia tập giữ gìn năm giới cấm, và thân cận, cúng dường, thừa sự Tam Bảo. Chỉ cho các cư sĩ nữ. Còn em đã xuất gia rồi, tuy chưa thọ giới sa di, nhưng cũng có thể tập sự làm Sa-di được rồi. Vậy, có thể tạm gọi là “Khu ô Sa-di ni”.

- Vậy “Khu ô Sa di ni ” là sao, thưa cô?

- “Khu ô” giải thích rồi. Còn “sa di ni ” cũng là âm tiếng Phạn. Trung Hoa dịch là “TỨC TỪ NỮ”. “Tức” là chấm dứt. “Từ ” là từ bi. “Nữ ” là

con gái, thiếu nữ. Nghĩa là người con gái đã xuất gia làm ni cô rồi, thì thệ nguyện chấm dứt tất cả các thói hư tật xấu nơi mình. Dứt bỏ mọi điều tội lỗi, xấu ác nơi thân, khẩu, ý. Chấm dứt mọi tình cảm luyến ái ô nhiễm ở đời, để cho tâm hồn luôn trong trắng, hướng thượng và siêu thoát. “Từ” là lòng từ, thương yêu mọi người, mọi vật, thương xót tất cả chúng sinh. Nguyện tu hành để tự độ và độ thoát tất cả được đến chỗ an vui, chân thật. Cũng gọi là “CÂN TỨC NỮ” và “CẦU TỊCH NỮ”. “Cân” là siêng năng, chuyên cần, làm tất cả mọi điều lành, điều tốt cho mình và cho tất cả mọi người. “Tức” là cố gắng tránh xa, chấm dứt tất cả những điều xấu ác có hại cho mình, cho người. Còn “Cầu Tịch Nữ”: Cầu là ước vọng, mong cầu. Tịch là vắng vẻ, lặng lẽ. Nghĩa là người con gái nguyện nỗ lực tu tập; từ bỏ mọi tâm niệm, hành động tội ác, xấu xa, ô nhiễm để mong trở lại sống với tự tâm thanh tịnh, trong sáng, lặng lẽ vốn sẵn có nơi chính mình.

Một khi thường hằng sống được với tâm tính sáng trong, thanh tịnh, lặng lẽ ấy rồi, thì không còn bị chi phối bởi luật sinh tử tiếp nối. Vì các tâm niệm, vọng tưởng điên đảo được chấm dứt, thì không còn động lực nào lôi đi trong sinh già bệnh chết, mà hằng được an nhiên, tự tại; giải thoát ra



tất cả các thứ buộc ràng, triển phước để làm một người tự do. Thực sự tự do, hoàn toàn tự do. Em hiểu chứ!

- Dạ!

Ồ, thích thật. Diệu Ngộ nghĩ - mình muốn làm người tự do. Những điều mới nghe qua còn mới mẻ quá! Sức mình chưa hiểu hết, chưa làm được hết. Nhưng mình sẽ cố gắng tập từ từ, rồi sẽ được thôi. Bước đầu, mình hãy tập làm “Khu ô Sa di” cái đã! Bây giờ ở tịnh thất không có phơi lúa, phơi bắp nên không có chim quạ bay tới ăn. Vậy thì khỏi cần “Khu ô”, nhưng lại có cỏ xanh mọc đầy đất, lá vàng rụng đầy sân. Vậy thì Ngộ sẽ trở thành “khu cỏ Sa-di”, “khu... lá rụng Sa-di” cũng được chứ! Vừa “khu cỏ”, “khu rác”, vừa ca hát líu lo, cũng thích lắm chứ!

## *Những bài ca*

---

**N**ghe tiếng gọi từ nhà trong, điệu Ngô phủi tay đứng dậy, chạy vào. Ở góc vườn, điệu Hiền cũng xách cái sọt không đem để dưới gốc nhãn, rồi cùng vào.

Sư bà, sư cô đang ngồi xếp bằng trên chiếc đơn bên cửa sổ, lạng lẽ đan áo. Hai vị không đan áo bằng cặp que đan như mấy chị, mà sử dụng bằng móc đan. Chiếc móc đan lên nước lấp lánh sáng ngời, màu trắng bạc, đưa lên đưa xuống, thoăn thoắt trong đôi tay trắng trẻo của sư cô. Với cặp kính trên sống mũi, sư bà đang chú mục vào từng mũi len lên xuống, biến hóa búp len thành chiếc áo. Sư bà ngồi bán già trên mặt đơn, lưng thẳng đứng, vẻ mặt nghiêm trang, từ hòa. Chỉ có đôi tay làm việc không ngừng, nhưng toàn thân yên lặng như đang thiền tọa.

Hai vị đang lao động sản xuất hay đang tọa thiền, mặc niệm tịnh tu? Có lẽ hai việc cùng song hành.

Những chiếc áo, mũ len đủ kiểu dáng, với màu sắc trang nhã, xinh xắn được cho vào bao ni lông, rồi niêm riêng từng cái, cho vào thùng. Đợi đủ số lượng nhất định nào đó mới cho người chở đến thị trường tiêu thụ.

Ngoài việc đan len, sư bà còn viết sách, giảng dạy kinh điển cho ni chúng và thỉnh thoảng đến các “tịnh niệm đạo tràng” thuyết pháp cho các nam nữ đạo hữu đang tổ chức các khóa tu tập định kỳ.

Khi hai đứa đến gần bên chiếc đờn chấp tay xá chào. Sư bà, sư cô ngẩng nhìn, gật đầu. Sư bà mỉm cười, dịu dàng bảo:

- Sư bà nghe hai con hát hay lắm. Bây giờ thuộc bài chi nữa, hãy hát cho sư bà, sư cô nghe đi.

Hiền hăng hái hát liền. Cậu ta ráng gân cổ rống thật to bài *Đôi thông hai mộ*: “Anh Đinh Lăng giờ đây anh nhĩ. Anh của em yêu quý nhất đời...”. Sư bà, sư cô đồng thời cười tủm tỉm. Phải công nhận là giọng của Hiền thật tốt, mà lại cố rống to tới mức tối đa, khiến mấy chị đang đan mũ dưới nhà cũng phải đứng dậy, thập thò ngó lên, vừa nghe,

vừa cười khúc khích. Bài hát khá dài và khá mùi mẫn với chuyện tình lâm ly bi đát.

Nghe xong, sư bà, sư cô khen hay; Hiền cao hứng đòi hát tiếp bài khác, nhưng sư bà bảo:

- Thôi được rồi. Bây giờ đến phiên điệu Ngô cái đã, rồi lại tới phiên con.

A! Mình biết hát bài chi hè? Bài “Em là vì sao sáng”? Không, hát rồi. Thôi bài “Mưa rừng” đi! Bài này nghe chị Năm hát hoài nên Ngô thuộc lầu. A! còn bài “Ai lên xứ hoa đào” cũng hay lắm. Chị Sáu hát bài ni nghe mê luôn. Cha chả! Còn mấy bài nữa, mà bài nào cũng hay hết, biết chọn bài nào bây giờ?

Thấy Ngô đứng phân vân, lúng túng; sư cô giục:

- Sao? Con hát đi chứ!

Ngô “ạ!”, rồi cất cao giọng: “Mưa rừng ơi, mưa rừng! Hạt mưa nhớ ai mưa triền miên. Phải chăng mưa buồn vì tình đời. Mưa sầu vì lòng người, duyên kiếp không lâu. Mưa từ đâu mưa về, làm muôn lá hoa rơi tả tơi. Tiếng mưa gió lạnh lùa ngoài màn, lá vàng rời lia cành, gọi bao nỗi niềm riêng. Ôi, ta mong ước xa xôi, nhưng đêm mãi cô đơn, gửi tâm tư về đâu...”

Ôi, mình hát nghe cũng “mùi” đó chớ! Đâu có thua ca sĩ thứ thiệt! Điệu Ngô hát vừa dứt, sư bà,

sư cô chưa kịp vỗ tay tán thưởng thì Hiền hát tiếp luôn. Cậu ta nóng ruột chờ nãy giờ mà. Giọng Hiền sôi nổi, gào to tới mức muốn bể nhà, Ngộ không sao bì kịp.

Hết Hiền tới Ngộ. Mỗi đứa hát hai, ba bài. Còn muốn hát nữa, nhưng sư bà khoát tay, mỉm cười:

- Thôi, thôi. Nghe chừng đó là hai sư biết tài các con lắm rồi đó. Hát hay lắm! Nhưng lâu nay các con hát như vậy cũng đủ rồi. Từ rày về sau các con đừng hát nữa nghe.

Vừa nghe tới đó, hai đứa chưng hửng. Đứng ngẩn người, mở to đôi mắt kinh ngạc nhìn sư bà, sư cô. A! Hát hay lắm mà sao lại không cho?

Sư bà dịu dàng giải thích:

- Vì đây là nơi tu hành thanh tịnh. Các con nên từ từ tập tụng kinh, niệm Phật, học hỏi kinh điển; chớ không nên hát hò như vậy, không thích hợp với đời sống tu hành, vì nơi đây là tịnh thất. Các con biết tịnh thất là chi không?

- Dạ, chúng con không biết.

- Tịnh là yên tịnh, lặng lẽ. Thất là ngôi nhà. Là nơi tôn nghiêm thanh tịnh. Các con lại ca hát những bài ca thể tục như vậy, thì tâm hồn các con làm sao thanh tịnh được. Các con tuổi còn nhỏ dại, tâm hồn còn ngây thơ trong sáng. Những bài

hát kia không phải là không tác động đến tâm hồn các con. Nếu tâm các con bị ảnh hưởng, không được thanh tịnh, thì làm sao các con vui thích nếp sống tu hành. Các con có nhận như vậy là đúng không?

- Dạ...

Hai đứa như từ trên mây xanh bỗng rớt bịch xuống! Tưởng đâu sư bà sư cô cũng mê nghe hát, nên hai đứa đã không quản ngại dốc hết tài năng của mình ra biểu diễn. Những mong sẽ cống hiến lên sư bà, sư cô những lời ca tuyệt diệu. Ai có dè đâu!!!

Thấy hai đứa đứng ỉu xìu, trông tội nghiệp; sư cô mỉm cười bảo:

- Thôi được, các con còn thích hát thì hai sư cũng không cấm. Nhưng đừng hát những bài hát ngoài đời nữa. Minh tu rồi thì hát những bài hát trong đạo thôi. Để sư cô bảo mấy chị chép cho các con hát. Như rứa các con chịu không?

- Dạ chịu!

Vậy là từ đây, hai đứa phải lo tập những bài hát mới. Khởi đầu mỗi đứa được phát một bài. Bài hát của Ngô là:

*Đệ tử chúng con từ vô thủy  
Gây bao tội ác bởi lầm mê*

Đắm trong sanh tử đã bao lần  
 Nay đến trước đài Vô Thượng Giác  
 Biển trần khổ lâu đời luân lạc  
 Với sanh linh vô số điêu tàn  
 Sống u hoài trong kiếp lấm than  
 Con lạc lỏng không nhìn phương hướng  
 Đàn con đại từ lâu vất vưởng  
 Hôm nay trông thấy Đạo huy hoàng  
 Xin hướng về núp bóng từ quang  
 Lạy Phật tổ soi đường dẫn bước  
 ..... vân vân ..... dài quá!

Còn đây là bài ca của Hiền:

Đệ tử chúng con quì trước điện  
 Chí tâm đánh lễ đấng Từ Tôn  
 Đã bao phen sanh tử dập dồn  
 Trôi lăn mãi trong vòng lục đạo  
 Thế Tôn đã định ninh di giáo  
 Mà con còn đắm đuối mê say  
 Mắt ưa xem huyễn cảnh hằng ngày  
 Tai thích tiếng mật đường dưa nịnh  
 Mũi quen ngửi mùi thơm bất tịnh  
 Lưỡi dẹt thêu lăm chuyện cay chua  
 Thân ưa dùng gấm vóc se sua  
 Ý mơ tưởng bao la vũ trụ  
 Bởi lục dục lòng tham không đủ

Lấp che lần trí tuệ từ lâu  
 Hôm nay mong giác ngộ hồi đầu  
 Tâm sám hối phơi bày tỏ rõ  
 Nguyên tội ác từ đây lìa bỏ  
 Chuyển sáu căn ra khỏi lầm mê  
 Chốn đài sen thành kính hướng về  
 Tịnh tâm ý qui y Tam Bảo  
 Phật giới cấm chuyên trì chu đáo  
 Dứt tận cùng cội rễ vô minh  
 Chí phàm phu tự lực khó thành  
 Cầu Đại Giác từ bi gia hộ  
 Dù phải chịu muôn ngàn gian khổ  
 Con dốc lòng vì đạo hy sinh  
 Nương từ quang tìm đến Bảo Thành  
 Đặng tự giác, giác tha viên mãn.

Bài hát dài quá ta! Nhưng không sao, Ngộ học thuộc là hát được ngay. Ngồi trên chiếc đờn nhỏ trên sân hoa, cỏ mọc lún phún, Ngộ vừa nhỏ cò, vừa tập ca:

Đệ tử chúng con... on từ vô thủy í... í...  
 Gây bao tội ác... ừ... bởi lầm mê... ê... e...  
 Đắm trong sanh tử... ử... ử, đã bao lần...  
 ần... ần ...

Ôi, điệu hát nghe sao không được hay. Giống như cái lương mà cũng không ra cái lương. Ngộ



không biết hát sao cho hay, lên xuống giọng, luyện láy làm sao cho trầm bổng du dương đây. Ngộ loay hoay mãi, tốn công sức cũng nhiều vẫn chưa tìm ra âm điệu ngân nga sao cho mùi mẫn. Chợt có tiếng cười phía sau. Quay nhìn, thì ra nãy giờ sau lưng có vài thính giả đang lặng lẽ rình nghe hát. Bấy giờ, mấy chị không nín được, mới phát ra tiếng cười làm Ngộ giật mình. Chị vừa đan áo, vừa nhìn Ngộ, cười ngật nghẻo một hồi, rồi bảo:

- Không phải hát rứa mô.

Ngộ mắc cỡ, xếp miếng giấy bỏ vào túi, rồi cầm đầu nhỏ cỏ. Mấy chị bảo:

- Tối nay hai em nhớ theo mấy chị đi tụng kinh, rồi mấy chị dạy cho hát bài đó.

Tối đó, sau khi tụng thời kinh Phổ Môn, lạy Thập Nhị Nguyên rồi. Tất cả mọi người quỳ xuống. Tiếng chuông gia trì ngân vang. Cô Duy Na cất cao giọng tụng bài “Đệ tử chúng con ...”, và mọi người hòa theo trong tiếng mõ nhịp nhàng. Ôi, thì ra đây là bài kinh tụng chứ có phải bài hát đâu. Hèn chi, tụng thì nghe hay quá cỡ, mà hát thì nghe dở quá chừng! Trong tiếng chuông ngân, tiếng mõ nhịp đều và tiếng khánh trong thanh, hòa cùng tiếng tụng vang lên một âm điệu trầm hùng, làm người nghe cảm thấy phấn chấn, cõi lòng bình tĩnh lâng lâng.

Thì ra đây cũng là một loại âm nhạc, mà nhạc cụ chính là chuông, khánh, mõ hòa quyện với lời kinh tiếng kệ, gây thức tỉnh lòng người, phù hợp với những ai có tâm hồn thoát tục.

Từ đó, hai đứa được sư bà, sư cô cho học thuộc nhiều bài kinh tụng có vần điệu đại khái như trên, để mỗi lần muốn hát thì “hát” lên những bài đó, thay thế mấy bài hát thế tục.

Cuối cùng, cả hai đã chuyển từ những bài hát ngoài đời sang tụng những bài kinh trong đạo. Nếu những bài ca trần thế làm người nghe mê bao nhiêu, thì những bài kinh tụng càng thức tỉnh lòng người bấy nhiêu. Dần dà, thấy thích tụng hơn hát, và tự nhiên từ đó, bỏ luôn không hát nữa.

**S**ắp tới ngày khai trường, sư bà, sư cô sắm cho mỗi đứa một đôi dép mới, hai cái áo dài năm thân màu lam để mặc đi học.

Ở nhà, Ngộ mới học lõ dở lớp ba thì bỏ ngang đi tu; còn Hiền đã học lớp nhì. Bây giờ, sư cô muốn cho hai đứa học cùng một lớp, nên nhờ chị Tâm Chơn<sup>8</sup> bên Hồng Ân kèm thêm các môn toán pháp và quốc văn, để Ngộ học “nhảy” cho kịp với Hiền.

---

<sup>8</sup> Túc chị Diệu Đạt

Chị Tâm Chơn lúc đó còn là điệu. Chị có trình độ văn hóa khá, nên sư bà Diệu Không cho chị phụ trách một lớp bổ túc văn hóa cho mấy chị em bên Hồng Ân, ai còn kém thì học thêm. Chị bỏ thời giờ riêng kèm thêm cho hai đứa.

Chị Tâm Chơn dong dỏng cao, mặt hơi rỗ hoa, da ngăm ngăm, nhưng tính tình hiền hòa, vui vẻ, chịu khó. Chị đã kèm hai đứa suốt mấy tháng hè; mặc dù hai đứa có khi lười học, ham chơi, nghịch ngợm, bài làm có khi về nhà làm không đủ; hoặc khi chị giảng bài mà vì lơ đãng rồi quên liền hoặc không hiểu, chị cũng kiên nhẫn giảng lại cho. Chưa bao giờ thấy chị nổi nóng. Ngộ đã nhờ chị thật nhiều suốt những năm tiểu học, rồi trung học; nhất là môn Pháp văn.

Nơi hai đứa nhập học là trường Trung Tiểu Học Bồ Đề Hàm Long. Mỗi sáng sớm phải cuốc bộ từ tịnh thất đến bến xe Nam Giao muốn rụng cặp giò. Không biết là khoảng mấy tiếng đồng hồ và xa bao nhiêu cây số. Lâu quá rồi, đầu có nhớ. Đến bến xe Nam Giao mới có xe buýt Từ Đàm-Đông Ba, đi ngang Báo Quốc. Vì vậy, hai đứa phải lo dậy từ khuya để quét sân khi trời còn mờ tối. Hôm nào có trăng thì đỡ lắm, còn đêm không trăng thì đành quét mò. Những đêm trăng ngà, không gian tĩnh lặng, vườn cây rợp bóng lá lẫn bóng trăng.

Tiếng chổi nhẹ đưa, lá vàng xào xạc, hai điệu nhỏ bé như hai chiếc bóng âm thầm quét lá trong đêm. Cảnh vật chập chờn trông mơ hồ, huyền ảo. Ánh trăng vàng chảy tràn trên sân, trên mặt đường. Hai hàng mai đứng im lìm soi bóng. Có mấy vần thơ của một thi sĩ nào đó tả cảnh trăng đêm trong vườn, sao giống vườn trăng nơi đây:

*Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá  
Ánh sáng giăng đầy khắp lối đi  
Tôi với người thương qua nhè nhẹ  
Im lìm chẳng dám nói năng chi.*

Ngoài bờ rào, hàng thông cao đứng lặng đen sì. Đó đây chỉ là tiếng đế nỉ non. Có khi đứng quét hoài một chỗ, mà lá rụng chẳng chịu theo làn chổi, cúi xuống đưa tay mò, thì ra mặt đất đã sạch trơn. Đó chỉ là bóng lá thôi, làm ta hoài công, cứ quét mãi bóng trăng!

Quét sân, hốt lá xong rồi trời vẫn còn tối om om. Hai điệu vô chong đèn, ăn cơm trước. Mấy chị đã dậy nấu cơm từ khuya. Khi quét sân xong thì cơm cũng vừa chín. Cơm nước xong rồi, hai đứa ra vườn cắt lá chuối đem vào làm mỗi đứa một vắt cơm, với gói muối mè hoặc lọ muối sả, bỏ vào cặp táp mang đi học. Đó là lương thực buổi trưa ở lại trường.

Trước khi đi học, hai điếu đi chào hết tất cả mấy chị, mấy cô. Xá chào sư cô, sư bà; lên chánh điện xá Phật ba xá rồi mới đi. Có một chị đi theo khóa cổng. Khi về thì ngược lại, vào điện Phật, chấp tay chào Phật trước; rồi đến sư bà, sư cô và mấy chị.

Khi hai điếu xách cặp ra cổng thì trời cũng vừa hùng sáng. Con đường đất nhỏ dẫn ra đường lộ, hai bên cây cối um tùm. Có nhiều cây dại trở hoa từng chùm, rồi đậu trái đo đo, nhỏ xíu. Có thứ trái ăn được cũng hái, ăn không được cũng hái. Có loại cây đọt lá non chua chua, cũng hái một nắm, đồn hết vô cặp để trưa chấm muối. Cái nào ăn được thì ăn, ăn không được thì để chơi. Có một thứ trái lúc chín thì đỏ hai phần và một đầu đen, xâu làm chuỗi ngọc, khô rồi nó nhỏ hơn hột đậu phộng. Ở quê, bọn trẻ con thường xâu thành chuỗi hạt, rồi đeo ở cổ, ở tay. Còn hai điếu xâu để làm cái gì? À, để làm chuỗi Bồ Đề chơi. Chuỗi Bồ Đề là để niệm Phật. Nam Mô A Di Đà Phật: Một hột. Một trăm lẻ tám câu, một trăm lẻ tám hột.

Thỉnh thoảng đến mùa bứa chín, hai đứa hái đồn đầy cả cặp. Bứa là loại cây hoang, mọc rải rác xen với các loại cây tạp khác ven đường. Trái chín thì ăn được. Trái bứa giống hột trái măng cụt, nhưng vỏ mềm hơn và màu xanh khi già, màu vàng khi chín. Cắt ra bên trong cũng có mấy múi

trắng nõn như măng cụt. Ăn ngọt lịm. Nhưng bứa mũ nhiều. Ăn vài trái thì ngon, ba bốn trái trở lên thì miệng lưỡi hăng hăng, rất khó chịu. Ai lỡ ham ăn hơi nhiều một chút, sau đó mới thấy khổ bởi dư vị đắng đắng, hăng hăng rất khó chịu của mũ bứa. Vì vậy, chẳng ai thèm trồng. Nó mọc hoang rất nhiều, sau bờ rào tịnh thất. Mỗi mùa bứa chín, hai đứa nhỏ tha hồ trèo hái. Máy chị cũng hái, nhưng không dám trèo, chỉ được đứng dưới gốc, lấy cây khoèo thôi. Có thể mấy chị trèo giỏi hơn hai đứa, nhưng ai đã thọ giới “Thức Xoa” trở lên là coi như suốt đời bị treo giò, hồng được leo trèo bậy bạ, vì sợ mất hết oai nghi, tế hạnh.

Chưa kể sau này, có lúc anh Bốn cho tiền. Hai đứa đã sắm một bịch đồ chơi gồm chén bát, nồi niêu, soong chảo, rổ, rá, bếp lò lớn hơn ngón chân cái bằng nhựa xanh, đỏ, vàng đủ thứ, để trưa chủ nhật trốn ra gốc ổi bày trò nấu nướng, cúng giỗ tổ tiên. Sao họ không chế ra mấy thứ đồ chơi như chuông, mõ, tràng hạt ... nhỉ? Nếu có, chắc mấy điệu sẽ ... tinh tấn tụng kinh, niệm Phật, tu hành... vui đáo để! Cũng bấy nhiêu việc đó, mà sao trẻ con chơi thì thấy thật là vui, mà người lớn làm thiệt thì chẳng có vui. Thật kỳ cục. A! Biết đâu người lớn họ cũng vui đấy, nhưng trẻ con thì vui hơn.

Đi hết con đường kiệt ngoằn ngoèo xa lắc, mới ra đến đường lộ trải nhựa. Dọc đường rải rác có vài hàng quán. Máy ông ngồi trong quán bà Xuân nhìn ra, nói:

- Chùa sư nữ bữa ni có hai điếu nhỏ, dễ thương hí?

Máy bà hàng xóm vui vẻ chào hỏi:

- À, hai điếu bữa ni đi học đó hả?

Máy đứa con nít vỗ tay, nhảy tưng tưng reo hò:

- A! Con gái mà đi tu!

- A ha! Con gái mà cũng đi tu. Lêu! Lêu!

Hai điếu nín thình, nghiêm mặt, không nhìn chúng nó, nhìn thẳng tới trước, cắm đầu bước thật mau. Tuy là đường nhựa nhưng sớm quá chẳng có xe chạy. Đi bộ hết con dốc ngắn là vượt qua cầu lim, lại đi bộ một đoạn nữa mới đến dốc Nam Giao. Trong bài ca “Ai ra xứ Huế” có câu: “Dốc Nam Giao còn cao mong đợi...”. Mong đợi cái chi hề? Có lẽ “mong” mau lên khỏi dốc, rồi ngồi nghỉ cho đỡ mệt. “Đợi” khỏe rồi cùng nhau đi tiếp! Lên dốc được rồi, cứ nhắm phía trước mà đi. Đi mãi đi hoài, vượt qua cơ man nào là những con đường lúc thẳng, lúc cong, lúc queo. Cuối cùng, đến bến xe Nam Giao thì cặp giò cũng muốn hết... xí quách! Nói là bến xe chứ cũng chỉ có vài



ba chiếc trống trôn, đang đợi khách. Hai điệu mở cửa, leo lên ngồi. Bác tài uể oải che miệng ngáp, rồi quay lui hỏi:

- Hai điệu đi học hả?

- Dạ!

- Hai điệu học trường mô?

- Dạ trường Hàm Long.

- Hàm Long ở chùa Báo Quốc đó hả?

- Dạ! Chú cho cháu xuống ngay chỗ đầu đường vô trường đó nghe chú.

Bác tài gạt đầu, rồi thò tay vào túi móc bao thuốc Rubi ra, rút một điếu, cắm lên môi, bật quẹt châm thuốc. Bác rít một hơi dài. Ngửa mặt nhả khói từ từ. Làn khói thuốc quyện thành những hình thù kỳ dị, bay lên trần xe, rồi tan loãng dần vào hư không.

Ngồi chốc lát đã có vài người xách giỏ, đội nón leo lên xe. Rồi mấy cô nữ sinh, vài cậu học trò trèo lên xe tìm chỗ ngồi. Một lúc nữa, lại có một tốp mấy bà từ trong đường đất trước mặt đi ra, gồng gánh đủ thứ rau quả, bí bầu chất vào lòng xe. Họ ngồi vào dãy ghế sau, vừa quạt thành phạch, vừa chuyện trò huyền thuyên. Chẳng mấy chốc, xe gần đây; bác tài rồ ga, nổ máy cho xe chạy.

Đi ngang cứ xá sinh viên, xe ngừng lại cho ba bốn cậu sinh viên leo lên. Họ nói chuyện với nhau toàn giọng Saigon. Có lẽ cứ xá này dành cho sinh viên miền Nam chăng?

Xe cứ chạy một đoạn lại dừng để đón khách, phần nhiều là học sinh đi học. Xe đã vượt xa đồn công binh, vượt qua nhiều dãy nhà dân. Chạy dọc đường Lam Sơn. Cuối cùng, dừng lại ở ngã ba Từ Đàm một lúc lâu để đợi khách từ các ngã đường đổ ra đón xe đi phố.

Khi xe đã đầy, sắp chạy, thì một tốp hành khách lại kéo đến. Họ vội vã lên xe. Hết chỗ ngồi, họ phải đứng vịn vào thành xe, cạnh các quang gánh rau đậu của mấy bà hàng. Xe rời Từ Đàm một quãng, rồi tuột dốc băng băng. Bác tài quay lui, nhìn hai điệu, gật đầu ra hiệu, nói lớn:

- Hai điệu chuẩn bị xuống nghe.

Hai đứa vội đứng lên, đội nón, xách cặp bước ra khỏi hàng ghế, đứng chờ, vừa thò tay vào túi lấy tiền, vừa hỏi:

- Thưa chú bao nhiêu?

- Khỏi! Bác tài khoát tay, nói.

Xe ngừng ở cuối dốc. Bác tài vói tay mở cửa. Hai đứa gật đầu chào rồi xuống xe. Phía sau có vài học sinh cùng xuống, và xe chạy đi.

Đây là đầu đường vô trường. Bên lề có tấm bảng hiệu: “Trường Trung Tiểu Học Hàm Long”. Hai điệu băng qua đường. Qua một đoạn nữa là tới khúc queo dẫn thẳng đến cổng tam quan. Phải leo lên nhiều bậc cấp cao mới qua khỏi tam quan để đến chiếc sân rộng trước chùa. Mặt tiền chùa trống tùng, bên ngoài có nhiều cây nhãn lớn và mít.

Một dãy lớp học từ đệ lục đến đệ tứ nằm phía trên cao, bên hông khuôn viên chùa, cách chùa một khoảng không xa. Qua khỏi cái sân rộng, có khu đất thấp là dãy trường tiểu học, văn phòng, các lớp đệ thất, và sân chơi, cột cờ.

Học sinh từ các nơi đang tấp nập đến trường. Các cô giáo dạy tiểu học mặc áo dài tha thướt. Các giáo sư trung học nghiêm chỉnh trong bộ veston, xách cặp vào văn phòng, ngồi uống trà, trò chuyện. Một hồi kiếng tịt trường đã vang lên.

Học sinh lúc đó chưa bắt buộc phải mặc đồng phục. Nam sinh; quần tây xanh, áo sơ mi trắng. Nữ sinh bện rổp, áo đầm hoặc đồ tây. Nữ sinh các lớp lớn thì mặc áo dài trắng, nhưng cũng có nhiều cô bện áo đầm.

Thời đó, tất cả các học sinh lúc nào cũng tỏ ra rất lễ phép, kính trọng thầy giáo. Và các thầy cô, hầu hết đều có tư cách đáng kính.

Mỗi sớm, hai điệu đến lớp, cất nón, để cặp vào học bàn. Rồi đi khắp, kiếm người tu để chấp tay xá chào. Đây là trường Bồ Đề nên các chú, các điệu đến học khá đông. Các chú nhỏ còn để vá, có tới hàng chục chú. Có chú cao tổng ngồng mà cũng còn để vá. Bên ni, ngoài hai điệu còn có chị Duyên, chị A ở chùa Diệu Viên. Hai chị học tiểu học cũng để vá, lớn hơn Hiền, Ngô mấy tuổi. Bên tăng cũng như bên ni. Máy chú thọ sa di rồi mới được mặc áo nhựt bình. Còn điệu thì lớn nhỏ già trẻ gì cũng phải mặc áo năm thân.

Hai điệu đi vòng quanh xá chào các chú. Gặp mấy chú điệu bé tí để vá, hai điệu cũng chấp tay xá chào, không chừa ai hết. Mấy chú nhỏ được chào, đã không chào lại mà còn mắc cỡ, lảng đi chỗ khác. Thật là bất lịch sự. Mấy chú lớn mặc áo nhựt bình, đứng tùm tùm chơi trước cổng tam quan. Khi hai điệu tới chấp tay chào, quý chú vui vẻ gật đầu chào.

Chào hết rồi, hai điệu mới quay về. Gặp chị Châu, chị Bé đứng chơi bên góc mít. Có chị Duyên, chị A cũng vừa đến, nên hai điệu đến nhập bọn. Mấy chị nhìn hai điệu, cười bảo:

- Hai em làm chi mà siêng năng dữ rứa? Bữa mô cũng chịu khó đi báí xá hết cả mọi người?

- Dạ, thì sư bà, sư cô dặn chúng em lúc gặp các vị tu hành thì phải lễ phép chấp tay vái chào.

- Thôi, hai em khỏi phải đi tìm kiếm để chào khắp hết làm chi. Chỉ cần chào thầy hiệu trưởng với thầy giám thị cũng được rồi.

- Vậy mấy người kia thì sao hả chị?

- Khỏi chào cũng được, vì họ cũng là học sinh như mình thôi mà.

- Vậy hả chị?

- Ừ.

Từ đó, hai điệu chỉ chấp tay xá chào thầy hiệu trưởng, thầy giám thị và giở nón, khê gạt đầu chào các thầy cô giáo khác. Còn ngoài ra, gặp bất cứ các chú điệu nào là học sinh, dù có vá hay không có vá, đều phớt tình ăng lê, mặt lạnh như tiền, nhìn thẳng phía trước mà đi.

Đến giờ tan trường buổi trưa, tất cả học sinh đều ra về hết. Trường vắng hoe. Bác cai trường đi quét dọn và khóa hết phòng học, hai đứa cũng ôm cặp ra gốc mít ngồi. Mới đầu, bác không để ý; mấy hôm sau bác hỏi:

- Ủa, hai điệu không về à?

- Dạ, chúng cháu ở xa không về được. Buổi trưa phải ở lại trường.

- Rúa mấy điếu ăn trưa ở mô?
- Dạ, chúng cháu có mang cơm theo.
- Rúa à!

Rồi bác cho tay vào túi, lôi chùm chìa khóa ra, đến mở cửa phòng học lớp nhì, nhất, bảo:

- Hai điếu cứ ở đây hi?
- Dạ, cám ơn bác.

Hai đứa vui mừng xách cặp vào lớp, bày cơm nằm ra cùng ăn. Không gian im ắng, vắng vẻ lạ thường. Chỉ có mấy chú chim sẻ từ góc mái trường sà xuống sân, vừa nhảy kiếm mồi, vừa kêu chích chích. Ngô lấy mấy hạt cơm ném cho các chú chim sẻ. Chỉ là cơm vắt với muối mè, muối sả mà hai đứa ăn ngon chi lạ.

Ăn xong, mở bình bi-đông ra, tu ực ực một hơi. Bụng no căng. Ra ngoài chạy chơi chốc lát, rồi hai đứa vào, kéo mấy chiếc ghế dài kê gần lại, nằm dài đánh một giấc ngon lành cho đến khi bọn con trai đi học sớm; mặc dù chưa đến giờ, chúng đến đùa giỡn, rượt đuổi nhau, cười nói om sòm làm kinh động giấc điệp ban trưa.

Thời gian sau, có mấy đứa ở xa cũng bắt chước bới cơm nằm đem theo để ở lại trưa tại trường. Lâu nay, chúng vẫn ở lại đâu đó nơi mấy nhà quanh xóm gần trường. Bây giờ, có phòng học để

cửa, chúng ở lại trường thích hơn. Nhưng bác giữ trường cũng cảnh cáo:

- Hễ bọn bay mà nghịch phá là tau khóa hết, không cho đứa mô ở lại.

Nhiều đứa đem theo truyện để đọc, phần nhiều là truyện thiếu nhi: Mầm Non, Tuổi Hoa, các truyện loài vật của Tô Hoài và những truyện viết về đời sống của các trẻ bụi đời ở vỉa hè của Duyên Anh.

Từ đó, điệu Ngô không ngủ trưa nữa. Tụi nó có bao nhiêu sách, Ngô đều mượn, “ngốn” sạch, nhưng cũng không đủ, đành nhờ người mua các truyện cổ tích về tiền thân đức Phật, xem rồi trao đổi với tụi bạn để có sách đọc. Nhà trường chẳng có thư viện. Thật đáng tiếc! Mua và mượn chẳng được bao nhiêu, không sao thỏa mãn được nhu cầu đam mê đọc sách của học sinh.

Cái tật mê đọc sách bắt nguồn từ những buổi trưa ở lại trường, được bạn bè cho mượn sách. Càng đọc càng khao khát muốn biết thêm. Từ đó, thú đọc sách trở thành một nhu cầu tinh thần không thể thiếu.

Ngoài tật ấy ra, còn thêm tật mê nghe kể chuyện đời xưa.

Ở tỉnh thất có chị Lê<sup>9</sup> kể chuyện rất hấp dẫn. Chị cũng đang là điệu, chưa xuống tóc. Chị Lê là cả một kho tàng truyện cổ tích mà không ai biết được. Chỉ có điệu Ngô là khám phá ra. Ôi, mừng quá đổi. Nhưng muốn được nghe chị kể chuyện thì phải có điều kiện. Những ngày cuối tuần nghỉ

---

<sup>9</sup> Túc chị Minh Trí



học ở nhà, điệu Ngô thường nài nỉ chị kể chuyện cho nghe. Vừa ngồi đan “phô la”, vừa nghe chị kể chuyện thì còn chi thú bằng.

Mùa hè xứ Huế nắng chang chang, nóng như đổ lửa. Ngồi đan mũ mà mồ hôi, mồ kê chảy ròng ròng. Chị giao ước:

- Hễ Ngô quạt cho chị đủ 100 cái thì chị kể cho nghe một truyện.

Chị ngồi bệt trên nền nhà vừa đan, vừa kể chuyện; còn điệu Ngô thì quì gối, quạt lấy, quạt để. Ôi, có lẽ bao nhiêu mồ hôi trên người chị, nó chạy sang qua mình điệu Ngô hết. Trông mặt chị có vẻ thích lắm. Không thích sao được, mát quá mà lì!

Tuy nhiên, nghe chị kể chuyện hay quá, Ngô quên mất cái ông trời nóng nực. Mặt mũi Ngô nóng hực, đỏ au. Mồ hôi bò từ trán xuống cằm, bò sau lưng, trước bụng. Bò tới đâu, “nghe” tới đó. Chị ngừng kể, bảo:

- Thôi, em lau mồ hôi, lau mũi đi.

Ngô lau mặt rồi, quì lên quạt tiếp. Chị bảo:

- Đủ trăm cái chưa?

- Ơ... em quên đếm.

- Như vậy là không được rồi.

- Thôi, để em đếm lại từ đầu.

Chị Lê khoát tay:

- Khỏi, khỏi! Cho miễn quạt một lúc.

- Em quạt được mà. Cứ để cho em quạt.

- Bộ không mỏi tay hả?

- Có... ơ mà không. Hơi hơi thôi.

- Chị kể tiếp nghen?

- Dạ.

Ngoài tài kể chuyện, chị Lê còn có tài... sợ sâu! Ôi, người chị cao lớn, bề thế vậy; mà hễ gặp những chú sâu, nhất là sâu róm và sâu nái xanh, thì hồn vía chị lên mây. Mà ở tịnh thất thì sâu hiếm chi. Vườn hoa, cây kiểng, chỗ nào không có. Nhất là trên đường mai. Vào mùa sâu nái xanh xuất hiện, chúng bám trên các cành mai. Thân thể màu lục non, khoác bộ giáp san hô, ren trắng. Trông thật oai vệ. Nếu chúng mà kết bạn với chị Lê nhỉ? Thật hi hữu. Phải tập cho chị ấy gan dạ lên mới được. Ngộ gói vài chú sâu đẹp để làm quà biếu chị Lê. Dù sao, đã bao lâu nay, chị đã cho Ngộ nghe biết bao nhiêu là truyện hay, Ngộ phải có gì đền đáp chứ!

Gói quà được gói cẩn thận trong mấy chiếc lá mai, bứt lá cỏ chỉ, thắt cái nơ xanh. Trông cũng khá xinh xắn.

Đi vòng quanh chẳng thấy chị Lê đâu, chỉ thấy chị Diệp<sup>10</sup> đang múc nước.

- Chị Diệp ơi! Chị Lê đâu?

- Không thấy. A! Chắc đang làm cỏ vườn.

Nhưng ngoài vườn chỉ có mình chị Minh Viên đang lúi húi vô gốc mấy cây cam.

- Chị Minh Viên ơi! Chị Lê đâu rồi?

- Chị Lê đâu bụng bất tịnh, nằm ở trong liêu.

Diệu Ngộ cầm gói quà, rón rén bước vào liêu. Thấy chị Lê nằm nghiêng, xây mặt vào vách, ôm cái gối trước bụng. Đứng im một lúc, không nghe động tĩnh chi hết. Ngộ nín thở, để nhẹ nhẹ gói quà bên góc đờn, cạnh cái gối, rồi nhón gót bước ra ngoài, vác cây chổi, chạy ù ra sân quét rác, nhỏ cỏ, vừa “tụng” nghêu ngao:

... ì... à...

*Đời đau khổ, con thể... lùi bước... ước*

*Trước gian nguy, khó nhọc con chuồn*

*Quây chúng sinh là báo đáp Phật ân*

*Vàng cùng ngọc bỏ vào túi ạ*

*Nếu tất cả chúng sinh không chúng quã*

*Cảnh Niết Bàn con mới được an vui.*

Bỗng có tiếng tăng hắng sau lưng. Giật mình quay lui, thấy sư bà đang vói tay bẻ cành bích đào.

<sup>10</sup> Tức chị Minh Hạnh.

Ôi, lạy Phật. Không biết sư bà có nghe không? Ngộ lấm lét nhìn lại lần nữa. Nét mặt sư bà nhìn nghiêng nghiêng trông hiền từ, bình thản. Ôi, may quá! Chắc sư bà không nghe nhưng mình “tụng” to thế, sao sư bà không nghe nhi? Có lẽ sư bà đang niệm Phật, hoặc giả sư bà đang chú ý lựa cành bích đào thật đẹp để bẻ vào cắm độc bình cúng Phật nên không để ý. Có lẽ vậy. Mong được vậy. Ôi, hú vía! Sư bà mà nghe được thì... eo ơi!

Ngộ đang cắm cúi nhỏ cỏ, vừa mừng thầm trong dạ thì có ai chạm nhẹ sau lưng làm Ngộ giật thót mình, quay lui:

- A! Sư bà!

Ngộ hết hồn nhìn lên. Sư bà đang cầm hai cành đào trở hoa đỏ hồng, búp nụ chen nhau lúp xúp. Sư bà mỉm cười, hỏi:

- Bài kinh con mới tụng vừa rồi đó, của ai con nhớ không?

Ngộ đứng bật dậy, buông rơi chiếc bay xuống đất, miệng lúng búng:

- Dạ... Dạ...

Thấy Ngộ cứ cắn môi, đứng lạng cam, lúng túng. Sư bà hỏi lại:

- Con quên rồi à? Đó là lời nguyện của ngài ...

- Dạ! Dạ! Con nhớ. Đó là lời nguyện của ngài A-nan ạ.

Sư bà phì cười:

- Ngài A-nan nguyện hay quá hỉ?

- Dạ không.

Sư bà hơi nghiêm giọng bảo:

- Con tụng lại sư bà nghe đi coi.

- Dạ.

Bây giờ thì Ngộ cất cao giọng thoải mái:

Diệu trạm tổng trì bất động tôn

Thủ Lăng Nghiêm vương thế hi hữu

Tiêu ngã ức kiếp...

Sư bà ngắt lời:

- Không, con tụng nghĩa ấy chứ!

- Dạ.

*Kính lạy đấng tổng trì bất động*

*Cùng pháp đại định Thủ Lăng Nghiêm.*

Sư bà khoát tay:

- Khỏi, khỏi. Con khỏi cần tụng hết cả bài làm chi. Hãy tụng lại đoạn văn hồi nãy sư bà nghe con vừa tụng đó!

Thôi chết, sư bà nghe hết rồi! Làm sao bây giờ? Ôi, lạy Phật, đừng cho con tụng lộn. Tụng lộn thì nguy. Mình phải bình tĩnh, bình tĩnh mới được.

- Dạ ... con tụng:

*Đời đau khổ, con thể lùì... lùì... chết! chết! Con lùì... chết rồi!*

... Dạ, bạch sư bà con lộn, cho con tụng lại.

Mồ hôi xuất hạn. Thấy Ngộ lấp bắp, sư bà dường như hơi nén cười, khẽ gật đầu. Ngộ nhắm mắt, hít một hơi dài, thầm cầu mong Phật phò hộ cho mình đừng tụng lộn nữa. Rồi Ngộ lấy hết bình tĩnh, mở to mắt, tụng thật lớn. Ngoài lời đang tụng ra, cho bật hết tư tưởng, không dám nghĩ nhớ điều gì.

*Đời đau khổ con thể vào trước  
Dù gian nguy chí cả không sờn  
Cứu chúng sinh là báo Phật thâm ân  
Lời vàng ngọc con hằng ghi dạ  
Nếu còn một chúng sinh chưa chứng quả  
Cảnh Niết Bàn con đâu dám tự an.*

- Dạ, bạch sư bà. Hết rồi ạ! Ngộ mừng rỡ, thở phào nhẹ nhõm.

Sư bà gật đầu, bảo:

- Ủ, lời nguyện của ngài hay vậy, mà con tụng “lộn” nghe không được hay.

- Dạ...

Bỗng nghe trong nhà gọi í ới:

- Ngộ ơi! Ngộ! Vò sư cô đòi!

- Dạ!

Ngộ ba chân, bốn cẳng chạy vào nhà, gặp chị Diệp tất tả đi ra:

- Mau! Mau! Sư cô kiếm em đó!

- Sư cô kiếm em hả? Có chuyện chi vậy hả chị Diệp?

- Ờ... ờ... hình như sư cô định cho em cái chi đó!

- Ủa, vậy hả? Thích quá! Sư cô cho em cái chi chị biết không?

- Ờ... không rõ. Chị thấy sư cô để ở trên đôn...

- Vậy hả?

Ngộ phóng một cái, vượt qua mặt chị Diệp, vào nhà. Vừa đến cửa đã nghe tiếng sư cô hỏi:

- Điệu Ngộ đâu?

Ngộ dạ như reo:

- Dạ, con đây!

Chạy đến bên đôn, sư cô đang cầm cúi móc áo len. Ngộ đảo mắt một lượt xem sư cô cho món gì đây. Chỉ thấy cái nắp hộp giấy úp chụp trên mặt đôn. A! Hẳn là một món quà gì đặc biệt bất ngờ lắm đây.

- Dạ, sư cô gọi con.

- Ồ...

Sư cô ngẩng đầu lên nhìn một chặp. Có lẽ thấy rõ nét mặt hí hửng chờ đợi của Ngô, nên sư cô từ từ đưa tay mở cái nắp hộp giấy. Thật hồi hộp quá! Cái nắp hộp giấy vừa nhấc khỏi mặt đôn, lộ ra một vật làm Ngô lạng người, đứng im như phỗng đá. Mấy cái lá mai bung ra cùng sợi cỏ chỉ, và vài ba con sâu nái đang bò lổm ngổm!

Ôi, lén nhìn. Thấy nét mặt sư cô vẫn bình thường, nhưng đôi mày hơi cau, và đôi môi nghiêm lại. Tay vẫn thoãn thoắt đan áo, mắt vẫn nhìn theo sợi len lên xuống, sư cô vẫn im lặng không nói gì. Ngô đứng bên im re, nín thở, chờ đợi để nghe một lời phán quyết! Ôi! Chị Lê! Chị Lê đây mà!

Sư cô ngẩng lên, chỉ gói quà, hỏi:

- Có phải của con không?

- Dạ... Ngô đáp lí nhí

Sư cô bảo:

- Con hãy mang nó ra ngoài kia, rồi vô mặc áo tràng lên lạy Phật sám hối, và quì nửa cây hương.

Eo ôi, hôm nay thật xui xẻo.



**T**hầy Mẫn đang chăm chú chép bài lên bảng đen, thì ngoài cửa thoáng có bóng người. Thầy nhìn ra, gật đầu chào, rồi bước hẳn ra bên ngoài, đứng tiếp chuyện với khách một lúc. Chốc lát sau, thầy vào lớp, đến bên bàn học của diệu Ngô bảo:

- Cho phép em được ra ngoài, có người thân đến thăm.

Ngộ ngạc nhiên đứng lên, xin phép thầy, rồi bước ra khỏi lớp. Vừa ra khỏi cửa, chợt thấy một người thanh niên đứng tựa lưng vào tường, vòng tay, mắt nhìn lên tàng cây phượng vĩ. Ngô reo lên:

- A! Anh Bốn!

Anh Bốn cười vui, nhìn điệu Ngô chăm chăm:

- Em khỏe chứ hả?

- Dạ khỏe.

Hai anh em vừa đi thông thả, vừa nói chuyện. Nhìn bàn tay anh có nhiều vết thâm, sẹo vừa mới kéo da non. Ngô ngạc nhiên:

- Ủa, tay anh sao vậy?

- Ờ ... anh bị xe tông!

- Trời! Xe tông? Anh có bị sao không?

- Không sao. Lành rồi.

Trời ơi! Lại xe tông! Ngô nhớ hồi còn ở nhà, có lần anh Ba bị xe tông văng qua bên đường, đến chết ngất. Rồi bây giờ, tới anh Bốn cũng bị xe tông nữa. Ghê quá! May mà chỉ bị thương. Ngô lo lắng hỏi:

- Anh bị xe tông hồi nào? Có nặng lắm không?

- Mới đây thôi. Hôm nay anh khỏe rồi.

- Trời ơi! Vậy mà em chẳng biết chi hết.

Đời sống vô thường quá nhỉ? Những bất trắc, rủi ro trong đời, ai mà ngờ tới được. Biết đâu mai đây lại chẳng tới phiên mình cũng bị xe tông. Ôi, xe mà tông nhầm mình thì nguy. Nếu mà bẻ cái đầu thì chắc chết. Còn gãy chân thì chắc là không đi học được rồi. Lúc đó làm sao nhỉ? Phải nằm

một chỗ! Ôi thôi, buồn chết! Thà gãy tay còn đỡ hơn. Để coi, nên gãy tay trái hay tay mặt? Nên gãy tay nào tốt nhất? À, tay trái đi. Để tay mặt mình còn chép bài học. Nhưng mà rủi nó bị gãy hai tay một lượt thì sao? Ôi, như vậy là không được rồi. Như vậy là hỏng mất đời mình còn chi. Nghĩ tới một người bị cụt hai tay. Thật ghê rợn. Chao ôi, cụt một tay thấy đã dễ sợ rồi, huống chi cụt hai tay. Thôi, thôi, đừng cụt tay nào hết là tốt nhất. Như vậy thì đừng bị xe tông. Đừng ... Đừng ... Không nên bị xe tông. Không nên, không nên.

Thấy Ngô nhăn mặt, lắc đầu lia lịa, anh Bốn hỏi:

- Em sao vậy?

- Dạ... em... em... bị xe tông!

Anh Bốn sững sốt:

- Em bị xe tông hồi nào?

- Dạ... dạ... mới...

- Mới? Bao giờ? Rồi em có sao không?

- Dạ... cũng... bể đầu...

Anh kinh ngạc, tròn xoe mắt nhìn lên đầu. Không để anh kịp thốt lời, Ngô lấp bắp:

- Dạ... kể đó là gãy chân... và cuối cùng... cụt hai tay...

Anh thử phào, rồi cau mày, gắt:

- Đừng có giỡn. Làm anh hết hồn.

- Dạ em đâu có giỡn. Em chỉ lo vậy thôi mà.

- Lo chi bậy bạ quá!

- Không bậy đâu. Lúc trước ở nhà, anh Ba bị xe tông rồi. Bây giờ tới anh. Mai mốt biết đâu chẳng tới phiên em. Nên em lo trước.

- Thôi đừng lo vớ vẩn. lại đặng nầy với anh. Em thích mua cái gì?

Anh Bốn dẫn đến chỗ bà hàng bán bánh kẹo và đồ chơi cho học sinh bên góc cổng trường. Anh chỉ lên dãy kệ trưng bày đồ hàng, bảo:

- Em thích cái gì, anh mua cho.

Ngộ vội nắm tay anh kéo đi.

- Thôi, thôi. Kỳ lắm!

- Ủa, sao vậy?

- Thôi, đừng có đứng đây.

- Sao không đứng đây?

- Thì chỗ nầy người ta bán bánh kẹo nên em không thích đứng.

- Vậy em thích đứng đâu? Mua kẹo lại không thích đứng đây thì làm sao mua?

- Thôi đừng có mua.

- Em không thích ăn kẹo à?
  - Thích chứ!
  - Thích mà không cho mua?
  - Thích, nhưng mà... kẹt quá!
  - Kẹt cái gì?
  - Kẹt... tại em tu rồi... ấy mà.
  - Tu rồi thì sao?
  - Lỡ... ai thấy, họ cười cho chết!
  - Sao lại cười?
  - Họ cười mình... tu rồi mà ham ăn kẹo.
  - Há? Tu rồi không ăn kẹo được há?
  - Được chứ! Nhưng mà... thôi, đừng mua nữa.
- Tu rồi mà đứng bên hàng bánh kẹo. Ai họ thấy, kỳ lắm anh à!
- Để anh mua cho.
  - Thôi, thôi.
- Ngộ lại kéo tay anh Bốn ra xa, làm anh lúng túng không biết tính sao. Đứng tần ngần giây lâu, anh thọc tay vào túi, móc ra năm tiền đưa cho.
- Cho em đây!
  - Cho em tiền để làm chi?
  - Để em thích gì mua nấy.
  - Em biết mua gì bây giờ?

A! Có tiền rồi mình biết mua cái gì há? Mua kẹo thì không được rồi, mặc dù cũng thích ăn kẹo đấy! Nhưng người tu đàn tràng hoàng như mình, ai lại đi tới chỗ hàng bánh kẹo, coi không được. Vậy thì nên mua cái chi hè? Cặp, vở, bút viết thì đã đủ rồi. Tiền xe đò sư cô cũng cho đủ. Nhiều lúc còn thừa nữa, vì bác tài chuyên môn không lấy. Vì vậy dư ra, mình phải đem về đưa lại sư cô nữa đấy. Sư cô còn dặn mình mỗi lần bác tài xế không lấy tiền xe, thì con nhớ vòng tay cám ơn bác ấy nhé! Mình nhớ chứ. Cám ơn hoài đấy chứ. Lần nào cám ơn cũng thấy bác ấy gật cái đầu mạnh đến nỗi mình lo nó gãy mất cái cần cổ, làm cái đầu rớt bịch xuống đất, lăn lông lốc thì nguy. À, mình còn quên kể cho sư cô nghe, vào những buổi sáng rất sớm, thường có một chiếc taxi mới keng, láng coóng, chạy từ trên Tuấn về thành phố. Hôm nào hai đứa đi học lúc trời vừa mờ sáng là gặp. Hai điệu không đón, nhưng chú tài xế tự động ngừng lại, tấp vô lề, mời hai điệu lên. Ôi, mừng quá. Đỡ phải cuốc bộ mấy cây số. Chú ấy chờ đến tận nơi, rồi mở cửa cho xuống. Khi hai điệu xin gửi tiền xe, chú ấy không lấy, chỉ cười, khẽ gật đầu chào hai điệu và lái xe vù đi, lần nào cũng vậy. Những hôm ấy đến trường quá sớm nên vắng hoe, chưa có ma nào đi học. Còn ôn Trúc Lâm nữa. Mỗi lần

ôn lái chiếc xe jeep đi làm việc ở giáo hội; hễ gặp hai điệu đang đi học là ôn phanh cái “keét!!!”, bảo hai điệu leo lên ngồi, ôn đưa tới trường. Lúc về mà gặp là ôn cũng thắng cái rụp, rồi bảo trèo lên ôn đưa về. Nhưng không biết sao gặp quý cô, quý chị, chẳng thấy ôn ngừng lại để rước. Thường quý cô, quý chị nếu đang đi bên lề đường, hễ gặp xe ôn, liền đứng xuống bên đường, giở nón, chấp tay xá chào. Ôn chỉ khẽ gạt đầu đáp lễ và lái xe chạy thẳng, chưa bao giờ ngừng lại để đón một ai! Chỉ trừ hai chú... Khu ô Sa-di! Ố hơ! Kể ra “mần” một “Khu ô Sa-di” nhiều khi cũng đỡ.

- Em nghĩ gì mà đứng ngây ra vậy?

Nghe anh Bốn hỏi, Ngộ giật mình lúng búng:

- O... ơ... Khu ô Sa-di nhiều khi cũng đỡ!

Anh Bốn trở mắt:

- Cái gì mà tự nhiên em nói “khu ô sa di nhiều khi cũng đỡ”?

- Đỡ lắm đó! Em là “Khu ô Sa-di ” đó anh Bốn.

- Vậy hả? Pháp danh của em là “Khu ô Sa-di ” hả?

- Không phải pháp danh đâu. Đó là “chức” của em đó! Em được sư bà phong chức “Khu ô Sa-di”.

- Vậy sao? Chức đó là chức gì vậy?

Ngộ lúng túng:

- Chúc ấy... chúc ấy là... là... Nhưng mà tịnh thất không có quạ đâu. Em không đuổi quạ đâu.

Anh Bốn hơi ngạc nhiên. Rồi như chợt hiểu, bỗng phá lên cười. Anh nhìn điệu Ngộ, cười một chập, rồi bảo:

- Thôi, khỏi đuổi quạ nữa. Nè, em cất tiền đi.

- Ờ... Nhưng bây giờ em biết phải mua cái gì?

- Thì cứ giữ đó. Khi nào em thích mua cái gì thì mua.

- Mua cái gì hà? À, à. Phải rồi. Mua sách. Đúng rồi, mua sách! Em thích đọc sách lắm đó, anh Bốn!

Anh Bốn cười, gạt đầu, rồi bảo:

- Thôi anh về nghe. Tuần sau anh lên thăm em.

- Tuần sau anh cũng lên nữa hả?

- Ờ. Thôi em vào học đi.

- Dạ!

Anh bước xuống tam cấp, dẫn chiếc Vélo ra, nổ máy chạy đi. Ngộ quay vào lớp, cúi chào thầy, rồi lại chỗ ngồi. Thấy Mẫn bước đến bục cửa, ngó mông ra ngoài, rồi đến chỗ điệu Ngộ hỏi:

- Anh của em học năm thứ mấy?

- Dạ thưa thầy, anh học cử nhân năm thứ tư.



Thầy gật đầu.

Tuần sau anh Bốn lại đến trường thăm. Lần này mang theo máy chụp hình. Thầy Mẫn tươi cười bước ra, niềm nở tiếp chuyện. Họ nói chuyện một lúc. Thầy Mẫn gọi anh Bốn là anh và tự xưng là em. Hình như thầy Mẫn chưa đỗ tú tài. Thầy còn trẻ măng, đầu khoảng hai mốt, hai hai tuổi là cùng. Mặt mũi khôi ngô tuấn tú và trắng trẻo như con gái. Có lẽ anh Bốn hơn thầy vài tuổi. Hai người đứng trò chuyện thân mật. Chốc chốc, thầy ngó vào lớp, nhìn Ngô. Hình như anh Bốn đang hỏi thăm việc học hành của Ngô.

Lúc sau, hai người chào nhau. Thầy bước vào lớp gật đầu ra hiệu cho phép Ngô được ra ngoài. Anh Bốn dẫn ra cổng tam quan bảo:

- Bây giờ em đứng đây, anh chụp.

Anh hướng dẫn điệu Ngô đứng hơi nghiêng nghiêng, tựa vai vào cánh cửa, mắt nhìn lên khoảng trời bao la.

- Rồi, em cười lên đi nào.

Khi anh sắp bấm máy, Ngô bỗng sực nhớ, khoát tay:

- Khoan, khoan. Anh đợi một chút. Để em gọi Hiền ra cùng chụp cho vui.

- Hiền nào?

- À, anh Bốn không biết hả? Con Xù ở quê mình cũng cùng tu một chỗ với em đó anh Bốn.

- Xù nào cà?

- Xù con gái cậu Tường ở thôn trên đó!

- Ủa, vậy hả? Em vào xin phép thầy giáo dẫn con Xù ra đây đi.

- Anh đừng gọi là “con Xù” chớ!

Anh Bốn cười:

- Xin lỗi. Vậy, em vào mời “ni cô Xù” ra đây đi.

- Cũng không phải. Chúng em còn nhỏ chưa được gọi là ni cô đâu.

- Vậy thì gọi là gì?

- Là “điệu”. Xù là “điệu Hiền”, còn em là “điệu Ngộ” đó anh Bốn.

- Vậy hả? A! “Điệu Ngộ”. Nghe ngộ quá há!

Anh Bốn gật gật đầu, cười hóm hỉnh:

- A! “Ni Cô Thích Nữ Diệu Ngộ”. Hay! Hay!

- Đã nói là chưa được gọi là ni cô cơ mà.

- Vậy chừng nào thì anh mới được gọi em là ni cô hả?

- Chừng nào em lớn lớn, được thọ giới sa di ni rồi kia, mới được kêu là ni cô.

- Rứa hi? Thôi, em vào gọi điệu Hiền đi.

Ngộ chạy vào xin phép thầy Mẫn cho Hiền cùng ra. Vừa thấy Hiền, anh Bốn tươi cười:

- A! Chào điệu Hiền.

Hiền cũng mừng rỡ reo:

- Anh Bốn!

- Thì ra em cũng đã xuất gia cùng một chỗ với...  
“điệu Ngộ” à?

- Dạ.

- Vậy thì hay quá! Học cùng một lớp hả?

- Dạ.

- Tốt quá!

Anh Bốn dẫn hai điệu đến trước mặt tiền chánh điện chùa Báo Quốc:

- Bây giờ hai em đứng cạnh nhau bên gốc cây tùng để anh chụp.

Anh lùi ra mấy bước, đưa máy ảnh lên nhắm:

- Nào, cười tươi lên.

## *Thi sĩ nghiệp dư*

---

**B**eng! Beng! Beng! Beng! Beng ....  
Một hồi kèng đờ dòn báo hiệu giờ tan trường. Chờ cho thầy giáo xách cặp bước ra khỏi cửa là bọn học sinh túa ra khỏi lớp ào ào.

Hai điệu ra tới cổng tam quan, điệu Ngộ rử:

- Hiền ơi! Bữa nay tụi mình ghé xuống Bến Ngự chút nghe!

- Xuống Bến Ngự làm chi?

- Mua sách!

- Ở Bến Ngự đâu có tiệm sách.

- Có! Nhà con Liên có mở tiệm sách mấy tháng nay.

- Mua sách làm chi? Mua bánh ăn thích hơn.

- À này. Hồi nãy anh Bốn có cho tiền Hiền không?

- Có!

- Hiền định mua chi không?

- Chút nữa ghé chợ Bến Ngự mua bánh.

Cả hai xuống hết mấy bậc tam cấp, rồi đi lần ra đường lộ. Diệu Hiền bỗng kêu lên:

- Ý! Mà đâu có xe đi xuống Bến Ngự.

Xe Từ Đàm chạy thẳng qua cầu luôn, chứ có queo ngã Bến Ngự đâu.

- Thì mình cuốc bộ.

- Thôi, đi bộ mỏi chân, xa thấy mồ!

- Đâu có xa. Chưa bằng phân nửa con đường từ tịnh thất tới Nam Giao mà.

- Như vậy cũng xa lắm. Thôi, Hiền không đi đâu.

- Nhưng nếu Hiền không đi thì làm sao ghé chợ mua bánh được?

- Ờ há!

- Vậy thì đi.

Cả hai xách cặp thả bộ dọc đường chạy dài ven sông Bến Ngự.

Từ mé đường xuống dần đến bến sông là khoảng đất trống trải, phủ lớp cỏ non xanh rì. Dòng sông nhỏ ít có ghe thuyền đi lại. Nước trôi xuôi êm đềm. Vào mùa nắng ráo, nhưng nước không trong. Đó là nhánh sông chảy về nhập vào dòng sông An Cựu.

*Núi Ngự Bình trước tròn sau méo  
Sông An Cựu nắng đục mưa trong.*

Đó là đặc điểm sông núi miền này. Vậy là dòng sông chỉ trong xanh vào mùa mưa thôi. Sao thế nhỉ?

Con đường tương đối vắng, chỉ có mấy chiếc xe đạp. Học sinh đi bộ. Vài chiếc xe máy dầu thỉnh thoảng chạy ngang.

Một bên là sông nước, một bên là cây xanh tỏa bóng, nhà cửa thưa thớt. Cảnh vật yên tĩnh, không gian trong lành. Thong dong thả bộ trên con đường này thật là thích.

Điệu Hiền bỗng ách xì một cái. Diệu Ngô quay sang bảo:

- Chà, coi bộ có ai nhắc Hiền đó!
- Ai mà nhắc? À, Ngô định mua sách chi rứa?
- Chưa biết! Tới đó thích cuốn nào mình mua cuốn nấy.
- Còn Hiền?
- Hiền chỉ thích mua bánh thôi.
- Hiền định mua bánh chi?
- Bánh trắng.
- Ôi trời! Sao lại mua bánh trắng?
- Vậy chớ nên mua bánh chi?

- Bánh chi hả? Ồ... như một bịch sô-cô-la chẳng hạn.

- Sô-cô-la à! Bộ Ngộ thích ăn sô-cô-la răng mà xúi mua?

- Thích chứ!

- Thích răng không để tiền mua sô-cô-la mà lại đi mua sách?

- Tuy cũng có thích kẹo sô-cô-la, nhưng đọc sách thì thích hơn nhiều.

- Hiền thì không thích đọc sách bằng ăn bánh tráng cuốn rau sống với đậu hủ chiên.

- Trời ơi! Bộ định mua mấy thứ đó mang đến trường hay sao trời?

- Không, chỉ mua một ràng bánh tráng thôi chớ. Còn mấy thứ kia, đem về chùa mấy chị sắm.

- Coi chừng bị sư cô rầy đó nha!

- Đâu có sợ bị rầy. Hiền mua là để cúng dường cả chúng luôn, chớ có ăn một mình đâu mà sợ bị rầy. Có bánh tráng rồi, thì mấy chị cũng sắm thêm các món kia nữa cho đủ.

- Lạ nhi? Sao lại thích ăn bánh tráng đến thế?

- Ừ, ăn bánh tráng ngon hơn. Chứ đọc sách có ngon lành chi đâu.

- Sao không? Đọc sách cũng là “ăn” đấy chứ!

Nhưng là món ăn tinh thần.

Điệu Hiền bỗng cười giòn:

- Ha ha ... ăn sách! Hèn chi nom Ngộ ốm nhom, ốm nhách! Hi hi ... Ngộ ròm! Ngộ ròm!

Ngộ cũng phát cười, vui lây với cái tính hồn nhiên, chân chất của Hiền. Diệu Hiền mập mạp, trắng trẻo. Khi cười, hai má phúng phính có núng hai lúm đồng tiền thật sâu, trông rất dễ thương. Diệu Ngộ khi cười cũng có hai đồng tiền, nhưng nhỏ xíu, như dáng dấp nhỏ xíu, mảnh khảnh gió bay.

Đến nhà sách Bến Ngự. Người trông coi quán sách là chị Lại, chị ruột của Liên - bạn học cùng lớp. Chị vui vẻ đón tiếp hai điệu, chỉ sách cho hai điệu chọn lựa.

Có rất nhiều loại sách nhi đồng. Nào là Mầm Non, thẳng Bờm. Nhiều truyện tranh, truyện cổ tích. Truyện tiên thân đức Phật khá hay. Tuổi Hoa rất nổi tiếng. Từ khi nhà Liên có quán sách, điệu Ngộ thường nhờ Liên mua dài hạn báo Tuổi Hoa, đem tới lớp mỗi kỳ. Sau này, sư bà có cho ra tờ bán nguyệt san thiếu nhi Sen Hồng, cũng khá hấp dẫn.

Chọn lựa được một chồng sách rồi. Lấy thêm mấy cuốn truyện loài vật nữa: O Chuột, Dế mèn phiêu lưu ký của Tô Hoài. Chợt nhác thấy cuốn



“Mèo Đêm” của Nguyễn thị Thụy Vũ. A! Có lẽ lại là chuyện loài vật tả mấy chú mèo mướp biếng lười, ham ngủ, bị anh em nhà chuột nghịch ngợm kéo đến, vật luôn cả bộ ria mép chứ gì? Thôi lấy luôn. Cũng khá bộn rồi. Còn thích mua thêm nữa, nhưng thôi, để dành kỳ khác. Chị Lại kiểm sách, cộng tiền, bớt cho Ngộ 10%. Đỡ quá!

Sau này lớn lên, học trung học rồi, được sư cô sắm cho chiếc xe đạp đi học. Được phương tiện dễ dàng, Ngộ tha hồ đạp xe xuống phố lòng mua sách.. Và các nhà sách hầu như quá quen mặt nên luôn luôn được đặc biệt bớt cho 10%.

Lớn chút nữa thì truyện nhi đồng nhường chỗ cho sách văn học, văn thơ tiền chiến và sách của nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Những năm trung học đệ I cấp, Ngộ “ngốn” bất cứ quyển sách nào đến tay, kể cả truyện Tàu võ hiệp, gián điệp trinh thám cũng không tha. Dĩ nhiên sách này chỉ mượn thôi, không dại gì bỏ tiền ra mua, vì chỉ là sách tiêu khiển - mà muốn mua cũng không nổi. Lại không dám đọc ở nhà, vì sư bà cấm đọc truyện bá láp, ảnh hưởng không tốt đến việc học. Chỉ thức trưa đọc tại trường. Biết cấm nhưng nào ai ngăn được nổi đam mê!

Điều Hiền sợ điều Ngộ lớn lên không tu được. Vì ngoài tật ham đọc sách tứ tung, còn có tật say mê sưu tầm thơ, miệt mài chép thơ, kể cả những

bài thơ tình như “Hai sắc hoa tigôn” của TTKH.

Rõ là điệu Hiền “lo bò trắng răng”! Tu hay không là việc có giữ cho tâm mình trong sáng hay không đó chứ! Nào phải do đọc sách, mê thơ gì gì. Và lại, Ngô cũng có tuyển chọn sách đảng hoàng mới đọc, chứ đâu phải bạ đâu đọc đó mà lo.

Đến khi điệu Ngô về thăm nhà ở Đà Nẵng ra, thì trong góc tủ sách lại có thêm một ống sáo trúc và tập sách “Tự Học Thổi Sáo” nữa, thì điệu Hiền lắc đầu khẳng định: “sợ Ngô tu không được nữa rồi. Tu chi mà buông lung quá, lãng mạn quá!”

Ai buông lung hồi nào? Lãng mạn gì đâu nào? Mê văn thơ, thích thổi sáo thì có tội tình chi? Chưa biết ai tu được, ai không tu được đó! Người ta vốn đường hoàng, đứng đắn lắm chứ bộ. Nè, lớn lên đối với người khác giới, mình “kính nhi viễn chi!”, mặt lạnh như tiền thì chẳng có vấn đề gì cả. Hiểu không? Tuy đi học ngoại điển vậy chớ trong tâm mình vẫn thăm thăm trì chú Đại Bi cho tiêu nghiệp. Mình vẫn phát nguyện luôn luôn, hết tạng này đến tạng khác (mỗi tạng 12.000 bài chú). Bảo đảm tiêu nghiệp mà! Tuổi nhỏ đi học ngoài như bọn mình, nếu không có phương tiện gì để gìn giữ cho thân tâm thanh tịnh thì lớn lên đụng cảnh rất dễ lâm nguy. Cái gương của mấy cô, mấy chú đi học tới cử nhân, tiến sĩ rồi bị cọp công, mình thấy

chẳng thích chút nào. Tuy nhiên, cũng phải công nhận là đọc lung tung quá, chép thơ lung tung quá. Thích hưởng nội, hay mơ mộng, cũng làm cho tâm hồn mình dễ ... rung rinh, bay bổng.

Thôi, stop! Stop!

Khi lên đệ nhị cấp. Qua trường Đồng Khánh, Ngô thận trọng hơn. Mặc dù có sẵn thư viện của trường, nhưng cũng không dám đọc lung tung nữa, mà có chọn lọc kỹ. Ngoài sách văn chương, triết lý, bắt đầu để ý đến giáo lý nội điển và đến Thiền.

Từ đó, chẳng có thì giờ để đọc nhiều. Vì ngoài bài vở ở trường ra, có một nỗi đam mê khác. Đó là Thiền học. Lần đầu tiên đọc cuốn “Vào Thiền” của Doãn Quốc Sỹ, Ngô không hiểu gì nhiều, nhưng vẫn có một cái gì đó rất lôi cuốn, và lưu tâm để ý đến Thiền nhiều hơn.

Hễ mỗi lần anh Bốn đến thăm. Có tiền rồi là Ngô đạp xe lượn vòng quanh phố, lùng sục vào các nhà sách lớn như : Ưng Hạ, Văn Minh, v.v... để kiếm sách Thiền. Bất cứ quyển sách nào có chữ “Thiền” thì đều “thỉnh” liền, về để đó, từ từ đọc. Rồi nghiền ngẫm, rồi thực tập. Lại tập tễnh làm thơ thiền.

### ***Bước Đi Tuyệt Đích***

*Một thoáng trời hồng tĩnh lặng*

*Trong cơn gió vè ở vùng thời gian*

Thiên đi lan man trên vạn nẻo  
 Ta cuốn thời gian lại  
 Hợp thành một khối nhất như  
 Với vạn nẻo đời đời hợp ngoại biên  
 Ta lặng lẽ âm thầm ... bước đi  
 Như đi trong giấc mộng ngàn khơi  
 Tiếng gió tâm linh ta khê động  
 Hằng hà sa số ánh sao rơi  
 Nhật, nguyệt, tinh cầu hoa lá rụng  
 Trời xanh biển lặng quyện mây ngàn  
 Ta bước lên cao, bước lên thang  
 Đi mãi vào ngàn mây giăng lối  
 Lặng lẽ mênh mông ...  
 Gặp cổng sắt, then cài ta khê gõ  
 Cửa bật ra, ta bước vào vùng ánh sáng  
chan hòa.

Sau này, có cơ hội hiểu thiên chút ít, Ngô lại tự cười mình về những bài thơ thiên kiểu này.

\*

Một đêm, điệu Ngô bỗng đau bụng kịch liệt. Điệu ôm ghì chiếc gối trước bụng, lăn qua trở lại. Cắn chặt hàm răng lại, nhưng cũng không khỏi bật ra tiếng rên! Máy chị nằm đờn bên cạnh vội vã ngồi bật dậy, vịn đèn sáng lên, rồi chui đầu vào mừng điệu Ngô hỏi:

- Cái chi rứa Ngộ?
- Ôi, em đau quá chị ơi!
- Em đau ở mô?
- Dạ, ở bụng. Ôi, đau quá! đau quá!

Ngộ lăn lộn đau đớn, nước mắt ràn rụa, làm cả liêu dậy hết. Người lấy dầu, kê pha nước nóng, bình ấp ... rồi cả chúng đều dậy hết, lẳng xằng lo lắng.

Ni sư - thời gian này mọi người bắt đầu gọi sư cô của điệu Ngộ là ni sư, từ liêu trên bước xuống hỏi:

- Có chuyện gì thế?
- Dạ bạch ni sư, điệu Ngộ bị đau bụng.

Ni sư bước đến bên đơn điệu Ngộ hỏi han. Thấy ni sư đến, Ngộ rán im re, nhưng không được. Bụng quặn thắt từng cơn. Không chịu đựng nổi, Ngộ bật khóc. Ni sư bèn chui vào mùng, ngồi sát bên Ngộ. vén áo, sờ tay lên bụng hỏi:

- Con đau chỗ mô?
- Dạ chỗ nớ! Dạ... đó! đó. Cả vùng nớ đau quá! đau quá! hu hu...

Ni sư bảo mấy chị đưa dầu, đưa nước nóng tới. Rồi ni sư xoa dầu, chà sát lên chỗ đau. Chà xát mãi. Điệu Ngộ ngại ngừng, sợ ni sư mỏi tay, nên khi ni sư hỏi:

- Con có thấy bớt không?

Điệu Ngô đáp:

- Dạ có!

Thế là ni sư cứ ngồi một bên, xoa dầu suốt buổi, làm Ngô thấy áy náy không yên. Bấy giờ cái bụng bên trong thì đau, bên ngoài thì rát, mà Ngô không dám hé răng, gắng sức nằm im. Ni sư hỏi:

- Con thấy đỡ đau nhiều chưa?

- Dạ đỡ.

Ngồi thêm một lúc nữa. Thấy điệu Ngô nằm im không nhúc nhích, ni sư mới yên tâm, vén mùng chui ra, về liêu nghị. Ni sư đi rồi, điệu Ngô ôm gối lăn lóc khóc thầm, cắn răng chịu đựng cho đến sáng.

Sáng ra, mặt mũi bơ phờ, hốc hác. Ni sư xuống hỏi han, rồi giở bụng ra xem. Thấy làn da trên bụng bị phỏng dộp cả lớp, ni sư hoảng kinh:

- Chết rồi, hồi khuya sư đổ dầu nhiều quá nên mới phỏng dộp thế này đây. Sao lúc đó con không nói cho sư biết?

- Dạ, lúc đó đau bụng quá con không nhớ tới!

- Bây giờ con thấy đỡ chưa?

- Dạ còn đau lắm!

Sáng hôm đó, điệu Ngô được đưa đi bác sĩ Bách

ở Bến Ngự khám. Khám xong, bác sĩ cho toa mua thuốc đau bao tử. Về nhà, mấy chị bảo nhau:

- Ý a! Điệu Ngộ bị đau bao tử!

Một chị phê bình:

- Mới mười lăm tuổi mà cũng bày đặt đau bao tử!

- Vậy chớ chị tính mấy tuổi thì nên đau?

- Mấy tuổi thì cũng không nên đau bao tử.

- Vậy thì chị cho nên đau cái chi là tốt nhất?

- Ồi cha! Chẳng nên đau cái chi cả là tốt nhất!

Chị đưa cái ấm nước nóng cho điệu Ngộ, sửa cái gối cho ngay ngắn, bắt Ngộ nằm xuống. Chợt một mảnh giấy từ dưới gối bay ra. Chị cúi nhặt lên. Ngộ đưa tay:

- Ô ... đưa đây cho em

- Cái chi đây hả?

Ngộ cười ngượng ngập:

- Dạ ... đó là bài ... tập làm văn!

- Tập làm văn?

Ngộ đỏ mặt gật đầu.

- Để chị đọc nghe?

- Thôi!

- Thôi chi. Để coi thử.

Chị mở mảnh giấy ra, lẩm nhẩm đọc:

*Đau dạ dày lắm! Cả đêm dài không ngủ  
Nghe âm thầm ray rứt mỗi cơn đau  
Ôm gối lăn, trần trọc suốt đêm thâu  
Dạ dày hỡi! Sao hành ta lắm thế!  
Ta đâu muốn khóc chi nhưng dòng lệ  
Động làn mi, nức nở nổi quặn lòng  
Thôi còn gì ngủ được nữa mà mong  
Đành thức trọn bao đêm qua trời ạ!*

- Cha chả, thơ với thần! Răng nói là bài tập làm văn?

- Dạ, thì tập làm văn hay tập làm thơ thì cũng vậy thôi.

- Nì, răng đau tới lại không nhớ niệm Phật, rui chết là về với Phật ngay, lại lo thơ với thần?

- Dạ, đau quá quên niệm.

- Bởi rứa mới chết! Mấy người ham đi học ngoại điển riết rồi hết tu.

- Dạ ...

\*

Thấy tú sách đầy nhóc của điệu Ngô có đủ thứ, đủ loại nên ni sư lưu ý. Mỗi lần chị Trí Hải ở Vạn Hạnh về là sư bảo chị xuống kiểm tra tú sách của điệu Ngô. Chị lướt qua một cách nhẹ nhàng, êm



ái và tỏ ra rất rộng lượng. Chỉ tịch thu, trình lên sư có vài quyển, trong đó có quyển “Mèo đêm”. Chi phán bảo:

- Này, chính tôi mà cũng không dám đọc truyện của Nguyễn Thị Thụy Vũ nữa là điều!

- Dạ, em tưởng đó là truyện loài vật chứ! Té ra đem về đọc mới hay toàn là truyện của loài người!

Khi xem mấy bài thơ mới tập làm của điệu Ngô, chị cười tủm tỉm. Có một bài thơ tả về tâm trạng một cậu bé mồ côi, con nhà nghèo trước cảnh xuân về, trong đó có đoạn:

.....

*Xuân về cảnh vật đều hiu*

*Cõi lòng tê tái, con tim bồi hồi*

*Về chi với kẻ đờn côi*

*Lòng xuân phơi phới, lòng tôi rã rời.*

Chị Huệ Minh bỗng cười khúc khích bảo:

- Nè, câu đó phải là: cõi lòng tê tái, con “tiu” bồi hồi!

Điệu Ngô ngơ ngác:

- Ô ... sao lại con “tiu” bồi hồi?

## *Minh đang đi về đâu ?*

**C**hị Minh Viên đi dạo quanh ngoài vườn tìm kiếm, nhưng không thấy bóng dáng điếu Ngộ đâu cả. Chị lẩm bẩm:

- Đi mô rồi không biết nữa? Mới thấy ở trong liêu, thoát một cái đã biến mất.

Nhìn lên mấy cây ổi, mấy cây khế cũng chẳng thấy đâu. Không ở trong liêu, thì ngoài vườn. Trừ phi làm bài hoặc viết lách, mới thấy điếu Ngộ ngồi đằng hoàng trước bàn học; còn thì thường trú ở ngoài vườn, nằm vắt vẻo trên cây khế hoặc cây ổi, vừa nhai ổi, vừa đọc sách.

Nhìn lướt qua mấy cây khế, cây ổi; trái chín khá nhiều. Một số ổi chín trên cây dường như bị chim ăn nửa trái, còn nửa trái vẫn treo lủng lẳng trên cành. Nhưng lấy cây móc giật xuống, mấy trái ổi ruột chín đỏ au bị găm phân nửa ấy, toàn là dấu răng người. Bên cây khế ngọt cũng vậy. Chị đã hơi nghi ngờ.

Một hôm ra vườn, bắt quả tang điệu Ngô đang ở tuốt trên ngọn cây, vít cành ổi sát vào mặt, cắn vào trái ổi chín đang còn dính trên cành, miệng nhai nhai. Ăn hết được nửa trái, điệu buông cành rồi chuyền sang nhánh khác; lại ăn nửa trái rồi buông - nửa trái ổi còn lại vẫn ở nguyên trên cây.

Chị nói vọng lên:

- Này! Hôm nay mới biết rõ ai là thủ phạm đó nghe.

Ngô cúi xuống nhìn, vội tuột lệ xuống đất. Thọc tay vào túi lấy ra ba trái:

- Nè, cho chị đây.

- Răng không hái xuống dưới mà ăn? Ai hành mà phải nín cành ăn kiểu đó chi cho cực rứa?

- Em là chim mà.

- Chà, lại thích làm loài cầm thú há!

- Hi hi ... làm chim cũng khoái lắm đó. Tự do bay đi khắp bốn phương trời.

- Mà răng không chịu ăn hết? Trái mô cũng gặm nửa, chừa nửa trên cây? Thật phí!

- Để dành cho bạn em.

- Bạn? Bộ điệu Hiền lại cũng trèo cây ăn ổi kiểu đó hả?

- Đâu có! Điệu Hiền mập ú đâu có thích trèo cây.

- Rửa chớ ai?

- Bạn em là lũ chim chóc kia kìa.

- Hơ... kết bạn với chim, kiếp sau sẽ làm thân chim.

- Nếu làm thân chim thì em sẽ làm chim Phượng Hoàng hoặc Đại Bàng. Chà! Em mà làm Đại Bàng thì em sẽ bay về đây. Chị mà đi lơ ngơ là em mổ một cái, cặp bay lên lưng chừng trời. Sợ không?

Chị cốc vào đầu điệu Ngộ một cái.

- Chưa biết là Đại Bàng hay là .... Chị thấy em coi bộ giống một loài động vật...

- Ý cha! Em mà giống động vật?

- Ủ, giống cái loài chi mà ưa ở trên cây, leo trèo suốt ngày đó!

Điệu Ngộ vượt chững cái vá lên trời, rồi búi thành một cục như củ tỏi trên trán, hí hửng đáp:

- Hí hí... em biết rồi.

- Biết chi?

- Chị muốn nói em là Tề Thiên Đại Thánh hở? Phải rồi, lão Tôn đây là Ngô, là Ngô Không đấy!

- Xí! được như Tôn Ngô Không là may đấy.

- Nè, em chẳng thèm làm chim Đại Bàng đâu, cũng chẳng thích làm Tề Thiên Đại Thánh. Chỉ muốn làm Phật thôi. Làm Phật đây đủ thần thông diệu dụng. Bay đi đâu thì bay. Muốn biến gì thì biến. Ý! Lúc đó không chừng em sẽ biến chị thành...

- Thành cái chi?

- Thành một... bịch kẹo!

Chị lại cốc lên đầu, nhưng lần này Ngô né kịp:

- Hứ! Toàn là tưởng tượng bá láp không hà.

.....

Đó là chuyện mấy ngày trước. Còn lần này, điệu Ngô đã biến đi đâu mất thiết. Chị đi vòng quanh vườn, tạt qua vườn chè, đi dọc bờ rào, cất tiếng gọi:

- Điệu Ngô ơi! Điệu Ngô!

Bỗng từ lùm cây bên phải, một vật lù lù lăn ra, làm chị thất kinh nhảy lùi một bước:

- Oái!

Vật đó lăn ra rồi nằm im một đống. Chị ôm ngực, hồi hộp lò dò tới gần xem.

- Cái chi ri trời!

Bỗng vật đó rục rịch, nhúc nhích. Rồi bùng một cái, bao nhiêu cành, nhánh lá bọc bên ngoài bay tứ tung; hiện nguyên hình một điệu Ngô ngòi chồm hồm, cười khúc khích.

- Úi! Cái điệu ni thiệt! Nghịch quá! Hèn chi hồi nãy chừ kiếm hoài không thấy.

Ngô đứng lên, phủi lá trên mình:

- Chị kiếm em làm chi?

- Mấy cái phô la đan rồi để mô? Đưa đây chị ghép vô mấy cái mũ.

- Để chút nữa em đưa cho.

- Thôi, đưa liền chừ đi. Chút nữa lại biến đâu mất, bắt tui đi kiếm nữa, mệt lắm!

- Nhưng bây giờ em để nó ở...

- Để ở mô?

- Ở... ở trong cung điện đọc sách.

- Cái chi? Cung điện đọc sách?

- Phải, nó nằm trong cung điện bí mật, nên chưa thể lấy ra đưa cho chị được.

- Thôi, đừng giỡn nữa. Vô lấy đưa giùm. Mất thì giờ quá!

Ngô năn nỉ:

- Thôi mà, chị vô nhà đi, năm phút sau là em đem vô cho chị ngay mà.

- Ủ, được. Năm phút thôi đó!

- Dạ. Đúng năm phút.

Chờ chị Minh Viên quay lưng, điệu Ngô liền đến bên góc vườn có nhiều thứ cây tạp mọc lung tung ra đến bên ngoài gò mả. Tới đám cây lá rậm rạp nhất, từ từ gỡ hết các cành lá ngụy trang bên ngoài, lộ ra một cửa động. Hang động này không phải đào xuống đất hoặc là hang đá trong núi cao mà là một hang động vừa thiên nhiên, vừa nhân tạo. Trên trần và chung quanh được bao phủ bởi nhiều lớp lá cành rậm rạp. Bên trong lại chừa ra một khoảng trống, một cái vòm rộng, tạo thành cái động xanh một cách ngẫu nhiên. Thật kỳ diệu.

Điệu Ngô chui tọt vào trong lấy túi len ra. Chợt có tiếng cười khúc khích bên ngoài, rồi tiếng chị Minh Viên nói vọng vào:

- A! Ở mô ra có cái động dễ thương như ri?

Ngộ vội chui ra, nắm tay chị lắc lắc, nhãn mặt:

- I... i... không biết đâu. Ai cho phép chị mò tới đây?

- Hi ... hi ... thấy bộ dạng bí mật là biết ngay. Cứ theo rình thì bật mí liền chớ có chi khó! Thì ra đây là “cung điện đọc sách” của điệu Ngô há! Cho chị vô xem thử nghe?

Điệu Ngô liền đứng án ngữ trước cửa động:

- Nhưng mà chị phải hứa với em là giữ hoàn toàn bí mật. Không được tiết lộ cho người thứ hai nào biết. Em mới cho xem.

- Được rồi, chị xin hứa.

Thế là cả hai chui vào bên trong, ngồi trên chiếc chiếu trải sẵn trên lớp lá khô. Diệu Ngô lôi từ dưới kệ sách ra một cái rổ đựng nào là ổi sẻ, ổi xá lị, khế ngọt, bứa. Có cả khoai lang lùi và hột mít nấu nũa. Và một lọ nhỏ đựng muối ớt.

- Nè, hôm nay em đãi tiệc mừng vị khách quý đầu tiên đến viếng vương quốc của em đấy!

Chị Minh Viên vừa lột hột mít, vừa cười:

- Hi hi... vương quốc với cung điện! Hay là muốn trở về thời tiền sử của giống người còn ăn lông ở lỗ?

- Ý bậy! Chị ni coi thường em quá!

- Xin lỗi. Chị nói giỡn đó. A! Mà cái động ni cũng dễ thương hi? Em khám phá được hồi mô mà hay rứa?

- Chỗ ni em khám phá được nhờ có lần theo chân ni sư đi hái nấm mối.

Ở vùng quê xứ Huế, cứ mỗi kỳ tới mùa mưa giá rét là đến mùa nấm mối mọc tự nhiên, rải rác



khá nhiều, ẩn bên dưới các bụi cây phủ nhiều lớp lá mục. Thế là ni sư dẫn đầu, mấy chị em xách rổ theo sau đi nhỏ nắm mối, rất vui. Điệu Ngộ nhỏ con, dễ dàng luôn lách, chui tọt vào các hốc cây để kiếm nắm. Và mùa mưa lần trước, điệu Ngộ đã khám phá ra chỗ này. Thấy bên trong có một khoảng trống đầy lá mục, cũng là chỗ mọc nhiều nấm nhất. Phía trên, tầng lá che kín, mát rượi; bên dưới không có cỏ mọc vì nhiều lớp lá phủ dày. Chung quanh bốn phía đều che phủ bởi lá cành rậm rạp. Chỗ này, nếu quét dọn sạch sẽ, vào mùa nắng, có thể trốn vào đây ngồi đọc sách. Thật là lý tưởng! Khỏi sợ ai quấy rầy. Nó có thể trở thành một hang động thích hợp cho nhà tu ẩn dật lắm đấy! Lúc nào thích sống một mình thì:

*Đây rồi cõi mộng cô liêu  
 Minh ta trở lại bóng chiều hoàng hôn  
 Mây đưa núi bạc dập dờn  
 Sáo lên vi vút, ru hồn thiên thu.*

Từ hôm ấy, lúc nào rảnh rảnh là điệu Ngộ xách liềm, chui tọt vào trong đó dọn dẹp, cắt tỉa bớt các nhánh lá phủ lò xo, hoặc cành cây nhấp nhô lổm ngổm. Chẳng mấy chốc tạo thành vòm rộng, khá trơn tru. Bên dưới trải chiếc chiếu. Kê hai cục gạch để cái kệ đựng sách, vở, bút viết. Một góc là

túi đựng len, que đan. Vì mỗi tuần lễ, điệu Ngô cũng như điệu Hiền phải nộp lên sư cô, mỗi điệu ít nhất là sáu cái phô la.

Ngoài việc quét sân, gánh nước thường ngày, cũng phải đan phụ thêm chút ít với mấy chị vì ở đây phải tự túc kinh tế. Chủ nhật ở nhà nhổ cỏ sân hoa, phụ hành đường, trị nhật một buổi; còn một buổi học hai thời khóa công phu, luật tiểu ... Ba tháng hè nghỉ học ở nhà phụ làm thị giả, hầu quá đường, tập vô bếp nấu nướng, v.v... Càng lớn càng bận rộn nhiều chứ chẳng mấy khi được nhàn rãi. Vì thế, điệu Ngô thích sống một mình khi có thể. Tranh thủ thời giờ đọc sách và đan len. Khi một mình dễ dàng chú tâm, lắng thần vào trang sách để thâm nhập sâu xa trọn vẹn vào cái hay, cái đẹp tuyệt diệu của văn chương, thi tứ hoặc nghĩa lý thâm sâu của giáo điển. Có khi thực tập mò mẫm tham thiền, hoặc có thể vừa đan len, vừa học “vô cá bự lại rẻ” (vocabulaire).

Có lúc không thích làm chi hết thì cứ việc vứt bỏ hết sách vở qua một bên, dẹp hết mọi việc đan đát lại trong nửa giờ, vài khắc. Nằm duỗi thẳng chân, co tay làm gối; nhìn trời xanh xuyên qua kẽ lá, lắng nghe tiếng gió thì thâm, tiếng côn trùng rục rịch nhè nhẹ trong đám lá khô, tiếng thông reo vi vu... nghe hồn mình lắng đọng! Chỉ dám

tập thói sáo vào thời điểm cả sư bà, ni sư và mấy chị lớn đều về Diệu Đế để làm công tác từ thiện xã hội.

Lúc đầu, diệu Ngô cũng phải vâng lời ni sư theo về Diệu Đế để đi học Đồng Khánh cho gần. Nhưng chùa Diệu Đế ở gần trung tâm thành phố, đông đúc, ồn ào, không thích. Chỉ được một thời gian, diệu Ngô cố gắng hết sức xin phép, nài nỉ, thuyết phục mãi mới được ni sư cho phép trở về lại tịnh thất; mặc dù ở tịnh thất đi học trường Đồng Khánh rất xa.

Tịnh thất còn lại chỉ có một mình chị Minh Đức. Cuối cùng, vì thiếu người, chị Minh Đức cũng bị gọi về Diệu Đế. Thế là ở tịnh thất chỉ còn lại có một mình diệu Ngô thôi. Thích sống một mình thì sẽ được sống một mình! Sư bà và ni sư kêu lại dặn dò:

- Tối, con qua Hồng Ân ngủ.

Nhưng chỉ được một đêm. Đêm thứ hai Ngô không qua Hồng Ân ngủ nữa, cứ ngủ ở tịnh thất cũng đâu có sao. Tối đi tịnh độ, khuya dậy đi công phu, rồi xuống nấu cơm, ra quét sân, vô ăn cơm rồi đi học.

Một hôm, chú tài xế lái xe đưa sư bà về thăm lại tịnh thất. Thấy cảnh vắng hoe, cửa nẻo gài kỹ, sân

vườn sạch sẽ, bàn Phật, chánh điện sạch bong, sư bà khen. Lân xuống bếp, thấy trên bếp có nửa nồi cơm nguội, trên bàn có một hủ cháo nhỏ, ngoài ra không có gì nữa hết. Sư bà qua thăm Hồng Ân, đưa tiền cho cô tri sự dặn:

- Trong chùa mỗi lần có người đi chợ, nhớ mua giùm rau, đậu khuôn, tương chao ... đem qua tịnh thất cho điệu Ngô giùm sư bà.

Rồi sư bà trở về Diệu Đế.

Diệu Ngô đi học vừa về, thấy trên mặt bàn có đây chiếc lồng bàn. Giở ra thấy bó rau muống, gói đậu khuôn, 1 gói giá sống với trái thơm chín. Ngạc nhiên, chạy qua Hồng Ân hỏi; mấy chị cho biết rằng sư bà có lên thăm và dặn mua. Diệu Ngô quay trở về, nhớ tới sư bà, thấy lòng cảm động.

Hồi còn sống đông đủ ở tịnh thất; mỗi tối, sau giờ tịnh niệm, cả chúng đều ngủ. Thỉnh thoảng sư bà đi một vòng qua các liêu, rồi mới về đơn ngủ. Một đêm, trời rét căm căm; sư bà trùm khăn, khoác chiếc áo len, đi kinh hành ngoài hiên chánh điện, rồi vòng qua liêu chúng. Ai nấy đều ngủ cả. Chợt thấy đơn điệu Ngô không có treo mùng, sư bà bước vô định gọi dậy treo mùng. Chợt dừng lại vì thấy một bóng dáng nhỏ bé đang ngồi kiết già bất động trên mặt đơn, lưng thẳng băng, mặt

xây vô vách. Sư bà vội cởi ngay chiếc áo ấm đang mặc, choàng lên vai điệu Ngô, rồi lặng lẽ rút lui về phương trượng.

Thật hi hữu, có đời nào sư bà trông thấy điệu Ngô cầm tới chuỗi hạt niệm Phật bao giờ đâu. Hôm nay cũng không thấy lần chuỗi, vậy ngồi im lìm làm chi?

Sáng ra, thấy cái áo len là của sư bà, điệu Ngô rất cảm động.

\*

Tĩnh thất trước kia vốn đã yên tĩnh, bây giờ lại càng yên tĩnh hơn. Hoàn toàn yên tĩnh, hoàn toàn một mình, khỏi cần trốn vào “cung điện đọc sách” hoặc “hang động ẩn tu”. Ở trong “hang động” ấy mà thổi sáo cũng nguy hiểm. Nghe người ta nói, loài rắn cũng mê tiếng sáo. Khi tiếng sáo trầm bổng trôi lên, thì loài rắn thường tìm tới để nghe. Nhưng có lẽ nó chỉ mê tiếng sáo của những tay chơi sáo điêu luyện, chứ kẻ mới tập tễnh học mò, chắc gì nó đã đến nghe.

Sống một mình tự do tùy thích. Muốn học thì học, muốn đọc sách thì đọc sách, muốn thức khuya bao nhiêu cũng được.

Vào những đêm trăng sáng, cứ ở ngoài trời thích hơn trong nhà. Trãi một chiếc chiếu trên sân, bên cội bích đào xòe tán rộng. Nằm dài, ngửa mặt nhìn trời; mặc cho ánh trăng vàng chảy tràn từ các ngọn dừa ướn át, chảy xuống mặt đường mai, rồi tràn ngập khắp sân vườn. Và đâu đâu cũng ngập lụt trong ánh trăng khuya.

Đêm hoàn toàn yên tĩnh, nhưng ngoài kia tiếng côn trùng rền rĩ, vang vọng khắp nơi nơi. Những đêm không trăng, bầu trời cao thăm thẳm như choàng một tấm áo nhung đen, đính đầy sao lấp lánh. Rải rác nổi bật các vì sao rực sáng chói ngời. Thỉnh thoảng lại có một vì sao xẹt ngang bầu trời. A! sao băng! một vì sao đổi ngôi hay một tinh cầu đang hủy diệt? Điều Ngô chợt nhớ đến một bài thơ của ai đó:

*Thời giờ thoáng nhẹ như hơi  
Tháng ngày vun vút như tên bay ngang trời  
Như một vì sao đổi ngôi ...  
Phút hiện tại còn đây  
Mà chợt vội vàng lướt đi như gió cuốn mây bay  
Ta nào giữ được phút giây này  
Khoảnh khắc đã trôi vào dĩ vãng.<sup>11</sup>*

Vâng! Khoảnh khắc đã vào dĩ vãng. Mới ngày nào xuất gia còn nhỏ xíu xiu. Bây giờ đã mười

<sup>11</sup> Abraham Lincoln.

lăm, mười sáu tuổi. “Cái tuổi sắp trưởng thành rồi đấy!”. Sư bà bảo thế; còn Ni sư bảo: “Sang năm là phải cạo luôn cái vá, để năm tới thọ Sa-di ni!”. A! thọ Sa-di ni để trở thành một ni cô thực thụ. Ni cô à? Ôi chao! Diệu Ngộ bỗng giật mình tự hỏi tuổi ấu thơ đi qua như một giấc mơ. Không biết thời gian qua mình đã làm gì đấy nhỉ? Và hiện giờ mình đang đi về đâu? Ước nguyện ban đầu thế nào? Mà sao bây giờ mình muốn phiêu lưu lăm ngả. Cái gì cũng thích, cái gì cũng mê. Tất cả đều còn đang ở phía trước.

Thình thoảng sư bà bảo vẽ giùm mấy bìa sách cho sư bà, rồi mấy tranh bìa cho tập báo Sen Hồng; lại giao lãnh phần vẽ mấy bức tranh nhỏ nhỏ để in vào trang ruột tập báo đó, ký tên Ngộ V.N. (Ngộ Việt Nam). Sư bà lại bảo:

- Con gắng vẽ đi, sư bà để dành tiền cho. Sau này nếu thích thì sư bà cho đi học hội họa ở trường cao đẳng mỹ thuật Thành Nội.

Ồ, một lời hứa nghe sao mà hấp dẫn! Rồi:

- Con tập viết truyện ngắn đi, sư bà in cho. Mấy bài thơ của con đâu? Đưa đây sư bà cho đăng vào tập báo Sen Hồng. Và... vân vân.

Sư bà đang là chủ nhiệm kiêm chủ bút tòa soạn báo Sen Hồng. Một tờ báo thiếu nhi miền Trung, khá dễ thương. Sư bà lại bảo:

- Con làm thư ký tòa soạn giúp sư bà nhé!

Nhưng điệu Ngô lắc đầu. Ngán quá! Thư từ các bạn nhỏ từ khắp nơi gửi đến. Chị Diệu Trì cười bảo:

- Sư bà làm Ngô nổi danh!

Điệu Ngô lắc đầu:

- Hữu danh vô thực!

Ôi! Cái lý tưởng giải thoát, giác ngộ của mình nó đi mô rồi? Càng ngày càng xa lơ, xa lắc hờ? Mà những sở thích hiện tại thì đủ thứ, nhiều quá, gần gũi quá. Lại được khuyến khích, mỗi lúc một đậm đà, một quyen rũ, thật khó cưỡng lại. Đôi khi cũng không muốn cưỡng lại. Hoặc là cũng vừa muốn cưỡng lại, vừa muốn buông theo. Không hiểu sao mình cứ tự mâu thuẫn với chính mình hoài hoài. Sư bà mình lại là một nữ sĩ nổi tiếng ở đế đô, có tâm hồn rất văn nghệ sĩ, được nhiều người ái mộ, cũng là thần tượng của một số người.

Được sư bà thương yêu, hướng dẫn, khuyến khích, điệu Ngô biết ơn lắm! Cảm động lắm! nhưng mà vẫn cảm thấy có một cái gì không ổn đang ngo ngoạy nơi tâm hồn mình. Tự cảm thấy rằng dường như mình cũng thích mà cũng không muốn trở thành như một văn sĩ, thi sĩ hay họa sĩ. Đó nào phải mục đích cho người xuất gia hướng đến; mặc dù phải thú nhận rằng rất mê thích



những tác phẩm nghệ thuật có giá trị của những nghệ sĩ chân tài. Ngoài ra, cũng còn muốn học hành tới cử nhân, tiến sĩ, thạc sĩ. Rồi nhiều lúc muốn vứt bỏ tất cả để đi đến nơi sơn cùng thủy tận và trở thành ẩn sĩ.

Ôi! Biết bao nhiêu là những cái “sĩ, sĩ” đây quyến rũ đang đùa giỡn, quay mòng mòng, chỉ chực vô chực lấy mình. Không! Nếu lơ mơ, lạng quạng có thể bước trật đường rầy.

Mới sáng nay đọc trong quyển “Phật và Thánh chúng”, gặp câu: “Quốc vương tàng ẩn trong vương tử hài nhi. Rồng lớn tàng ẩn trong rồng con mới đẻ. Lửa lớn tàng ẩn trong ngọn lửa cỏ con. Chánh pháp tàng ẩn trong chú tiểu non dại”. Câu đó đập mạnh vào mắt, xoáy sâu vào tâm hồn, khiến điệu Ngô thấy lòng mình xúc động và một niềm hoan hỉ bỗng dâng trào. Phải làm sao khơi dậy, làm hiển lộ mầm chánh pháp đang tiềm ẩn trong ta. Tự bao giờ cho đến hôm nay, mình vẫn thường cảm nhận một cách sâu xa rằng: nếu hồi bé thơ kia mình chưa xuất gia, thì chắc chắn bây giờ mình cũng xuất gia. Nếu bây giờ chưa xuất gia, thì sau này mình cũng xuất gia thôi. Đây là con đường thích hợp nhất mà mình muốn chọn lựa. Từ hồi bé nhỏ, mình đã không muốn đi theo con đường mà chị Năm, chị Sáu đã đi. Con đường mà hầu như tất cả mọi

người đều chấp nhận. Nhưng con đường “ngược dòng đời”, như lời chị Sáu nói, vốn lại không đơn giản. Đôi lúc lại như quá cao xa vời vợi, không sao với tới. Lắm lúc lại quá ư gần gũi, thân thương, êm đềm, dịu ngọt. Song tất cả đều như đang lơ lửng, đây quấy rũ, nhưng không dễ dàng. Nghĩa là tất cả vẫn còn đang ngoài tầm tay với. Vẫn còn là nỗi thao thức, băn khoăn, trăn trở.

Minh vẫn còn đứng đây, và thời gian từng ngày trôi qua. Một đoạn đường đời đã đi qua rồi ư? Thế nhưng dường như ta chưa hề cất bước...

**D**ốc Nam Giao vừa cao vừa dài. Gò lưng đạp lên hết dốc mệt muốn đứt hơi.

Những năm đầu mới đi xe đạp, đến ngang dốc là phải xuống xe dắt bộ. Qua khỏi dốc rồi, leo lên đạp tiếp. Cũng vì dắt bộ mà mấy lần bị trễ học. Ngán quá! Những năm còn cuốc bộ, lo đi rất sớm nên chưa bao giờ bị trễ. Từ lúc có xe đạp rồi, sau khi quét sân, còn gánh nước, tưới vườn hoa nên đi học có hơi trễ.

Hồi còn học ở trường Hàm Long, chùa Báo Quốc. Lỡ có trễ năm mười phút, có thể đến văn phòng xin mảnh giấy phép, rồi đến lớp trình thầy. Giáo sư sẽ cho vào, nhưng cũng không được tái phạm nhiều lần.

Còn Đồng Khánh là trường công, kín cổng cao tường. Kỷ luật nghiêm ngặt. Hễ đến giờ chuông reng vào lớp là cổng ngoài khóa kỹ, coi như tiêu đời. Cổng tam quan phía trước tuy để cửa nhưng dành riêng cho các thầy, cô giáo và nhân viên văn phòng trường vào ra. Học sinh chỉ được phép vào trường bằng hai cổng ở hai bên hông thành trường.

Đồng Khánh là trường nữ trung học lớn nhất cố đô Huế. Song song với trường Quốc Học, dành cho nam sinh, cách đó một con đường. Bên ngoài có thành vây bọc. Bên trong là thế giới riêng của học đường. Ngoài cổng trường là con đường nhựa rộng rãi, sạch bong, rợp bóng cây cao. Bên kia đường là thảm cỏ xanh xanh chạy dài đến bờ nước, ven bờ sông Hương trong xanh, êm ả suốt bốn mùa. Trong khuôn viên trường gồm nhiều dãy trường lớp, lầu gác cách khoảng nhau, kiến trúc theo lối Pháp. Hai hàng phượng vĩ cao lớn, xòe tán rộng chạy suốt con đường tráng nhựa từ cổng tam quan đến cuối dãy nhà thể dục. Hai bên đường nhựa, dưới tàng cây phượng là những thảm cỏ xanh mượt quanh năm. Mỗi mùa hoa phượng trở, đỏ rực sân trường. Xác phượng rơi trên thảm cỏ như những chấm son đỏ thắm, nổi bật trên nền cỏ xanh mơn mớn như tẩm thắm thêu hoa.

Hoa học trò  
 Hoa học trò  
 Thăm rưng đỏ bờ  
 Tràn vô lớp học  
 Xác ngập hồn thơ  
 Nghiêm trang thầy giáo cho bài mới  
 Uể oải trò bên dáng hững hờ.

Vào giờ ra chơi, Thu Trinh thường rủ điệu Ngô đi nhặt cánh hoa phượng, nhưng điệu Ngô lắc đầu mỉm cười, chỉ thích ngồi trong lớp đọc sách thôi. Chốc lát, Thu Trinh đã mang về lớp mấy gói, bọc kỹ trong lớp giấy học trò để dành dưới học bàn. Rồi lôi cặp điệu Ngô ra, cho vào một gói, cười:

- Cái ni Trinh tặng chị Nhung đem về chùa.
- Thôi đi, ở chùa mà nghịch là bị sư cô bắt qui hương. Ngán lắm!
- Không răng mô. Lỡ có bị phạt thì nhớ gọi Trinh đến qui thay cho.

Trong khối lớp 10 ban C2, Thu Trinh thuộc hạng nghịch ngợm ra trò, nhưng ít bị thầy, cô giáo bắt gặp. Trong giờ giảng bài, Thu Trinh ngồi ngoan ngoan, lặng lẽ, chăm chú lắng nghe; nhưng mấy ngón tay thì lại táy máy dưới học bàn, xe xe mấy cánh phượng cho tách ra hai mảnh dính liền nhau, bên trong rỗng ruột. Đợi thầy giáo vừa quay lưng

là thổi không khí vào căng phồng cánh phượng, túm chặt một đầu, rồi bóp mạnh một cái. Cánh phượng nổ “bụp!”, khiến cả lớp cười ồ. Thầy giáo giật mình quay lại, nhìn xuống cuối lớp nhưng không biết trò nào. Mặt Thu Trinh cứ thản nhiên tỉnh rụi, chăm chú vào trang vở trước mặt như không hề nghe biết điều gì cả. Hễ thầy vừa quay lưng lên bảng, lại nghe cuối lớp có tiếng nổ: “bụp! bụp!”. Lúc bị gọi lên bảng làm bài; chốc chốc quay ngoắt lại phía lớp, mắt trợn dọc, thè lưỡi dài thượt làm cả lớp cười ồ. Thầy quay nhìn ngơ ngác, chỉ thấy cô học trò đang chăm chú làm bài, mặt mày tỉnh rụi, hiền khô. Tuy vậy, Thu Trinh học khá giỏi - nhất là môn Anh Văn, thuyết trình ro ro.

Tính tình nghịch ngợm nhưng lại thích chơi thân với điệu Ngô. Mới đầu Thu Trinh ngồi bàn trên. Mỗi lần đang đùa nghịch, chợt nhìn xuống bàn dưới, bắt gặp điệu Ngô ngồi nhìn lên cười. Lần nào cũng vậy, Trinh chịu không nổi, bèn ôm vở xuống ngồi bàn dưới, bên cạnh điệu Ngô cho thoải mái; mặc dù điệu Ngô hiền như cục đất (đó là theo lời nhận xét của các bạn). Phải như “cục đất” thôi, chứ chẳng lẽ mình là nhà tu mà lại... Mình không quậy nhưng thấy người ta quậy, mình ngồi cười góp.

Trong cặp Thu Trinh đem theo dao, kéo, ống nhựa đủ màu - loại ống hút nước giải khát. Giờ rảnh, ngồi tản mẩn cắt tia, rồi thắt thành những con tôm, con bò cạp, con rết, cá long nhãn... rồi cho điếu Ngộ. Phải công nhận Thu Trinh khéo tay, thắt rất giống và rất đẹp. Bọn nữ sinh ngồi dãy bên kia thấy vậy thích lắm, đem ống nhựa đến nhờ thắt giùm cho con cá. Thu Trinh đẹp hết, dồn tất cả vào học bàn, vô cặp. Ngồi khoanh tay, mặt mũi lạnh tanh, lắc đầu lia lịa:

- Không biết! Không biết!

Về nhà, Thu Trinh gom tất cả tập vở cũ còn thừa giấy trắng, xé rời ra, gộp thành một chồng, mang đến lớp trao cho điếu Ngộ:

- Chị Nhung đem về đóng giùm Trinh hai tập nhá! Đóng giống như tập vở nháp của chị ấy nha!

Mấy hôm sau, điếu Ngộ mang hai tập giấy trắng đóng xong đến lớp:

- Nè, được chưa?

- A! Chị đóng đẹp quá! Không thua thợ lành nghề há. Trinh lấy một tập. Tập kia là của chị Nhung.

- Thôi, mình có rồi.

- Thôi chi, Trinh tặng chị Nhung đó! À, đưa đây, để Trinh về chép thơ cho.

- Ờ há! Cám ơn lắm lắm!

Trong lớp, điệu Ngô được các bạn gọi là “chị”, mặc dù có bạn lớn hơn một vài tuổi. Các bạn đồng tuổi thường gọi “chị” và tự xưng là “em”. Đơn giản là cả lớp chỉ có một mình điệu Ngô là người tu thôi. Các thầy, cô giáo cũng có biệt nhãn. Điều này khiến điệu Ngô phải cố gắng nhiều hơn trong học tập cũng như giữ gìn phẩm cách của mình cho tròn vai “điệu hạnh”, như lời sư bà Diệu Không đã dạy từ thuở nhỏ.

Nữ sinh Đồng Khánh đều đồng phục áo dài trắng thướt tha, quần trắng dài, ống rộng. Toàn trường chỉ mới bắt đầu xuất hiện mấy cô nữ sinh mặc áo dài mini ngắn cũn cỡn gần đầu gối, nhưng quần thì ống rộng thùng thình, phủ sát mặt đất, với những đôi guốc bự tở “đá chó, chó chết”, tóc lại hớt ngắn kiểu “đờ mi gạc xông”, trông thật là ...!

Chỉ có điệu Ngô là mô-đen đầu trọc. Lúc này cái vá đã rớt mất, áo dài năm thân màu lam, quần dài trắng. Đôi lúc diện cả bộ đồ màu đà đi học cũng không sao, nhưng vì hơi mắc cỡ nên không đeo bảng tên. Chỉ tra hai hột nút bóp bên ngực áo dài và hai hột bên sau bảng tên, để khi cần thì gắn



lên ngực, xong rồi thì lấy ra bỏ vào cặp. Vì mỗi lần đi học ngang xóm, bọn nhỏ thấy bảng tên có hai chữ ĐK là hét toáng lên:

*Đồng Khánh đánh Quốc Học  
Quốc Học chọc Đồng Khánh  
Đồng Khánh đánh Quốc Học.*

Cứ thế!

Làm gì có chuyện đó. Nhưng chọc qua, chọc lại thì hình như cũng có đó.

Một hôm, giờ ra chơi, Thu Trinh và Tuyết Thanh rủ điệu Ngô lên mấy lớp lầu trên chơi. Tuyết Thanh trước kia ngồi bàn đầu, nhưng từ khi học nhóm với nhau, Tuyết Thanh rời bàn đầu, ôm cặp xuống ngồi bàn dưới, cạnh điệu Ngô. Thành ra hai đứa nó chen hai bên, kèm điệu Ngô vào giữa như một tội phạm, làm cho bàn học chật ních, trong khi bàn trên rộng rinh không chịu ngồi. Thật là “mát dây” cả đám. Dầu vậy Trúc, Mi, Lan ngồi cùng bàn cũng cười vui vẻ, đón nhận tất cả. Tuyết Thanh đi học bằng Honda, thường rủ rê điệu Ngô cần đi đâu để Tuyết Thanh làm tài xế cho.

Khi cả ba lên tới lầu trên. Vòng ra cửa sổ phía sau, thấy một nhóm nữ sinh mấy lớp lớn đang túm tụm cười nói, “đấu khẩu” với nhóm nam sinh của trường Quốc Học bên kia.

Thì ra hai trường cách nhau một con đường nhựa bên ngoài. Mỗi trường đều có thành bao quanh kín mít, lại cách một nhà để xe nữa. Vậy mà từ trên lầu cao trường này, nhìn sang lầu của trường kia vẫn thấy rất gần. Nhóm nam sinh của trường kia đứng lối nhỏ nhìn sang, trong khi nhóm nữ sinh bên này cười nói líu lo, bắt loa tay hét toáng lên:

- Từ đây các con lười học, lêu lổng, ham chơi bởi, hư hỏng là mạt cho nhịn đói luôn. Không cho ăn cơm mà cho ăn đòn. Nhớ đó!

Nhóm nam sinh nhìn qua cười cười, không nói gì.

- Quái! Không biết rằng tụi hần bữa ni coi bộ hiền lành bất thường rứa không biết nữa.

- Chắc thua rồi.

Một nữ sinh nói lớn:

- Ê! Các con bữa ni chịu thua chưa hả?

Bên kia vẫn cười cười không trả lời. Bỗng chuông reng hết giờ ra chơi. Tất cả học sinh ai về lớp nấy. Mọi người sắp hàng nghiêm chỉnh, rồi đi hàng một vào lớp. Vừa vào chỗ ngồi, điệu Ngô nhận xét:

- Hình như nam sinh bên Quốc Học xem ra hiền hơn nữ sinh bên trường mình há!

Tuyết Thanh lắc đầu:

- Không có hiền đâu. Bên đó quái quỷ lắm. Chính họ khơi mào chọc ghẹo bên ni trước, và lần lượt đám nữ sinh gồm lắm!

Thu Trinh cười khúc khích:

- Mấy ông phách lối, thường tự xưng “anh”. Dạy bảo mấy “em” bên này học về lẹ lẹ để lo cơm nước cho “các anh” ăn rồi còn đi chơi. nếu không chu toàn việc bếp núc có ngày sẽ bị các anh đưa ra tòa ly dị hết.

Bởi rứa mấy chị ấy mới gọi bọn họ là con cái, xưng là má, là mẹ để đáp trả, há há!!

- Vậy à! Mà sao hôm nay thấy họ im re há!

- Ồ, không biết. Chuyện hiểm thấy.

Hôm sau, Tuyết Thanh lại rủ:

- Chị Nhung, lên lầu trên chơi.

- Thôi, để mình đọc sách.

- Trinh! Đi không?

- Thôi, tau mắc chếp cái ni chưa xong.

Tuyết Thanh ra chơi. Chốc lát về lớp. Thu Trinh hỏi:

- Răng? Cuộc chiến giữa hai bên tới mô rồi? Tuyết Thanh lắc đầu:

- Nguy rồi! Thầy Vĩnh báo cáo ban giám hiệu về nhóm nữ sinh hôm qua.

- Ủa, răng thầy biết?

- Té ra hôm qua nhóm bên kia có thầy Vĩnh đứng bên họ nhìn sang, mà mấy chị bên mình không biết.

- A! Hèn chi trông họ bỗng nhiên hiền như bụt. Ha! ha!

- Ừ, thầy Vĩnh nói không ngờ nữ sinh Đồng Khánh bên ngoài tưởng dễ thương, mà trong trường lại quậy quá cỡ. Yêu cầu kiểm điểm.

Thầy Vĩnh là giáo sư dạy bên Quốc Học cũng vừa là giáo sư dạy trường Đồng Khánh nữa.

Tuyết Thanh cười, kể tiếp:

- Hôm qua bên lớp 11A3 cũng xảy ra một chuyện đặc biệt nữa.

- Chuyện chi rứa?

- “Trong giờ Sử Địa, không biết rằng tự nhiên thầy cho ngưng học một lúc, rồi cho cả lớp ra ngoài hết, chỉ để lại lớp trưởng, lớp phó thôi. Khoảng mười lăm phút sau, cho sắp hàng lần lượt vô lớp. Khi đi ngang qua bàn giáo sư. Ai nấy bỗng cười ồ. Trên bàn thầy bày la liệt các món quà vặt. Nào là ô mai, xí muội, kẹo sôcôla, ổi, khế, chùm

ruột, bánh ngọt, kẹo chewing gum, đậu phộng da cá... có cả mấy chiếc bánh ú và mấy gói xôi gấc nữa. Thiệt là hết sẩy! Khi cả lớp vào hết rồi, thầy nhìn xuống lớp bảo:

- “Này, các cô! Ai là chủ nhân của các món hàng này, yêu cầu lên lãnh về chỗ giùm cho. Xin theo thứ tự từng người một.

“Thế là các “cô chủ” cười khúc khích, lên lãnh đúng gói quà của mình. Thầy ngồi yên lặng, ngắm nghía từng khuôn mặt đang rất hí hửng. Khi đối tượng cuối cùng đã về chỗ, thầy bảo:

- “Trong giờ giảng bài, yêu cầu mọi người chú ý nghiêm túc. Nếu ai còn lén ăn quà vặt trong giờ học, xin vui lòng ra khỏi lớp.”

Thu Trinh ngừng chép thơ, cười khúc khích, thò tay vào cặp lô ra một hộp kẹo Kim, mời các bạn.

Buổi trưa, các lớp học đều mở cửa cho các học sinh ở xa được ở lại trường. Hầu như lớp nào cũng có học sinh ở lại. Lớp 10 C2 hơn mười đứa. Diệu Ngọc cũng ở lại trưa và ăn bánh mì. Thiếu Nga nói lớn:

- Ê, đứa mô theo tau đi mua bánh mì cho chị Nhung đây?

Tuyết Thanh bảo:

- Thôi, mi đi mua bánh mì, để tao kiếm mua bơ. Chị Nhung ăn chay mà. Nè, mua luôn giùm ổ bánh mì chả lụa nghe.

Thùy Trang ngồi nhai bánh bòn trên, quay xuống hỏi:

- A! Răng chị Nhung không đi theo tụi hần cho vui?

Thu Trinh gạt ngang:

- Thôi, chị ấy hay ốt đột.

Rồi thò tay vào cặp, lôi ra một hộp nhỏ màu lục rêu với cái mở hộp.

- Nè, Trinh có bới cho chị Nhung hộp bơ đậu phụng đây.

- Cám ơn.

Hai cô nữ sinh lớp 12 lúc nãy đi ngang, tạt vào ngồi nhai bánh mì trên góc bàn cạnh cửa ra vào. Một cô quay lại nhìn điệu Ngô một lúc, rồi đến bên hỏi:

- Ấy tên là Nhung hả?

- Dạ.

- Bên lớp 12C1 của tụi này cũng có một chị tu. Chị Tường đó. Ấy có biết không?

- Dạ có biết!

- Cùng chùa hả?

- Dạ không. Khác chùa.

Cô bạn đi cùng vừa nhai nhai bánh mì, vừa ngó mông ra cửa sổ. Chợt quay lại hỏi:

- Ấy, à... Nhưng có biết Thích Nữ Thế Quán không?

- Dạ có! Đó là sư bà ở chùa em.

Cô ta mở to mắt, ngạc nhiên:

- Sư bà lặn à?

- Dạ!

- Ôi, sư bà thì chắc là già lắm!

- Dạ, sư bà em đã trên năm mươi.

- Ô! Trên năm mươi? Rứa mà đọc văn mình tưởng còn trẻ lắm! Tưởng là ni cô mới đôi mươi chứ!

Điệu Ngộ cười:

- Sư bà em già, nhưng văn thì trẻ.

- À, Nhưng biết Thích Nữ Thế Quán, rứa có biết “điệu Ngộ” không?

- Dạ, có biết.

- “Điệu Ngộ” cũng ở cùng chùa hả?

- Dạ cùng chùa.

- “Điệu Ngộ” học trường mô?

- Dạ... trường... Bồ Đề Hàm Long.

- Rửa hả? Bữa mô Nhung dẫn “điệu Ngô” đến trường mình chơi đi. giới thiệu “điệu Ngô” cho mình biết đi nha!

- Dạ ... cái đó thì em không dám hứa.

- Rửa rửa?

- Dạ, để em về hỏi lại “điệu Ngô” cái đã.

- “Điệu Ngô” học lớp mấy?

- Dạ cũng như em.

- Chắc là học ban C hả?

- Dạ.

Một tốp nữ sinh vừa cười, nói, vừa bá vai nhau đi ngang cửa lớp. Cô bạn vừa hỏi chuyện điệu Ngô nhìn ra, đưa tay vẫy:

- Ê! Minh Phương! Vô đây! Vô đây!

Cả tốp kéo vào, một cô nhướn mày hỏi:

- Chi rửa mi?

Cô bạn chỉ điệu Ngô giới thiệu:

- Cô Nhung đây có biết Thích Nữ Thể Quán.

Cô có tên Minh Phương gật đầu chào:

- À, rửa hả?

- Té ra Thích Nữ Thể Quán là sư bà rồi đó mi.

- Tau biết rồi. Có lần tau gặp; chị tau thích xuất gia, mạ tau đưa chị tới chùa gặp sư bà Thể Quán.



- Rứa chị mi đi xuất gia chưa?

- Chưa. Đợi ra trường rồi mới tính. Chị tau ái mộ sư bà Thế Quán, muốn qui y với sư bà.

Một cô đứng cạnh hỏi:

- Nè, cô Nhung. Mình cũng thích xuất gia như cô, nhưng không thích cạo đầu. Rứa mình tu mà không cạo đầu có được không?

Điệu Ngộ cười:

- Cũng được. Nhưng như rứa thì cứ hành điệu hoài cũng ngán lắm.

- Hành điệu là răng?

- Thì mấy vị mới xuất gia, mấy năm đầu chưa được xuống tóc, phải làm công quả. Mọi việc nặng nhọc trong chùa như gánh nước, bửa củi, làm vườn, nấu cơm, v.v... mấy điệu làm hết. Quý sư cô lớn sai đâu làm đó, mà không được quyền sai bảo ai hết, vì điệu là các chú tiểu nhỏ nhất chùa mà.

- Răng quý sư cô không làm, bắt các điệu làm hết. Tội rứa?

- Có chứ! Quý sư cô cũng làm nhưng vì lớn hơn nên đóng vai chỉ huy mọi việc. Và còn phải học hành, nghiên cứu để chỉ dạy lại cho các điệu biết đường tu hành. Và lại, các điệu mới xuất gia

mấy năm đầu là những năm thử thách. Phải thức khuya dậy sớm, làm các việc cực nhọc là để rèn tâm chí. Nếu người tâm chí kém cỏi, sợ khó, sợ khổ thì đường tu sẽ không bền.

- Rửa coi bộ tu khó quá há!

- Thực ra tu cũng không khó, cũng không dễ. Khó dễ là tùy người.

Một cô cười, bảo:

- Hấn hỏi rửa đó chớ hấn mà tu chi. Tu rồi bỏ bỏ cho ai?

Rồi cười, quay sang hỏi diệu Ngộ:

- Này, cô Nhung. Cô đi tu rồi có thấy đời còn đẹp không?

Diệu Ngộ cười đáp:

- Dạ, thưa chị. Đời đẹp lắm chứ!

- A! Cô Nhung lãng mạn ác!

Một cô thắc mắc, hỏi trống:

- Không biết mấy ni cô đi tu rồi, họ có còn biết yêu không há?

Cô bạn bên cạnh thụi vào sườn cô vừa hỏi mấy cái, la lên:

- Thôi đi mi ơi! Ai đi tu rồi mà lại còn yêu đương lắm lắm. Mi được cái nói năng lạng quạng thôi.

Nhưng cô bạn tinh nghịch cứ xấp lại gần diệu Ngộ hỏi tiếp:

- Này, chị Nhung ơi! Chị đã biết yêu chưa?

Cả bọn cười âm, cô ta bị một bạn xô ngã chổng kỉnh:

- Con ni, miệng mồm ăn mắm, ăn muối! Nói năng ba trợn quá mức.

Nhưng điệu Ngô cười, đáp lại tỉnh bơ:

- Dạ, biết chứ! Đã là người, ai chẳng biết yêu.

Cả bọn vỗ tay rần rần, la ó:

- Ô! Ni cô ba gai hết sẩy!

- A ha! Chị Nhung chịu chơi quá ta!

Cô nữ sinh lớp 12 vừa bị xô té, lồm cồm bò dậy, nhìn nhóm bạn vừa cười vừa phân bua:

- Đó! Tụi bây thấy chưa? Tu cũng phải biết yêu chứ! Nếu không biết yêu thì đâu phải là người. Có phải không chị Nhung?

Bây giờ, mấy nhóm nữ sinh đang đi rảo ngoài hành lang, nghe trong lớp 10 C2 có tiếng vỗ tay rần rần, cười nói vang rân, tưởng có điều gì vui, liền tấp vô xem. Cả đám bu lại giống như người ta coi xiếc. Cô bạn nghịch ngợm lúc nãy phỏng vấn tiếp:

- Rứa chị Nhung đã biết yêu rồi, thế thì bỏ chị Nhung đâu?

Cả bọn lại cười âm. Điệu Ngô nín cười, bình

tĩnh đáp:

- Em không có bồ đâu.

- Thiệt không? Hay chỉ là... tình yêu đơn phương thôi há!

Điệu Ngộ cười thú nhận:

- Thiệt ra thì em cũng có tình yêu. Nhưng không phải tình yêu đơn phương hay song phương, mà là tình yêu ... thập phương!

Cô ta trợn mắt:

- Ôi chao! Yêu tới thập phương lận kia à? Thật dễ nể quá!

Cả bọn cười ngả nghiêng. Cô ta tiếp:

- Rứa là chị Nhung trở thành nữ hoàng mất thôi. Phải lập ra tam cung lục viện mới đủ chỗ chứa cho các cung tần mỹ... nam há!

- Cũng không phải nốt! Tình yêu thập phương là tình yêu thập loại chúng sinh. Đó là yêu muôn loài và yêu khắp cả non sông, chớ đâu phải là tình yêu trong mộng ảo.

Lại một tràng vỗ tay:

- Tuyệt quá! Tuyệt quá!

- Xin mời chị Nhung một thỏi sô-cô-la.

- Một tép chewing gum, xin mời.

- Vâng, cảm ơn.

## *Hoàng hôn trên sông Hương*

---

Cúi xuống cảm ba nén nhang trên mộ phần của chị mình, và cứ để cho dòng nước mắt lặng lẽ lăn dài trên má. Mọi người đứng lặng, cúi mặt im lìm. Anh Phán buồn ủ rũ, vành khăn tang quấn ngang đầu, mái tóc lòa xòa trước trán như che khuất đôi mắt đỏ hoe, buồn rười rượi. Vài người bạn đặt đóa hoa trên nấm mộ. Đứng lặng hồi lâu, rồi ai nấy lặng lẽ ra về.

Nghĩa địa Hòa Khánh chiều hôm ấy trông sâu thê lương âm đạm. Vài ngọn gió hắt hiu, lất lay đám cỏ vàng héo úa. Mọi vật như nhuộm màu tang thương. Nhìn ngôi mộ chị lần cuối. Em lê bước trở về, lòng nặng trĩu vấn vương.

Vừa được tin chị mất  
Lòng em bỗng nhói đau  
Lệ tràn hoen mi mắt  
Trời đất bỗng u sầu.

\* \*

\*

Chị ơi! Sao nữ mất  
Khi tuổi còn thanh xuân  
Khi đời còn mộng tưởng  
Khi nhựa sống dạt dào.

\* \*

\*

Một cành hoa vừa gãy  
Mái đầu xanh vừa chết  
Để bao người luyến tiếc  
Để bao người mến thương  
Trong cõi mộng vô thường

\* \*

\*

Chị đã đi rồi, chị đã đi!  
Âm dương từ ấy mãi phân ly  
Em về ôm mối sầu vạn cổ  
Nghe lòng vương ngấn lệ hoen mi.

Mọi người vừa bước vào cổng. Từ trong nhà, con bé Kiều Oanh chạy ào ra, ôm chặt lấy điệu Ngô:

- Dì Chín! Dì Chín!

Điệu Ngô cúi xuống, ôm choàng nó vào lòng. Vài giọt nước mắt rơi trên mái đầu thơ ngây, bé bỏng. Tội quá! Mới có tí tuổi đầu, nó đã sớm mồ côi, mồ cút! Chị Sáu ra đi sớm quá, bỏ lại đứa con thơ độc nhất, từ đây mang nỗi buồn mất mẹ.

Anh Phán chỉ điệu Ngô, giới thiệu với mấy người bạn vừa tới thăm viếng, chia buồn:

- Đây là em gái của Minh Nhạn, vừa từ Huế về, mới đến thăm.

Họ khẽ gật đầu chào, rồi ngồi yên lặng, hướng mắt nhìn lên bàn thờ. Sau bát nhang, bức ảnh chị Sáu đang cười, nhìn mọi người với ánh mắt long lanh đen nhánh. Mái tóc uốn cong gần chấm ngang vai, ôm trọn lấy khuôn mặt còn trẻ măng, đôi môi mím nụ cười tươi tắn. Anh bạn rời mắt khỏi bức ảnh, quay sang hỏi anh Phán:

- Cô Minh Nhạn năm nay bao nhiêu tuổi rồi anh?

Anh Phán buồn rầu đáp:

- Hai mươi sáu tuổi. Tính theo tuổi tây thì vợ tôi đúng hai mươi lăm.

Người bạn lắc đầu, chép miệng, giọng buồn buồn tiếc nuối:

- Mới hai mươi lăm tuổi, còn trẻ quá!

Rồi anh ta hỏi tiếp:

- Vậy khi được tin chị đau nặng, anh về kịp không?

- Vừa kịp, nhưng cũng muộn rồi. Nhận được tin là tôi được nghỉ phép để về liền. Từ Vĩnh Điện đạp xe vội vã về. Vừa đến nhà thì mọi người cho hay là máy đưa em họ của tôi đã chở nhà tôi vào bệnh viện Đà Nẵng. Tôi tức tốc đi Đà Nẵng. Vào được đến bệnh viện thì nhà tôi đang hấp hối, mong được thấy mặt tôi và con. Tôi vừa ôm choàng lấy nhà tôi, cô ấy bỗng gọi “anh Phán”, rồi gục đầu vào ngực tôi tắt thở.

Anh Phán ghen, không nói được nữa. Đôi mắt rưng rưng, anh ôm đầu ngồi lặng lẽ. Vẻ mặt đượm buồn, anh cắn môi cố nén khóc. Mọi người ngồi yên lặng, tôn trọng nỗi buồn khổ của anh và cảm thông sâu xa nỗi mất mát lớn lao, như muốn chia sẻ nỗi đau buồn anh đang chịu đựng.

Điệu Ngô siết nhẹ bé Kiều Oanh vào lòng. Nhìn sâu vào đôi mắt to đen, còn thơ ngây trong sáng, chưa hề thoáng gợn chút buồn rầu.

Để phá tan bầu không khí nặng nề, ông bạn kia



xoay qua hỏi điệu Ngô:

- Bao giờ cô đi Huế lại?

- Dạ, ngày mai.

\*

Cái chết của chị Sáu là cú “sốc” khiến điệu Ngô thấy lòng chao đảo. Hình bóng chị vẫn còn đó, rõ ràng và sống động biết bao! Chị vẫn còn sống mãi trong tâm hồn em. Chị ơi! Nụ cười thân yêu, ánh mắt dịu dàng của chị vẫn còn lẩn quất đâu đây.

Mới ngày nào chị ôm mộng xuất gia, nhưng chỉ vì xiêu lòng theo lời rủ rê của hai cô bạn trẻ mà chị sang sông học y tá, để rồi hội ngộ anh Phán. Thế là mộng xuất gia không thành.

Em còn nhớ rõ vào ngày cưới bỗng nhiên chị bật khóc. Sao thế?! Phải chăng chị khóc cho hoài bão xuất trần bao năm ôm ấp, bỗng nhiên trong phút giây đành tan vỡ!

Thế rồi, hạnh phúc cuộc đời đến với chị được bao nhiêu mà giờ đây hình hài son trẻ đã nằm yên nơi đáy mộ! Chị ơi! Dòng nước mắt em cứ chực tuôn rơi mỗi lần nhớ tới bóng hình thân thương của chị.

*Chị ơi!*

*Chị nằm xuống từ bao ngày tháng đó.*

Tắm hình hài theo sương gió thổi pha.  
 Còn lại gì? Chỉ một nắm mồ ma.  
 Tên tuổi sẽ nhạt nhòa theo năm tháng.  
 Hình bóng cũng trôi dần vào quên lãng.  
 Còn chi đâu, lãng đãng một hồn thơ  
 Tứ đại nầy, hòn bọt huyễn trong mơ  
 Chợt biến đó! Chỉ chờ cơn gió thoảng  
 Tâm hồn ai như mây trời phiêu lãng  
 Tự tan rồi, biển ảo thoáng qua mau  
 Nỗi vui buồn, sung sướng cạnh niềm đau  
 Thôi dừng lại, lắng sâu vào tâm khảm  
 Còn đâu nữa, tâm tư buồn âm đạm  
 Trong phút giây đụng chạm với chính mình  
 Thoáng qua rồi trong cõi mộng lưu linh  
 Bình tỉnh mộng mới hay mình say ngủ  
 Làm sao biết xưa nay mình sẵn đủ  
 Nếu mãi say trong giấc mộng đêm trường  
 Mê ảnh hình đuổi bắt bóng trong gương  
 Tự làm kẻ đáng thương mê muội mãi  
 Thức tỉnh chưa hồi cội lòng rồi đại?  
 Và giờ đây, xin trở lại chính mình!

Phải rồi chị ơi, nếu ngày ấy chị tỉnh táo nghe theo tiếng gọi âm thầm của nội tâm tuệ giác mà quay lại với chính mình. Con đường trở về với chính mình là con đường ngắn nhất, gần gũi nhất và đơn giản nhất mà đức Phật đã chỉ dạy cho cuộc

đời. Con đường đó cô đơn mênh mông, nhưng rộng rãi thênh thang đưa ta cất bước siêu phượng, vượt qua biển đời nhiều đắm mê, khổ lụy.

Nhưng chị đã không đủ nghị lực vượt qua tiếng gọi của con tim yếu đuối. Chấp nhận chạy theo đường tình ái, với hạnh phúc mong manh của nó! và rồi chị có hạnh phúc không? Có! Nhưng ngăn ngủi quá phải không?

Nếu chị thực sự hoàn toàn hạnh phúc trong những năm tháng ngăn ngủi đó, thì chị đã không ru con qua mấy vần thơ:

*Chị ơi! Nếu chị đã yêu  
Đã từng lỡ hái ít nhiều đau thương  
Đã qua hẳn quãng đời hương  
Dem thân thể gửi gió sương mịt mù.*

Và giờ đây, thân thể chị quả thật đã gửi cho gió sương mịt mù, trong khi tuổi đời hương sắc vẫn chưa phai.

Cái chết của chị đã gây cho em bao nỗi niềm xót xa, thương cảm; nhưng cũng làm cho em bình tĩnh về lẽ vô thường, mong manh của kiếp sống. Thúc giục em trở về con đường của chính mình trong lặng lẽ, và thôi không còn dong ruổi nữa theo bóng hình hư ảo của giấc mộng đêm qua.

Bóng chiều đã đổ xuống dòng sông lăn tăn sóng gợn. Dòng nước vẫn chảy xuôi êm đềm, cuốn theo bao tháng ngày qua, mang theo bao nỗi niềm băng khuâng tiếc nhớ!

Đạp xe thật chậm chậm bên lề đường, để có thể ngắm nhìn thật trọn vẹn buổi hoàng hôn rực sáng trên sông. Ánh tà dương phản chiếu lấp lánh ven bờ, rồi tràn ngập khắp mặt sông mênh mông, lung linh, rập rờn nhấp nhô theo sóng nước.

Một làn gió lướt qua mặt sông, kéo theo làn sóng vỗ vào bờ làm cho ánh vàng rực rỡ bỗng vỡ vụn ra trăm nghìn mảnh nhỏ, thoát tục lại rồi tan ra như đùa vui, như múa nhảy.

Cuối chân trời đầy mây. Ngày sắp tàn rồi, bỗng trở nên rực rỡ! Chỉ trong thoáng chốc, hoàng hôn mờ dần.

Người đã khuất bóng, nhưng hình ảnh thân thương vẫn còn đọng lại trong tim.